

SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH ĐỒNG NAI
THƯ VIỆN TỈNH



THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ
VINH QUANG 80 NĂM QUỐC HỘI VIỆT NAM



Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam
(06/01/1946 – 06/01/2026)

Đồng Nai, tháng 01 năm 2026

LỜI GIỚI THIỆU

Trong suốt tiến trình cách mạng của dân tộc, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam luôn giữ vị trí đặc biệt quan trọng – là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Cột mốc Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội Việt Nam (06/01/1946) đã mở ra thời kỳ mới trong lịch sử đất nước: lần đầu tiên quyền làm chủ của Nhân dân được thể hiện trực tiếp thông qua lá phiếu phổ thông, tạo nền tảng pháp lý và chính trị vững chắc để khẳng định bản chất Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội Việt Nam (1946 - 2026) là dịp ôn lại dấu mốc trọng đại ấy và những chặng đường kế tiếp mà Quốc hội đã đồng hành cùng dân tộc, từ kháng chiến kiến quốc, xây dựng và thống nhất đất nước, đến đổi mới và hội nhập quốc tế. Tám thập kỷ đã qua là những giai đoạn Quốc hội gắn bó với Nhân dân, phụng sự Tổ quốc, phát huy trí tuệ, bản lĩnh và khát vọng Việt Nam.

Nhằm góp phần tuyên truyền và lan tỏa những giá trị lịch sử của sự kiện trọng đại này, Thư viện tỉnh Đồng Nai biên soạn và giới thiệu bản Thông tin chuyên đề **“Vinh quang 80 năm Quốc hội Việt Nam”**, tập hợp 45 bài viết tiêu biểu được sưu tầm từ các báo, tạp chí và nguồn tư liệu chính thống, phản ánh sinh động hành trình từ Ngày Tổng tuyển cử 06/01/1946 đến sự trưởng thành của Quốc hội trong các giai đoạn lịch sử của đất nước.

Nội dung bản Thông tin chuyên đề được chia thành 03 phần:

Phần I: Quá trình hình thành và phát triển của Quốc hội Việt Nam: Giới thiệu bối cảnh, tư tưởng và quyết định dẫn tới Ngày Tổng tuyển cử 06/01/1946; vai trò của Quốc dân Đại hội Tân Trào; hoạt động của Quốc hội các khóa trong điều kiện chiến tranh, hòa bình và đổi mới; những quyết sách lớn như thông qua các bản Hiến pháp, quyết định thành lập Nhà nước Việt Nam thống nhất năm 1976 và những đổi mới quan trọng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Phần II: Đại biểu Quốc hội Việt Nam qua các thời kỳ: Khắc họa ký ức của các thế hệ đại biểu – người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân; phản ánh sự đóng góp của đại biểu trong lập hiến, lập pháp, giám sát và ngoại giao nghị viện; làm rõ phẩm chất trách nhiệm, bản lĩnh, trí tuệ, gần dân, vì dân, góp phần nâng cao vị thế Quốc hội và Việt Nam trên trường quốc tế.

Phần Phụ lục: Hình ảnh tư liệu về Quốc hội Việt Nam: Tuyển chọn gần 100 hình ảnh tiêu biểu, ghi lại từ lá phiếu đầu tiên giữa mưa bom bão đạn đến phiên họp nghị trường thời kỳ chuyển đổi số; các kỳ họp của Quốc hội qua các khóa; hoạt động của đại biểu; dấu mốc thống nhất đất nước và những hình ảnh giàu giá trị tư liệu lịch sử. Phần này mang đến một góc nhìn trực quan về hành trình 80 năm trưởng thành, đổi mới và cống hiến của Quốc hội Việt Nam.

Thông qua bản Thông tin chuyên đề **“Vinh quang 80 năm Quốc hội Việt Nam”**, Thư viện tỉnh Đồng Nai mong muốn góp phần giáo dục truyền thống, bồi đắp niềm tự hào dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến và tinh thần trách nhiệm của công dân; đồng thời đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập và tìm hiểu về Quốc hội trong bối cảnh đất nước đang hướng tới mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và phồn vinh.

PHẦN I

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA QUỐC HỘI VIỆT NAM

A- QUỐC HỘI VIỆT NAM QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1. Kim Thoa. Quốc dân Đại hội Tân Trào - Tiền thân của Quốc hội Việt Nam / Kim Thoa // <https://ddbqh.dongnai.gov.vn>. - 2020. - Ngày 18 tháng 12.

Ngày 16/8/1945, tại đình Tân Trào (Tuyên Quang), Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng bộ Việt Minh (Việt Nam độc lập Đồng minh hội) đã khai mạc Đại hội đại biểu quốc dân (còn gọi là Quốc dân Đại hội Tân Trào). Tham dự Đại hội có hơn 60 đại biểu đại diện cho cả 3 miền Bắc - Trung - Nam, đại diện cho các ngành, các giới, các dân tộc, các đảng phái chính trị, các đoàn thể cứu quốc và một số Việt kiều ở Thái Lan và Lào để bàn kế hoạch Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về Nhân dân. Đại hội đại biểu quốc dân đã thông qua ba quyết định lớn.

Quốc dân Đại hội Tân Trào là mốc son trong lịch sử vẻ vang của cách mạng Việt Nam, là tiền thân của Quốc hội Việt Nam, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Việt Nam quốc dân đại biểu Đại hội cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam để lãnh đạo toàn quốc nhân dân kiên quyết đấu tranh cho nước được độc lập. Đó là một tiến bộ rất lớn trong lịch sử tranh đấu giải phóng của dân tộc ta từ ngót một thế kỷ nay. Đó là một điều khiến cho đồng bào ta phấn khởi và riêng tôi hết sức vui mừng”

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, trước hàng chục vạn đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ngày 08/9/1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành sắc lệnh số 14-SL quy định mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội và ghi rõ; Chiếu theo Nghị quyết của Quốc dân Đại hội ngày 16, 17 tháng 8 năm 1945 tại khu giải phóng, ấn định rằng nước Việt Nam sẽ theo chính thể dân chủ cộng hòa và Chính phủ nhân dân toàn quốc sẽ do một Quốc dân đại hội bầu theo lối phổ thông đầu phiếu cử lên; tiếp theo đó, ban hành sắc lệnh số 39-SL ngày 26/9/1945 về thành lập Ủy ban dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử sắc lệnh số 51-SL ngày 17/10/1945 quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử phải thực hiện theo lối phổ thông đầu phiếu, bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín; sắc lệnh số 71-SL ngày 02/12/1945 bổ khuyết Điều 11 chương V của sắc lệnh số 51-SL nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người ứng cử. Công tác chuẩn bị cho Tổng tuyển cử diễn ra rất khẩn trương trong điều kiện thù trong, giặc ngoài; trong bối cảnh nền kinh tế, xã hội hết sức khó khăn. Cuộc Tổng tuyển cử lúc đầu được dự kiến là ngày 23/12/1945, nhưng để thực hiện chủ trương thống nhất và hoà giải, có thêm thời gian cho công tác chuẩn bị và các ứng cử viên có điều kiện nộp đơn, đi vận động tranh cử. Ngày 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày chủ nhật, 06/01/1946.

Ngày 05/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu, trong đó có đoạn: “Ngày mai, là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì ngày mai là ngày Tổng tuyển cử; vì ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình”.

Đáp lại lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ quốc, bằng ý chí sắt đá của một dân tộc quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do vừa giành được, toàn thể nhân dân Việt Nam từ miền xuôi đến miền ngược, từ miền Bắc đến miền Nam, từ nông thôn đến thành thị, không phân biệt gái trai, già trẻ đã dành trọn ngày lịch sử - ngày 06/01/1946: Toàn dân đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội.

Ngày 06/01/1946, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên đã diễn ra trên cả nước, kể cả các vùng đang có chiến sự ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Ở Hà Nội đã có 91,95% cử tri của 74 khu nội thành và 118 làng ngoại thành đi bỏ phiếu trong không khí tràn đầy phấn khởi của ngày hội dân chủ. Kết quả, có 6 trong số 74 ứng cử viên đã trúng cử đại biểu Quốc hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh trúng cử với số phiếu cao nhất (98,4%).

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đánh dấu bước trưởng thành của Nhà nước cách mạng Việt Nam, mở ra một thời kỳ mới của đất nước ta có một Quốc hội, một Chính phủ thống nhất, một bản Hiến pháp tiến bộ và một hệ thống chính quyền hoàn toàn đầy đủ danh nghĩa về mặt pháp lý để đại diện cho Nhân dân Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Cuộc bầu cử là căn cứ để khẳng định Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa có tính chất hợp pháp, dân chủ nhà nước của dân, do dân và vì dân, được quốc dân giao phó trọng trách điều hành đất nước tổ chức toàn dân kháng chiến, kiến quốc, giải quyết mọi quan hệ của Việt Nam trên trường quốc tế; khẳng định niềm tin tuyệt đối của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vào tinh thần yêu nước của Nhân dân ta, đồng thời đó cũng là sự biểu thị khát vọng dân chủ của Nhân dân và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. L.N.V. Cách đây tròn 50 năm, lần đầu tiên trong lịch sử nhân dân Việt Nam thực hiện phổ thông đầu phiếu / L.N.V // Sự kiện & Nhân chứng. - 1996. - Số 25. - tr.5.

Ngày 8 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh đã ra sắc lệnh số 14-SL về cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Bản sắc lệnh ghi rõ:

- Chiếu theo Nghị quyết của Quốc dân đại biểu Đại hội họp ngày 16, 17 tháng 8 năm 1945, tại khu giải phóng, ấn định rằng nước Việt Nam sẽ theo chính thể Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ nhân dân toàn quốc sẽ do một Quốc dân đại hội bầu theo lối phổ thông đầu phiếu cử lên;

- Xét rằng nhân dân Việt Nam do Quốc dân đại hội thay mặt là quyền lực tối cao để ấn định cho nước Việt Nam một hiến pháp dân chủ cộng hòa;

- Xét rằng trong tình hình hiện giờ, sự triệu tập Quốc dân đại hội không những có thể thực hiện được mà lại rất cần thiết để cho toàn dân tham gia vào công cuộc củng cố nền độc lập và chống nạn ngoại xâm...

Sắc lệnh 14/SL quy định trong 2 tháng sẽ mở cuộc tổng tuyển cử, tất cả công dân Việt Nam cả trai và gái từ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và ứng cử, trừ những người đã bị tước mất quyền công dân và những người trí óc không bình thường. Thành lập ủy ban dự thảo thể lệ Tổng tuyển cử gồm: Trần Huy Liệu, Vũ Đình Hòe, Cù Huy Cận, Nguyễn Mạnh Hà, Nguyễn Hữu Đang, Lê Văn Giang, Nguyễn Văn Chúc, Nguyễn Hữu Tiến, Tâm Kính, ủy ban khởi thảo Hiến pháp gồm: Hồ Chí Minh, Vĩnh Thụy, Đặng Thai Mai, Vũ Trọng Khánh, Lê Văn Hiến, Nguyễn Lương Bằng, Đặng Xuân Khu.

Công việc Tổng tuyển cử diễn ra trong điều kiện thù trong giặc ngoài, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội hết sức khó khăn vừa giải quyết những nhiệm vụ cấp bách hàng ngày, vừa thực hiện sách lược tạm thời, hòa hoãn với quân Tưởng ở miền Bắc đồng thời lại vừa phải đấu tranh chống lại những hành động phá hoại điên cuồng của chúng. Các báo phản động như Thiết Thực, Đồng Tâm vu cáo, nói xấu Việt Minh, kêu gọi tẩy chay Tổng tuyển cử vì trình độ dân trí của ta còn thấp kém trên 90% dân số mù chữ, không đủ năng lực thực hiện quyền công dân của mình. Để mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện chủ trương “*Thống nhất, thống nhất và thống nhất*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng bộ Việt Minh quyết định mời tất cả những người ngoài mặt trận Việt Minh cùng đứng chung danh sách ứng cử. Bác khẳng định Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nước nhà... “*Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng, tức là dân chủ đoàn kết*”. Đối với Việt Cách, Việt Quốc, Chính phủ lâm thời và Bác Hồ đã kiên quyết đấu tranh chống lại mọi sự phá hoại, chống đối của họ, đồng thời cũng cố gắng nhân nhượng, hòa giải nhằm tạo bầu không khí ổn định cho Tổng tuyển cử. Tuy vậy, bọn Việt Cách, Việt Quốc núp bóng quân Tưởng tỏ thái độ ngang ngược, nêu các yêu sách vô lý.

Nhằm tạo điều kiện cho công việc chuẩn bị chu đáo hơn và nhất là để các ứng cử viên có điều kiện nộp đơn và vận động tranh cử, ngày 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến chủ nhật ngày 6/01/1946, hạn nộp đơn ứng cử đến hết ngày 27/12/1945. Quá trình đấu tranh thương lượng và nhân nhượng, Việt Quốc đã thỏa thuận hợp tác với Chính phủ và ủng hộ cuộc Tổng tuyển cử. Việt Quốc, Việt Cách và Việt Minh ký biên bản biện pháp đoàn kết gồm 14 điều chính và 4 điều phụ. Chính phủ lâm thời tự cải tổ thành Chính phủ liên hiệp lâm thời, mở rộng thành phần chính phủ để thu hút thêm một số thành viên của Việt Cách và Việt Quốc. Chương trình đối nội đầu tiên của Chính phủ liên hiệp lâm thời là “*làm cho cuộc toàn dân tuyển cử được thành công mỹ mãn*”. Chính phủ nhanh chóng tổ chức soạn thảo Hiến pháp và triển khai sâu rộng công tác chuẩn bị, Tổng tuyển cử trong cả nước. Dự thảo Hiến pháp được công bố ngày 10/11/1945 trên báo Cứu quốc và được in ấn, gửi đi các làng, xã để thu thập ý kiến nhân dân. Danh sách các cử tri và ứng cử viên được hoàn thành và niêm yết công khai. Quần chúng sôi nổi, trao đổi, tranh luận, chất vấn để chọn người xứng đáng đại diện cho mình trong Quốc hội. Trung ương Đảng chủ trương đưa những người đã ở trong Ủy ban Nhân dân có năng lực hành chính ra ứng cử và giới thiệu những thân hào có tài, có đức ra ứng cử và cũng đứng chung với một số quốc gia liên hiệp với các người ứng cử của Việt Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra ứng cử tại Hà Nội.

Ngày 3 tháng 1 năm 1946, Bác Hồ chủ trì phiên họp của Chính phủ để kiểm tra lần cuối công việc chuẩn bị Tổng tuyển cử. Hai ngày sau, Bác ra lời gọi quốc dân đi bỏ phiếu.

Ngày 6/01/1946, tại Hà Nội, đúng 7 giờ sáng, tiếng chuông, tiếng trống, tiếng pháo nổ ran khắp nơi kéo dài 15 phút báo hiệu giờ Tổng tuyển cử bắt đầu. Cuộc bỏ phiếu diễn ra rất nhanh tấp nập nhất là từ 7 giờ đến 10 giờ, Bác Hồ đi bầu đại biểu ở phòng bỏ phiếu đặt tại số 10, Hàng Vôi (nay là phố Lý Thái Tổ, Hà Nội). Một số nơi bọn phản cách mạng ra sức chống phá, nhưng nhân dân đã không chịu khuất phục. Kết quả bầu cử ở Hà Nội là 172.765 trong tổng số 187.880 cử tri của 74 khu phố nội thành và 118 làng ngoại thành đã đi bỏ phiếu. 6 trong số 74 ứng cử viên đã trúng cử, người thấp phiếu nhất là 52,5 %, người đạt phiếu cao nhất là Chủ tịch Hồ Chí Minh với 98,4% số phiếu bầu.

Ở các địa phương khác, cuộc Tổng tuyển cử tiến hành sôi nổi, phần lớn diễn ra an toàn. Tại Hải Phòng, quân Tưởng có hành động phá hoại, nhưng 96% cử tri vẫn đi bầu ở các tỉnh phía Nam, Tổng tuyển cử diễn ra ngày 23/12/1945 theo kế hoạch đã định, trước khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh hoãn từ cuối tháng 10 quân Pháp đã phá được vòng vây đánh phá khắp các tỉnh Nam bộ, cuộc Tổng tuyển cử ở phía Nam, trừ các vùng địch chưa đánh đến thì diễn ra bình thường, còn nói chung rất khó khăn. Tuy vậy, trừ tỉnh Tây Ninh do chiến sự quá ác liệt, không thực hiện được bầu cử, còn tất cả các tỉnh phía Nam đều tiến hành cuộc bầu cử với đại đa số cử tri đi bỏ phiếu.

Cuộc tổng tuyển cử đầu tiên ở Việt Nam đã hoàn toàn thắng lợi ở cả 71 tỉnh trong cả nước. 89% cử tri đã đi bỏ phiếu. Cả nước bầu được 333 đại biểu, trong đó 57% thuộc các đảng phái khác nhau, 43% không đảng phái, 87% số đại biểu là công nhân, nông dân, chiến sĩ cách mạng, 10 đại biểu phụ nữ, 34 đại biểu các dân tộc thiểu số.

3. Tường Vy. Ngày 6-1-1946: Ngày diễn ra cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên / Tường Vy // <https://www.qdnd.vn>. - 2022. - Ngày 6 tháng 1.

Ngày 6-1-1946 là ngày nước ta diễn ra cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên. Vào ngày này năm 1960, trong bài nói chuyện nhân dịp Đảng ta tròn 30 tuổi, Bác Hồ đã chỉ rõ: “Chỉ có giai cấp công nhân là dũng cảm nhất, cách mạng nhất...”.

Chuyên mục Ngày này năm xưa số ra ngày 6-1-2022 cũng được Báo Quân đội nhân dân Điện tử thực hiện dưới hình thức các tác phẩm phát thanh podcast tại đây và video clip trên Chuyên trang Media Báo Quân đội nhân dân Điện tử, trân trọng mời bạn đọc xem thêm.

Một số sự kiện trong nước và quốc tế ngày 6-1

Sự kiện trong nước

- 6-1-1946: Tổng tuyển cử trong cả nước bầu đại biểu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Đây là một sự kiện quan trọng sau Lễ Tuyên ngôn Độc lập diễn ra vào ngày 2-9-1945 chỉ hơn 4 tháng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích: Đây là lần đầu tiên người dân Việt Nam được thể hiện quyền làm chủ của mình trong một quốc gia theo chính thể Cộng hòa - Dân chủ.

Ngày 5-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu, trong đó có đoạn: “Ngày mai là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì ngày mai là ngày Tổng tuyển cử, vì ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình”, “Khuyến đồng bào nam nữ 18 tuổi trở lên hôm nay tất cả đều đi bỏ phiếu, để bầu những người đại biểu xứng đáng, vào Quốc hội đầu tiên của nước ta”.

Đáp lại lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ quốc, toàn thể nhân dân Việt Nam từ miền xuôi đến miền ngược, từ miền Bắc đến miền Nam, từ nông thôn đến thành thị, không phân biệt gái trai, già trẻ đã dành trọn ngày lịch sử - ngày 6-1-1946: Toàn dân đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội.

Công việc Tổng tuyển cử diễn ra trong điều kiện giặc ngoài thù trong, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội hết sức khó khăn, vừa kháng chiến ở miền Nam, vừa phải giải quyết những nhiệm vụ rất cấp bách hàng ngày đặt ra, vừa thực hiện sách lược tạm thời hòa hoãn với quân Tưởng ở miền Bắc, đồng thời lại vừa phải đấu tranh để chống lại những hành động phá hoại điên cuồng của chúng. Trong điều kiện như thế, đây không phải là một cuộc Tổng tuyển cử thông thường, mà thực chất là một cuộc đấu tranh chính trị, đấu tranh dân tộc hết sức quyết liệt.

Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên đã diễn ra trong cả nước, kể cả các vùng đang có chiến sự ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Ở Hà Nội, ứng cử viên Hồ Chí Minh đến phòng bỏ phiếu đặt tại nhà số 10, phố Hàng Vôi, Hà Nội để thực hiện nghĩa vụ công dân của mình.

Theo những số liệu được công bố ngày hôm đó, một cuộc phổ thông đầu phiếu diễn ra trên cả nước đã bầu chọn 333 đại biểu Quốc hội đại diện cho nhiều địa phương, đảng phái chính trị, tầng lớp xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh trúng cử với số phiếu cao nhất (98,4%).

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở Việt Nam đã hoàn toàn thắng lợi. Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam ra đời, đánh dấu mốc phát triển nhảy vọt đầu tiên về thể chế dân chủ của nước Việt Nam.

(Theo tư liệu Cổng thông tin điện tử Quốc hội)

- 6-1-1947: Trung đoàn Liên khu I (sau này là Trung đoàn Thủ đô) được chính thức thành lập tại Hà Nội. Lực lượng của trung đoàn gồm 3 tiểu đoàn: 101, 102, 103 với số quân gần 2.000 người.

- 6-1-1950: Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị về mở Chiến dịch Tây Bắc và chuẩn bị chiến trường Đông Bắc.

- 6-1-1960: Mở đầu đợt trồng cây, Hồ Chủ tịch khuyến khích nhân dân hàng năm nên tổ chức một đợt trồng cây vào mùa xuân gọi là Tết trồng cây, để lấy gỗ làm nhà, góp phần cải tạo thiên nhiên và làm giàu cho Tổ quốc.

- 6-1-1986: Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho 37 cán bộ, chiến sĩ Quân đội.

- 6-1-1998: Chính phủ ban hành nghị định (số 02/NĐ-CP) quy định cụ thể một số điều của Pháp lệnh Bộ đội Biên phòng.

Sự kiện quốc tế

- 6-1-1884: Ngày mất Gregor Johann Mendel, một nhà thực vật học nổi tiếng người Áo. Ông sinh ngày 22-7-1822. Ông làm thí nghiệm lai phối hợp các thứ đậu khác nhau và công bố trong luận văn Sự lai giống thực vật. Về sau thuyết Mendel về Định luật di truyền được phổ biến rộng rãi.

- 6-1-1921: Ngày thành lập Quân đội Iraq.

Theo dấu chân Người

- Ngày 6-1-1941, với bí danh đồng chí Vương, Nguyễn Ái Quốc lúc đó cùng các đồng chí hoạt động ở trong nước như Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Phùng Chí Kiên và Đặng Văn Cáp do Hoàng Sâm dẫn đường đã đến một ngôi làng bên kia biên giới Việt - Trung để chuẩn bị cho chuyến trở về nước của nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

- Ngày 6-1-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm và nói chuyện với Hội nghị trí thức Việt Nam chống Mỹ cứu nước do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triệu tập tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội.

- 6-1-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự phiên họp đầu năm của Hội đồng Chính phủ và đây cũng là lần cuối cùng Bác có cơ hội chúc Tết những người đồng chí thân thiết của mình trong Chính phủ.

(Sách Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày này năm xưa, NXB Chính trị quốc gia-Sự thật, 2010)

Lời Bác dạy ngày này năm xưa

“Chỉ có giai cấp công nhân là dũng cảm nhất, cách mạng nhất...”

Đây là lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bài “Ba mươi năm hoạt động của Đảng” được đăng trên Báo Nhân Dân số ra ngày 6-1-1960 nhân dịp kỷ niệm 30 năm

Ngày thành lập Đảng. Trong bài nói chuyện của Bác có đoạn: "...Các tầng lớp tiểu tư sản tuy là sôi nổi, nhưng tư tưởng bế tắc, không có đường ra. Chỉ có giai cấp công nhân là dũng cảm nhất, cách mạng nhất, luôn luôn gan góc đương đầu với bọn đế quốc thực dân. Với lý luận cách mạng tiên phong và kinh nghiệm của phong trào vô sản quốc tế, giai cấp công nhân ta đã tỏ ra là người lãnh đạo xứng đáng nhất và đáng tin cậy nhất của nhân dân Việt Nam".

Đây là thời điểm Đảng ta đang lãnh đạo nhân dân ta tiến hành công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, tích cực xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đẩy nhanh hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Lời của Bác là bài học lớn tổng kết lịch sử, khẳng định Đảng ta trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng tỏ rõ là lực lượng đại biểu cho trí tuệ, ý chí của giai cấp công nhân, nhân dân Việt Nam: Dũng cảm nhất, cách mạng nhất, luôn luôn gan góc đương đầu với bọn đế quốc thực dân, xứng đáng là lực lượng lãnh đạo tin cậy nhất của nhân dân Việt Nam.

Lời của Người là nguồn ánh sáng chiếu rọi khắp mọi miền đất nước, được mọi cán bộ, đảng viên của Đảng trân trọng đón nhận, tạo động lực tinh thần thi đua học tập nâng cao bản lĩnh cách mạng, kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, nêu cao chủ nghĩa yêu nước, gắn bó đoàn kết cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Quân đội nhân dân Việt Nam thường xuyên được Đảng, Nhà nước quan tâm lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện; không ngừng củng cố tăng cường bản chất giai cấp công nhân, nâng cao bản lĩnh chính trị, phát huy truyền thống dân tộc, gắn bó máu thịt với nhân dân, anh dũng, kiên cường, chiến đấu sáng tạo, cùng toàn dân đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Trong tình hình mới, cán bộ, chiến sĩ toàn quân luôn thấm nhuần lời Bác năm xưa, thường xuyên quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về tăng cường bản chất giai cấp công nhân trong Quân đội, giữ vững sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội, bảo đảm cho Quân đội thực sự là lực lượng chính trị tin cậy, trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, chiến đấu, hy sinh vì mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của Đảng.

(Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội 2011, t.12, tr.407)

Dấu ấn Bác Hồ trên Báo Quân đội nhân dân

Trang nhất Báo Quân đội nhân dân số ra ngày 6-1-1956 đăng lời Hồ Chủ tịch chúc mừng năm mới. Vào ngày này năm 1958, Báo Quân đội nhân dân cũng trích thư chúc mừng năm mới của Bác:

"... ĐỒNG BÀO CẢ NƯỚC hãy đoàn kết và đấu tranh đòi đòi phương thi hành nghiêm chỉnh hiệp nghị Giơ-ne-vơ, đòi lập quan hệ bình thường giữa hai miền, ra sức phấn đấu cho sự nghiệp thống nhất Tổ quốc và cho hòa bình thế giới.

...QUÂN ĐỘI VÀ CÔNG AN ta hãy cố gắng học tập chính trị và kỹ thuật, ra sức bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn trật tự, an ninh, ra sức tham gia phong trào sản xuất và tiết kiệm..."

Nhân kỷ niệm 70 năm Quốc hội Việt Nam, trang nhất Báo Quân đội nhân dân số ra ngày 6-1-2016 đăng ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa II tại tiểu khu Trúc Bạch, khu phố Ba Đình, Hà Nội, tháng 5-1960.

Trang nhất Báo Quân đội nhân dân số ra ngày 6-1-1967 đăng ảnh Bác Hồ tới dự khai mạc Đại hội anh hùng, chiến sĩ thi đua chống Mỹ, cứu nước tại Hà Nội.

"Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng". Đây là lời dạy của Bác đăng trên trang nhất Báo Quân đội nhân dân số ra ngày 6-1-1995.

4. Bảo Bình. Từ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đến cuộc bầu cử “đặc biệt” / Bảo Bình // <https://congan.quangninh.gov.vn>. - 2021. - Ngày 2 tháng 9.

Cuộc bầu cử ĐBQH khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 diễn ra trong bối cảnh hết sức đặc biệt, trong thời điểm tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, bùng phát ở nhiều địa phương. Song, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Trung ương; sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, của cấp ủy, chính quyền các cấp, Quảng Ninh đã tổ chức thành công cuộc bầu cử. Qua đó, một lần nữa khẳng định niềm tin vững chắc của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và cấp ủy, chính quyền địa phương.

Tổng tuyển cử 1946 - Kỷ nguyên mới của dân tộc

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 3/9/1945, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị một trong sáu nhiệm vụ cấp bách phải thực hiện ngay là "... tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu, nghèo, tôn giáo, dòng giống". Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành Sắc lệnh 14-SL quy định mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội.

Trong không khí phấn khởi, với tinh thần dân tộc dâng cao chưa từng có sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, nhân dân cả nước đã đón nhận và chuẩn bị Tổng tuyển cử như ngày hội lớn của mình. Nhiều người có tài, có đức xung phong ra ứng cử hoặc được quần chúng giới thiệu ra ứng cử. Danh sách các cử tri và ứng cử viên được hoàn thành và niêm yết công khai. Quần chúng sôi nổi trao đổi, tranh luận, chất vấn, nhằm lựa chọn được những người xứng đáng nhất làm đại diện của mình, hạn chế tới mức cao nhất những phần tử cơ hội lợi dụng dịp Tổng tuyển cử để tranh giành quyền chức. Trung ương Đảng chủ trương: "Phải đưa những người đã ở trong UBND có năng lực hành chính ra ứng cử", và giới thiệu những thân hào có tài, có đức ra ứng cử, cùng đứng chung liên hiệp với các người ứng cử của Việt Minh. Càng gần đến ngày Tổng tuyển cử, không khí càng náo nức, sôi nổi. Một số địa phương, nhất là ở phía Nam, do lệnh hoãn không đến kịp, nên Tổng tuyển cử vẫn tiến hành như kế hoạch đã định trước là ngày 23/12/1945. Tin Tổng tuyển cử diễn ra tưng bừng ở những nơi đó được đăng tải kịp thời trên các báo chí làm tăng thêm không khí chính trị sôi động của cả nước hướng đến ngày 6/1/1946.

Ngày 5/1/1946, trước Tổng tuyển cử 1 ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu: "Ngày mai là một ngày đưa quốc dân ta lên con đường mới mẻ... là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt hưởng dụng quyền dân chủ của mình... Ngày mai, dân ta sẽ tỏ cho các chiến sĩ ở miền Nam rằng: Về mặt trận quân sự, thì các chiến sĩ dùng súng đạn mà chống quân thù. Về mặt chính trị, thì nhân dân dùng lá phiếu mà chống với quân địch. Một lá phiếu cũng có sức lực

như một viên đạn... Ngày mai, tất cả các bạn cử tri, đều phải nhớ đi bầu cử. Ngày mai, mỗi người đều nên vui vẻ hưởng quyền lợi của một người dân độc lập, tự do".

Ngày 6/1/1946, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên đã diễn ra trong cả nước. Với tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu là 89%, cả nước đã bầu được 333 đại biểu; trong đó 87% số đại biểu là công nhân, nông dân, chiến sĩ cách mạng, 10 đại biểu nữ, 34 đại biểu dân tộc thiểu số. Chủ tịch Hồ Chí Minh ứng cử tại Hà Nội đã trúng cử với số phiếu rất cao (98,4%).

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đã đánh dấu bước trưởng thành của Nhà nước cách mạng Việt Nam, mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ đất nước ta có một Quốc hội, một Chính phủ thống nhất, một bản Hiến pháp tiên bộ và một hệ thống chính quyền hoàn toàn đầy đủ danh nghĩa về mặt pháp lý đại diện nhân dân Việt Nam về đối nội, đối ngoại.

Đến kỳ bầu cử trọn vẹn với nhiều đột phá, ghi dấu ấn sâu sắc

Cùng với lịch sử xây dựng và củng cố nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đến nay Quốc hội Việt Nam đã trải qua 15 khóa. 5 kỳ bầu cử ĐBQH đều là các sự kiện lớn của đất nước, dân tộc và nhân dân. Trong đó có 4 lần được xem là dấu mốc đặc biệt. Thứ nhất là Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, ngày 6/1/1946 chỉ sau ngày lập nước gần 4 tháng và trước Ngày Toàn quốc kháng chiến hơn 11 tháng.

Thứ hai là kỳ bầu cử ĐBQH của nước Việt Nam độc lập, thống nhất (25/4/1976). Thứ ba là kỳ bầu cử ĐBQH trong giai đoạn bước ngoặt của đất nước, thực hiện công cuộc đổi mới, thông qua Hiến pháp của thời kỳ đổi mới (19/4/1987). Thứ tư là kỳ bầu cử ĐBQH khóa XV (23/5/2021).

Tính đặc biệt của kỳ này là bầu cử ĐBQH góp phần thực hiện lộ trình đưa đất nước bước vào một thời kỳ phát triển mới trong 10 năm (2021-2030), hướng đến kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3/2 (1930-2030) và 100 năm Ngày thành lập nước 2/9 (1945-2045) theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Đây cũng là lần đầu tiên các địa phương cả nước cùng thực hiện 3 nhiệm vụ song song là vừa phòng, chống dịch Covid-19 với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa đảm bảo tổ chức thành công cuộc bầu cử. Với tinh thần quyết tâm cao, hơn 68,7 triệu cử tri cả nước đã thực hiện quyền và nghĩa vụ thiêng liêng của mình là trực tiếp bỏ phiếu lựa chọn, bầu ra những người tiêu biểu tham gia vào Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ mới. Theo Hội đồng Bầu cử Quốc gia, thống kê đến 0h sáng 24/5, tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 98,43%, cuộc bầu cử đã thành công tốt đẹp.

Tại Quảng Ninh, sau hơn 5 tháng triển khai, với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt, đồng bộ của các cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận, tin tưởng của cử tri toàn tỉnh, đã mang lại thành công to lớn, tốt đẹp cho cuộc bầu cử, thực sự là đợt sinh hoạt chính trị dân chủ rộng rãi.

Đồng chí Nguyễn Xuân Ký, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, khẳng định: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức bầu cử có nhiều đổi mới, mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả; luôn có sự tích cực, chủ động trong chuẩn bị các nội dung theo đúng quy định của Luật và sát với thực tiễn của tỉnh Quảng Ninh, đảm bảo sự cẩn trọng, chu đáo, chặt chẽ, đúng tiến độ, đúng pháp luật, các nội dung công việc tỉnh đều chủ động triển khai sớm hơn so với Luật định để có thời gian xử lý các vấn đề nảy sinh. Ngày bầu cử 23/5 đã thực sự là ngày hội của non sông trên Đất mỏ

anh hùng - vùng địa đầu Đông Bắc của Tổ quốc, trong niềm hân hoan, phấn khởi, tin tưởng, đông đảo cử tri các dân tộc trong tỉnh đã nô nức đi bầu cử ĐBQH khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, trực tiếp góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam “Của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”.

Đúng ngày 23/5/2021, cử tri cả tỉnh đã nô nức, phấn khởi, đến các khu vực bỏ phiếu để thực hiện quyền công dân. Ngay từ sáng sớm trên khắp các nẻo đường từ trung tâm các huyện, thị xã, thành phố đến các xã vùng sâu, vùng xa của tỉnh, trong những bộ trang phục lịch sự, các cử tri của tỉnh đã có mặt đông đủ tại các địa điểm bỏ phiếu. Một số nơi duy trì trang phục truyền thống tạo nên sắc màu của ngày hội toàn dân. Nhiều cụ già, già làng, trưởng bản các vị chức sắc, chức việc tôn giáo, đông đảo cử tri đi bầu cử sớm, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với đất nước. Kết thúc ngày bầu cử, cử tri toàn tỉnh phấn khởi, tích cực tham gia bỏ phiếu với tinh thần trách nhiệm cao nhất với tỷ lệ cử tri đạt 99,95%. Trong kỳ bầu cử này, Quảng Ninh là địa phương có tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử cao nhất so với 4 nhiệm kỳ gần đây và là một trong những tỉnh có tỷ lệ cử tri đi bầu cao nhất cả nước.

Các đại biểu, cử tri thực hiện đeo khẩu trang, đo thân nhiệt, khử khuẩn tay thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch Covid-19 ở tất cả các khu vực bầu cử trên địa bàn huyện Cô Tô.

Đặc biệt, trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, tỉnh kiên trì thực hiện phương châm “3 trước, 4 tại chỗ”, tích cực chủ động từ xa, từ sớm, từ cơ sở. Với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và toàn dân, nhất là lực lượng tuyến đầu trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, tỉnh Quảng Ninh đã kiểm soát tốt dịch bệnh, giữ được địa bàn an toàn trong cuộc bầu cử. Ở những nơi đang thực hiện cách ly y tế, lực lượng tổ chức bầu cử đã tăng cường mang thùng phiếu phụ hoặc bố trí thêm nhân lực để tổ chức các điểm bỏ phiếu phụ. Trong bối cảnh khó khăn, dịch bệnh, nhiều người đang phải thực hiện cách ly, thậm chí đang nằm trên giường bệnh, nhưng vẫn sẵn sàng tham gia bầu cử bằng cả trái tim, ý chí, tinh thần dân tộc. Đến 15h00 ngày 23/5, 2.314/2.314 (đạt tỷ lệ 100%) cử tri liên quan đến dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh đã thực hiện quyền công dân, bỏ phiếu bầu ĐBQH khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, đảm bảo an toàn.

Cuộc bầu cử diễn ra đúng Luật, tuyệt đối an toàn, không có sai phạm nào; không có đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải bầu lại; không có đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu bầu ĐBQH, đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện phải bầu thêm. Cử tri đã bầu đúng, bầu đủ số lượng đại biểu, lấy tiêu chuẩn, chất lượng đại biểu làm trọng tâm, đảm bảo các cơ cấu kết hợp, đặc biệt là cơ cấu nữ, trẻ tuổi, ngoài Đảng đạt tỷ lệ cao hơn so với các nhiệm kỳ gần đây của tỉnh và toàn quốc. Cụ thể, đã bầu đúng, bầu đủ 8 ĐBQH, 66 đại biểu HĐND tỉnh, 420 đại biểu HĐND cấp huyện; đối với đại biểu HĐND cấp xã bầu được 3.740 đại biểu, chỉ thiếu 13 người (nhiệm kỳ 2016-2021 thiếu 54 đại biểu HĐND cấp xã). 176/177 xã, phường, thị trấn không có đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải bầu thêm đại biểu đại biểu HĐND cấp xã; duy nhất chỉ có 1 đơn vị bầu cử phải bầu thêm đại biểu HĐND xã. Đặc biệt, tỷ lệ trúng cử bình quân cao hơn rất nhiều so với các nhiệm kỳ gần đây (ĐBQH tăng 8,94% so với nhiệm kỳ 2016-2021, tăng 12,27% so với nhiệm kỳ 2011-2016; đại biểu HĐND tỉnh tăng 9,41% so với nhiệm kỳ 2016-2021, tăng 12,14% so với nhiệm kỳ 2011-2016). Điều này cho thấy niềm tin vững chắc của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chính quyền không ngừng được củng cố, nâng cao.

Thành công của cuộc bầu cử ĐBQH khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 có ý nghĩa hết sức quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội của đất

nước và của tỉnh; là kết quả của sự chuyển động mạnh mẽ, quyết liệt, sáng tạo của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực, có trách nhiệm của cử tri và nhân dân. Cử tri tin tưởng và kỳ vọng với tâm huyết, trí tuệ của mình, những người trúng cử thực hiện tốt nhiệm vụ người đại biểu nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của nhân dân để đề xuất với Quốc hội, với cấp ủy chính quyền địa phương, có những quyết sách đúng đắn trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

5. Tôn Hoàn. Quốc hội của dân, do dân và vì dân : 50 năm Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam / Tôn Hoàn // Đồng Nai. - 1996. - Ngày 5 tháng 1. - tr. 3.

Ngày này cách đây 50 năm (6/1/1946 – 6/1/1996)

Đó là ngày Tổng Tuyển cử đầu tiên của một nước Việt Nam vừa giành được độc lập từ tay thực dân Pháp hơn 80 năm đô hộ. Ngày biểu dương sức mạnh đoàn kết của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của đảng và Hồ Chủ tịch, khẳng định chủ quyền dân tộc bầu ra những đại biểu xứng đáng thay mặt nhân dân cả nước vào Quốc hội, cơ quan quyền lực cao nhất của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Cuộc bầu cử được tiến hành trong bối cảnh thù trong, giặc ngoài đầy khó khăn, thử thách. Dưới danh nghĩa quân Đồng minh, tiếp nhận sự đầu hàng của Nhật, quân đội một số nước đế quốc đã kéo vào nước ta gần 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch và tay sai ở phía Bắc vĩ tuyến 16 và hàng vạn quân đội Anh ở phía Nam vĩ tuyến 16. Thêm vào đó, chính quyền cách mạng còn phải tiếp thu cả một gia tài đổ nát do chế độ cũ để lại. Rồi ngày 23 tháng 9 năm 1945 thực dân Pháp nổ súng chính thức xâm lược Nam Bộ lần thứ hai.

Khó khăn chồng chất khó khăn, giữ vững và bảo vệ chính quyền cách mạng là nhiệm vụ hết sức cấp bách, sống còn của nhân dân ta lúc này, một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để củng cố và tăng cường chính quyền là phải thực hiện quyền dân chủ cho quần chúng, phải xúc tiến việc đi đến thành lập Quốc hội để quyết định Hiến pháp và bầu Chính phủ chính thức.

Vì vậy, ngày 3 tháng 9 năm 1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị chính phủ “Tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu”. Ngày 8 tháng 9 năm 1945, chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh số 14 về cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Ngày 5 tháng 1 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu và ngày 6 tháng 1 năm 1946, cuộc Tổng tuyển cử được tiến hành thắng lợi trong phạm vi cả nước. 71 tỉnh, thành, toàn quốc có 89% cử tri đi bỏ phiếu, nhiều nơi đạt 95%, cả nước bầu được 333 đại biểu, trong đó có 57% số đại biểu thuộc các đảng khác nhau, 43% không phải đảng phái, 87% số đại biểu là công nhân, nông dân, trí thức, chiến sĩ cách mạng, 10 đại biểu là phụ nữ và 34 đại biểu là các dân tộc thiểu số. Ngay từ khi ra đời, trong cuộc Tổng tuyển cử tự do và thể chế dân chủ được xác lập, Quốc hội Việt Nam đã thể hiện bản chất nhà nước của dân, do dân và vì dân. Sự ra đời của Quốc hội gắn liền với tư tưởng độc lập, tự do tư tưởng, thể chế dân chủ mới trong thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản trên nền móng của khối đại đoàn kết dân tộc, cội nguồn sức mạnh của nhân dân ta.

50 năm Quốc hội những chặng đường phát triển

Bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta đặt cơ sở cho việc xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân và cũng là nền móng cơ bản cho các Hiến pháp năm 1959, 1980, 1992 đã được thông qua tại Kỳ họp thứ 2 của Quốc hội khóa 1 (từ 28 tháng 10 đến 9 tháng 11 năm 1946).

Trong 50 năm qua, kể từ 6 tháng 1 năm 1946 Quốc hội với 9 khóa nhiệm kỳ đã đoàn kết toàn dân thực hiện những nhiệm vụ lịch sử trọng đại. Từ năm 1946 đến năm 1960, Quốc hội khóa một đã hoàn thành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Từ năm 1960 đến năm 1976, Quốc hội các khóa II, III, IV, V đã hoàn thành nhiệm vụ của thời kỳ lịch sử, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh chống đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Từ năm 1976 đến nay, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam các khóa VI, VII, VIII, IX đã hoàn thành sứ mạng vẻ vang thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, từ năm 1986 đến nay, trong bối cảnh quốc tế phức tạp, thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI và VII đề ra, Quốc hội nước ta đã và đang góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới đất nước. Quốc hội đã tăng cường nhiệm vụ xây dựng pháp luật, trong đó có các bộ luật quan trọng như bộ Luật Lao động, bộ Luật Hình sự, bộ Luật Dân sự và nhiều đạo luật lớn.

Các bộ luật đã và đang đi vào cuộc sống, phát huy vai trò công cụ pháp chế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phục vụ nhiệm vụ đổi mới đối ngoại của Đảng và Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, quốc hội cũng đã kịp thời giải quyết những chủ trương chính sách phù hợp với nền kinh tế thị trường dưới sự quản lý của nhà nước, đồng thời thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, làm bạn với tất cả các nước, vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới, thực hiện quyền giám sát tối cao Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội đã đẩy mạnh các hoạt động phối hợp giám sát và thực thi pháp luật trên các lĩnh vực, đẩy mạnh các hoạt động tiếp xúc cử tri ở địa phương để lắng nghe ý kiến của các tầng lớp nhân dân phản ánh với Quốc hội, cùng các cơ quan chức năng giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tế cuộc sống có liên quan đến lợi ích chính đáng của nhân dân.

Hiện nay, đất nước ta đang chuyển sang một thời kỳ lịch sử mới, đó là thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo hướng xã hội chủ nghĩa, phát huy truyền thống và kinh nghiệm lịch sử. 50 năm qua, Quốc hội nước ta đang vươn lên làm tròn nhiệm vụ là cơ quan quyền lực cao nhất của nhân dân trong giai đoạn mới.

6. Quốc hội từ khóa I đến khóa XI : Kỷ niệm 60 năm Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (6/01/1946 – 6/01/2006) // Đồng Nai. - 2006. - Ngày 5 tháng 1. - tr. 3.

Khóa I (1946 – 1960)

Bầu cử ngày: 6/01/1946

Tổng số đại biểu: 403

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I đã thể hiện ý chí quyết tâm và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng chính quyền của nhân dân, đồng thời phản ánh sự tin tưởng sâu sắc của đảng đối với quần chúng cách mạng

Khóa II (1961 – 1964)

Bầu cử ngày: 8/5/1969

Tổng số đại biểu: 453, trong đó có 91 đại biểu miền Nam lưu nhiệm.

Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa II thắng lợi đã có ý nghĩa và tác dụng lớn đối với việc kiện toàn bộ máy nhà nước dân chủ nhân dân, đối với việc đoàn kết toàn dân và nâng cao ý thức làm chủ đất nước của nhân dân ta. Đó là những điều kiện quyết định cho sự phát triển của chế độ, cho thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Kỳ bầu cử quốc hội khóa III (1964 – 1971)

Bầu cử ngày: 26/4/1964

Tổng số đại biểu: 453, trong đó có 87 đại biểu lưu nhiệm.

Kết quả cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa III đã tỏ rõ sự nhất trí về chính trị và tinh thần, sự tín nhiệm của nhân dân đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đối với sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Khóa IV (1971 - 1975)

Bầu cử ngày: 11/4/1971

Tổng số đại biểu: 420

Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa IV đã thành công rực rỡ, một lần nữa khẳng định sự nhất trí về chính trị và tinh thần xã hội của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, sự tín nhiệm của nhân dân đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lòng tin đối với sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam và ý thức chính trị, ý thức làm chủ đất nước, làm chủ xã hội của nhân dân Việt Nam.

Khóa V (1975 – 1976)

Bầu cử ngày: 6/4/1975

Tổng số đại biểu: 424

Kết quả tốt đẹp của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa V một lần nữa khẳng định sự nhất trí cao về chính trị trong xã hội, lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự tín nhiệm của toàn dân đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Khóa VI (1976 – 1981)

Bầu cử ngày: 25/4/1976

Tổng số đại biểu: 492

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa VI là thắng lợi của đường lối đấu tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam, đồng thời là một kết quả tốt đẹp của quá trình đấu tranh 45 năm qua của nhân dân Việt Nam vì độc lập và thống nhất dân tộc, vì dân chủ, nhân dân và chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử chứng tỏ sức mạnh vô địch của nhân dân cả nước ta đoàn kết chặt chẽ trong mặt trận dân tộc, thống nhất, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, dựa trên cơ sở liên minh công – nông, với sức mạnh đó ta đã giành được chiến thắng vĩ đại trong Cách mạng Tháng Tám, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Phát huy những thắng lợi đã giành được, nhân dân ta vững bước tiến lên xây dựng nước nhà thành một nước xã hội chủ nghĩa, hùng cường, góp phần với nhân dân thế giới trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Khóa VII (1981 – 1987)

Bầu cử ngày: 26/4/1981

Tổng số đại biểu: 496

Thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội khóa VII đã chứng minh rằng đồng bào, chiến sĩ và cán bộ cả nước ta mặc dù đang gặp nhiều khó khăn về đời sống nhưng đã thực hiện quyền làm chủ tập thể qua lá phiếu của mình theo đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Khóa VIII (1987 – 1992)

Bầu cử ngày: 19/4/1987

Tổng số đại biểu: 496

Thắng lợi của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII đã khẳng định rằng, mặc dù có nhiều khó khăn về kinh tế và đời sống, nhưng với truyền thống yêu nước và chủ nghĩa xã hội với sự giác ngộ về nghĩa vụ và quyền làm chủ của công dân, nhân dân ta đã biểu thị lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực tham gia vào việc lựa chọn đại biểu xứng đáng của mình để bầu vào cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, góp phần tăng cường và củng cố nhà nước, chính quyền vô sản

Thành phần của 496 đại biểu được bầu vào Quốc hội khóa VIII đã thể hiện được sự khối đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam dựa trên cơ sở liên minh công nông vững chắc.

Khóa IX (1992 – 1997)

Bầu cử ngày: 19/7/1992

Tổng số đại biểu: 395

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX đã được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật, nhân dân thể hiện lòng tin vào sự lãnh đạo của đảng, có ý thức về quyền và nghĩa vụ của mình trong cuộc bầu cử, tích cực lựa chọn những đại biểu xứng đáng vào cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.

Thành phần của 395 đại biểu được bầu vào Quốc hội khóa IX đã thể hiện khối đại đoàn kết toàn dân, tiêu biểu cho trí tuệ của nhân dân cả nước.

Khóa XI (1997- 2002)

Bầu cử ngày 20/7/1997

Tổng số đại biểu: 450

Thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X thể hiện tinh thần yêu nước và cách mạng, sự gắn bó và niềm tin của các tầng lớp nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ thể hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc tham gia xây dựng nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch và vững mạnh, để nhà nước thực sự là của dân, do dân và vì dân, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, tạo tiền đề vững chắc để đất nước bước vào thế kỷ 21.

Khóa XI (2002 – 2007)

Bầu cử ngày: 19/5/2002

Tổng số đại biểu: 498

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI đã đạt được thắng lợi to lớn và thành công tốt đẹp, bảo đảm dân chủ, đúng pháp luật, an toàn và tiết kiệm.

Thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI đã thể hiện ý thức chính trị trách nhiệm công dân, trình độ dân trí, sinh hoạt dân chủ trong xã hội có bước tiến bộ rõ rệt, khẳng định tinh thần yêu nước và cách mạng, niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của đảng và thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền, xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

7. Nguyễn Phú Trọng. 65 năm - Một chặng đường lịch sử vẻ vang của Quốc hội Việt Nam¹ / Nguyễn Phú Trọng // Quốc hội trong tiến trình đổi mới đáp ứng yêu

¹ Bài đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 05/01/2011.

**cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - H. :
Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - tr. 382-395.**

Cách đây 65 năm, ngày 06/01/1946, chỉ sau 5 tháng giành được độc lập, trong hoàn cảnh muôn vàn khó khăn, Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo hết sức tài tình và sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã tiến hành thắng lợi cuộc Tổng tuyển cử, bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam mới bằng phương thức bầu cử dân chủ, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Sự kiện trọng đại này đã đi vào lịch sử nước ta như một mốc son chói lọi, đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về thể chế dân chủ của nước ta, mở ra một thời kỳ phát triển mới của dân tộc. Lần đầu tiên trong lịch sử, nước ta chẳng những đã trở thành một quốc gia độc lập mà còn có cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, thay mặt Nhân dân quyết định những công việc hệ trọng của đất nước. Đó là “kết quả của sự hy sinh, tranh đấu của tổ tiên ta,... là kết quả của sự đoàn kết anh dũng phấn đấu của toàn thể đồng bào Việt Nam ta, sự đoàn kết của toàn thể đồng bào không kể già trẻ, lớn bé, gồm tất cả các tôn giáo, tất cả các dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một khối hy sinh không sợ nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho Tổ quốc”².

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 là thắng lợi của tinh thần yêu nước của toàn dân Việt Nam; thắng lợi của chính thể dân chủ cộng hòa lần đầu tiên được thiết lập trên đất nước Việt Nam. Đó là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn, của chính sách đại đoàn kết dân tộc, của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền. Có thể nói, kể từ bản Yêu sách của nhân dân An Nam (1919) đến Quốc dân Đại hội Tân Trào (1945), rồi đến Quốc hội khóa I (1946 - 1960), tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền đã được phát triển và cụ thể hóa từng bước bằng những việc làm từ thấp đến cao và cuối cùng đã biến thành hiện thực sinh động.

Ngay sau khi ra đời, Quốc hội khóa I đã có những đóng góp to lớn vào công cuộc củng cố nền độc lập, xây dựng nhà nước dân chủ cộng hòa, tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Những năm đầu sau khi hòa bình lập lại, Quốc hội đã thông qua các kế hoạch khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, đưa miền Bắc tiến dần trên con đường xã hội chủ nghĩa, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất đất nước, tạo thế và lực cho cách mạng miền Nam tiến lên. Trong 14 năm hoạt động, Quốc hội khóa I đã xem xét và ban hành Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959, 11 đạo luật và 50 nghị quyết, nhất là trong việc thành lập Chính phủ hợp hiến, hợp pháp do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu và bảo đảm cho Chính phủ đủ uy tín, hiệu lực để tổ chức Nhân dân kháng chiến, kiến quốc, thực hiện chính sách đối nội và đối ngoại.

Trong thời kỳ 1960 - 1980 với 5 khóa Quốc hội, hoạt động theo Hiến pháp năm 1959, Quốc hội đã phát huy vai trò quan trọng của mình trong việc động viên sức người, sức của để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Quốc hội đã từng bước mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước anh em, bè bạn trên thế giới nhằm tranh thủ sự ủng hộ, đồng tình của Nhân dân yêu chuộng hòa bình đối với cuộc kháng chiến của dân tộc. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, kể từ khóa VI (1976 - 1981), chúng ta có Quốc hội chung của cả nước. Quốc hội đã ban hành những quyết định hết sức quan trọng nhằm tiếp tục củng cố và phát huy thành quả của cách mạng, xây dựng Nhà nước Việt Nam thống nhất, trong đó có Hiến pháp năm 1980, các đạo luật và nghị quyết về tổ

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.4, tr.216 (B.T).

chức và hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân. Đây là cơ sở pháp lý cần thiết cho hoạt động của bộ máy nhà nước và toàn xã hội trong điều kiện cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong những năm 1980 - 1992, hoạt động theo Hiến pháp năm 1980, chức năng và nhiệm vụ của Quốc hội được xác định đầy đủ và cụ thể hơn. Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp; quyết định những chính sách cơ bản về đối nội và đối ngoại, mục tiêu phát triển kinh tế và văn hóa, những quy tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân; thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật. Ngoài các đạo luật về tổ chức bộ máy nhà nước được ban hành theo Hiến pháp năm 1980, lần đầu tiên Quốc hội đã ban hành Bộ luật Hình sự (1985), Luật Hôn nhân và gia đình (1986), thể hiện bước phát triển đáng kể trong hoạt động lập pháp của Quốc hội.

Bước vào thời kỳ đổi mới, từ năm 1986 đến nay, vị trí, vai trò của Quốc hội ngày càng được khẳng định, uy tín của Quốc hội ngày càng được nâng cao. Quốc hội chú trọng và chủ động hơn trong việc xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, mục tiêu quốc gia, bảo đảm an ninh - quốc phòng và về tổ chức bộ máy, nhân sự của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

Quốc hội khóa VIII (1987 - 1992) là Quốc hội của giai đoạn khởi đầu sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước. Nhiều đạo luật quan trọng thể chế hóa chính sách kinh tế mới lần đầu tiên đã được Quốc hội ban hành, như Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1987), Luật Doanh nghiệp tư nhân (1990). Đây là những đạo luật quan trọng thể chế hóa đường lối phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ở nước ta. Lần đầu tiên các luật này thừa nhận quyền sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và quyền thành lập công ty và doanh nghiệp tư nhân. Ngoài ra, Quốc hội còn ban hành các luật thuế như Luật Thuế doanh thu, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Thuế lợi tức, Bộ luật Hàng hải, Luật Hàng không dân dụng và hàng loạt pháp lệnh.

Từ năm 1992 đến nay, được tổ chức và hoạt động theo Hiến Pháp năm 1992 và qua gần 4 nhiệm kỳ hoạt động, Quốc hội đã có những đổi mới mạnh mẽ, đúng đắn, khắc phục dần tính hình thức trên một số mặt. Tổ chức của Quốc hội từng bước được kiện toàn với việc thành lập thêm Ủy ban Quốc phòng và An ninh trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa IX (1992 - 1997); Ủy ban Tài chính, Ngân sách và ủy ban Tư pháp trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII (2007 - 2011); tăng số đại biểu hoạt động chuyên trách lên 29,4% và thành lập thêm một số cơ chuyên môn thuộc ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Với sự nỗ lực cao trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, số lượng luật và pháp lệnh được sửa đổi, bổ sung và ban hành mới đã tăng lên rất nhiều qua mỗi nhiệm kỳ. Từ năm 1992 đến nay, Quốc hội đã ban hành 214 luật, bộ luật và ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 130 pháp lệnh, tạo cơ sở pháp lý để điều chỉnh hầu hết các lĩnh vực của đời sống và xã hội. Chất lượng hoạt động lập pháp ngày càng được nâng lên; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và tính đồng bộ của hệ thống pháp luật với các quy định cụ thể hơn.

Quốc hội đã có nhiều quyết sách quan trọng như quyết định tổ chức và nhân sự cấp cao của Nhà nước; xem xét và thông qua các nghị quyết về dự toán và quyết toán ngân sách, phân bổ ngân sách nhà nước; các nghị quyết về nhiệm vụ, các kế hoạch

kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm; phê chuẩn các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập; quyết định chủ trương đầu tư xây dựng các công trình quan trọng quốc gia như: đường Hồ Chí Minh, Nhà máy Khí điện đạm Bà Rịa - Vũng Tàu, Nhà máy Thủy điện Sơn La, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận... tạo tiền đề cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bên cạnh đó, hoạt động giám sát tối cao cũng không ngừng được chú trọng. Tại mỗi kỳ họp, Quốc hội đã dành nhiều thời gian để xem xét, thảo luận về các báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định; tăng cường giám sát chuyên đề, tập trung vào các vấn đề bức xúc của cuộc sống mà cử tri quan tâm; nâng cao hiệu quả chất vấn và trả lời chất vấn, tạo không khí cởi mở, dân chủ trong hoạt động của Quốc hội, ngày càng được nhân dân quan tâm theo dõi và hoan nghênh.

Trên lĩnh vực đối ngoại, hoạt động của Quốc hội cũng ngày càng được đẩy mạnh và mở rộng trên cả bình diện song phương và đa phương. Hiện nay, Quốc hội Việt Nam là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế như Hội đồng Liên nghị viện các quốc gia Đông Nam Á (AIPA), Diễn đàn đối tác Nghị viện Á-Âu (ASEP), Diễn đàn Nghị viện các quốc gia châu Á - Thái Bình Dương (APPF), Liên minh nghị viện Cộng đồng Pháp ngữ (APF), Liên minh nghị viện thế giới (IPU). Không chỉ là thành viên tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động của các tổ chức này, Quốc hội nước ta còn tích cực, chủ động đề xuất nhiều sáng kiến quan trọng nhằm tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa các nghị viện. Đặc biệt, Quốc hội Việt Nam đã đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Tổ chức Liên nghị viện ASEAN (AIPO) nhiệm kỳ 2001 - 2002, tổ chức thành công Đại hội đồng AIPO-23 (tháng 9/2002) và đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch AIPA nhiệm kỳ 2009 - 2010, tổ chức thành công Đại hội đồng AIPA-31 (tháng 9/2010). Và mới đây Quốc hội nước ta được nghị viện các nước bầu làm Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên minh nghị viện thế giới nhiệm kỳ 2010 - 2011, đánh dấu sự trưởng thành nhanh chóng của ngoại giao nghị viện Việt Nam, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Quốc hội Việt Nam trên trường quốc tế.

Nhìn lại chặng đường 65 năm ra đời, phát triển và trưởng thành của Quốc hội Việt Nam, chúng ta nhận thấy:

Một là, sự ra đời của Quốc hội là thành quả đấu tranh cách mạng của Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Được thai nghén trong hành trình tìm đường cứu nước của lãnh tụ Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội Việt Nam đã ra đời trong bối cảnh lịch sử đầy cam go, thử thách. Quá trình hình thành và sự ra đời của Quốc hội là kết tinh của sự lựa chọn đúng đắn, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước với những giá trị phổ quát của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và quy luật phát triển của lịch sử.

Từ Quốc dân Đại hội Tân Trào - mô hình tiền thân của Quốc hội Việt Nam - đến sự ra đời của Quốc hội khóa I và sự vận động phát triển của 11 nhiệm kỳ Quốc hội tiếp theo là quá trình lũy trí thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn, được cụ thể hóa từng bước từ thấp đến cao, phù hợp với diễn biến và yêu cầu của mỗi giai đoạn. Ngay sau khi ra đời, Quốc hội đã hòa mình vào dòng chảy của lịch sử dân tộc, cùng toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đi dọc cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ cho đến ngày toàn thắng, thống nhất Tổ quốc và tiếp đó là tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước từ những thập niên cuối cùng của thế kỷ XX và đang tiếp nối ở những năm đầu của thế kỷ XXI.

Hai là, từ khi ra đời đến nay, Quốc hội luôn luôn là hiện thân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đại diện cho các tầng lớp nhân dân, các thành phần xã hội, cùng thực hiện mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Ngay từ khóa I, trong cơ cấu và cách thức tổ chức của Quốc hội đã thể hiện tính đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

Tuyên ngôn của Quốc hội (tại Kỳ họp đầu tiên Quốc hội khóa I, tháng 3/1946) đã ghi rõ: “Chủ quyền của nước Việt Nam độc lập thuộc về toàn thể nhân dân Việt Nam. Vận mệnh quốc gia Việt Nam là ở trong tay Quốc hội Việt Nam”. Từ tuyên ngôn này, Quốc hội các khóa tiếp theo của nước ta luôn bảo đảm tính đại diện sâu sắc, bao gồm các đại biểu đại diện cho tầng lớp nhân dân, cho các vùng, lãnh thổ của cả nước, thể hiện rộng rãi khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta.

Ba là, từ khi ra đời đến nay, tư tưởng về vị trí, tính chất của Quốc hội luôn được khẳng định một cách nhất quán và xuyên suốt trong cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, được thể chế hóa trong các bản Hiến pháp của nước ta. Qua mỗi lần sửa đổi Hiến pháp, vị trí, tính chất của Quốc hội lại được hoàn thiện hơn ở một tầm cao mới. Quốc hội là cơ quan nhà nước duy nhất do cử tri cả nước bầu ra theo nguyên tắc phổ thông bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín, nghĩa là Nhân dân ủy quyền cho Quốc hội thay mặt Nhân dân thực hiện quyền lực bằng con đường nhà nước. Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn to lớn để thiết lập trật tự chính trị, pháp lý trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước.

Bốn là, quá trình hình thành, ra đời và phát triển của Quốc hội là quá trình liên tục kế thừa, không ngừng đổi mới cả về tổ chức và hoạt động, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chiến lược trong từng giai đoạn cách mạng. Kể từ khóa I đến nay, Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội không ngừng được đổi mới cả về cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động. Kinh nghiệm thực tiễn của Quốc hội khóa trước luôn là bài học quý giá cho việc kiện toàn, củng cố Quốc hội khóa sau. Và mọi kết quả hoạt và phát triển liên tục của Quốc hội các khóa trước. Đổi mới cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của Quốc hội luôn được tiến hành đồng bộ, từ việc thử nghiệm mô hình và cách thức hoạt động theo đúng định hướng chính trị của Đảng, thực hiện tốt các mối quan hệ giữa Quốc hội với các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước luôn gắn liền với việc đổi mới, chỉnh đốn Đảng, bao gồm đổi mới cả nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước nói chung và Quốc hội nói riêng.

Quốc hội các khóa từ trước đến nay đã luôn luôn nắm vững và vận dụng đúng đắn đường lối, quan điểm và các chủ trương của Đảng vào các hoạt động lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Thực tế cho thấy, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng tạo khả năng xây dựng một cơ cấu tổ chức thống nhất của Quốc hội và là tiền đề bảo đảm cho Quốc hội phát huy được các hoạt động của mình.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta đang đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Đây là thời kỳ mà tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng các cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, sắc tộc, tôn giáo, khủng bố... có nguy cơ gia tăng. Cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp tiếp tục diễn biến phức tạp và gay gắt. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương là khu vực phát triển năng động, nhưng vẫn tiềm ẩn những nguy cơ gây mất ổn định. Những vấn đề mang tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, đói nghèo, thiên tai, dịch bệnh, tình trạng buôn bán người, tội phạm... đòi hỏi các quốc gia phải đối phó và phối hợp hành động

mới có thể giải quyết được, ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, chúng ta vẫn phải đương đầu với không ít khó khăn, thách thức. Cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, những yếu kém vốn có của nền kinh tế, cùng với mặt trái của cơ chế thị trường và mở cửa hội nhập cũng tác động tiêu cực đến quá trình phát triển của đất nước. Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, sử dụng chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, vấn đề dân tộc, tôn giáo để can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta. Thực tế đó đòi hỏi chúng ta hơn bao giờ hết, càng phải đoàn kết chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, tận dụng thời cơ và thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, huy động tốt mọi nguồn lực, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Muốn thế, chúng ta phải xây dựng được một môi trường hòa bình, ổn định, một nền kinh tế phát triển, một nền quốc phòng, an ninh đủ mạnh, một chiến lược, định hướng đúng đắn, một hệ thống pháp luật ngày càng đầy đủ và hoàn thiện.

Kế thừa và phát huy những thành tựu và kinh nghiệm của 65 năm qua, Quốc hội nước ta đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, thực hiện tốt hơn nữa các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình để đáp ứng tốt nhất yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới. Đặc biệt, đang tập trung vào một số vấn đề sau đây:

1. Nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vai trò, vị trí của Quốc hội, xác định rõ Quốc hội là một thiết chế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, là nơi tập trung cao nhất quyền lực của Nhân dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Từ đó tiếp tục kiện toàn tổ chức của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, đề cao vị trí, vai trò của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; đổi mới phương thức hoạt động của Quốc hội theo hướng phát huy trí tuệ tập thể, tăng cường thảo luận dân chủ để có những quyết định đúng đắn, chính xác.

2. Chú trọng nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội, coi đây là một khâu có ý nghĩa quyết định trong việc nâng cao chất lượng thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội. Hoàn thiện cơ chế lựa chọn, giới thiệu và tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội theo hướng vừa nâng cao chất lượng đại diện theo địa phương, vừa chú ý đến yêu cầu đại diện theo ngành, giới, nghề nghiệp; tăng cường mối quan hệ giữa đại biểu Quốc hội với cử tri; tăng hợp lý số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, phát huy mạnh mẽ vai trò của đại biểu Quốc hội ở cả trung ương và địa phương. Đồng thời, củng cố, nâng cao năng lực các cơ quan tham mưu, giúp việc, nhằm hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội.

3. Tăng cường năng lực và hoạt động lập pháp của Quốc hội, đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục nêu cao tính chủ động trong hoạt động lập pháp, đổi mới quy trình lập pháp, bảo đảm tiến độ và chất lượng chuẩn bị dự án luật ngay từ những công đoạn đầu, coi trọng xác định nội dung chính sách luật trước khi tiến hành các bước tiếp theo trong quy trình lập pháp. Phấn đấu đến năm 2020, nước ta có đủ các đạo luật cơ bản để điều chỉnh các quan hệ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát; tập trung vào những vấn đề lớn bức xúc trong đời sống kinh tế - xã hội (như quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng vốn, tài sản, ngân sách nhà nước, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân...). Thông qua giám sát để đánh giá đúng hiệu quả hoạt động và xác định trách

nhiệm của các cơ quan, tổ chức, người đứng đầu thực thi công vụ nhằm thúc đẩy hoạt động của bộ máy nhà nước.

5. Đề cao trách nhiệm và nâng cao chất lượng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, phù hợp với ý chí và nguyện vọng của Nhân dân; chất lượng việc quyết định ngân sách nhà nước, các vấn đề về kinh tế - xã hội, tổ chức bộ máy nhà nước.

6. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại của Quốc hội, góp phần thực hiện có kết quả chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Tranh thủ những điều kiện khách quan thuận lợi để triển khai mạnh mẽ hơn nữa hoạt động đối ngoại nghị viện trong tình hình mới, góp phần thúc đẩy tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế.

Với những kết quả và kinh nghiệm đã thu được qua 65 năm xây dựng và phát triển, chúng ta có cơ sở để tin chắc rằng, trong thời gian tới, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự ủng hộ, giúp đỡ, giám sát của Nhân dân; sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội, sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, Quốc hội nước ta nhất định sẽ làm tròn trọng trách mà Tổ quốc và Nhân dân giao phó.

8. Quốc hội Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử của dân tộc / P.V tổng hợp // <https://baocaobang.vn>. - 2016. - Ngày 06 tháng 1.

*** Quốc hội khóa I (từ ngày 6/1/1946 - 1960):**

Quốc hội khóa I ra đời và hoạt động trong thể chế dân chủ cộng hòa, là Quốc hội kháng chiến, đánh dấu bước nhảy vọt đầu tiên. Là mốc son quan trọng trong tiến trình xây dựng thể chế của nước Việt Nam, lập nên một nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, là một nhà nước hợp pháp, dân chủ, thực sự của dân, do dân, vì dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam - một chính Đảng thống nhất lãnh đạo, phấn đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc.

- Gồm: 333 đại biểu do dân bầu; 70 đại biểu không qua bầu cử (50 đại biểu của Việt Nam Quốc dân Đảng; 20 đại biểu Việt Nam Đồng Minh Hội).

- Chủ tịch nước: Hồ Chí Minh.

- Q. Chủ tịch nước: Huỳnh Tấn Phát.

- Trưởng Ban Thường vụ Quốc hội: Nguyễn Văn Tố (6/1/1946); Bùi Bằng Đoàn (9/1/1946 - 1955); Tôn Đức Thắng (20/9/1955).

- Phó Trưởng ban Thường vụ Quốc hội: Phạm Văn Đồng; Cung Đình Quý.

*** Quốc hội khóa II (từ ngày 8/5/1960 - 1964):**

Gồm 453 đại biểu. Với nhiệm vụ đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm thống nhất đất nước, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

- Chủ tịch nước: Hồ Chí Minh.

- Phó Chủ tịch nước: Tôn Đức Thắng.

- Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Trường Chinh.

- Thủ tướng Chính phủ: Phạm Văn Đồng.

*** Quốc hội khóa III (từ ngày 26/4/1964 - 1971):**

Gồm 455 đại biểu. Là Quốc hội của thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đẩy mạnh cuộc chiến đấu chống Mỹ ở miền Nam.

- Chủ tịch nước: Hồ Chí Minh.
- Phó Chủ tịch nước: Tôn Đức Thắng.
- Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Trường Chinh.
- Thủ tướng Chính phủ: Phạm Văn Đồng.

*** Quốc hội khóa IV (từ ngày 11/4/1971 - 1975):**

Gồm 420 đại biểu. Là Quốc hội của thời kỳ động viên toàn quân, toàn dân thực hiện hai nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, động viên sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam, đập tan chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ.

- Chủ tịch nước: Tôn Đức Thắng.
- Phó Chủ tịch nước: Nguyễn Lương Bằng.
- Chủ tịch Quốc hội: Trường Chinh.
- Thủ tướng Chính phủ: Phạm Văn Đồng.

*** Quốc hội khóa V (từ ngày 6/4/1975 - 1976):**

Gồm 424 đại biểu. Là Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất sạch bóng quân xâm lược, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

- Chủ tịch nước: Tôn Đức Thắng.
- Phó Chủ tịch nước: Nguyễn Lương Bằng.
- Chủ tịch Quốc hội: Trường Chinh.
- Thủ tướng Chính phủ: Phạm Văn Đồng.

*** Quốc hội khóa VI (từ ngày 25/4/1976 - 1981):**

Gồm 492 đại biểu. Là Quốc hội thống nhất trong cả nước, nền tảng chính trị pháp lý vững chắc tạo cho sự phát triển đất nước. Quốc hội khóa VI thông qua Nghị quyết đổi tên nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tôn vinh thành phố Sài Gòn - Gia Định mang tên thành phố Hồ Chí Minh. Quốc kỳ Việt Nam: Lá cờ đỏ sao vàng. Quốc ca Việt Nam: Tiến Quân Ca.

- Chủ tịch nước: Tôn Đức Thắng.
- Phó Chủ tịch nước: Nguyễn Lương Bằng; Nguyễn Hữu Thọ.
- Chủ tịch Quốc hội: Trường Chinh.
- Thủ tướng Chính phủ: Phạm Văn Đồng.

*** Quốc hội khóa VII (từ ngày 26/4/1981 - 1987):**

Gồm 496 đại biểu. Quốc hội được tổ chức hoạt động trên cơ sở Hiến pháp 1980. Từng bước xây dựng hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, chuyển sang thời kỳ đầu công cuộc đổi mới, đẩy mạnh hoạt động lập pháp, tăng cường giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh để đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện đất nước.

- Chủ tịch Hội đồng Nhà nước: Trường Chinh.
- Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước: Nguyễn Hữu Thọ, Lê Thanh Nghị, Chu Huy Mân, Xuân Thủy.
- Chủ tịch Quốc hội: Nguyễn Hữu Thọ.
- Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng: Phạm Văn Đồng.

*** Quốc hội khóa VIII (từ ngày 19/4/1987 - 1992):**

Gồm 496 đại biểu. Quốc hội khóa VIII đã thể chế hóa đường lối đổi mới của Đảng, thông qua các hoạt động lập hiến, lập pháp, giám sát, quyết định các vấn đề trọng đại về quốc kế dân sinh, đối nội và đối ngoại.

- Chủ tịch Hội đồng Nhà nước: Võ Chí Công.
- Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước: Nguyễn Hữu Thọ, Huỳnh Tấn Phát, Lê Quang Đạo, Nguyễn Quyết, Đàm Quang Trung, Nguyễn Thị Định.

- Chủ tịch Quốc hội: Lê Quang Đạo.

- Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng: Phạm Hùng (10/3/1988); Q. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng: Võ Văn Kiệt (6/1988), Đỗ Mười (6/1988 - 8/1991), Võ Văn Kiệt (từ tháng 8/1991).

*** Quốc hội khóa IX (từ ngày 19/7/1992 - 1997):**

Gồm 395 đại biểu. Quốc hội khóa IX đã tập trung thể chế hóa các cương lĩnh và chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, tiến hành đồng bộ và hiệu quả các hoạt động lập pháp và giám sát, quyết định các vấn đề trọng đại về quốc kế dân sinh, góp phần đưa đất nước bước vào thời kỳ phát triển mới.

- Chủ tịch nước: Lê Đức Anh.

- Phó Chủ tịch nước: Nguyễn Thị Bình.

- Chủ tịch Quốc hội: Nông Đức Mạnh.

- Thủ tướng Chính phủ: Võ Văn Kiệt.

*** Quốc hội khóa X (từ ngày 20/7/1997 - 2002):**

Gồm 450 đại biểu. Là Quốc hội của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Chủ tịch nước: Trần Đức Lương.

- Phó Chủ tịch nước: Nguyễn Thị Bình.

- Chủ tịch Quốc hội: Nông Đức Mạnh (đến tháng 6/2001); Nguyễn Văn An (từ tháng 6/2001)

- Thủ tướng Chính phủ: Phan Văn Khải.

*** Quốc hội khóa XI (từ ngày 19/5/2002 - 20/5/2007):**

Gồm 498 đại biểu. Quốc hội khóa XI tiếp tục thể chế hóa cương lĩnh chiến lược của Đảng; cụ thể hóa đường lối, chính sách do Đại hội VIII (từ ngày 28/6 - 1/7/1996) và Đại hội IX (từ ngày 19 - 22/4/2001) của Đảng đề ra, đưa đất nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu tới năm 2020 Việt Nam trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Chủ tịch nước: Trần Đức Lương (đến ngày 26/6/2006); Nguyễn Minh Triết (từ ngày 27/6/2006).

- Phó Chủ tịch nước: Trương Mỹ Hoa.

- Chủ tịch Quốc hội: Nguyễn Văn An (đến ngày 25/6/2006); Nguyễn Phú Trọng (từ ngày 26/6/2006).

- Thủ tướng Chính phủ: Phan Văn Khải (đến ngày 25/6/2006); Nguyễn Tấn Dũng (từ ngày 27/6/2006).

*** Quốc hội khóa XII (từ ngày 20/5/2007 - 2011):**

Gồm 493 đại biểu. Quốc hội khóa XII tiếp tục thể chế hóa cương lĩnh đường lối chính sách của Đại hội X Đảng Cộng sản Việt Nam (từ ngày 18 - 25/4/2006): “Trí tuệ - Đổi mới - Dân chủ - Kỷ cương - Đoàn kết và Phát triển bền vững”. Với phương châm xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của dân, do dân, vì dân. Thực hiện bằng được mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Ra sức phấn đấu và học tập tư tưởng, nêu cao tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh phong trào chống tham nhũng, lãng phí, ổn định kinh tế - xã hội. Nhất là sau khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới WTO.

- Chủ tịch nước: Nguyễn Minh Triết.

- Phó Chủ tịch nước: Nguyễn Thị Doan.

- Chủ tịch Quốc hội: Nguyễn Phú Trọng.

- Thủ tướng Chính phủ: Nguyễn Tấn Dũng.

*** Quốc hội khóa XIII (từ ngày 22/5/2011 - 2016):**

Gồm 500 đại biểu. Quốc hội khóa XIII là Quốc hội kế thừa và phát huy tinh thần đổi mới, kết tinh ý Đảng lòng dân, tiếp tục thể chế hóa cương lĩnh đường lối của Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt Nam (từ ngày 12 - 19/1/2011): Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Chủ tịch nước: Trương Tấn Sang.
- Phó Chủ tịch nước: Nguyễn Thị Doan.
- Chủ tịch Quốc hội: Nguyễn Sinh Hùng.
- Thủ tướng Chính phủ: Nguyễn Tấn Dũng.

9. Kim Thoa. Kỷ niệm 75 năm ngày Tổng tuyển cử đầu tiên 6/1/1946 / Kim Thoa
// <https://ddbqh.dongnai.gov.vn>. - 2020. - Ngày 15 tháng 7.

Ngày 6 tháng 1 năm 1946, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên đã diễn ra trong cả nước, kể cả các vùng đang có chiến sự ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên...Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của Việt Nam năm 1946 được tiến hành theo những nguyên tắc dân chủ, tiến bộ nhất, đó là: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín đã hoàn toàn thắng lợi. Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Quốc hội đã cử ra Chính phủ chính thức, ấn định cho Việt Nam một Hiến pháp dân chủ. Thắng lợi đó là một mốc son đánh dấu bước phát triển nhảy vọt đầu tiên về thể chế dân chủ của nước Việt Nam.

Quốc hội Việt Nam ra đời vừa là thành quả, vừa là yêu cầu bức thiết của cách mạng. Quốc hội ra đời trong khói lửa của cuộc đấu tranh dân tộc gay gắt. Đó là Quốc hội của độc lập dân tộc, của thống nhất đất nước và của đại đoàn kết toàn dân. Quốc hội đã hội tụ các đại biểu của cả ba miền Bắc – Trung – Nam, là ý chí của nhân dân cả nước. Quốc hội đã có đại diện của tất cả thế hệ những người Việt Nam yêu nước đương thời, hội tụ đại biểu của tất cả các ngành, các giới, các giai cấp, tầng lớp xã hội từ công nhân, nông dân, nam giới, nữ giới cho đến những nhà tư sản, công thương gia, những nhân sĩ trí thức và các nhà hoạt động văn hóa nổi tiếng, có đại diện của các thành phần tôn giáo trên đất nước ta, tất cả các thành phần dân tộc, của tất cả những người không đảng phái và đảng phái chính trị như Đảng Cộng sản, Đảng Dân chủ, những đảng viên Xã hội cùng những người tiến bộ trong các phái chính trị khác.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đánh dấu bước trưởng thành của Nhà nước cách mạng Việt Nam, mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ đất nước ta có một Quốc hội, một Chính phủ thống nhất, một bản Hiến pháp tiến bộ và một hệ thống chính quyền hoàn toàn đầy đủ danh nghĩa về mặt pháp lý để đại diện cho nhân dân Việt Nam về đối nội, đối ngoại. Cuộc bầu cử là căn cứ để khẳng định Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có tính chất hợp pháp, dân chủ - nhà nước của dân, do dân và vì dân, được quốc dân giao phó trọng trách điều hành đất nước, tổ chức toàn dân kháng chiến kiến quốc, giải quyết mọi quan hệ của Việt Nam trên trường quốc tế.

Cuộc Tổng tuyển cử diễn ra trong điều kiện cách mạng đứng trước thử thách ngàn cân treo sợi tóc, khó khăn chồng chất, lại diễn ra trong điều kiện nhân dân ta vừa thoát khỏi ách nô lệ. Tuy nhiên, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn quyết định Tổng tuyển cử và đưa cuộc Tổng tuyển cử đến thành công. Đó là một quyết định dũng cảm, táo bạo, kịp thời, chủ động và nhạy bén, xuất phát từ bản lĩnh chính trị sắc bén, khoa học và thực tiễn sâu sắc. Thắng lợi đó là do đường lối của Đảng đã phản ánh được

những khát vọng sâu xa nhất, bức thiết nhất của nhân dân với lãnh tụ kiệt xuất là Chủ tịch Hồ Chí Minh và thông qua Việt Minh, một tổ chức quần chúng rộng lớn do Đảng tổ chức lãnh đạo. Sự lãnh đạo của Đảng làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, đem lại độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, sự hy sinh chiến đấu quên mình của những người cách mạng chính là tiền đề chính trị cho Tổng tuyển cử thắng lợi.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử cũng đã khẳng định niềm tin tuyệt đối của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vào tinh thần yêu nước của nhân dân ta. Đồng thời, đó cũng là sự biểu thị khát vọng dân chủ của nhân dân và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói trong kỳ họp thứ nhất của Quốc hội đầu tiên, là “Kết quả của sự hy sinh, tranh đấu của tổ tiên ta, nó là kết quả của sự đoàn kết anh dũng phấn đấu của toàn thể đồng bào Việt Nam ta, sự đoàn kết của toàn thể đồng bào không kể già, trẻ, lớn, bé, gồm tất cả các tôn giáo, tất cả các dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một khối, hy sinh không sợ nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho Tổ quốc”

Kể từ đó đến nay, Quốc hội nước ta đã trải qua gần 75 năm phát triển mạnh mẽ, gắn liền với lịch sử cách mạng nước nhà. Qua 14 khóa hoạt động, Quốc hội ngày càng khẳng định vai trò quan trọng là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

10. Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026) // <https://cucphuong.ninhbinh.gov.vn>. – 2025. - Ngày 12 tháng 9.

Là dịp để toàn Đảng, toàn dân ta ôn lại lịch sử hình thành và phát triển; khẳng định những thành tựu to lớn mà Quốc hội nước ta đã đạt được trọng 80 năm qua.

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam - Sự kiện trọng đại trong lịch sử dân tộc nước ta - mốc son chói lọi, đánh dấu bước phát triển mới của đất nước; lần đầu tiên trong lịch sử, người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành công dân của một nước tự do, độc lập, tự quyết vận mệnh của mình, tự xây dựng chế độ cộng hòa dân chủ.

Sự ra đời của Quốc hội là thành quả đấu tranh cách mạng của Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh; quá trình hình thành và sự ra đời của Quốc hội là kết tinh của sự lựa chọn đúng đắn, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước với những giá trị phổ quát của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và quy luật phát triển của lịch sử; Quốc hội luôn là hiện thân của khối đại đoàn kết dân tộc, là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của đất nước, cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân.

Trong suốt chặng đường 80 năm gắn bó, đồng hành cùng dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, thống nhất đất nước cũng như trong công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, Quốc hội Việt Nam luôn nắm vững và vận dụng đúng đắn chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng vào các hoạt động lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, các quyết sách của Quốc hội luôn xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, lợi ích của quốc gia, dân tộc, từ yêu cầu phát triển đất nước, tạo nên những chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Quốc hội các khóa

đã không ngừng lớn mạnh, đổi mới và hoàn thiện về tổ chức, phương thức làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và năng lực hoạt động của từng đại biểu Quốc hội vào sự nghiệp cách mạng chung để xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026) là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ôn lại lịch sử hình thành và phát triển; khẳng định những thành tựu to lớn mà Quốc hội nước ta đã đạt được trong 80 năm qua. Kế thừa và phát huy truyền thống hào hùng của dân tộc; bài học kinh nghiệm; dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, toàn diện, kịp thời của Đảng, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan trong hệ thống chính trị, sự hợp tác và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, sự ủng hộ và giám sát của Nhân dân, Quốc hội nước ta sẽ tiếp tục làm tốt vai trò, chức năng là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phấn đấu vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

11. Ý nghĩa cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam : Kỷ niệm 80 năm ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam / P.V tổng hợp // <https://baoquankhu4.com.vn>. - 2025. - Ngày 16 tháng 12.

Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo phải tập trung tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc dân đại hội (Quốc hội).

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám và Tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội Việt Nam

Thực hiện Nghị quyết Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, Nhân dân Việt Nam đã nhất tề nổi dậy. Cuộc Tổng khởi nghĩa đã nhanh chóng giành được thắng lợi, tiêu biểu là khởi nghĩa ở Hà Nội (ngày 19/8/1945), Huế (ngày 23/8/1945), Sài Gòn (ngày 25/8/1945). Ngày 25/8/1945, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban giải phóng Dân tộc do Quốc dân Đại hội Tân Trào cử ra được cải tổ thành Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam - Một Chính phủ quốc gia thống nhất, giữ trọng trách là chỉ đạo cho toàn thể, đợi ngày triệu tập được Quốc hội để cử ra một Chính phủ cộng hòa chính thức.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, trước hàng chục vạn đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngày 03/9/1945, Chính phủ lâm thời tổ chức phiên họp đầu tiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị Chính phủ “tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu, nghèo, tôn giáo, dòng giống...”.

Ngày 08/9/1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành Sắc lệnh số 14-SL quy định mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội; ban hành Sắc lệnh số 39-SL ngày 26/9/1945 về thành lập Ủy ban dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử; ban hành Sắc lệnh số 51-SL ngày 17/10/1945 quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử phải thực hiện theo lối phổ thông đầu phiếu, bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín; Sắc lệnh số 71-SL ngày 02/12/1945 bổ khuyết Điều 11 chương V của Sắc lệnh số 51-SL nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người ứng cử. Công tác chuẩn bị cho Tổng

tuyển cử diễn ra rất khắt khe trong bối cảnh thù trong, giặc ngoài; nền kinh tế - xã hội đến mức hết sức khó khăn. Cuộc Tổng tuyển cử lúc đầu dự kiến là ngày 23/12/1945 nhưng để thực hiện chủ trương thống nhất và hoà giải, có thêm thời gian cho công tác chuẩn bị và các ứng cử viên có điều kiện nộp đơn, đi vận động tranh cử; ngày 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 06/01/1946.

Việc tổ chức Tổng tuyển cử, các ban bầu cử đã được thành lập tới tận làng xã do Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp đảm nhiệm. Nhiều người có tài, có đức xung phong ra ứng cử hoặc được quần chúng giới thiệu ra ứng cử. Danh sách cử tri và ứng cử viên được hoàn thành và niêm yết công khai. Quần chúng sôi nổi trao đổi, tranh luận, chất vấn nhằm lựa chọn được những người xứng đáng nhất làm đại diện cho mình, hạn chế những phần tử cơ hội lợi dụng dịp Tổng tuyển cử để tranh giành quyền chức.

Ngày 05/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu. Đáp lại lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ quốc, bằng ý chí sắt đá của một dân tộc quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do vừa giành được, toàn thể Nhân dân Việt Nam từ miền xuôi đến miền ngược, từ miền Bắc đến miền Nam, từ nông thôn đến thành thị, không phân biệt gái trai, già trẻ đã dành trọn ngày lịch sử - ngày 06/01/1946: Toàn dân đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội.

Kết quả của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên

Ngày 06/01/1946, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên đã diễn ra trên cả nước, kể cả các vùng đang có chiến sự ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Ở Hà Nội đã có 91,95% cử tri của 74 khu nội thành và 118 làng ngoại thành đi bỏ phiếu trong không khí tràn đầy phấn khởi của ngày hội dân chủ. Kết quả, có 6 trong số 74 ứng cử viên đã trúng cử đại biểu Quốc hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh trúng cử với số phiếu cao nhất (98,4%).

Cuộc Tổng tuyển cử được tiến hành sôi nổi trên khắp cả nước. Riêng các tỉnh phía Bắc, mặc dù phải đối phó với âm mưu phá hoại hết sức tinh vi và trắng trợn của kẻ thù, nhưng cuộc Tổng tuyển cử diễn ra an toàn. Các tỉnh phía Nam, nhất là ở Nam Bộ, cuộc bầu cử diễn ra dưới bom đạn rất ác liệt của giặc Pháp lúc bấy giờ.

Tổng số cử tri đi bỏ phiếu đạt tỷ lệ 89%, trừ một số nơi phải bầu bổ sung còn tuyệt đại đa số các địa phương chỉ bầu một lần. Cuộc Tổng tuyển cử đã bầu được 333 đại biểu, trong đó có 57% số đại biểu thuộc các đảng phái khác nhau; 43% số đại biểu không đảng phái; 87% số đại biểu là công nhân, nông dân, chiến sỹ cách mạng; 10 đại biểu nữ và 34 đại biểu dân tộc thiểu số. Trong thành phần của Quốc hội có đại biểu đại diện cho cả ba miền Bắc - Trung - Nam, các giới từ những nhà cách mạng lão thành, thương gia, nhân sỹ trí thức và các nhà hoạt động văn hóa, đến đại biểu các thành phần tôn giáo, những người không đảng phái và các đảng phái chính trị.

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của Việt Nam năm 1946 được tiến hành theo những nguyên tắc dân chủ, tiến bộ nhất, đó là: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín đã hoàn toàn thắng lợi. Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ra đời, thắng lợi đó là một mốc son đánh dấu bước phát triển nhảy vọt đầu tiên về thể chế dân chủ của nước Việt Nam.

Ý nghĩa của cuộc tổng tuyển cử đầu tiên

Quốc hội Việt Nam ra đời vừa là thành quả, vừa là yêu cầu bức thiết của cách mạng. Quốc hội ra đời trong khói lửa của cuộc đấu tranh dân tộc gay gắt. Đó là Quốc hội của độc lập dân tộc, của thống nhất đất nước và của đại đoàn kết toàn dân. Quốc hội đã hội tụ các đại biểu của cả ba miền Bắc - Trung - Nam, là ý chí của nhân dân cả nước. Quốc hội đã có đại diện của tất cả các thế hệ những người Việt Nam yêu nước

đương thời, hội tụ đại biểu của tất cả các ngành, các giới, các giai cấp, tầng lớp xã hội từ công nhân, nông dân, nam giới, nữ giới cho đến những nhà tư sản, công thương gia, những nhân sĩ trí thức và các nhà hoạt động văn hóa nổi tiếng, có đại diện của các thành phần tôn giáo trên đất nước Việt Nam, tất cả các thành phần dân tộc, của tất cả những người không đảng phái và đảng phái chính trị.

Thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử đánh dấu bước trưởng thành của Nhà nước cách mạng Việt Nam, mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ đất nước ta có một Quốc hội, một Chính phủ thống nhất, một Hiến pháp tiến bộ và một hệ thống chính quyền hoàn toàn đầy đủ danh nghĩa về mặt pháp lý để đại diện cho nhân dân Việt Nam về đối nội, đối ngoại. Cuộc bầu cử là căn cứ để khẳng định Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có tính chất hợp pháp, dân chủ - nhà nước của dân, do dân và vì dân, được quốc dân giao phó trọng trách điều hành đất nước, tổ chức toàn dân kháng chiến kiến quốc, giải quyết mọi quan hệ của Việt Nam trên trường quốc tế.

Cuộc tổng tuyển cử diễn ra trong điều kiện cách mạng đứng trước thử thách “ngàn cân treo sợi tóc”, khó khăn chồng chất, lại diễn ra trong điều kiện nhân dân Việt Nam vừa thoát khỏi ách nô lệ. Tuy nhiên, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn quyết định tổng tuyển cử và đưa cuộc tổng tuyển cử đến thành công. Đó là một quyết định dũng cảm, táo bạo, kịp thời và chủ động, xuất phát từ bản lĩnh chính trị nhạy bén, khoa học và thực tiễn sâu sắc.

Thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử cũng đã khẳng định niềm tin tuyệt đối của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vào tinh thần yêu nước của nhân dân ta; đồng thời, đó cũng là sự biểu thị khát vọng dân chủ của nhân dân và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Một số bài học kinh nghiệm của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên

Từ đại thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đầy gian khó, chúng ta có thể rút ra một số bài học đáng trân trọng:

Một là, cuộc Tổng tuyển cử lập ra Quốc hội đầu tiên vừa là thành quả to lớn, vừa là yêu cầu cấp bách của việc xây dựng và hoàn thiện một Nhà nước cách mạng. Quốc hội ra đời trong khói lửa đấu tranh gian khổ của toàn dân tộc với ý chí bảo vệ Tổ quốc, thống nhất đất nước và đại đoàn kết toàn dân là một thành công, một thắng lợi vĩ đại, do đó và vì thế nó có ý nghĩa là một Quốc hội lập quốc (lập nên một Nhà nước Công - Nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á).

Hai là, cuộc Tổng tuyển cử diễn ra trong thời khắc nhân dân ta vừa thoát khỏi kiếp nô lệ của cả nghìn năm phong kiến và gần trăm năm thuộc địa, thực dân Pháp lại đang gây chiến, hòng cướp nước ta, đô hộ dân ta một lần nữa. Trong điều kiện ấy mà Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn hạ quyết tâm Tổng tuyển cử và Tổng tuyển cử đã thắng lợi to lớn, vang dội - một sự kiện hiếm có trong lịch sử cách mạng thế giới. Điều này khẳng định rằng, Đảng với dân là một (ý Đảng, lòng Dân). Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh hoàn toàn tin tưởng vào ý chí, nguyện vọng độc lập dân tộc và sự đồng lòng nhất trí của toàn dân tộc ta; đồng thời nhân dân cũng tuyệt đối tin tưởng vào sự cheo lái, lãnh đạo tài trí của Đảng và Bác kính yêu, đặc biệt là trong những lúc tình thế hiểm nghèo, “ngàn cân treo sợi tóc” như bối cảnh của cuộc Tổng tuyển cử.

Những đại biểu do dân bầu ra, tuyệt đại bộ phận đã xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri, đã rất miễn cưỡng trong công tác và chiến đấu vô cùng dũng cảm. Một số đại biểu đã hy sinh anh dũng trước họng súng quân Pháp như: Lý Chính Thắng, đại biểu Sài Gòn - Chợ Lớn; Thái Văn Lung, đại biểu Gia Định; Nguyễn Văn Luyện, đại biểu Hà Nội; Nguyễn Văn Tố, đại biểu Nam Định (Trưởng ban đầu tiên của Ban Thường trực Quốc hội, nay là Ủy ban Thường vụ Quốc hội); Lê Thế Hiếu, đại biểu Quảng Trị;

Trần Kim Xuyên, đại biểu Bắc Giang; Nguyễn Văn Triết, đại biểu Thủ Dầu Một; Huỳnh Bá Nhung, đại biểu Rạch Giá; Siêng, dân tộc Khơme, đại biểu Biên Hòa...

Ba là, Quốc hội đầu tiên là Quốc hội độc lập dân tộc, Quốc hội thống nhất đất nước và là Quốc hội đoàn kết toàn dân. Quốc hội đã bao hàm khá đầy đủ các đại biểu cả ba miền Bắc - Trung - Nam, đại diện cho hầu hết các thế hệ những người Việt Nam yêu nước từ già tới trẻ, các giai tầng xã hội, nam, nữ, công nhân, nông dân, nhân sĩ, trí thức, các doanh nhân, các nhà hoạt động văn hóa, văn nghệ, các tôn giáo (Thiên chúa giáo, Phật giáo, Cao đài...), các dân tộc (Mường, Tày, Nùng, Thái, Mèo, Ba na, Cơ tu, Ra đê, Ê đê, Gia rai, Khơ me, Hán...). Quốc hội còn bao gồm những người không đảng phái và những người của các đảng phái chính trị, xã hội khác nhau, những người vốn là quan lại của chế độ cũ... Bài học đại đoàn kết có thể coi là bài học cơ bản, xuyên suốt từ khi Đảng ta ra đời, được phát huy cao độ trong Tổng tuyển cử, được nhân rộng cho đến bây giờ và chắc chắn còn mãi mai sau.

Bốn là, cuộc Tổng tuyển cử thắng lợi là một mốc son đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của cách mạng Việt Nam nói chung, của công tác tổ chức và cán bộ nói riêng. Điều đó đã mở ra một thời kỳ mới của đất nước ta - một thời kỳ có Quốc hội, có Chính phủ thống nhất, có một bản Hiến pháp tiên bộ và có cả một hệ thống chính quyền từ Trung ương đến địa phương, có đầy đủ cơ sở pháp lý đại diện cho nhân dân Việt Nam về đối nội cũng như đối ngoại. Nhà nước được quốc dân giao phó những nhiệm vụ cực kỳ nặng nề là điều hành đất nước, kháng chiến, kiến quốc và bang giao trên trường quốc tế.

Năm là, cũng như bài học đại đoàn kết, sự lãnh đạo vững chắc của Đảng là bài học thực tế có tính nguyên tắc và vĩnh cửu. Đảng đã dựa hân vào dân, bắt rễ sâu trong lòng dân tộc, do đó đã đáp ứng được khát vọng độc lập dân tộc, tự do, dân chủ của nhân dân. Với lãnh tụ kiệt xuất Hồ Chí Minh và thông qua Mặt trận Việt Minh, một tổ chức rộng lớn do chính Đảng tổ chức và lãnh đạo, do đó Đảng vẫn giữ vững và phát cao ngọn cờ lãnh đạo toàn dân vượt qua mọi khó khăn, không quản ngại hy sinh gian khổ, thực hiện Tổng tuyển cử thành công.

Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026) là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ôn lại lịch sử hình thành và phát triển; khẳng định những thành tựu to lớn mà Quốc hội nước ta đã đạt được trong 80 năm qua. Kế thừa và phát huy truyền thống hào hùng của dân tộc; bài học kinh nghiệm; dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, toàn diện, kịp thời của Đảng, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan trong hệ thống chính trị, sự hợp tác và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, sự ủng hộ và giám sát của Nhân dân, Quốc hội nước ta sẽ tiếp tục làm tốt vai trò, chức năng là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phấn đấu vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

12. Hoàng Lan. Tiếng Quốc ca và lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu / Hoàng Lan, Phương Liên, Hoàng Trung // <https://danchuphapluat.vn>. - 2025. - Ngày 21 tháng 10.

Sáng 20/10/2025, khi toàn thể đại biểu Quốc hội đứng dậy, tay đặt lên ngực trái, hòa giọng hát vang “Đoàn quân Việt Nam đi. Sao vàng phấp phới...”, Hội trường Diên Hồng như lắng lại trong giây phút thiêng liêng. Giai điệu Quốc ca vang lên không chỉ là nghi thức trang trọng mở đầu cho một kỳ họp Quốc hội, mà còn là khúc

nhạc kết nối xuyên suốt 80 năm lịch sử của Quốc hội Việt Nam - từ ngày đầu thành lập năm 1946 đến hôm nay.

Trong khoảnh khắc ấy, giữa sắc đỏ của Quốc kỳ, mỗi đại biểu có mặt tại Hội trường Diên Hồng và người dân theo dõi qua truyền hình đều cảm nhận rõ mạch nối giữa “Quốc hội đầu tiên” khi đất nước vừa giành độc lập và “Quốc hội hôm nay” đang mang trọng trách hoàn thiện thể chế, thúc đẩy phát triển và hội nhập.

Cất cao lời ca, “Vì Nhân dân, chiến đấu không ngừng...” đó là giây phút thiêng liêng để mỗi đại biểu nhớ rằng: Đại biểu Quốc hội là do Nhân dân bầu ra. Quốc hội được thành lập, bắt nguồn từ Nhân dân. Vì thế, Quốc hội phải hành động vì Nhân dân. Từ tiếng hát hôm nay, dòng cảm xúc như ngược về 80 năm trước.

Ngày 05/01/1946:

"Ngày mai mừng 6 tháng giêng năm 1946.

Ngày mai là một ngày sẽ đưa Quốc dân ta lên con đường mới mẻ.

....

Ngày mai, tất cả các bạn cử tri, đều phải nhớ đi bầu cử. Ngày mai, mỗi người đều nên vui vẻ hưởng quyền lợi của một người dân độc lập, tự do".

Và Chủ nhật, ngày 06/01/1946, từ sáng sớm, báo Sự thật phát lời kêu gọi Nhân dân: "Tất cả hãy đến thùng phiếu":

"Hỡi quốc dân Việt Nam!

Ngày hôm nay, 06 tháng giêng năm 1946, là ngày đại hội của toàn thể nhân dân ta mà cũng là ngày đấu tranh hiểm có trong lịch sử đất nước".

Báo Quốc hội, số đặc biệt ngày 06/01/1946 trân trọng in ở trang đầu ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh và bút tích lời kêu gọi của Người: *"Khuyến đồng bào nam nữ 18 tuổi trở lên hôm nay tất cả đều đi bỏ phiếu, để bầu những người đại biểu xứng đáng vào Quốc hội đầu tiên của nước ta".*

Đáp lại lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ Quốc, bằng cả ý chí sắt đá và tự hào của dân tộc quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do non trẻ vừa giành được, 71 tỉnh, thành trong cả nước, 89% tổng cử tri đã đi bỏ phiếu bầu được 333 đại biểu.

Ngày 02/3/1946, tại Nhà hát lớn Hà Nội, số 01 phố Tràng Tiền (thành phố Hà Nội), Quốc hội Việt Nam khóa I - cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa họp kỳ đầu tiên thành lập Chính phủ chính thức do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và quyết định những vấn đề lớn của kháng chiến và kiến quốc.

Trong phiên họp ấy, 333 đại biểu được bầu chọn trong cuộc tổng tuyển cử toàn dân đầu tiên trong lịch sử đã tuyên thệ trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân. Và cũng từ đó, “Quốc hội vì Nhân dân” trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong hành trình 80 năm xây dựng và phát triển đất nước.

Lập hiến: Hiến pháp năm 1946 - Bản khế ước thiêng liêng giữa Nhà nước và Nhân dân

Hiến pháp năm 1946 – bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam mới – một trong những văn kiện thể hiện sâu sắc tinh thần “Con đường vì Nhân dân” trong quá trình lập nước và lập hiến. Dù được soạn thảo và thông qua trong hoàn cảnh đất nước phải đối mặt với thù trong giặc ngoài, nhưng toàn bộ quá trình lập hiến bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai với sự tham gia rộng rãi của Nhân dân.

Hiến pháp năm 1946 là bản Hiến pháp lịch sử của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nhà nước công - nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Hai tiếng thiêng liêng “công dân” được ghi nhận, Hiến pháp quy định tất cả công dân Việt Nam ngang quyền về mọi

phương diện: chính trị, kinh tế, văn hóa và đều bình đẳng trước pháp luật. Đồng thời hiến định nghĩa vụ gắn liền với quyền công dân, người dân được hưởng các quyền do Hiến pháp quy định nhưng phải có nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, tôn trọng Hiến pháp và tuân theo pháp luật.

Hiến pháp năm 1946 xác định: Nhà nước tồn tại để bảo vệ Nhân dân, mọi quyền lực thuộc về toàn thể Nhân dân. Nghị viện nhân dân (tên gọi của Quốc hội theo Hiến pháp năm 1946) là cơ quan có quyền cao nhất của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà; Chủ tịch nước là người đứng đầu Chính phủ, được chọn trong Nghị viện nhân dân và phải được hai phần ba tổng số nghị viện bỏ phiếu thuận. Đây là sự khẳng định nguyên tắc tập trung quyền lực và có sự phối hợp chặt chẽ nhưng không tách rời - một tư tưởng lập hiến hiện đại mà đến nay vẫn giữ nguyên giá trị.

Chuyên gia, nhà nghiên cứu luật học, PGS. TS. Phạm Duy Nghĩa khẳng định Hiến pháp năm 1946 là “bản hiến văn dân chủ vào loại bậc nhất Đông Nam châu Á lúc bấy giờ” và “đã có thể là một bản khế ước tốt để ràng buộc và không chế công bộc với lợi ích của ông chủ Nhân dân”.

TS. Nguyễn Minh Tuấn, Đại học Saarland, Cộng hòa liên bang Đức, cho rằng, điểm khác biệt và là nét độc đáo của Hiến pháp năm 1946 so với các bản Hiến pháp sau này là không theo bất kỳ một nguyên mẫu hiến pháp nào có sẵn trong lịch sử. Sau khi Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thành công, có một bản hiến pháp rất nổi tiếng và có hiệu lực ở Liên Xô thời điểm đó là Hiến pháp năm 1936, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh, một người chịu ảnh hưởng sâu sắc của chủ nghĩa Mác-Lênin, cũng không xem đây là khuôn mẫu khi xây dựng Hiến pháp năm 1946.

Hai lần lập hiến và sự kế thừa tư tưởng dân chủ

Từ năm 1946 đến năm 1975, Quốc hội Việt Nam đã thông qua hai bản Hiến pháp: Hiến pháp năm 1946, đặt nền tảng cho Nhà nước Dân chủ Nhân dân và Hiến pháp năm 1959, ban hành sau khi miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đã bổ sung các thiết chế kinh tế, chính trị và xã hội mới, phù hợp với mô hình xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Hiến pháp năm 1959 tiếp tục khẳng định tư tưởng Quốc hội vì Nhân dân khi ghi nhận, bổ sung một số quyền công dân như “quyền khiếu nại, tố cáo”, “quyền nghỉ ngơi”, “quyền nghiên cứu khoa học, sáng tác văn học, nghệ thuật và tham gia các hoạt động văn hóa khác”.

Nếu Hiến pháp năm 1946 là khởi đầu của Nhà nước Dân chủ Nhân dân, thì Hiến pháp năm 1959 đã thể chế hóa con đường xã hội chủ nghĩa - hai giai đoạn tuy khác nhau về hình thái kinh tế, nhưng thống nhất ở cốt lõi: tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về Nhân dân.

Lập pháp: Dưới mưa bom khói lửa, vẫn kiên định xây dựng luật pháp của quốc gia độc lập

Hành trình lập pháp thời kháng chiến

Trong 14 năm hoạt động, Quốc hội khóa I đã xem xét, thông qua 11 đạo luật, trong đó có những đạo luật quan trọng, quy định về những quyền tự do cơ bản của người dân, về tổ chức bộ máy trong hệ thống chính quyền từ trung ương đến địa phương, về lực lượng vũ trang nhân dân (như Luật Cải cách ruộng đất, Luật quy định quyền tự do hội họp, Luật quy định quyền lập hội, Luật Đảm bảo quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật và thư tín của Nhân dân, Luật Chế độ báo chí, Luật Công đoàn, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Chế độ phục vụ của sĩ quan quân đội nhân dân,...). Đến Quốc hội khóa II đã thông qua 06 luật; 09

pháp lệnh, tập trung vào việc tiếp tục hoàn thiện các thiết chế trong tổ chức bộ máy để phù hợp với bối cảnh đất nước trong thời kỳ kháng chiến.

Tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội khoá I đã thông qua Bộ luật Lao động (ngày 08/11/1946). Đây được coi là thành tựu lập pháp đầu tiên trong lịch sử Quốc hội. Mặc dù trong bối cảnh hết sức khó khăn nhưng việc xem xét, thông qua Bộ luật Lao động được tiến hành theo trình tự, thủ tục lập pháp như nghị viện các nước.

Quốc hội hoạt động giữa hai miền và sức mạnh của đoàn kết

Sau năm 1954, đất nước chia cắt, nhưng Quốc hội khóa II (1960 - 1964), khóa III (1964 - 1971), khóa IV (1971-1975) duy trì cơ cấu đại biểu đại diện cho cả hai miền. Có 91 đại biểu khóa I miền Nam lưu nhiệm tại Quốc hội khóa II. Đó là biểu hiện của ý chí thống nhất quốc gia ngay trong điều kiện chia cắt; Quốc hội không chỉ là cơ quan quyền lực nhà nước, mà còn là biểu tượng của khát vọng hòa hợp dân tộc.

Trong các kỳ họp, Quốc hội tập trung thảo luận và ban hành nghị quyết khẳng định chủ quyền, thống nhất lãnh thổ, đồng thời thể chế hóa các chính sách kinh tế - xã hội nhằm khôi phục sản xuất ở miền Bắc, hỗ trợ kháng chiến ở miền Nam. Quốc hội khóa III họp 7 kỳ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội họp 95 phiên để xem xét, quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước; Quốc hội khóa IV (1971-1975) họp 5 kỳ họp và Ủy ban Thường vụ Quốc hội họp 53 phiên, thông qua 559 nghị quyết về giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Quyết định những vấn đề trọng đại: Khi nghị trường là mặt trận của Tổ quốc

Những nghị quyết mang tầm vận mệnh quốc gia

Trong giai đoạn 1946 - 1975, Quốc hội đã thông qua nhiều nghị quyết quan trọng liên quan trực tiếp đến vận mệnh quốc gia, như: Quyết định về tổ chức Tổng tuyển cử; Thành lập Chính phủ kháng chiến; Thông qua chính sách cải cách ruộng đất; Quyết định các vấn đề về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và đặc biệt là thông qua các nghị quyết về kinh tế - xã hội 05 năm.

Nghị quyết của Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa II đã thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 05 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), nhằm phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Công tác đối ngoại dần được thiết lập, chỉ tính riêng trong 04 năm, Quốc hội khóa II đã phê chuẩn 04 hiệp ước – hiệp định song phương, gồm: Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định Lãnh sự giữa Việt Nam và Tiệp Khắc; Nghị quyết phê chuẩn Hiệp ước Thương mại và Hàng hải giữa Việt Nam và Triều Tiên; Nghị quyết phê chuẩn Hiệp ước Thương mại và Hàng hải giữa Việt Nam và Trung Hoa; Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định Bưu chính và điện chính giữa Việt Nam và Cuba.

Giám sát tối cao: Giữa khói lửa vẫn giữ ngọn đuốc giám sát quyền lực

Hình thức giám sát trong điều kiện đặc biệt

Những năm đầu nhiệm kỳ, điều kiện Chính phủ còn non trẻ, Quốc hội đã dành trọng tâm cho hoạt động lập pháp, quyết định những vấn đề quan trọng về tổ chức bộ máy, quyết định những nhiệm vụ quan trọng về đối nội, đối ngoại, kinh tế - xã hội nhằm kiến thiết đất nước. Chức năng giám sát của Quốc hội được Hiến pháp năm 1946 quy định ngắn gọn về quyền “kiểm soát và phê bình Chính phủ” (điểm c Điều thứ 36).

Tuy nhiên, trên thực tế, hoạt động chất vấn của Quốc hội được diễn ra ngay tại Kỳ họp Quốc hội thứ 2 của Quốc hội khoá I (ngày 28/10/1946, trước khi Hiến pháp năm 1946 được ban hành). Với 88 câu hỏi của đại biểu, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các

thành viên Chính phủ đã trả lời chất vấn từ sáng cho đến khuya ngày 31/10/1946. Trong đó quan điểm bao trùm của các câu hỏi chất vấn là chủ quyền đất nước, của dân tộc; vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.

Điều đặc biệt thể hiện quyền dân chủ ngay từ những phiên họp đầu tiên khi Quốc hội cho phép công dân đến dự Phiên chất vấn nếu họ quan tâm. Người dân được vào dự thính kỳ họp, có quyền khen, chê Chính phủ. Sáng 31/10, người dân đến nghe chất vấn tăng đột biến, đứng ngồi kín trong và ngoài Nhà Hát Lớn. Ngoài ra, có đại diện các lãnh sự quán Anh, Mỹ, Trung Quốc, Thụy Sĩ, các phóng viên Mỹ, Pháp, Hoa và Việt Nam có mặt đông đủ. Đó là phương thức giám sát gián tiếp mà mạnh mẽ, đúng tinh thần Quốc hội của Nhân dân.

Bên cạnh chất vấn, giai đoạn này Quốc hội thực hiện giám sát thông qua hình thức nghe, thảo luận và cho ý kiến về các báo cáo của cơ quan nhà nước, khi xét thấy cần thiết Quốc hội cử các đoàn kiểm tra, giám sát thực tế tình hình thi hành Hiến pháp từ trung ương đến địa phương.

1946 - 1975: Hành trình bản sắc Quốc hội của Nhân dân

30 năm đầu tiên (1946 - 1975), với 4 nhiệm kỳ, một bức tranh vừa khốc liệt, vừa kỳ vĩ: Quốc hội Việt Nam được sinh ra trong khói lửa, lớn lên trong thử thách để trưởng thành. Đó là bản sắc của Quốc hội Việt Nam, vừa là cơ quan quyền lực tối cao, vừa là biểu tượng của khối đại đoàn kết dân tộc và là hiện thân của Nhà nước pháp quyền Nhân dân.

Từ bản Hiến pháp năm 1946 đến các luật về tổ chức bộ máy, về quyền công dân, từ các nghị quyết kháng chiến đến chính sách xã hội đầu tiên, mọi hoạt động đều hướng tới mục tiêu duy nhất là phục vụ Nhân dân, bảo vệ quyền tự do và quyền hạnh phúc của Nhân dân.

Con đường 1946 - 1975 là chặng đường khởi đầu, từ lời thề lập hiến đầu tiên đến nền tảng của Quốc hội hôm nay. Và, nếu điểm đến của mọi hành trình là “Nhân dân”, thì hành trình ấy chưa bao giờ dừng lại.

13. Kim Thoa. Thành tựu nổi bật của Quốc hội Việt Nam qua các thời kỳ / Kim Thoa // <https://ddbqh.dongnai.gov.vn>. - 2020. - Ngày 27 tháng 8.

Từ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên năm 1946 đến nay, Quốc hội Việt Nam đã trải qua gần 75 năm hình thành và phát triển, 75 năm đồng hành cùng dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, thống nhất đất nước cũng như trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Với gần 14 nhiệm kỳ đã qua, Quốc hội luôn mang trong mình sứ mệnh thực hiện những nhiệm vụ quan trọng của cách mạng Việt Nam trong mỗi giai đoạn phát triển. Thành quả của Quốc hội là kết tinh sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; là niềm tin, sự gửi gắm, đồng thuận, đồng tình, ủng hộ của Nhân dân và toàn xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh, ngày càng thực hiện tốt hơn chức năng là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện các quyền lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Qua gần 75 năm hoạt động, Quốc hội đã đạt được những thành tựu to lớn, mỗi nhiệm kỳ Quốc hội đều đạt được những thành tựu và để lại những dấu ấn quan trọng.

Tiếp nối những thành tựu đã đạt được, Quốc hội khóa XIV có trách nhiệm lớn trong việc kế thừa và phát huy những thành tựu và kinh nghiệm của 13 khóa Quốc hội

trước đây, trong việc quyết định các vấn đề quan trọng, nổi bật nhất đó là tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội đã bầu Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng giữ chức Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2016 – 2021. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước ta, đáp ứng mong muốn, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân cả nước, được dư luận trong nước và quốc tế quan tâm. Như vậy, lần đầu tiên sau hơn 30 năm, nước ta có người đứng đầu Đảng đồng thời đứng đầu Nhà nước. Tính từ năm 1945, có hai người giữ chức vụ cao nhất trong Đảng từng đảm nhận chức danh đứng đầu Nhà nước là Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trường Chinh.

Quốc hội khóa XIV đã cải tiến trong ứng dụng công nghệ thông tin tại Kỳ họp thứ 9, đây là kỳ họp đặc biệt lần đầu tiên Quốc hội họp trực tuyến qua cầu truyền hình từ Nhà Quốc hội đến 63 đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ngoài ra đã giảm các thủ tục về cấp phát tài liệu khi đại biểu sử dụng phần mềm điện tử truy cập trên Ipad để sử dụng tài liệu, đăng ký phát biểu, tranh luận tại các kỳ họp và thể hiện sự đổi mới, tinh thần đoàn kết, quyết tâm, tạo động lực để đất nước và nhân dân ta vượt qua khó khăn, tiếp tục tiến bước, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới sâu sắc và toàn diện, phát huy vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực sự là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

14. Phát triển của Quốc hội Việt Nam qua các thời kỳ / Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh // <https://www.tuyenquang.gov.vn>. - 2025. - Ngày 16 tháng 9.

Thời kỳ 1946 - 1960

Thời kỳ này, Quốc hội nước ta đã cùng với dân tộc trải qua nhiều khó khăn, gian khổ để tiến hành sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong năm 1946, Quốc hội đã có những hành động quyết liệt để đoàn kết, thống nhất dân tộc, chống thù trong, giặc ngoài, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng.

Kỳ họp thứ nhất, khai mạc vào ngày 02/3/1946 tại Nhà hát lớn Hà Nội, Quốc hội đã thực hiện những nhiệm vụ của cơ quan có quyền cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Quốc hội đã nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh đại diện cho Chính phủ khai mạc và báo cáo những công việc đã làm trong thời gian trước đó; biểu quyết thông qua danh sách các thành viên Chính phủ liên hiệp kháng chiến gồm 12 người, lập ra Cố vấn đoàn, Kháng chiến ủy viên hội; bầu Ban Thường trực Quốc hội do ông Nguyễn Văn Tố làm Trưởng ban và quyết định khi Chính phủ muốn tuyên chiến hay đình chiến bắt buộc phải hỏi ý kiến Ban Thường trực Quốc hội; đồng thời, tại kỳ họp thứ nhất, để tập hợp các lực lượng đại diện các đảng phái, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị và được toàn thể Quốc hội chấp nhận mở rộng thành phần Quốc hội thêm 70 đại biểu cho 2 Đảng phái là Quốc dân Đảng (Việt Quốc) và Việt Nam độc lập Đồng minh hội (Việt Cách) mà không qua bầu cử. Như vậy, tổng số đại biểu Quốc hội khóa I nâng lên thành 403 đại biểu.

Kỳ họp thứ hai, tổ chức từ ngày 28/10 đến 09/11/1946, vai trò của Quốc hội được thể hiện rõ nét với thực hiện những nhiệm vụ rất quan trọng về đối nội và đối ngoại. Tại kỳ họp, Quốc hội đã thảo luận và thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Hiến pháp 1946. Quốc hội lập hiến do toàn dân bầu ra ngày 06/01/1946 trở thành Quốc hội lập pháp và kéo dài nhiệm kỳ hoạt động (khóa I) đến năm 1960.

Giai đoạn 1946-1954, Quốc hội đã cùng với Nhân dân tiến hành sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, thực hiện cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, quyết liệt trên các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa... Ban Thường trực Quốc hội luôn cùng Chính phủ bàn bạc, tham gia ý kiến về các chủ trương, chính sách lớn.

Giai đoạn từ 1954-1960, theo Hiệp định Genevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, đất nước ta tạm thời chia làm hai miền Bắc - Nam. Trong bối cảnh đó, Quốc hội đã cùng với Nhân dân tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng: miền Bắc sau khi giải phóng đã bước vào thời kỳ khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo con đường xã hội chủ nghĩa; miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, tiến hành đấu tranh giải phóng miền Nam tiến tới hòa bình, thống nhất đất nước.

Quốc hội khóa I tổ chức 12 kỳ họp trong 14 năm và xem xét, thông qua bản Hiến pháp 1946 và Hiến pháp 1959, 16 đạo luật và 50 nghị quyết, trong đó có những đạo luật quan trọng như: Luật Cải cách ruộng đất, Luật quy định quyền tự do hội họp, Luật quy định quyền lập hội, Luật về chế độ báo chí... Đánh giá công lao to lớn của Quốc hội khóa I, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Quốc hội ta đã hết lòng vì dân vì nước, đã làm trọn một cách vẻ vang nhiệm vụ của những đại biểu của nhân dân” tại kỳ họp thứ 12.

Thời kỳ 1960 - 1980

Thời kỳ này, Quốc hội hoạt động theo Hiến pháp 1959 và Luật Tổ chức Quốc hội năm 1960. Đây là thời kỳ Quốc hội hoạt động trong điều kiện miền Bắc tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội làm hậu phương lớn cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam. Hiến pháp 1959 quy định rõ ràng và đầy đủ hơn về vị trí, vai trò của Quốc hội.

Cơ cấu tổ chức của Quốc hội được quy định trong Hiến pháp 1959 bao gồm Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban dự án pháp luật, Ủy ban kế hoạch và ngân sách và những Ủy ban khác mà Quốc hội xét thấy cần thiết để giúp Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ủy ban Thường vụ Quốc hội là cơ quan thường trực của Quốc hội do Quốc hội bầu ra, gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên.

Quốc hội khóa II (1960 - 1964): tổ chức bầu ngày 08/5/1960; tổng số 453 đại biểu, trong đó có 91 đại biểu miền Nam lưu nhiệm theo Nghị quyết của kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa I. Đây là nhiệm kỳ đầu tiên nhà nước và Nhân dân đi vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân theo đường lối chiến lược do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đề ra. Nhiệm kỳ Quốc hội là 4 năm, có 8 kỳ họp và thông qua 6 đạo luật quan trọng về tổ chức của các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành 9 pháp lệnh. Quốc hội đã phát huy vai trò quan trọng của mình trong việc động viên sức người, sức của để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Quốc hội đã thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), thông qua Cương lĩnh hành động của toàn dân nhằm thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; thông qua kế hoạch hằng năm, xét duyệt và phê chuẩn dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước; phê chuẩn việc thành lập các tổ chức và cơ quan nhà nước; bổ nhiệm cán bộ cấp cao của Nhà nước; phê chuẩn việc khen thưởng và đã tích cực giải quyết các đơn thư khiếu tố của Nhân dân, ân xá những phạm nhân cải tạo tốt.

Quốc hội khóa III (1964 - 1971): tổ chức bầu ngày 26/4/1964; tổng số 453 đại biểu, trong đó có 87 đại biểu Quốc hội khóa I thuộc các tỉnh miền Nam được lưu nhiệm. Nhiệm kỳ khóa III của Quốc hội hoạt động trong thời kỳ chiến tranh, nên kéo dài trong 7 năm, với 7 kỳ họp; Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã họp 95 phiên, thông

qua nhiều nghị quyết về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, đối ngoại, về tổ chức hành chính, về nhân sự phục vụ sự nghiệp xây dựng miền Bắc, phục vụ sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Năm 1965, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Lúc này, mọi yêu cầu nhiệm vụ về quân sự, kinh tế, chính trị... đòi hỏi phải được giải quyết kịp thời. Quốc hội đã thông qua Nghị quyết giao cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội thêm một số quyền hạn trong trường hợp Quốc hội không có điều kiện thuận tiện để họp. Theo đó, những chủ trương, chính sách, nhiệm vụ công tác lớn về chống Mỹ, cứu nước, về chính sách kinh tế thời chiến, về đối ngoại đều được Chính phủ kịp thời báo cáo với Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn nhanh chóng, là điều kiện quan trọng bảo đảm kịp thời những yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng.

Quốc hội khóa IV (1971 - 1975): tổ chức bầu ngày 11/4/1971; tổng số 420 đại biểu. Quốc hội khóa IV họp 5 kỳ trong 4 năm; Ủy ban Thường vụ Quốc hội họp 53 phiên và đã ban hành nhiều nghị quyết quan trọng về phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu của các kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế; phê chuẩn dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm, góp phần quan trọng vào việc củng cố và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, bảo đảm sức mạnh để đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải đàm phán và ký kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973). Hoạt động của Quốc hội đã góp phần quan trọng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta đánh đổ chế độ thực dân mới ở miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, thống nhất đất nước.

Quốc hội khóa V (1975 - 1976): tổ chức bầu ngày 06/4/1975; tổng số 424 đại biểu. Quốc hội khóa V ra đời trong bối cảnh miền Nam vừa mới giải phóng (30/4/1975) và hoạt động chưa đầy 2 năm, họp 2 kỳ; Ủy ban Thường vụ Quốc hội họp 10 phiên đã quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước. Đặc biệt, Quốc hội đã góp phần quan trọng trong việc thống nhất nước nhà về mặt nhà nước. Theo đó, trên cơ sở sự nhất trí giữa Quốc hội và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với các cơ quan có trách nhiệm ở miền Nam, ngày 27/10/1975, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã họp phiên đặc biệt để thảo luận, thông qua đề án thực hiện thống nhất nước nhà về mặt nhà nước, cử đoàn đại biểu miền Bắc tham dự Hội nghị hiệp thương với đoàn đại biểu miền Nam. Tại Hội nghị hiệp thương, các đại biểu của đoàn miền Bắc và đại biểu của đoàn miền Nam đã khẳng định cần hoàn thành thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là sự thống nhất trọn vẹn vững chắc nhất. Tại kỳ họp thứ hai (tháng 12/1975), Quốc hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết phê chuẩn kết quả Hội nghị hiệp thương mở ra thời kỳ phát triển mới của nước Việt Nam thống nhất.

Quốc hội khóa VI (1976 - 1981): tổ chức bầu ngày 25/4/1976, là Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất; tổng số 492 đại biểu. Kết quả của cuộc Tổng tuyển cử là một thắng lợi có ý nghĩa quyết định đưa cách mạng Việt Nam chính thức bước sang một giai đoạn mới, giai đoạn cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Để thể hiện tính liên tục của Nhà nước qua các thời kỳ đấu tranh cách mạng, Quốc hội đã quy định Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất là Quốc hội khóa VI. Quốc hội quyết định đổi tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quy định Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca; chính thức đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh; quy định Thủ đô của nước Việt Nam thống nhất là Hà Nội. Đồng thời, Quốc hội đã ra Nghị quyết về việc thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội khóa VI diễn ra trong 5 năm, họp 7 kỳ và quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước. Kỳ họp thứ 7 (tháng 12/1980), Quốc hội đã thông qua bản

Hiến pháp mới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Hiến pháp 1980. Đây là bản Hiến pháp thứ ba được Quốc hội thông qua để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới của cách mạng.

Thời kỳ 1980 - 1992

Đây là thời kỳ Quốc hội được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp 1980 và Luật Tổ chức Quốc hội và Hội đồng Nhà nước 1981. Quốc hội được xác định là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp. Quốc hội quyết định những chính sách cơ bản về đối nội và đối ngoại, những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân. Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.

Hiến pháp 1980 đã có sự điều chỉnh lớn về cơ cấu tổ chức của Quốc hội. Đó là việc thiết lập Hội đồng Nhà nước thay cho chế định Ủy ban Thường vụ Quốc hội và lần đầu tiên Hiến pháp quy định chức danh Chủ tịch Quốc hội. Hội đồng Nhà nước là cơ quan cao nhất hoạt động thường xuyên của Quốc hội, là Chủ tịch tập thể của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chủ tịch Quốc hội có nhiệm vụ chủ tọa các phiên họp của Quốc hội; bảo đảm việc thi hành nội quy của Quốc hội; giữ quan hệ với các đại biểu Quốc hội; điều hòa và phối hợp hoạt động của các Ủy ban của Quốc hội; chứng thực những luật và nghị quyết đã được Quốc hội thông qua; thực hiện quan hệ đối ngoại của Quốc hội. Chủ tịch Quốc hội có quyền tham dự các phiên họp của Hội đồng Nhà nước. Thời kỳ này, Quốc hội trải qua 02 khóa hoạt động:

Quốc hội khóa VII (1981 - 1987): tổ chức bầu vào ngày 26/4/1981; tổng số 496 đại biểu. Quốc hội khóa VII với 12 kỳ họp và ban hành 10 đạo luật (trong đó có Bộ luật Hình sự đã được thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 27/6/1985), 35 nghị quyết; Hội đồng Nhà nước ban hành 15 pháp lệnh, Quốc hội đã triển khai thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, như: thành lập các cơ quan nhà nước ở Trung ương; thông qua các nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; quyết định các vấn đề cử và miễn nhiệm một số thành viên Hội đồng Bộ trưởng... Hoạt động giám sát cũng được Quốc hội và Hội đồng Nhà nước coi trọng, tập trung vào các vấn đề quản lý kinh tế - xã hội, việc thi hành Hiến pháp, pháp luật nhằm tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp đã có bước cải tiến, tại kỳ họp thứ 10, các đại biểu Quốc hội đã tập trung chất vấn vào việc đánh giá những sai lầm, khuyết điểm về việc thực hiện chính sách “giá - lương - tiền”, đồng thời đề ra những biện pháp khắc phục. Thời kỳ này, hoạt động ngoại giao nghị viện cũng được đẩy mạnh, chú trọng nguyên tắc nhất quán, ủng hộ những sáng kiến hòa bình, bảo đảm an ninh chung của nhân loại.

Quốc hội khóa VIII (1987 - 1992): tổ chức bầu ngày 19/4/1987; tổng số 496 đại biểu. Quốc hội khóa VIII, là Quốc hội của giai đoạn đầu sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra. Nhiệm kỳ này Quốc hội họp 11 kỳ và thông qua 2 bộ luật, 25 đạo luật; Hội đồng Nhà nước đã ban hành 39 pháp lệnh. Kỳ họp thứ 5 (tháng 6/1989), Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về việc thành lập Ủy ban sửa đổi Hiến pháp để tiến hành sửa đổi Hiến pháp 1980 một cách cơ bản và đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới. Hiến pháp mới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội khóa VIII xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 11 (năm 1992). Kế thừa và phát triển các bản Hiến pháp trước đây, ngoài việc thể hiện ý chí và nguyện vọng của Nhân dân, Hiến pháp 1992 đã thể chế hóa Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tạo hành lang

pháp lý cho việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đưa đất nước phát triển trong giai đoạn mới.

Thời kỳ 1992 đến nay

Đây là thời kỳ Quốc hội được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp 1992 và Hiến pháp 2013. Quốc hội đã có những đổi mới cơ bản, khắc phục tính hình thức, hạn chế trong hoạt động ở các khóa trước và ngày càng khẳng định vị trí, vai trò là cơ quan đại biểu dân cử cao nhất, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thời kỳ này, Quốc hội có 7 khóa hoạt động:

Quốc hội khóa IX (1992 - 1997): tổ chức bầu ngày 19/7/1992; tổng số 395 đại biểu. Quốc hội khóa IX hoạt động theo quy định của Hiến pháp 1992, trong đó có vai trò quan trọng về việc thể chế hóa Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 do Đại hội lần thứ VII của Đảng đề ra. Quốc hội cũng đã thông qua Nghị quyết về nhiệm vụ kế hoạch 5 năm (1996-2000). Hoạt động của Quốc hội đã góp phần đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới sâu sắc và toàn diện, phát huy vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực sự là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Quốc hội khóa IX tiến hành 11 kỳ họp và ban hành 36 luật, bộ luật, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 43 pháp lệnh. Quốc hội đã có nhiều quyết sách quan trọng để xây dựng và phát triển đất nước.

Quốc hội khóa X (1997 - 2002): tổ chức bầu ngày 20/7/1997; tổng số 450 đại biểu. Quốc hội khóa X tiến hành 11 kỳ họp và ban hành 01 bộ luật, 31 luật; Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 39 pháp lệnh. Nổi bật của kỳ họp thứ 10, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 51/2001/QH10 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp 1992, nhằm thể chế hóa đường lối của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng. Quốc hội ngày càng chú trọng và chủ động hơn trong việc xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, như: Quyết định các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, tổ chức bộ máy và nhân sự của các cơ quan nhà nước do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn, các vấn đề về bảo đảm quốc phòng, an ninh. Hoạt động giám sát của Quốc hội khóa X cũng được triển khai tích cực, có sự đổi mới cả về nội dung và hình thức giám sát. Hoạt động đối ngoại của Quốc hội được triển khai chủ động nhằm củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị với tất cả các nước; đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động trên các diễn đàn nghị viện đa phương.

Quốc hội khóa XI (2002 - 2007): tổ chức bầu ngày 19/5/2002; tổng số 498 đại biểu. Trong nhiệm kỳ này, số lượng đại biểu Quốc hội chuyên trách đã tăng lên đáng kể. Có 120 đại biểu (chiếm gần 25% tổng số đại biểu Quốc hội) hoạt động chuyên trách ở các cơ quan của Quốc hội và 64 đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Quốc hội đã ban hành 84 luật, bộ luật; Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 31 pháp lệnh. Chất lượng các dự án luật, pháp lệnh được thông qua đã bám sát yêu cầu của cuộc sống, xử lý tốt một số vấn đề nhạy cảm và phản ánh đầy đủ hơn thực tiễn xã hội. Hoạt động giám sát có bước đổi mới, nội dung giám sát đã tập trung vào các vấn đề bức xúc được dư luận phản ánh và Nhân dân quan tâm, như: Đầu tư dân trái, thất thoát trong đầu tư xây dựng cơ bản; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; triển khai thực hiện một số công trình quan trọng quốc gia; về giáo dục, y tế; phòng, chống tham nhũng, lãng phí... Việc quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước ngày càng thực chất hơn, từ tổ chức bộ máy nhà nước, nhân sự cấp cao, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước cho đến chủ trương đầu tư các dự

án, công trình quan trọng quốc gia, phê chuẩn Nghị định thư về việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới...

Quốc hội khóa XII (2007 - 2011): tổ chức bầu ngày 20/5/2007; tổng số 493 đại biểu. So với nhiệm kỳ trước, số lượng các Ủy ban của Quốc hội khóa XII tăng lên thành 9 Ủy ban với việc Quốc hội thành lập mới Ủy ban Tư pháp, tách Ủy ban Kinh tế - Ngân sách thành Ủy ban Kinh tế và Ủy ban Tài chính, Ngân sách. Số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách cũng được tăng cường với 145 đại biểu, chiếm 29,41% tổng số đại biểu Quốc hội. Trong nhiệm kỳ 4 năm, Quốc hội khóa XII đã ban hành 68 luật, 12 nghị quyết; Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 13 pháp lệnh và 7 nghị quyết. Các văn bản pháp luật đã ban hành bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý và điều hành kinh tế - xã hội của đất nước. Hoạt động giám sát được tăng cường, có nhiều đổi mới về cách thức tiến hành, nhất là chất vấn và giám sát chuyên đề. Nội dung giám sát tập trung vào những vấn đề bức xúc của cuộc sống, bao quát hầu hết các lĩnh vực. Chất vấn và trả lời chất vấn tiếp tục được cải tiến mạnh mẽ theo hướng tập trung hơn, thực chất hơn, phản ánh sát thực tâm tư, nguyện vọng của cử tri; chỉ ra trách nhiệm và giải pháp nhằm thúc đẩy thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và nghị quyết của Quốc hội. Việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước ngày càng có chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn vì lợi ích của quốc gia, phù hợp với ý chí và nguyện vọng của Nhân dân.

Quốc hội khóa XIII (2011 - 2016): tổ chức bầu ngày 22/5/2011, đây là lần đầu tiên cử tri cả nước tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong cùng một ngày với quy mô lớn. Cuộc bầu cử đã thành công tốt đẹp với 99,51% cử tri đi bỏ phiếu, bầu ra 500 đại biểu Quốc hội tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thành tựu nổi bật nhất của Quốc hội khóa XIII, Quốc hội đã biểu quyết thông qua toàn văn Dự thảo Hiến pháp năm 2013 (kỳ họp thứ 6). Nhiệm kỳ này, Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét, thông qua 100 luật, bộ luật, 10 pháp lệnh và nhiều nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật. Đặc biệt, sau khi Hiến pháp mới được thông qua, Quốc hội đã tập trung xem xét, thông qua hầu hết các bộ luật lớn, các đạo luật quan trọng về tổ chức bộ máy nhà nước, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về lĩnh vực tư pháp, về lĩnh vực xã hội trên cơ sở bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, bảo đảm an sinh xã hội, thể hiện nỗ lực to lớn, trách nhiệm trước Nhân dân của Quốc hội.

Quốc hội khóa XIII, đánh dấu mốc lịch sử khi lần đầu tiên tiến hành lấy phiếu tín nhiệm các chức danh do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn. Hoạt động giám sát chuyên đề, chất vấn và trả lời chất vấn cũng có nhiều cải tiến, đổi mới theo hướng rõ vấn đề, rõ địa chỉ. Việc “tái” giám sát được tiến hành thường xuyên, trước hết là xem xét kết quả thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn. Theo đó, kỳ họp sau phải báo cáo kết quả thực hiện những điều đã hứa, các giải pháp đã đưa ra trong lần chất vấn trước. Quốc hội khóa XIII cũng ghi dấu ấn với việc lần đầu tiên tất cả các thành viên Chính phủ, từ Thủ tướng, các Phó Thủ tướng đến các bộ trưởng, trưởng ngành đều đăng đàn trả lời chất vấn trước Quốc hội. Các vấn đề quan trọng của đất nước được Quốc hội thảo luận dân chủ, bám sát thực tiễn, phân tích thấu đáo bảo đảm lợi ích chung, phù hợp với ý chí và nguyện vọng của Nhân dân trước khi quyết định. Hoạt động đối ngoại của Quốc hội tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần thực hiện có kết quả đường lối đối ngoại mở rộng, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Quốc hội khóa XIV (2016 - 2021): tổ chức bầu ngày 22/5/2016 với 99,35% cử tri đi bỏ phiếu, bầu ra 494 đại biểu Quốc hội. Nhiệm kỳ này, số lượng đại biểu Quốc

hội chuyên trách đạt tỷ lệ 34,91%, cao nhất so với các nhiệm kỳ Quốc hội khóa trước. Quốc hội khóa XIV đã ban hành 65 luật và 99 nghị quyết, trong đó có nhiều đạo luật quan trọng nhằm cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước theo các nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Hoạt động giám sát ngày càng thể hiện tinh thần đổi mới, sáng tạo, hành động vì lợi ích của Nhân dân, của đất nước. Nội dung giám sát mang tính thiết thực, bao trùm hoạt động kinh tế và đời sống xã hội. Bên cạnh đó, điểm mới trong nhiệm kỳ này là Quốc hội đã trực tiếp thành lập các đoàn giám sát chuyên đề thay vì ủy quyền cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập và triển khai thực hiện như trước đây. Việc quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước tiếp tục được nâng cao chất lượng và ngày càng thực chất hơn, bảo đảm lợi ích quốc gia, phù hợp với ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, tạo ra những tác động tích cực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Về đổi mới phương thức hoạt động của Quốc hội, nhiệm kỳ này đánh dấu bước tiến vượt bậc của Quốc hội trong việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Quốc hội. Việc đổi mới cách thức thảo luận từ Quốc hội “tham luận” sang Quốc hội “tranh luận” cũng là một điểm nhấn quan trọng tại nhiệm kỳ này; Quốc hội tiếp tục có nhiều đổi mới trong cách thức tổ chức kỳ họp Quốc hội để thích nghi trong mọi hoàn cảnh. Điển hình nhất là tại kỳ họp thứ 9, lần đầu tiên trong lịch sử, Quốc hội đã tổ chức kỳ họp theo hình thức kết hợp giữa họp trực tuyến và họp tập trung để đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Hoạt động đối ngoại của Quốc hội phát huy vai trò là kênh đối ngoại quan trọng, vừa mang tính đối ngoại nhà nước, vừa mang tính nhân dân sâu sắc, đóng góp tích cực vào thành công chung trong việc thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, như: đăng cai tổ chức thành công Hội nghị Diễn đàn Nghị viện Châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 26 (APPF-26) vào năm 2018, Quốc hội Việt Nam đảm nhiệm vai trò Chủ tịch AIPA và tổ chức Đại hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các nước Đông Nam Á lần thứ 41 (AIPA-41) trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã thể hiện vai trò thành viên chủ động, tích cực, đối tác tin cậy và trách nhiệm của Việt Nam và Quốc hội Việt Nam trên trường quốc tế, góp phần quan trọng duy trì môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và thế giới..

Quốc hội khóa XV (2021 - 2026): tổ chức bầu ngày 23/5/2021 trong bối cảnh bùng phát dịch bệnh Covid-19, một đại dịch toàn cầu chưa từng có tiền lệ. Tuy nhiên, gần 70 triệu cử tri cả nước đã tham gia bỏ phiếu (đạt tỉ lệ 99,6% - tỷ lệ cao nhất từ trước đến nay), bầu ra 499 đại biểu Quốc hội đại diện cho cho các tầng lớp Nhân dân, thành phần xã hội.

Về cơ cấu tổ chức, Quốc hội khóa XV so với các khóa trước đây thể hiện tư duy đột phá, một bước đi quyết liệt trong việc thực hiện chủ trương của Đảng về thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy, hệ thống chính trị, qua đó, góp phần đổi mới mạnh mẽ tổ chức, hoạt động của Quốc hội, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền trong giai đoạn mới. Công tác lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV được triển khai với tinh thần “lập pháp chủ động”, bám sát thực tiễn, có nhiều cách làm mới, linh hoạt, hiệu quả, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Số lượng các luật, nghị quyết được thông qua trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV tăng lên qua từng kỳ họp. Tính riêng số lượng luật, nghị quyết được thông qua trong năm 2024 nhiều nhất từ đầu nhiệm kỳ tới nay với 31

luật, 42 nghị quyết (chiếm gần 50% tổng số nhiệm vụ lập pháp đã hoàn thành từ đầu nhiệm kỳ đến nay). Riêng Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đã thông qua 18 luật, gần bằng 1/3 tổng số luật được thông qua từ đầu nhiệm kỳ với chất lượng đáp ứng được yêu cầu, được cử tri và Nhân dân đánh giá cao.

Hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước của đã đáp ứng kịp thời những đòi hỏi cấp bách của thực tiễn đặt ra. Trong giai đoạn ứng phó, thích ứng với đại dịch Covid-19 cũng như phục hồi phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch, Quốc hội đã xem xét, quyết định nhiều chủ trương, chính sách lớn, cơ chế, quy định đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, nền kinh tế chống chịu vượt qua những tác động của đại dịch; các chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với quy mô chưa từng có. Giai đoạn đổi mới và tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội, Quốc hội đã thông qua các Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội với nhiều nhiệm vụ, giải pháp có tính mới, đột phá, trọng tâm, trọng điểm làm căn cứ để Chính phủ tập trung chỉ đạo, điều hành.

Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV đã cho ý kiến về việc sửa đổi Hiến pháp 2013 và sửa đổi các luật liên quan nhằm phục vụ việc tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đây là thành tựu mang tính lịch sử, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi quyết định thành công của cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy, tạo động lực đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

Hoạt động giám sát của Quốc hội khóa XV được tăng cường và đổi mới, ngày càng thể hiện tính linh hoạt, nhạy bén trước những vấn đề lớn, nổi lên trong đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần thực hiện mục tiêu “không ngừng đổi mới và đẩy mạnh công tác giám sát là khâu trọng tâm, then chốt để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội”.

Hoạt động ngoại giao nghị viện tiếp tục được đẩy mạnh, đạt nhiều thành tựu nổi bật trên cả hai bình diện song phương và đa phương. Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, lần đầu tiên Chủ tịch Quốc hội Việt Nam cùng Chủ tịch Quốc hội Campuchia và Chủ tịch Quốc hội Lào ký Tuyên bố chung thiết lập cơ chế Hội nghị cấp cao Quốc hội ba nước Campuchia-Lào-Việt Nam (CLV); Quốc hội Việt Nam đăng cai tổ chức thành công Hội nghị Nghị sĩ trẻ toàn cầu lần thứ 9; các thỏa thuận hợp tác quốc tế được ký kết giữa Quốc hội Việt Nam với Quốc hội các nước... Những kết quả này đã góp phần thúc đẩy ngoại giao nghị viện và hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước, tạo thuận lợi thúc đẩy tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế.

15. Phạm Hồng. Nhớ và nghĩ về ngày bầu cử Quốc hội đầu tiên / Phạm Hồng // Báo Nhân dân. - 2006. - Ngày 04 tháng 1. - tr.3.

60 năm trước, ngày 6/01/1946, nhân dân ta náo nức đi bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sau những giờ phút tưng bừng trong không khí đổi đời của cách mạng tháng Tám và Quốc Khánh 2/9/1945, lần đầu tiên nhân dân ta được làm chủ vận mệnh của mình bằng lá phiếu bầu ra những đại biểu của mình để điều hành đất nước trong thời đại Hồ Chí Minh và kỷ nguyên độc lập, tự do.

Cùng với toàn dân làng tôi cũng rộn rã bước vào cuộc bầu cử. Mẹ tôi mới biết đọc, biết viết qua 3 tháng chống “giặc đốt” do bác Hồ phát động. Bà nội tôi vì tuổi cao nên còn có chữ quên nhưng cũng rất hăng hái, vui mừng đi bầu cử đại biểu quốc hội.

Lần đầu trong đời tôi còn có vinh dự nhất là vừa đủ tuổi đi bầu cử Đại biểu Quốc hội, vừa được hướng dẫn bà và mẹ đi bầu, bà và mẹ tôi đều nhắc trước hết phải bầu cụ Hồ Chí Minh vì cụ đã cứu cả nước mình thoát khỏi ách Nhật, Pháp, vua quan... Bố tôi thưa: “Vì Cụ Hồ ứng cử ở Hà Nội, không ứng cử ở nơi nào khác, kể cả quê của Cụ ở Nghệ An, nên quê mình không được vinh dự bầu Cụ theo luật ạ”. Bà nội tôi hỏi, “Vậy Quốc hội là của cả nước hay chỉ của quê mình?” Bố tôi thưa, “Quốc hội là đại biểu của cả nước ạ”. Bà nội lại nhân, “Cụ Hồ là của cả nước, vậy cả nước ai cũng có quyền bầu Cụ vào Quốc hội chứ? Cứ ghi vào phiếu, tất cả nhà ta cùng mọi người bầu cho cụ Hồ”.

Thế rồi thật vui và chẳng bắt ngờ: Lúc bầu ở xã có hàng trăm cử tri ghi bầu Cụ Hồ Chí Minh. Ban tổ chức bầu cử phải giải thích lại nhiều lần rằng: phiếu bầu người ngoài danh sách đề cử ứng cử ở địa phương là không hợp lệ, phải đổi phiếu khác. Nhiều người gần như đồng thanh xin được giữ lại phiếu đã ghi tên Cụ Hồ làm kỷ niệm để các thế hệ con cháu sau vẫn được quyền và vinh dự bầu Cụ Hồ vào Quốc hội.

Ban tổ chức còn nhắc lại lời chủ tịch Hồ Chí Minh vừa phát trên đài, tôi rất cảm động được đồng bào quá yêu mà đề nghị tôi không phải ra ứng cử. Đồng bào các nơi khác cử tôi vào Quốc hội nhưng tôi là một công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nên tôi không thể vượt khỏi thể lệ của Tổng tuyển cử đã định. Tôi ra ứng cử ở Hà Nội nên cũng không thể ra ứng cử ở nơi nào nữa. Xin cảm tạ các đồng bào đã có lòng yêu tôi và yêu cầu toàn thể đồng bào hãy làm tròn nhiệm vụ của người công dân trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới.

Kết quả kiểm phiếu do ban bầu cử Trung ương công bố đã chứng tỏ Cụ Hồ Chí Minh được bầu vào Quốc hội đầu tiên với tỷ lệ phiếu bầu là 9,4%. Hiếm có một lãnh tụ nào mới ra mắt nhân dân lần đầu trước đó 4 tháng (2/9/1945) đã được lòng tin yêu của nhân dân như vậy. Đó cũng là niềm tin yêu vô hạn đối với Đảng Cộng sản do Người sáng lập.

Thấm thoát đã hơn nửa thế kỷ, cử tri nước ta ngày càng thấy Quốc hội có nhiều cải tiến và thành công trong sự nghiệp lập pháp và giám sát những việc quan trọng hàng đầu trong xây dựng nhà nước pháp quyền của một nước độc lập, dân chủ, văn minh.

Dân bao giờ cũng là gốc của nước, lòng dân tin yêu Đảng, tin tưởng Quốc hội là minh chứng sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng, sự hoạt động năng động, sáng tạo, hiệu quả của Quốc hội đồng thời cũng là mong mỏi thiết tha Đảng của mình không ngừng tự chỉnh đốn để luôn luôn ngang tầm với yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ cách mạng Quốc hội của mình, không ngừng đổi mới, nâng chất lượng, hiệu quả trong nhiệm vụ lập pháp và giám sát, ngày càng được tin nhiệm và đáp ứng mong đợi của cử tri.

Một trong những điều mong mỏi nhất là làm sao để pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh, không để tình trạng có luật rồi nhưng còn chờ nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều văn bản hướng dẫn, có luật đã phải sửa đổi và bổ sung nhiều điều nhưng vẫn thiếu hàng chục văn bản hướng dẫn, thậm chí có những văn bản hướng dẫn trái luật.

60 năm qua, các thế hệ cử tri nước ta đã làm tốt trách nhiệm và vinh dự được bầu 11 khóa Quốc hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội là cơ quan lập pháp và giám sát cao nhất, đã cùng các cơ quan hành pháp và tư pháp tổ chức quản lý, điều hành đất nước vượt muôn ngàn khó khăn khó khăn, thử thách, lập nên những thành công kỳ diệu của cách mạng giải phóng dân tộc, bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cử tri ngày càng gắn bó với Quốc hội để thực hiện quyền làm chủ cao nhất của mình, xây dựng nhà nước pháp quyền thật sự của dân, do dân, vì dân, đạt tới mục tiêu cao cả, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh

B- VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA QUỐC HỘI VIỆT NAM

16. Nông Đức Mạnh. Trọng trách đầu tiên của Quốc hội là sớm xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, kịp thời, đúng đắn³ : Bài phát biểu của Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh tại buổi gặp mặt kỷ niệm 55 năm cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Đại biểu Quốc hội khóa I / Nông Đức Mạnh // Đồng Nai. - 2006. - Ngày 5 tháng 1. - tr. 3.

*Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước,
Kính thưa các vị Đại biểu Quốc hội,
Kính thưa các vị khách quý,
Thưa các đồng chí và các bạn!*

Hôm nay, trong không khí tung bừng, phấn khởi của những ngày đầu năm mới, thế kỷ mới và thiên niên kỷ mới, giữa lúc nhân dân cả nước đang sôi nổi thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta họp mặt tại thủ đô Hà Nội, trái tim của cả nước, để kỷ niệm lần thứ 55 năm cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước ta.

Thay mặt Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tôi xin nhiệt liệt chào mừng và kính chúc sức khỏe các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các vị Đại biểu Quốc hội khóa I và các khóa, các vị khách quý cùng toàn thể các đồng chí và các bạn tới dự buổi gặp mặt trọng thể này.

Thưa các vị đại biểu, chỉ còn 2 ngày nữa sẽ đến ngày 6/1/1946, ngày mà cách đây 55 năm đã diễn ra một sự kiện trọng đại, có ý nghĩa hết sức to lớn trong đời sống chính trị, xã hội nước ta, đã ghi vào lịch sử Việt Nam một mốc son chói lọi, đó là cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Đại biểu Quốc hội khóa I của nước Việt Nam độc lập, ngày ấy đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ quốc, của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu vào ngày 5/1/1946, “Ngày mai là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì ngày mai là ngày Tổng tuyển cử, vì ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình với tinh thần dân tộc dâng cao chưa từng thấy sau. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám bằng ý chí sắt đá, quyết tâm bảo vệ nền độc lập tự do vừa giành được, toàn thể nhân dân Việt Nam từ miền xuôi đến miền ngược, từ miền Bắc đến miền Nam, từ nông thôn đến thành thị, không phân biệt gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái từ 18 tuổi trở lên đều tham gia cuộc Tổng tuyển cử trong điều kiện vận nước “ngàn cân treo sợi tóc”, giặc ngoài thù trong, cuộc Tổng tuyển cử vẫn diễn ra trên phạm vi cả nước và đã thành công tốt đẹp.

Tại thủ đô Hà Nội, hàng vạn cử tri đã hăng hái thực hiện nghĩa vụ công dân. Ở trong số 74 ứng cử viên đã trúng cử Đại biểu Quốc hội, trong đó Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đạt số phiếu cao nhất (98,4%), tại Hải Phòng và một số tỉnh phía Bắc, nhân dân ta phải chống trả quyết liệt với âm mưu hành động hết sức trắng trợn và tinh vi của kẻ thù. Đặc biệt ở Nam bộ, cuộc bầu cử đã diễn ra dưới bom đạn áp liệt. Nhiều người đã ngã xuống khi thực hiện quyền công dân thiêng liêng. Tại Sài Gòn - Chợ Lớn, 42 cán bộ, chiến sĩ đã anh dũng hy sinh trong khi làm nhiệm vụ.

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở Việt Nam đã hoàn toàn thắng lợi. 333 Đại biểu Quốc hội gồm các thành phần giai cấp dân tộc, các tầng lớp được nhân dân cả nước bầu ra, thể hiện sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, của độc lập dân tộc, thống

³ Đầu đề của báo Nhân dân

nhất đất nước, là kết quả của sự gắn bó máu thịt và niềm tin sắt đá của toàn thể nhân dân Việt Nam đối với Đảng, Bác Hồ và chính quyền cách mạng còn non trẻ, đánh dấu bước phát triển nhảy vọt đầu tiên về thể chế dân chủ của nước ta.

Thắng lợi rực rỡ của cuộc Tổng tuyển cử đã khẳng định về mặt pháp lý quyền làm chủ của nhân dân ta, từ địa vị nô lệ đứng lên giành độc lập, tự tổ chức ra nhà nước của mình, nhà nước dân chủ công - nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Thắng lợi to lớn này cùng với sự ra đời của bản Hiến pháp tiến bộ năm 1946 đã mở ra triển vọng của một thời kỳ mới, thời kỳ đất nước ta có một Quốc hội, một chính phủ thống nhất, một hệ thống chính quyền hoàn toàn đầy đủ danh nghĩa về mặt pháp lý để đại diện cho nhân dân Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, hợp pháp, dân chủ, nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, được nhân dân giao phó, trọng trách điều hành đất nước, tổ chức toàn dân kháng chiến kiến quốc và thực hiện quan hệ đối ngoại

55 năm đã qua, nhưng khí thế hào hùng, tung bừng của ngày hội non sông năm xưa ngày 6 tháng 1 năm 1946 vẫn còn mãi mãi trong lòng mỗi người dân đất Việt. Trong giờ phút cảm động này, chúng ta ghi lòng tạc giả công lao trời bể của Đảng Cộng sản Việt Nam, bồi hồi tưởng nhớ đến Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ thiên tài vô vàn kính yêu, người con vĩ đại của dân tộc đã bằng quyết định dũng cảm, táo bạo, kịp thời, chủ động và nhạy bén, góp phần hết sức to lớn làm nên thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử.

Chúng ta khắc sâu lời Bác Hồ tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời ngày 3 tháng 9 năm 1945, một ngày sau khi Việt Nam tuyên bố độc lập. “Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế nên nước ta không có Hiến pháp, nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ, chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, tất cả mọi công dân trai, gái 18 tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống...”

Trong bối cảnh phức tạp, đầy thử thách, nguy nan, đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn quyết định tổ chức Tổng tuyển cử với niềm tin tưởng tuyệt đối vào truyền thống yêu nước nồng nàn và của nhân dân ta vừa làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám long trời lở đất, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một dân tộc và nhân dân như thế nhất định sẽ có đủ bản lĩnh chính trị và trí sáng suốt để làm trọn nhiệm vụ xây dựng chế độ mới. Đảng ta và Bác Hồ kính yêu là linh hồn của cách mạng và kháng chiến, kiến quốc, là hạt nhân đoàn kết dân tộc, đoàn kết Quốc hội, là người vạch đường chỉ lối cho cách mạng Việt Nam vượt qua hiểm nghèo, tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Chúng ta bồi hồi tưởng nhớ đến những đồng bào cử tri cả nước, nhất là ở Nam Bộ thành đồng đã bỏ mình dưới bom đạn của quân thù trước và trong ngày Tổng tuyển cử, nhớ đến các vị Đại biểu Quốc hội khóa I đã anh dũng, hy sinh, nêu cao ý chí “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Đó là cụ Nguyễn Văn Tố, một nhà tri thức yêu nước tiêu biểu, vị trưởng ban đầu tiên của ban thường trực Quốc hội bị giặc Pháp bắt và giết hại (năm 1947) ở Bắc Cạn; là bác sĩ Nguyễn Văn Luyện Đại biểu Quốc hội của Hà Nội, Ủy viên ban thường trực Quốc hội bị giặc bắn ngay sau ngày toàn quốc kháng chiến ở thủ đô (tháng 12 năm 1946); là các vị Lý Chính Thắng, Thái Văn Lung (Sài Gòn - Gia Định), Nguyễn Văn Triết (Thủ Dầu Một), Lê Thế Hiếu (Quảng Trị), Huỳnh Bá Nhung (Rạch Giá), Trần Kim Xuyên (Bắc Giang) bị kẻ thù sát hại dã man.

Chúng ta ghi nhớ công ơn của các vị Đại biểu Quốc hội khóa I đã bằng tâm huyết của mình hoàn thành trọng trách được nhân dân giao phó ở thời điểm lịch sử trọng đại của đất nước.

Thật cảm động và tự hào biết bao trong buổi gặp mặt hôm nay, chúng ta được vinh dự đón tiếp một số vị Đại biểu Quốc hội được bầu ra trong cuộc Tổng tuyển cử lịch sử mùa xuân năm ấy, những người đã góp phần cùng với Quốc hội khóa I, đặt nền móng cho việc tổ chức nhà nước mới và chế độ mới. Xin chân thành kính chúc các bác, các đồng chí luôn mạnh khỏe, hạnh phúc, sống lâu.

Kính thưa các vị đại biểu.

Thế kỷ 20 vừa đi qua, đối với đất nước ta, đây là thế kỷ của cuộc đấu tranh sục sôi giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Từ địa vị nô lệ, chúng ta đã đứng lên đánh đổ chế độ thực dân phong kiến, tuyên bố với thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và tổ chức cuộc Tổng tuyển cử thành công, bầu ra Quốc hội đầu tiên. Từ bị chia cắt hai miền, chúng ta đã sắt son một lòng, bèn gan chiến đấu để thống nhất đất nước, non sông thu về một mối, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó cũng là thế kỷ mà từ đói nghèo, bằng con đường đổi mới, chúng ta đã phấn đấu vươn lên, đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống, kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Đi theo con đường của đảng, bác Hồ và nhân dân lựa chọn, chúng ta chuẩn bị cho mình hành trang để bước vào một thiên niên kỷ mới. Trong những thành tựu chung đó có sự đóng góp quan trọng của Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất và là cơ quan đại biểu cao nhất cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

Hơn nửa thế kỷ từ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đến nay, Quốc hội Việt Nam đã có 10 nhiệm kỳ hoạt động và dù ở mỗi thời điểm, hoàn cảnh khác nhau đều có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng chung của đất nước, của nhân dân.

Quốc hội khóa I là Quốc hội đặc biệt kéo dài gần 15 năm (1946 đến năm 1960), hoạt động trong điều kiện cả nước vừa phải hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, vừa thực hiện từng bước cải cách dân chủ, góp phần quan trọng vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi bằng chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử lừng lẫy, chấn động địa cầu bước đầu đưa miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, tiếp tục đấu tranh giải phóng miền Nam tiến tới thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ trong cả nước mới đây. Trong cuộc họp mặt tại thành phố Hồ Chí Minh để kỷ niệm 55 năm cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên, một vị Đại biểu Quốc hội đã xúc động nhắc lại lời Bác Hồ đánh giá thành tích to lớn của Quốc hội khóa I:

*“Quốc hội ta chí cả công cao
15 năm ấy biết bao nhiêu tình”*

Trong hoàn cảnh đất nước bị kẻ thù chia cắt, để thể hiện ý chí thống nhất Tổ quốc, biểu lộ tình cảm của nhân dân cả nước với miền Nam “đi trước về sau”, kiên cường trên tuyến đầu chống quân thù, Quốc hội đã quyết định lưu nhiệm trong các khóa II (1960 - 1964), (1964 - 1971). Toàn bộ số Đại biểu Quốc hội khóa I được bầu tại miền Nam, với trách nhiệm là người đại biểu của nhân dân và trên cương vị công tác của mình, các Đại biểu Quốc hội được lưu nhiệm đã phát huy quyền đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng chung của nhân dân cả nước

Quốc hội các khóa II, III, IV, V được tổ chức theo Hiến pháp năm 1959 hoạt động trong thời kỳ tất cả cho tiền tuyến. Tất cả để dành đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, đã có đóng góp to lớn vào việc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và khôi phục kinh tế ở

miền Bắc, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước ở miền Nam. Đã có những chính sách phù hợp về dân chủ, quan tâm đến lợi ích nhiều mặt hàng ngày của mọi tầng lớp nhân dân.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, 30 tháng 4 năm 1975, sự kiện lịch sử có ý nghĩa rất trọng đại là chúng ta đã tổ chức thành công cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước Quốc hội khóa VII. Ngày 25 tháng 4 năm 1976, tại kỳ họp thứ I, Quốc hội thống nhất đã thông qua nghị quyết về tên nước, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca và tổ chức nhà nước. Sự ra đời của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mở đầu cho bước phát triển mới trong quá trình đi lên của đất nước.

Quốc hội khóa VI đã có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng chính quyền ở miền Nam, xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, bảo vệ chính quyền, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước để góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn lịch sử này, Quốc hội khóa VI đã thông qua Hiến pháp năm 1980, Quốc hội khóa VII (1981 – 1987) và khóa VIII (1987 – 1992) được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp năm 1980 đã đẩy mạnh công tác lập pháp, tăng cường công tác giám sát tối cao và quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước phục vụ sự nghiệp. Đổi mới, xác định nguyên tắc, phương hướng xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thành tích nổi bật nhất là Quốc hội khóa VIII đã thông qua Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp của thời kỳ đổi mới phù hợp với thực tế của đất nước và xu thế tiến bộ của thời đại trên cơ sở điều kiện, hoàn cảnh đặc điểm của Việt Nam. Quốc hội khóa IX năm (1992 – 1997) và khóa X hiện nay được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp năm 1992 phát huy những kết thành quả đạt được của Quốc hội các khóa trước, đã có những đổi mới đáng kể, tiến hành tương đối đồng bộ, khẩn trương và có hiệu quả trên quy mô rộng lớn. Các hoạt động nhằm thực hiện chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ do hiến pháp và luật tổ chức Quốc hội quy định, lập hiến, lập pháp, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, góp phần tiếp tục đưa công cuộc đổi mới đất nước lên tầm cao mới và chiều sâu mới.

Nhìn lại chặng đường 55 năm qua của Quốc hội Việt Nam, chúng ta vui mừng vì cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất hoạt động ngày càng có hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của hiến pháp và pháp luật, được nhân dân tín nhiệm và đồng tình ủng hộ. Tính chất dân chủ ngày càng thể hiện rõ nét qua các kỳ họp Quốc hội, các phiên họp của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các cuộc họp của hội đồng dân tộc, các ủy ban của Quốc hội, các đoàn Đại biểu Quốc hội và các cuộc tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội.

Những năm gần đây, trong sự nghiệp đổi mới của đất nước, Quốc hội ngày càng nâng cao vai trò, trách nhiệm của mình, góp phần to lớn vào việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nhà nước của dân, do dân và vì dân. Tuy nhiên, qua thực tiễn hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và Đại biểu Quốc hội cho thấy còn nhiều vấn đề cần được nghiên cứu, tìm ra nguyên nhân và giải pháp để tiếp tục đổi mới, làm cho hoạt động của Quốc hội ngày càng thiết thực, hiệu quả hơn, đáp ứng lòng mong mỏi của nhân dân cả nước.

Thưa các vị đại biểu,

Những thành tích của Quốc hội nước ta đạt được trong gần 10 nhiệm kỳ qua thật đáng trân trọng và tự hào sau nhiệm vụ phía trước của toàn thể dân tộc nói chung, của Quốc hội nước ta nói riêng còn rất nặng nề, chúng ta đã bước sang năm mới 2001, năm ở đầu thế kỷ XXI, thiên niên kỷ thứ ba, năm đầu tiên thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm (2001 – 2010) và kế hoạch 5 năm (2001-2005) sẽ do đại hội đại

biểu toàn quốc lần thứ IX Đảng Cộng sản Việt Nam quyết định, chính vì vậy, đòi hỏi hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội cũng như các vị Đại biểu Quốc hội, các đoàn Đại biểu Quốc hội phải đổi mới, cải tiến hơn nữa để góp phần đắc lực vào việc triển khai có kết quả nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc, chủ động hội nhập quốc tế, tiếp tục thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở phục vụ sự nghiệp, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trọng trách đầu tiên mà Quốc hội phải đảm nhiệm là sớm xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, kịp thời, đúng đắn để điều chỉnh các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đối ngoại. Trong những năm vừa qua, cùng với việc lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, chúng ta đã từng bước vững chắc đổi mới hệ thống chính trị, trong đó chú trọng xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vì vậy, bộ máy nhà nước đã từng bước được tăng cường, củng cố chủ yếu yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới, việc tiếp tục kiện toàn bộ máy nhà nước, xây dựng nhà nước pháp quyền, xã hội chủ nghĩa là hết sức cần thiết.

Nhận rõ ý nghĩa và tầm quan trọng đó, ủy ban thường vụ Quốc hội đang chỉ đạo các cơ quan của Quốc hội phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan tiến hành việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số vấn đề về tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước liên quan đến Hiến pháp năm 1992 và các luật tổ chức các cơ quan nhà nước theo tinh thần nghị quyết hội nghị lần thứ VII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng VIII để tạo ra cơ sở pháp lý cho việc tiến hành kiện toàn bộ máy nhà nước, đảm bảo tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, hiệu lực và hiệu quả.

Cùng với công tác xây dựng pháp luật, Quốc hội tiếp tục tăng cường hơn nữa. Công tác giám sát và thực hiện các nghị quyết và các đạo luật được Quốc hội thông qua, nhất là về lĩnh vực bức xúc như việc làm, xóa đói giảm nghèo, chống tham nhũng, buôn lậu, thực hành tiết kiệm cũng lãng phí, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, đồng thời, nâng cao hơn nữa chất lượng các quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước về đối nội, đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh.

Kỷ niệm 55 năm Tổng tuyển cử, bầu ra Quốc hội Việt Nam đầu tiên, một lần nữa khẳng định niềm tin tuyệt đối của Quốc hội, của nhân dân ta đối với Đảng Cộng sản Việt Nam Quang Vinh. Chúng ta tin tưởng rằng thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước do đảng khởi xướng và lãnh đạo, kế thừa truyền thống, kinh nghiệm lịch sử của hơn nửa thế kỷ hoạt động, nắm vững và vươn cao ngọn cờ tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về nhà nước pháp quyền với sự giúp đỡ của và giám sát chặt chẽ của nhân dân, Quốc hội nước ta sẽ ngày càng thực hiện có hiệu quả hơn nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, mở rộng quan hệ với Quốc hội, các nước và các tổ chức quốc tế vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác phát triển, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Thưa các vị đại biểu!

Dưới ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, cả nước ta đang vững bước tiến vào thế kỷ 21 và thiên niên kỷ mới. Toàn đảng, toàn dân và toàn quân ta quyết tâm phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nắm chắc thời cơ, vượt qua thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, hướng tới ngày mai tươi sáng.

Nhân dịp xuân mới Tân Tỵ năm 2001, xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các vị lão thành cách mạng, các vị khách quý, các vị Đại biểu Quốc hội các khóa, các đồng chí lãnh đạo Thủ đô Hà Nội cùng tất cả các đồng chí, các bạn tới dự buổi họp mặt đầm ấm nhân dịp kỷ niệm lần thứ 55 năm cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Đại biểu Quốc hội khóa I luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc. Cảm ơn và chúc sức khỏe các đồng chí, phóng viên báo chí, các cơ quan phục vụ đã góp phần vào thành công của buổi gặp mặt hôm nay.

Tôi xin trân trọng kính mời các vị Đại biểu Quốc hội khóa I, những nhân chứng lịch sử của cách mạng, của Quốc hội Việt Nam, các vị khách quý cùng toàn thể đồng chí và các bạn có mặt tại đây tham gia buổi tọa đàm để ôn lại ý nghĩa lịch sử của cuộc Tổng tuyển cử (6/01/1946), ôn lại quá trình hình thành và phát triển của Quốc hội nước ta từ khóa I đến khóa X, đồng thời góp ý kiến về những vấn đề liên quan đến sự nghiệp đổi mới của tổ chức và hoạt động của Quốc hội trong giai đoạn cách mạng mới.

Xin chân thành cảm ơn!

17. Ngô Hải Ngọc. Khẳng định vị trí, vai trò lịch sử của Quốc hội trong sự nghiệp cách mạng / Ngô Hải Ngọc // <https://chinhsachcuocsong.vnnet.vn>. - 2025. - Ngày 9 tháng 9.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội đã chủ động xem xét, quyết định nhiều vấn đề quan trọng, ngày càng được quy định cụ thể trong pháp luật....

Hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (6/1/1946 - 6/1/2026), chiều 9/9, tại Nhà Quốc hội, Đảng ủy Quốc hội phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Quốc hội Việt Nam - 80 năm hình thành và phát triển”.

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn chủ trì Hội thảo. Đồng chủ trì có các Ủy viên Bộ Chính trị: Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú; Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương Nguyễn Xuân Thắng. Cùng dự còn có Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Thanh, Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính.

Tại hội thảo, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội Trần Hồng Nguyên cho rằng, kể từ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam vào ngày 6/1/1946, Quốc hội Việt Nam đã trải qua 15 khóa hoạt động với nhiều dấu ấn; hoạt động lập hiến, lập pháp không ngừng được củng cố, góp phần tạo lập khuôn khổ pháp lý, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc - giá trị cốt lõi của cách mạng Việt Nam. Hoạt động này cũng đã góp phần quan trọng vào tiến trình hội nhập, đưa Việt Nam từ một quốc gia từng bị cấm vận, cô lập trở thành thành viên tích cực của cộng đồng quốc tế. Trong bối cảnh mới, Quốc hội cần tiếp tục đổi mới để xây dựng một hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước Việt Nam hoà bình, thịnh vượng.

Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính Phan Văn Mai đánh giá, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội đã chủ động xem xét, quyết định nhiều vấn đề quan trọng, ngày càng được quy định cụ thể trong pháp luật, đặc biệt là Hiến pháp.

Từ năm 1945 đến nay, Quốc hội đã quyết nghị các vấn đề quan trọng liên quan đến bộ máy nhà nước và nhân sự cấp cao. Đồng thời, Quốc hội đã quyết nghị nhiều vấn đề liên quan đến điều chỉnh địa giới hành chính, từ 69 đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 1945 xuống 38 đơn vị năm 1978 và đến năm 2025 giảm từ 63 xuống còn 34 tỉnh, thành phố.

Ông Phan Văn Mãi kiến nghị Quốc hội cần đổi mới phương thức quyết định, hoàn thiện quy định pháp luật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, giải quyết nhanh những vấn đề phát sinh theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Quốc hội cần tiếp tục đổi mới và hoàn thiện hoạt động thẩm tra, cách thức tổ chức, điều hành, thảo luận tại kỳ họp. Phát huy dân chủ, tăng cường sự tham gia trực tiếp của nhân dân vào quá trình quyết định của Quốc hội. Phát huy mạnh mẽ mạng lưới các cơ quan hợp tác, phối hợp; phát triển đội ngũ cộng tác viên, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý...

Tham luận tại Hội thảo, Chủ nhiệm Ủy ban Dân nguyện và Giám sát Dương Thanh Bình nêu rõ, hoạt động giám sát của Quốc hội có vị trí, vai trò quan trọng trong cơ chế tổ chức, thực thi, kiểm soát quyền lực, nhất là khi đất nước đang đầy mạnh sắp xếp bộ máy nhà nước, tinh gọn hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương, sắp xếp lại các đơn vị hành chính, vận hành bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp gắn với đầy mạnh phân cấp, phân quyền, đáp ứng yêu cầu “Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”. Quốc hội khóa XV cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát, góp phần kiểm soát quyền lực và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Ông Dương Thanh Bình cũng đề xuất, cần thiết lập cơ chế bảo đảm sự gắn kết giữa hoạt động giám sát và hoạt động lập pháp trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật và khi pháp luật đi vào đời sống; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, góp phần kiểm soát quyền lực...

Các tham luận tại hội thảo cũng tập trung làm rõ sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với Quốc hội trong 80 năm qua; làm rõ quá trình Quốc hội thực hiện các chức năng lập hiến, lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước; đề xuất định hướng, giải pháp để xây dựng Quốc hội dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, gắn bó mật thiết với nhân dân./.

18. Nông Đức Mạnh. Để mãi mãi xứng đáng là cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân / Nông Đức Mạnh // Nhân dân. - 1996. - Ngày 6 tháng 1. - tr. 1, 3.

Trong những ngày đầu năm mới 1996 này, chúng ta vui mừng kỷ niệm 50 năm cuộc Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam - Châu Á.

Nửa thế kỷ đã đi qua, nhưng khí thế hào hùng của ngày hội non sông, ngày 6/1/1946 ấy vẫn còn mãi mãi trong lòng mỗi người dân của đất nước Việt Nam độc lập, tự do, không phải chỉ hôm qua, hôm nay mà còn mãi mãi sau này. Ngày ấy, trong bối cảnh thù trong giặc ngoài và tình hình kinh tế - xã hội hết sức khó khăn, vừa kháng chiến ở miền Nam, vừa giải quyết và đối phó với nhiều vấn đề cấp bách ở miền Bắc, nhưng với không khí phấn khởi và tinh thần dân tộc được dâng cao sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, nhân dân cả nước đã đón nhận cuộc Tổng tuyển cử từ Sắc lệnh số 51 của Chính phủ lâm thời bằng chính hành động, cách mạng, đầy mạnh kháng chiến chống ngoại xâm, cả nước hướng về Nam bộ, tích cực tham gia sản xuất để chống giặc đói, diệt giặc dốt. Ngày 6/1/1946, cuộc Tổng tuyển cử đã được tiến hành trong cả nước, đặc biệt ở các tỉnh miền Nam, cuộc bầu cử đã diễn ra dưới bom đạn ác liệt của quân thù, nhiều người đã ngã xuống khi vẫn cầm lá phiếu trong tay. Cuộc Tổng tuyển cử thắng lợi Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam ra đời với 333 đại biểu, gồm các thành phần giai cấp các dân tộc và các tầng lớp nhân dân được cử tri “chọn mặt gửi vàng” thể hiện tính rộng rãi, tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc. Đây chính

là kết quả của sự gắn bó máu thịt và niềm tin sắt đá của các tầng lớp nhân dân trong cả nước đối với Đảng, Bác Hồ và chính quyền còn non trẻ của chúng ta, là mốc son chói lọi đánh dấu bước phát triển nhảy vọt đầu tiên về thể chế dân chủ của nước Việt Nam. Quốc hội ra đời trong khói lửa của cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt, vừa là thành quả, vừa là yêu cầu bức thiết của cách mạng, đó là Quốc hội của độc lập dân tộc, của thống nhất đất nước và của đại đoàn kết toàn dân. Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử tháng 1/1946 và của kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa I (tháng 3/1946) với sự ra đời của bản Hiến pháp tiên bộ và Chính phủ liên hiệp kháng chiến mở ra triển vọng của một thời kỳ mới, thời kỳ đất nước ta có một Quốc hội, một Chính phủ thống nhất, một hệ thống chính quyền hoàn toàn đầy đủ danh nghĩa về mặt pháp lý để đại diện cho nhân dân Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, được nhân dân giao phó trọng trách điều hành đất nước, tổ chức toàn dân kháng chiến kiến quốc và giải quyết quan hệ của Việt Nam trên trường quốc tế.

Từ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đến nay, Quốc hội Việt Nam đã có 9 nhiệm kỳ hoạt động, và dù ở mỗi thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau đều có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng chung của đất nước, của nhân dân. Quốc hội khóa I (1946 – 1960) hoạt động trong điều kiện cả nước vừa phải hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, vừa thực hiện từng bước cải cách dân chủ, đã góp phần quan trọng vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, kết thúc thắng lợi bằng chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử chấn động địa cầu, đưa miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, tiếp tục đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước.

Quốc hội khóa II (1960 – 1964) được tổ chức theo Hiến pháp 1960, hoạt động trong thời kỳ tất cả cho tiền tuyến, tất cả để thánh thắng giặc Mỹ xâm lược, đã có đóng góp quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và khôi phục kinh tế ở miền Bắc, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước ở miền Nam. Đã có những chính sách phù hợp về dân chủ, quan tâm đến lợi ích nhiều mặt hằng ngày của mọi tầng lớp nhân dân. Đó là yếu tố quan trọng góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của chính quyền nhà nước trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, sự kiện lịch sử có ý nghĩa cực kỳ quan trọng là chúng ta đã tổ chức thành công tốt đẹp cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước, 25/4/1976 tại kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội thống nhất khóa VI đã thông qua nghị quyết về tên nước, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca và tổ chức nhà nước khi chưa có Hiến pháp mới. Sự ra đời của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mở đầu cho bước phát triển mới trong quá trình đi lên của đất nước. Quốc hội khóa VI đã có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng hệ thống chính quyền ở miền Nam, xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, bảo vệ chính quyền trong điều kiện hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước để góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn lịch sử này. Quốc hội khóa VI đã thông qua Hiến pháp 1980.

Quốc hội khóa VII (1980-1987) và khóa VIII (1987 – 1992) được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp 1980, đã đẩy mạnh công tác lập pháp, tăng cường công tác giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng khác để đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện đất nước. Xác định nguyên tắc, phương hướng xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thành tích, nổi bật nhất là Quốc hội khóa VIII đã thông qua Hiến pháp 1992, Hiến pháp của thời kỳ đổi mới, phù hợp với thực tế của đất nước

và xu thế tiến bộ của thời đại trên cơ sở điều kiện, hoàn cảnh đặc điểm của Việt Nam, đánh dấu sự trưởng thành về trình độ lập hiến ở nước ta.

Quốc hội khóa IX hiện nay được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp 1992, đã phát huy những kết quả đạt được của Quốc hội các khóa trước, có những đổi mới đáng kể, tiến hành tương đối đồng bộ, khẩn trương và có hiệu quả trên quy mô rộng lớn. Các hoạt động nhằm thực hiện chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ do hiến pháp và luật tổ chức Quốc hội quy định. Lập hiến, lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước, góp phần đưa công cuộc đổi mới của đất nước được đề ra từ Đại hội Đảng lần thứ VI và được Đại hội lần thứ VII khẳng định, tiếp tục đẩy mạnh lên tầm cao mới và chiều sâu mới.

Nhìn lại chặng đường 50 năm qua của Quốc hội Việt Nam, chúng ta vui mừng vì cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực, nhà nước cao nhất ngày càng hoạt động có hiệu quả thực hiện đầy đủ hơn nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật bằng việc thông qua và ban hành các bản Hiến pháp 1946, 1960, 1980, 1992 và nhiều đạo luật ở các thời kỳ khác nhau. Ở mỗi nhiệm kỳ khác nhau, Quốc hội đã khẳng định vai trò của mình trong công tác lập hiến và lập pháp, ngày càng tiến tới xây dựng hệ thống pháp luật, hoàn chỉnh đồng bộ, tạo khuôn khổ pháp lý cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thân yêu. Cùng với công tác xây dựng pháp luật, hoạt động giám sát ngày càng được tăng cường trên các lĩnh vực kinh tế xã hội thực thi pháp luật, giữ gìn kỷ cương phép nước. Hoạt động của Quốc hội ngày càng chủ dân chủ, thể hiện qua các kỳ họp Quốc hội và các phiên họp của các cơ quan của Quốc hội, của các đoàn đại biểu Quốc hội và các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội để nắm tâm tư, nguyện vọng, ghi nhận những kiến nghị xác đáng của nhân dân. Quốc hội đã thực sự góp phần quan trọng vào việc tăng cường dân chủ xã hội, chủ nghĩa và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực, bảo đảm trên thực tế tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

Nhân kỷ niệm 50 năm Quốc hội Việt Nam, phấn khởi với những thành tích đạt được trong gần 9 nhiệm kỳ qua, chúng ta càng xác định rõ trách nhiệm trong thời gian tới. Quốc hội đảm nhiệm sứ mệnh cao cả của mình ở thời điểm mà dân tộc ta đang cùng cả loài người chuẩn bị bước vào thế kỷ XXI. Đây là thời điểm vô cùng quan trọng với những thử thách lớn, nhưng cũng nhiều triển vọng và vận hội lớn, bên cạnh những thuận lợi là cơ bản về đối nội, đối ngoại được mang lại từ nỗ lực vượt bậc của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong những năm vừa qua, chúng ta đang đứng trước những thách thức to lớn về sự tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực, về âm mưu “diễn biến hòa bình”, về tệ tham nhũng, buôn lậu và các tệ nạn xã hội khác do mặt trái của cơ chế, cơ chế, thị trường mang lại. Đối với người Đại biểu Quốc hội, đó còn là trách nhiệm, là lương tâm, là tình cảm của người được nhân dân tin tưởng, gửi gắm tâm tư, nguyện vọng của mình. Trọng trách to lớn đầu tiên mà Quốc hội phải đảm nhiệm là sớm xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ để điều chỉnh các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Cùng với công tác xây dựng pháp luật, quốc hội sẽ tăng cường hơn nữa công tác giám sát, tập trung vào những lĩnh vực bức xúc của cuộc sống đặt ra như thu chi, cấp phát, ngân sách, cân đối xuất nhập khẩu, quản lý và sử dụng đất đai, kiểm chế và đẩy lùi lạm phát.

Phát huy những kết quả đạt được trong lĩnh vực đối ngoại, thời gian tới Quốc hội sẽ góp phần cùng với các cơ quan khác của nhà nước cùng toàn Đảng, toàn dân ta đẩy mạnh hơn nữa mặt công tác này theo hướng Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, hữu nghị, độc lập và phát triển, nhằm

tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác và sự hiểu biết lẫn nhau giữa Quốc hội ta với Quốc hội các nước.

Công cuộc đổi mới đất nước đang đòi hỏi chúng ta phải từng bước hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, trước hết là cải cách một bước nền hành chính nhằm mục đích làm cho nhà nước hoạt động có hiệu lực và hiệu quả hơn, đủ sức gánh vác nhiệm vụ nặng nề mà nhân dân giao phó. Quốc hội với trọng trách lớn lao là quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước phải là khâu đột phá về lĩnh vực này, sự công kênh, kém hiệu lực, nhiệm vụ còn chông chéo giữa các cơ quan Nhà nước, cán bộ còn bất cập với công việc được giao, thủ tục hành chính còn phiền hà đang là những vấn đề đặt ra trước mắt chúng ta mà quốc hội phải có trách nhiệm xem xét để có được những đạo luật, quy định cụ thể và những quyết định xác đáng làm chuyển biến tình hình tạo tiền đề cho sự phát triển của đất nước.

Để thực hiện đầy đủ nhiệm vụ trên, Quốc hội phải đổi mới cả về tổ chức và phương thức hoạt động. Quốc hội Việt Nam được tổ chức trong một Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, nhất thiết phải bao gồm các đại biểu của các tầng lớp nhân dân thuộc các thành phần dân tộc, thể hiện khối đại đoàn kết toàn dân. Quốc hội phải có vai trò to lớn trong việc thông qua thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, góp phần tích cực vào việc hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy Nhà nước, xác định rõ chức năng của từng cơ quan để có sự phân công và phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện 3 quyền, lập pháp, hành pháp và tư pháp, bảo đảm cho quyền lực Nhà nước có hiệu lực và hiệu quả, góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam để quản lý xã hội bằng pháp luật và theo pháp luật.

50 năm qua, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định để Nhà nước ta thật sự là Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, đưa đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình bằng việc đề ra chủ trương, chính sách, các nguyên tắc, quan điểm lớn về tổ chức và hoạt động của Quốc hội, chỉ đạo, giải quyết những vấn đề cụ thể, quan trọng của Hiến pháp, quy định thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Sự lãnh đạo của Đảng có tính chất quyết định trong việc nâng cao vị trí và vai trò của Quốc hội. Vì lẽ đó, đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội gắn liền với việc tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội, nâng cao hơn nữa nhận thức của cán bộ đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của Quốc hội trong công cuộc đổi mới đất nước, thu hút sự đóng góp của cán bộ, đảng viên, nhân dân và hoạt động của Quốc hội, các cấp ủy đảng cần tăng cường vai trò lãnh đạo đối với hoạt động của các đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội, lãnh đạo chính quyền các cấp, đề cao trách nhiệm trong việc hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Quốc hội tại địa phương.

Kỷ niệm 50 năm Quốc hội Việt Nam, một lần nữa khẳng định niềm tin tuyệt đối của Quốc hội, của nhân dân đối với Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam, vừa là công dân số một, vừa là đại biểu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam độc lập. Hướng về Đảng, hướng về Người, Quốc hội và nhân dân ta xin nguyện mãi mãi đi theo con đường mà Đảng và người đã chọn. Nhân dân ta ghi nhận những đóng góp quý báu của các vị đại biểu Quốc hội mà trước hết là các vị đại biểu Quốc hội các khóa trước, đã góp phần cùng với tập thể Quốc hội phấn đấu không mệt mỏi trên cương vị người đại biểu của nhân dân để làm tròn trách nhiệm mà nhân dân giao phó.

Chúng ta tin tưởng rằng phát huy truyền thống vẻ vang và hào hùng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh. Với sự giúp đỡ và giám

sát chặt chẽ của nhân dân, Quốc hội nước ta sẽ hoạt động ngày càng có hiệu lực và hiệu quả hơn, góp phần xứng đáng và sự nghiệp cách mạng của cả nước, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, mãi xứng đáng là cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân.

19. Nguyễn Đức Kiên. Vai trò của Quốc hội trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước / Nguyễn Đức Kiên // Nhân dân. - 2006. - Ngày 4 tháng 1. - tr. 1, 3.

Lịch sử hình thành và phát triển của Quốc hội Việt Nam từ năm 1946 đến nay cho thấy quan điểm đúng đắn của Đảng ta và tư tưởng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cơ quan đại diện của nhân dân: Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân và do đó là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất trên các phương diện lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối đa cao. Quan điểm, tư tưởng đó đã được thể hiện nhất quán trong bốn bản Hiến pháp của Nhà nước ta. Khi bàn về chức năng quyết định của Quốc hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “ Những vấn đề quan trọng nhất của Nhà nước trong phạm vi toàn quốc đều do Quốc hội quyết định”.

Cùng với chức năng lập pháp (kể cả lập hiến), những vấn đề quan trọng nhất của đất nước thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội bao gồm ba nội dung chủ yếu:

Một là, các vấn đề về tổ chức và nhân sự cấp cao của Nhà nước, như: Thành lập, bãi bỏ các cơ quan trung ương trong bộ máy Nhà nước; bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc phê chuẩn các chức năng, chức vụ cao nhất của Nhà nước và những người đứng đầu các bộ, cơ quan ngang bộ; thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...

Hai là, các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, trong đó quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm; quyết định chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia, dự toán nhà ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương, phê chuẩn quyết toán NSNN; quyết định chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo của Nhà nước; quyết định quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đai của cả nước; quyết định chủ trương đầu tư các công trình quan trọng của quốc gia.

Ba là, các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, như quyết định: Vấn đề chiến tranh và hòa bình, phê chuẩn hoặc bãi bỏ các điều ước quốc tế...

Trong ba nhóm vấn đề quan trọng nói trên thì việc quyết định các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước là nhiệm vụ có tính chất trọng tâm và thường xuyên của Quốc hội.

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội: Căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và Nghị quyết Đại hội Đảng theo nhiệm kỳ, Quốc hội xem xét, quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và tiếp đó, căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm mà quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm (Nghị quyết về nhiệm vụ hằng năm).

Khác với các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội mang tính chất tập trung, bao cấp với các chỉ tiêu hiện vật là chủ yếu trước đây, kể từ khi đất nước ta chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các kế hoạch được xây dựng trên cơ sở các quy luật và cơ chế của thị trường, mang tính định hướng.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm gần đây nhất là kế hoạch 2001 – 2005 và tiếp theo là kế hoạch 2006 - 2010 phải căn cứ vào Chiến lược phát triển kinh

tế - xã hội (2001 – 2010) và định hướng đến năm 2020, Nghị quyết Đại hội lần thứ IX và lần thứ X của Đảng.

Quốc hội quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (2001 – 2005) với mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu chủ yếu, các nhiệm vụ, giải pháp lớn của cả giai đoạn 5 năm và trách nhiệm tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức. Các chỉ tiêu, chủ yếu của kế hoạch bao gồm các chỉ tiêu về phát triển kinh tế và các chỉ tiêu về xã hội, trong đó đáng chú ý là chỉ tiêu về tích lũy và tiêu dùng xã hội, vốn đầu tư phát triển, nhịp độ tăng trưởng GDP, chỉ tiêu về giá trị mới tăng thêm của các ngành kinh tế trọng yếu, chuyển dịch cơ cấu kinh tế (tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp và xây dựng, dịch vụ trong GDP), huy động vào ngân sách nhà nước, số lao động được giải quyết việc tăng thêm, thu nhập và đời sống dân cư, chỉ tiêu xóa đói, giảm nghèo.

Cụ thể hóa nội dung của kế hoạch 5 năm, hằng năm vào kỳ họp cuối năm, Quốc hội xem xét, quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của năm tiếp theo (nội dung kế hoạch hằng năm được thể hiện trong nghị quyết của Quốc hội về nhiệm vụ của năm đó). Thông thường, Quốc hội thảo luận và quyết định hơn 10 chỉ tiêu trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó có những chỉ tiêu được cân nhắc nhiều nhất là tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP), tốc độ tăng giá tiêu dùng, tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so với GDP, tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu. Trong các chỉ tiêu phát triển hằng năm, Quốc hội ngày càng nhấn mạnh các chỉ tiêu về xã hội, chỉ tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và chất lượng tăng trưởng.

Một trong những nội dung kinh tế quan trọng theo quy định của Luật Đất đai được Quốc hội quyết định gắn với Chiến lược và kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội là quy định sử dụng đất theo kỳ hạn 10 năm và kế hoạch sử dụng đất theo kỳ hạn 5 năm. Nghị quyết của Quốc hội về quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất hiện hành là Nghị quyết về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất đến năm 2005. Tại kỳ họp trong năm 2006 cùng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, Quốc hội sẽ xem xét thông qua kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006 – 2010.

Khi nói đến vai trò của Quốc hội trong việc quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước ngày càng được nâng cao và đi vào thực chất thì phải khẳng định vai trò quyết định ngân sách nhà nước của Quốc hội.

Cũng như Quốc hội, Nghị viện của các nước trên thế giới quyết định về ngân sách nhà nước là thẩm quyền hiến định của Quốc hội Việt Nam. Điều này đã được thể hiện trong bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta - Hiến pháp năm 1946 do Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo biên soạn: “Nghị viện nhân dân giải quyết mọi vấn đề chung của toàn quốc, đặt ra các pháp luật, biểu quyết ngân sách, chuẩn y các hiệp ước mà Chính phủ ký với nước ngoài”.

Tuy nhiên, do những điều kiện khách quan và do điều kiện tổ chức và hoạt động của Quốc hội nước ta trong các khóa trước đây, việc Quốc hội thảo luận và quyết định về ngân sách nhà nước (bao gồm dự toán, phân bổ và quyết toán ngân sách Nhà nước) chỉ mang tính thủ tục, hình thức. Ngay cả khi có Luật Ngân sách nhà nước năm 1996 thì Quốc hội chỉ quyết định phần dự toán, còn thẩm quyền phân bổ ngân sách của Quốc hội cũng giao lại cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Một sự kiện có tính bước ngoặt để Quốc hội có thể thực sự thực hiện chức năng ngân sách của mình đó là việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 và tiếp đó Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 được ban hành. Theo các quy định của Hiến pháp được sửa đổi, bổ sung và của Luật Ngân sách nhà nước mới, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Quốc hội về ngân sách nhà nước rất cụ thể và không thể ủy quyền, đó là

Quốc hội quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương. Về dự toán ngân sách nhà nước, Quốc hội quyết định tổng số thu NSNN (bao gồm thu nội địa, thu từ hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu, thu viện trợ không hoàn lại) và tổng số chi ngân sách nhà nước (bao gồm chi ngân sách trung ương và chi ngân sách địa phương), trong đó quy định chi tiết theo các lĩnh vực chủ yếu như chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi trả nợ và viện trợ, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính, dự phòng ngân sách. Trong chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên, Quốc hội quyết mức chi cụ thể cho các lĩnh vực giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ là hai lĩnh vực thuộc quốc sách hàng đầu. Quốc hội cũng quyết định mức bội chi ngân sách nhà nước và nguồn bù đắp. Về phân bổ ngân sách trung ương, Quốc hội quyết định tổng số và mức chi từng lĩnh vực; dự toán chi của từng bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương theo từng lĩnh vực; mức bổ sung từ ngân sách trung ương cho từng địa phương, bao gồm bổ sung cân đối ngân sách và bổ sung có mục tiêu.

Trong mấy năm gần đây, dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương sau khi được Quốc hội xem xét, thảo luận đều được điều chỉnh tăng thu cho sát với thực tế; do đó vừa bảo đảm minh bạch, chủ động hơn trong cân đối, vừa có nguồn tăng chi thêm cho một số nhiệm vụ và các địa phương. Ngoài ra, cũng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, số tăng thu và tiết kiệm chi so với dự toán được giao phải được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến bằng văn bản trước khi Chính phủ quyết định phương án sử dụng.

Việc Quốc hội thực hiện đầy đủ thẩm quyền của mình về ngân sách nhà nước bắt đầu từ năm ngân sách 2024 đã được nhân dân, các ngành, các cấp và cộng đồng quốc tế đánh giá cao, coi đây là một biểu hiện cụ thể của quyền lực thực sự của Quốc hội, thể hiện sinh hoạt dân chủ, công khai, minh bạch của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính - ngân sách.

Một trong những nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền và thể hiện vai trò ngày càng cao của Quốc hội đã được ghi trong Hiến pháp và các luật có liên quan, đó là việc Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư các công trình quan trọng quốc gia.

Kể từ năm 1997 đến nay, Quốc hội khóa X và Quốc hội khóa XI đã quyết định chủ trương đầu tư năm công trình quan trọng quốc gia, đó là Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng; Dự án khí - điện - đạm tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Dự án Nhà máy lọc dầu số 1 Dung Quất; Phương án xây dựng công trình thủy điện Sơn La; Chủ trương đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh. Hằng năm, Chính phủ báo cáo trước Quốc hội tình hình thực hiện từng công trình quan trọng quốc gia để Quốc hội có thể quyết định những chủ trương bổ sung, điều chỉnh nhằm thúc đẩy tiến độ, đảm bảo tiết kiệm, chất lượng, hiệu quả và sớm đưa vào sử dụng.

Như vậy, những kết quả mà hoạt động của Quốc hội các khóa đã đạt được thông qua việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước trong lĩnh vực kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách đã minh chứng tính đúng đắn quan điểm của Đảng ta và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, không ngừng nâng cao vai trò của cơ quan dân cử, đặc biệt là vai trò của Quốc hội - cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa trước đây và ngày nay là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Tiếp tục những thành tựu to lớn qua 60 năm hình thành và phát triển, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam, với sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan hành pháp và tư pháp, với sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, Quốc hội nước ta nhất định sẽ tiếp tục đổi mới về tổ

chức và hoạt động, thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn do Hiến pháp quy định trên mọi phương diện, xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân cả nước.

20. Tăng cường năng lực giám sát của Quốc hội // Nhân dân. - 2006. - Ngày 2 tháng 1. - tr. 1, 7.

Giám sát tối cao toàn bộ hoạt động của Nhà nước - Một trong những chức năng hiến định của Quốc hội nước ta

Nhìn lại lịch sử lập hiến 60 năm qua, kể từ ngày Tổng tuyển cử đầu tiên (6-1-1946) bầu đại biểu Quốc hội khóa I thông qua Hiến pháp năm 1946 - cơ sở pháp lý cao nhất của nhà nước ta cho đến nay có thể thấy rằng, chức năng giám sát tối cao của Quốc hội được thể hiện xuyên suốt các bản Hiến pháp. Hiến pháp sau kế thừa và phát triển Hiến pháp trước. Hiến pháp 1946 tại Điều 36, Khoản C, quy định: “Khi Nghị viện không họp, Ban Thường vụ có quyền: kiểm soát và phê bình Chính phủ”. Hiến pháp 1959 quy định ở điều 50 khoản 3: “Giám sát việc thi hành Hiến pháp” là một trong những quyền hạn của Quốc hội, vừa quy định ở Điều 53, Khoản 6: “Giám sát công tác của Hội đồng Chính phủ, của Tòa án Nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao” là một trong những quyền hạn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hiến pháp 1980 quy định ở ba điều. Điều 82 “Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao với toàn bộ hoạt động của nhà nước” với tư cách là một trong ba chức năng cơ bản của Quốc hội: điều 83, khoản 3: “Thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật” là một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội; và tại điều 92 quy định: “Giúp Quốc hội và Hội đồng Nhà nước thực hiện quyền giám sát” là nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy ban Thường trực của Quốc hội. Đặc biệt, Hiến pháp 1992 đã kế thừa và phát triển ba bản Hiến pháp trước, quy định đầy đủ và cụ thể hơn chức năng giám sát của Quốc hội, không những xác định là một trong ba chức năng cơ bản của quốc hội (Điều 83), mà còn đưa lên thành nhiệm vụ thứ hai, chỉ đứng sau nhiệm vụ “làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp; làm Luật và sửa đổi Luật” (điều 84). Đồng thời, Hiến pháp đã quy định rõ nhiệm vụ, đối tượng, nội dung, hậu quả pháp lý của giám sát tối cao của Quốc hội, giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đại biểu Quốc hội (các điều 84, 91, 95, 98). Cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp về giám sát, Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 3 đã thông qua Luật về giám sát của Quốc hội với 49 điều. Đây là Luật Giám sát đầu tiên ở nước ta. Như vậy, xét về phương diện lập hiến và lập pháp, 60 năm qua, chế định giám sát của Quốc hội không ngừng được hoàn thiện và phát triển. Điều đó chứng tỏ việc Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước là một phương thức thực hiện quyền lực nhà nước không thể thiếu. Bởi vì toàn bộ quyền lực nhà nước ở nước ta đều thuộc về nhân dân. Việc tổ chức quyền lực đó lại theo một nguyên tắc rất cơ bản: quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công và phối hợp trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước là nhằm làm cho quyền lực nhà nước được thực hiện thống nhất, phù hợp ý chí, nguyện vọng của nhân dân; bảo đảm cho Hiến pháp, Luật, Nghị quyết mà Quốc hội đại diện cao nhất của nhân dân thông qua, được các cơ quan hành pháp và tư pháp thi hành và tuân thủ một cách nghiêm chỉnh; góp phần hạn chế những biểu hiện tiêu cực trong bộ máy nhà nước, làm cho quyền lực nhà nước về hành pháp và tư pháp có hiệu lực và hiệu quả hơn. Đồng thời, giữa giám sát tối cao của Quốc hội với hoạt động lập pháp và quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước có mối quan hệ tác động qua lại, rất chặt

chẽ. Hoạt động lập pháp và quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước tạo cơ sở chính trị - pháp lý để Quốc hội tiến hành giám sát. Ngược lại, thực hiện quyền giám sát đối với các hoạt động của nhà nước lại có tác động trở lại đối với hoạt động lập pháp và quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước, làm cho các hoạt động này kịp thời, đúng đắn, nâng cao được chất lượng và hiệu quả. Nhiều sáng kiến lập pháp, như ban hành và sửa đổi luật, nhiều chính sách và phương án điều chỉnh của các đạo luật đều nảy sinh và được đề xuất, kiến nghị thông qua các hoạt động giám sát. Rõ ràng, hoạt động giám sát của Quốc hội có vị trí và vai trò cực kỳ quan trọng trong cơ chế thực thi quyền lực nhà nước ở nước ta. Mấy năm gần đây sau khi Luật hoạt động giám sát của Quốc hội có hiệu lực, các hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội về đầu tư, xây dựng cơ bản, các dự án trọng điểm quốc gia, giáo dục - đào tạo, xuất khẩu lao động, về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Tòa án Nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao,... đã góp phần thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đấu tranh phòng, chống các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong bộ máy nhà nước, tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước. Tuy nhiên cần khắc phục tình trạng giám sát theo bề rộng mà thiếu chiều sâu. Tập trung vào việc giám sát các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Tòa án Nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao; giám sát ngân sách, đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, nhất là giám sát để làm rõ trách nhiệm chính trị và đạo đức của những người do Quốc hội bầu ra hoặc phê chuẩn. Cần xác định rõ phạm vi, nội dung, đối tượng giám sát trong từng thời kỳ theo hướng tập trung giám sát cơ quan hành pháp cao nhất bao gồm Chính phủ, các bộ và các cơ quan ngang bộ.

Đối tượng và nội dung thực hiện quyền giám sát tối cao của Quốc hội

Với vị trí pháp lý là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, về nguyên tắc đối tượng của quyền giám sát tối cao của Quốc hội là toàn bộ các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Tuy nhiên, theo Hiến pháp và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội thì chủ thể duy nhất thực hiện quyền giám sát tối cao là Quốc hội. Quốc hội nói ở đây không phải là các cơ quan của Quốc hội mà là toàn thể đại biểu Quốc hội tại các kỳ họp mới là chủ thể thực hiện quyền giám sát tối cao. Với quan niệm chủ thể thực hiện quyền giám sát tối cao như vậy, thì đối tượng giám sát tối cao chỉ có thể là các cơ quan, cá nhân do Quốc hội thành lập, bầu hoặc phê chuẩn. Hay nói cách khác, đối tượng giám sát tối cao của Quốc hội đó là tầng cao nhất trong bộ máy nhà nước, bao gồm: Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, những người đứng đầu các cơ quan này và các thành viên của Chính phủ theo các quy định của Hiến pháp 1992, Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội thì nội dung giám sát tối cao của Quốc hội bao gồm:

- Giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát Nhân dân tối cao. Đây chính là nội dung cơ bản, hàng đầu của quyền giám sát tối cao của Quốc hội. Bởi vì, tổ chức và thực hiện Hiến pháp, Luật và Nghị quyết của Quốc hội, trước hết thể hiện ở quyền lập quy của các cơ quan và cá nhân này. Hoạt động lập quy không đúng, không phù hợp, không kịp thời với hoạt động lập pháp chẳng những tạo ra hệ thống pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, kém hiệu lực, hiệu quả, mà còn là biểu hiện của sự lạm quyền, thiếu thống nhất trong tổ chức lao động quyền lực, một khuynh hướng (do vô tình hay hữu ý) thường xảy ra trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan do Quốc hội thành lập và của các cá nhân do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn. Vì thế, giám sát tối cao hoạt động lập quy của các cơ

quan do Quốc hội thành lập và các cơ quan do Quốc hội bầu có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, và là nội dung giám sát hàng đầu của Quốc hội trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.

- Giám sát các hoạt động của Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên khác của Chính phủ, Tòa án Nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, chính là giám sát việc tổ chức thực hiện Hiến pháp, Luật và Nghị quyết của Quốc hội đối với các đối tượng thuộc quyền giám sát tối cao. Nói cách khác, đó chính là việc Quốc hội xem xét quá trình thi hành luật trong thực tiễn thuộc thẩm quyền của các cơ quan và cá nhân thuộc đối tượng giám sát tối cao của Quốc hội. Nội dung giám sát này nhằm bảo đảm cho việc tổ chức và thực hiện các hoạt động thực tiễn của các cơ quan và cá nhân ở tầng cao nhất trong bộ máy Nhà nước tuân thủ Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội trong việc giải quyết các công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của mình. Đây là một nội dung giám sát không kém phần quan trọng so với nội dung giám sát nói trên. Bởi vì Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội có đi vào cuộc sống, trở thành hiện thực hay không, không chỉ thông qua hoạt động lập quy đúng đắn, phù hợp và kịp thời với Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội, mà còn là ở tổ chức thực tiễn các hoạt động cụ thể thể hiện ở các quyết định cụ thể có hợp hiến, hợp pháp và hợp lý hay không, có hiệu lực và hiệu quả hay không?

Cùng với các nội dung giám sát tối cao nói trên, Quốc hội còn phải tiến hành xem xét, đánh giá năng lực, trình độ, trách nhiệm của các cá nhân do Quốc hội bầu và phê chuẩn. Đây là một nội dung giám sát chẳng những để thực hiện một nhiệm vụ, quyền hạn mang tính truyền thống của Quốc hội nước ta đã được quy định trong Hiến pháp: “Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao; phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ...” (Khoản 8, Điều 84, Hiến pháp 1992), mà còn là cơ sở để thực hiện một quyền hạn và nhiệm vụ mới được Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10 quyết định bổ sung vào Hiến pháp 1992 là “bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ các chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn” (khoản 7, điều 84 Hiến pháp 1992). Việc bổ sung vào hiến pháp 1992 quyền hạn và nhiệm vụ mới này đòi hỏi Quốc hội phải chủ động xem xét, đánh giá năng lực trách nhiệm của những người do mình bầu ra hoặc phê chuẩn để nâng cao năng lực và trách nhiệm của họ; đồng thời làm tốt nhiệm vụ và quyền hạn bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm các chức danh này. Để làm tốt điều đó, quyền giám sát tối cao của Quốc hội không thể không bao gồm nội dung xem xét, đánh giá năng lực, trình độ, trách nhiệm của các cá nhân do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

Sử dụng có hiệu quả các phương thức thực hiện quyền giám sát tối cao

Giám sát tối cao là quyền Hiến pháp duy nhất giao cho Quốc hội. Vì thế, quyền này chỉ có thể tiến hành tại các kỳ họp Quốc hội với các phương thức thực hiện quyền phù hợp với đối tượng và nội dung giám sát nói trên. Theo Hiến pháp cũng như Luật hoạt động giám sát của Quốc hội hiện hành thì quyền này được thực hiện bằng các phương thức sau đây:

- Xem xét các báo cáo công tác của Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án Nhân dân tối cao. Đây chính là phương thức để thực hiện nội dung giám sát việc tổ chức và thực hiện Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội trong các hoạt động thực tiễn của các đối tượng thuộc quyền giám sát tối cao. Việc xem xét, thảo luận các bản báo cáo hằng năm và sáu tháng tại các kỳ họp cuối năm hay

giữa năm được tiến hành theo một trình tự chặt chẽ do Luật định, *trong đó phải có thẩm tra, phản biện, thảo luận, tranh luận của các cơ quan của Quốc hội và đại biểu Quốc hội đối với các đối tượng thuộc quyền giám sát tối cao của Quốc hội.*

-Xem xét các đề nghị của các cơ quan của Quốc hội, của đại biểu quốc hội, của các cơ quan, tổ chức và cá nhân về các văn bản quy phạm pháp luật của chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án Nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội. Đây chính là phương thức để thực hiện nội dung giám sát tính hợp hiến, hợp pháp của các văn bản quy phạm pháp luật (hoạt động lập quy) của các đối tượng thuộc quyền giám sát tối cao của Quốc hội. Để cho phương thức giám sát này được thực hiện ở các kỳ họp của Quốc hội, đòi hỏi *các cơ quan của Quốc hội từ Ủy ban Thường vụ Quốc hội đến Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban và từng đại biểu Quốc hội giữa hai kỳ họp phải thường xuyên thực hiện quyền giám sát các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để có các đề nghị kịp thời tại kỳ họp của Quốc hội.*

Xem xét chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp. Chất vấn là quyền của đại biểu Quốc hội đối với Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên khác của Chính phủ, Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao (Điều 98, Hiến pháp 1992 và Điều 42 Luật tổ chức Quốc hội). Quyền này có thể thực hiện trong thời gian Quốc hội họp hoặc trong thời gian giữa hai kỳ họp. Người bị chất vấn phải trả lời những vấn đề mà đại biểu chất vấn. Đề chất vấn và trả lời chất vấn trở thành một phương thức thực hiện quyền giám sát tối cao, tại kỳ họp Quốc hội phải xem xét việc trả lời của những người thuộc đối tượng bị giám sát tối cao. Thông qua việc *xem xét này mà Quốc hội đánh giá năng lực, trình độ và trách nhiệm của những người trả lời chất vấn.* Vì thế có thể nói xem xét việc trả lời chất vấn không những góp phần nâng cao năng lực trình độ và trách nhiệm của những người thuộc đối tượng giám sát tối cao của Quốc hội, mà còn là *tiền đề, là căn cứ để các đại biểu Quốc hội thực hiện các quyền khác, như bỏ phiếu tín nhiệm, bầu cử, bãi nhiệm, miễn nhiệm...*

- Thành lập Ủy ban Lâm thời trong những trường hợp cần thiết để điều tra về một vấn đề nhất định (điều 22 Luật tổ chức Quốc hội). Theo điều Luật này, việc Quốc hội thành lập Ủy ban Lâm thời để giải quyết hai công việc: *Một là, để nghiên cứu, thẩm tra một dự án luật; và hai là để điều tra về một vấn đề nhất định.* Như vậy thành lập Ủy ban Lâm thời của Quốc hội là phương thức thực hiện chức năng giám sát tối cao.

Hiệu lực và hiệu quả của giám sát tối cao của Quốc hội, suy cho cùng được quyết định bởi chất lượng hoạt động giám sát của từng đại biểu Quốc hội. Vì thế, trên cơ sở nắm vững đối tượng, nội dung, phương thức và hậu quả pháp lý của giám sát tối cao, các đại biểu Quốc hội còn *phải nâng cao năng lực, trách nhiệm và bản lĩnh thì giám sát tối cao mới có hiệu lực và hiệu quả.* Thực tiễn chỉ ra rằng, đại biểu Quốc hội không đủ năng lực, không đề cao trách nhiệm và bản lĩnh thì giám sát không có hiệu quả, hiệu lực. Năng lực giám sát đó chính là khả năng *phát hiện, phân tích, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn đối với vấn đề thuộc nội dung giám sát.*

C- QUỐC HỘI VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI

21. Hoàng Lan. Quốc hội thống nhất, bảo vệ tổ quốc, đổi mới và hội nhập // Hoàng Lan, Phương Liên, Hoàng Trung // <https://danchuphapluat.vn>. - 2025. - Ngày 8 tháng 10.

Quốc hội khóa V (1975 - 1976) - nhiệm kỳ ngắn nhất trong lịch sử Quốc hội Việt Nam – là nhiệm kỳ khởi đầu của kỷ nguyên đất nước thống nhất tiến lên chủ nghĩa xã hội. Từ kỳ họp đầu tiên của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất tại Hội trường Thống Nhất đến Hội trường Diên Hồng hôm nay, Quốc hội Việt Nam đã đi qua nửa thế kỷ kiến thiết, đổi mới và hội nhập. Trong dòng chảy lịch sử, Quốc hội luôn bền bỉ trên hành trình vì Nhân dân, khẳng định vai trò là trung tâm quyền lực của Nhân dân, không ngừng hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực lập hiến, lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước.

Từ Hội trường Thống Nhất năm 1976 đến Diên Hồng hôm nay

Tháng 7 năm 1976, giữa không khí rộn ràng sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, kỳ họp đầu tiên của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất diễn ra tại Hội trường Thống Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh. Để thể hiện tính liên tục của Nhà nước qua các thời kỳ đấu tranh cách mạng, Quốc hội quy định Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất là Quốc hội khóa VI. Quốc hội quyết định đổi tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quy định Quốc kỳ là lá cờ đỏ sao vàng, Quốc huy mang dòng chữ “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, Quốc ca là bài “Tiến quân ca”.

Nếu giai đoạn 1946 - 1975 là hành trình “xây nền trong khói lửa”, thì giai đoạn 1975 đến nay là hành trình “kiến thiết thể chế, củng cố nền dân chủ nhân dân và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”.

Lập hiến - Từ Hiến pháp 1980 đến Hiến pháp 2013: Ba mốc lập hiến cho ba thời kỳ phát triển

Hiến pháp 1980 - Hiến định cho Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên của dân tộc Việt Nam thống nhất

Năm 1980, Quốc hội khóa VI thông qua bản Hiến pháp mới, khẳng định Việt Nam chính thức bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Hiến pháp năm 1980 là dấu mốc của thời kỳ thống nhất, phản ánh khát vọng xây dựng đất nước trên cơ sở công hữu, quản lý tập trung và vai trò lãnh đạo của Đảng được thể chế hóa.

Sau khi lấy ý kiến, thảo luận trong cán bộ và Nhân dân với gần 20 triệu lượt người thuộc mọi thành phần đã tích cực hưởng ứng tham gia thảo luận. Ngày 18/12/1980, tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa VI, Hiến pháp năm 1980 được biểu quyết thông qua. Tính “Nhân dân” được thể hiện rõ nét qua vai trò của Quốc hội. Theo Hiến pháp năm 1980, Quốc hội – cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam – có mối quan hệ chi phối tuyệt đối đối với các cơ quan khác trong bộ máy Nhà nước. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và các thành viên do Quốc hội bầu, chịu sự giám sát và chịu trách nhiệm trước Quốc hội.

Hiến pháp năm 1992 - Cột mốc lập hiến của thời kỳ Đổi mới

Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng năm 1986 - khởi đầu công cuộc Đổi mới, Quốc hội bước vào thời kỳ thể chế hóa đường lối phát triển kinh tế thị trường, hội nhập định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hiến pháp năm 1992 đánh dấu sự chuyển biến quan trọng: thừa nhận nền kinh tế nhiều thành phần, khuyến khích đầu tư tư nhân và bảo vệ quyền sở hữu cá nhân. Việc

lấy ý kiến của đông đảo Nhân dân và cán bộ vào dự thảo Hiến pháp được thực hiện với tinh thần nghiêm túc, dân chủ, thể hiện ý thức trách nhiệm cao của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Hiến pháp năm 1992 khẳng định: Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân.

Hiến pháp năm 2013 - Bước tiến thể chế hóa Nhà nước pháp quyền và quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

Ngày 28/11/2013, Quốc hội khóa XIII thông qua Hiến pháp năm 2013, được xem là bản Hiến pháp của thời kỳ hội nhập và phát triển toàn diện.

Hiến pháp năm 2013 gồm 11 chương, 120 điều, với nhiều điểm mới: Khẳng định Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa “của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”; mở rộng quyền con người, quyền công dân; phân định rõ hơn chức năng giữa Quốc hội, Chính phủ, Tòa án, Viện kiểm sát; Quy định cơ chế giám sát quyền lực và trách nhiệm giải trình.

Điểm mới căn bản của Hiến pháp năm 2013 khi quy định đầy đủ hơn về chủ quyền Nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa được thể hiện trên nhiều phương diện. Cụ thể, trong xây dựng và bảo vệ Hiến pháp, trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Những quy định đó đã khẳng định nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ, tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân. Nhiệm vụ của Nhà nước phải bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Lập pháp - 50 năm chuyển mình: Từ hành chính hóa đến chuyên nghiệp hóa

Nền lập hiến là nền móng thì lập pháp là công cụ để cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng và ý chí Nhân dân. Giai đoạn từ năm 1975 đến nay, chứng kiến xu hướng phát triển của hoạt động lập pháp về số lượng, chất lượng, quy trình và tính công khai, minh bạch, dân chủ ngày càng được nâng cao qua mỗi nhiệm kỳ.

Từ số liệu thống kê - bức tranh lập pháp 1976 – 2025

Nhiệm kỳ Quốc hội	Số luật, bộ luật, pháp lệnh được thông qua	Các lĩnh vực nổi bật	Đặc điểm chính
Khóa VI (1976-1981)	1 luật, 02 pháp lệnh	Tổ chức bộ máy, thống nhất pháp luật	Hợp nhất pháp luật hai miền
Khóa VII (1981-1987)	25 (10 đạo luật; 15 pháp lệnh)	Kinh tế – hành chính – quốc phòng	Chuẩn bị cho đổi mới
Khóa VIII (1987-1992)	66 (2 bộ luật, 25 đạo luật và 39 pháp lệnh)	Kinh tế, doanh nghiệp, hôn nhân	Giai đoạn đầu Đổi mới
Khóa IX (1992-1997)	79 (36 luật, bộ luật và 43 pháp lệnh)	Đầu tư, dân sự, ngân sách	Thể chế hóa Hiến pháp 1992

Khóa X (1997-2002)	71 (32 luật và bộ luật, 39 pháp lệnh)	Doanh nghiệp, phòng chống tham nhũng	Đa dạng hóa lĩnh vực lập pháp
Khóa XI (2002-2007)	70 (44 văn bản luật và 26 pháp lệnh)	Giáo dục, bảo hiểm, đất đai	Đẩy mạnh xã hội hóa
Khóa XII (2007-2011)	74 (60 luật, 14 pháp lệnh)	Tư pháp, hình sự, hành chính	Cải cách tư pháp, hội nhập WTO
Khóa XIII (2011-2016)	110 (100 bộ luật, luật và 10 pháp lệnh)	Hiến pháp 2013, dân chủ cơ sở	Tăng cường minh bạch
Khóa XIV (2016-2021)	74 (72 luật và 02 pháp lệnh)	Kinh tế số, an ninh mạng, đầu tư công	Ứng dụng công nghệ, hội nhập quốc tế
Khóa XV (2021-nay)	Hơn 100 luật và pháp lệnh	Chuyển đổi số, năng lượng, phòng chống tham nhũng	Lập pháp số hóa, linh hoạt

Từ hành chính hóa đến chuyên nghiệp hóa lập pháp

Quản lý xã hội bằng pháp luật trở thành nhu cầu tất yếu của đời sống xã hội hiện đại, một thách thức trong tiến trình đổi mới và hội nhập. Chính vì vậy, giai đoạn đầu sau thống nhất, công tác lập pháp mang nặng tính hành chính, tập trung ban hành văn bản tổ chức, quản lý nhà nước. Nhưng từ Quốc hội khóa VIII, lập pháp chuyển sang mô hình chuyên nghiệp hóa, các Ủy ban của Quốc hội đóng vai trò thẩm tra, góp phần nâng cao hiệu quả phản biện và đánh giá tác động.

Hoạt động lập pháp của Quốc hội có sự chuyển biến mạnh mẽ sau khi Quốc hội khóa IX thông qua Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996, đánh dấu bước phát triển trong quy trình lập pháp. Đặc biệt, từ Quốc hội khóa XIII, hoạt động lập pháp ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng: dự thảo luật được công khai trực tuyến, thu nhận ý kiến Nhân dân và chuyên gia qua nền tảng điện tử. Công nghệ số đã biến quy trình lập pháp từ khép kín thành minh bạch, nghị trường từ nơi bàn giấy thành nơi đối thoại chính sách.

Quyết định các vấn đề trọng đại: Quốc hội trong vai trò hoạch định chiến lược quốc gia

Từ cơ chế tập trung sang quyết sách dựa trên bằng chứng

Trước Đổi mới, Quốc hội thực hiện chức năng quyết định chủ yếu thông qua việc phê chuẩn kế hoạch 05 năm, ngân sách, nhân sự cấp cao. Sau năm 1986, Quốc hội trở thành cơ quan quyết định chính sách quốc gia trên cơ sở phân tích dữ liệu và phản biện chính sách. Quốc hội đã thông qua nhiều chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từ 1981 đến 2025; phê chuẩn hàng trăm dự án đầu tư trọng điểm quốc gia, bao gồm các công trình biểu tượng như Nhà máy Thủy điện Sơn La, Cảng hàng không quốc tế Long

Thành, đường cao tốc Bắc - Nam; thảo luận và phê duyệt ngân sách trung bình hàng triệu tỷ đồng/năm trong các khóa gần đây.

Công tác hội nhập đã được Quốc hội quan tâm thiết lập ngay từ nhiệm kỳ đầu tiên khi đất nước thống nhất. Từ khi là thành viên của IPU (tháng 4/1979), Quốc hội Việt Nam luôn là thành viên tích cực và có trách nhiệm. Việc tham dự các hoạt động của IPU là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong các hoạt động ngoại giao nghị viện đa phương của Quốc hội, nhằm thúc đẩy và bảo vệ các lợi ích của Việt Nam.

Quốc hội và quyền nhân sự, bảo đảm cơ chế kiểm soát quyền lực

Từ khi được thành lập, Quốc hội luôn giữ vai trò then chốt trong công tác nhân sự cấp cao. Theo Hiến pháp năm 2013, Quốc hội có thẩm quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát Nhân dân tối cao và phê chuẩn kết quả bổ nhiệm, bãi nhiệm, cách chức các Phó Thủ tướng, Bộ trưởng. Cơ chế giám sát quyền lực thông qua công tác nhân sự gắn với việc lấy phiếu tín nhiệm được áp dụng từ năm 2013, là bước tiến quan trọng trong kiểm soát quyền lực.

Đến năm 2023, Quốc hội đã tiến hành 05 lần lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn, góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm cá nhân. Đây là hình thức để Nhân dân thông qua Quốc hội thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của Nhà nước theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013.

Giám sát tối cao: Từ hình thức đến hiệu quả, từ cơ chế đến văn hóa trách nhiệm

Giám sát chuyên đề, công cụ mạnh để phòng ngừa sai phạm

Hoạt động giám sát chuyên đề có nhiều đổi mới, tập trung vào những vấn đề lớn, “nóng” được cử tri đặc biệt quan tâm, ngày càng khẳng định là hình thức giám sát thiết thực, có hiệu quả rõ nét, được dư luận, cử tri đồng tình và đánh giá cao. Nội dung giám sát vừa bao quát, toàn diện các ngành, lĩnh vực của đời sống xã hội; vừa có trọng tâm, trọng điểm và bám sát yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn. Phương thức giám sát được tiến hành khoa học, chuyên nghiệp, ngày càng đi vào chiều sâu và thực chất hơn. Khâu hậu giám sát được chú trọng và đẩy mạnh tại nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, góp phần nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội.

Chất vấn và trả lời chất vấn - Bản lĩnh nghị trường

Chất vấn và trả lời chất vấn được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, thể hiện tinh thần trách nhiệm của đại biểu Quốc hội, của Chính phủ và của các chủ thể có trách nhiệm trả lời chất vấn trước Nhân dân. Từ năm 1994, các phiên chất vấn tại các Kỳ họp Quốc hội được phát thanh và truyền hình trực tiếp, công khai, cởi mở, qua đó làm rõ hơn trách nhiệm của người bị chất vấn. Trung bình mỗi kỳ họp có 03 - 04 phiên chất vấn, kéo dài 02 - 03 ngày. Mỗi phiên có khoảng 300 - 400 câu hỏi, gần 60 lượt tranh luận. Từ năm 2018, Quốc hội thực hiện hình thức chất vấn “truy vấn nhanh, trả lời ngắn” để tăng tính tương tác.

Những chuyển biến chiến lược: Quốc hội chuyên nghiệp - Đại biểu chuyên sâu - Nghị trường mở

Một bước tiến trong hành trình xây dựng Quốc hội vì Nhân dân, năm 2008, Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội (nay là Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội) được thành lập, là đầu mối tiếp nhận ý kiến cử tri. Thiết chế này được thành lập thể hiện đúng tinh thần: “Quốc hội lắng nghe, phản ánh và bảo vệ quyền lợi của Nhân dân”.

Trên cả phương diện lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao, có thể tổng kết 05 xu hướng chuyển biến nổi bật của Quốc hội Việt Nam từ 1975 đến nay:

Xu hướng	Đặc điểm nổi bật	Tác động
Chuyên nghiệp hóa đại biểu	Tăng tỷ lệ đại biểu chuyên trách từ ~15% (khóa IX) lên ~40% (khóa XV); đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn	Nâng cao chất lượng thảo luận, lập pháp và giám sát
Công khai hóa thông tin	Truyền hình trực tiếp các kỳ họp, công khai dự thảo luật, thu thập ý kiến nhân dân	Tăng tính minh bạch, củng cố niềm tin xã hội
Số hóa quy trình làm luật	Áp dụng e-Parliament, hồ sơ điện tử, thu thập ý kiến trực tuyến	Tăng hiệu quả, tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian soạn thảo và thẩm tra
Hội nhập quốc tế và ngoại giao nghị viện	Tăng cường tham gia IPU, AIPA, APF; đối thoại nghị viện song phương và đa phương	Nâng cao vị thế Quốc hội và Việt Nam trên trường quốc tế; học hỏi kinh nghiệm lập pháp
Tăng cường giám sát quyền lực hành pháp	Đổi mới hình thức giám sát; áp dụng giám sát hậu kiến nghị và lấy phiếu tín nhiệm	Tăng trách nhiệm giải trình của cơ quan hành pháp

Con đường 50 năm Quốc hội vì Nhân dân trong thời đại mới

Từ hội trường Thống nhất năm 1976 đến Hội trường Diên Hồng năm 2025, Quốc hội Việt Nam đã trải qua nửa thế kỷ của thống nhất, đổi mới và hội nhập. Quốc hội hôm nay là sự kết tinh của 80 năm thể chế, 50 năm đổi mới và hàng triệu lá phiếu của Nhân dân.

Nửa thế kỷ trôi qua từ ngày đất nước thống nhất, tiếng hát: “Vì Nhân dân, chiến đấu không ngừng...” đã vang lên trong mỗi kỳ họp để khẳng định con đường đi của Quốc hội Việt Nam. Con đường ấy, 80 năm qua, vẫn chỉ có một đích đến duy nhất: Quốc hội vì Nhân dân - nơi ý chí Nhân dân trở thành pháp luật, nơi tiếng nói Nhân dân trở thành hành động của Nhà nước.

22. Nguyễn Phú Trọng. Phát huy truyền thống và những kết quả đã đạt được, tiếp tục phấn đấu xây dựng quốc hội thực sự vững mạnh, hoạt động ngày càng có hiệu quả⁴ / Nguyễn Phú Trọng // Quốc hội trong tiến trình đổi mới đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - tr. 234-256.

Quốc hội khóa XI (nhiệm kỳ 2002 - 2007) được tổ chức và hoạt động vào thời điểm có ý nghĩa trọng đại: Thế kỷ XX vừa kết thúc với những chiến công và thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và thời đại trên đất nước ta; thế kỷ XXI mới bắt đầu, hứa hẹn dân tộc ta tiếp tục giành nhiều thắng lợi to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đưa nước ta sánh vai cùng các nước phát triển trên thế giới.

⁴ Bài đăng trên Tạp chí Cộng sản, tháng 4/2007.

Nhìn lại 5 năm qua, chúng ta vui mừng nhận thấy, trong bối cảnh đất nước có nhiều thuận lợi cơ bản do công cuộc đổi mới mang lại, đồng thời phải đương đầu với những khó khăn, thách thức mới, Quốc hội khóa XI đã kế thừa, phát huy những thành quả và bài học kinh nghiệm của Quốc hội các khóa trước, tiếp tục có những bước tiến mới rất quan trọng, đóng góp vào thành tựu của đất nước, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân. Mặt khác, cũng có không ít vấn đề mới đặt ra, đòi hỏi Quốc hội phải không ngừng nỗ lực vươn lên khắc phục những mặt hạn chế, tồn tại để hoàn thành tốt nhiệm vụ được Nhân dân giao phó.

I - Về việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội

1. Lập hiến, lập pháp là chức năng hàng đầu của Quốc hội

Năm năm qua, hoạt động lập pháp của Quốc hội tiếp tục được thực hiện một cách mạnh mẽ, quyết liệt với quyết tâm cao nên cả về số lượng và chất lượng các dự án luật được thông qua đều tăng lên đáng kể, từng bước đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn cuộc sống, nhất là phục vụ công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nhà nước pháp quyền, hội nhập kinh tế quốc tế.

Về số lượng, Quốc hội khóa XI đã ban hành được 84 luật, bộ luật, tăng hai lần so với khóa trước. Trong đó, có nhiều luật mới như Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội, Luật Cảnh tranh, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Chứng khoán, Luật Chuyển giao công nghệ... Nội dung của các luật, bộ luật điều chỉnh các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, từ việc xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước, đổi mới cơ chế và công cụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, quốc phòng, an ninh, cải cách tư pháp, đến việc đổi mới và hoàn thiện môi trường pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành các loại thị trường, cho sản xuất, kinh doanh phát triển. Nhìn chung, các luật, bộ luật được ban hành đều xuất phát từ đòi hỏi của cuộc sống, phản ánh và phù hợp với thực tiễn của đất nước; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm lập pháp tiến bộ của nhân loại, về kỹ thuật lập pháp, do Quốc hội quan tâm và đòi hỏi gay gắt, nên tình trạng “luật khung”, giao Chính phủ cụ thể hóa thi hành luật đã giảm nhiều.

Từ các kết quả nói trên, có thể rút ra một số nguyên nhân và bài học chủ yếu về công tác lập pháp sau đây:

Một là, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Quốc hội khóa XI đã tiến hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cải tiến quy trình lập pháp. Nhờ đó đã đề cao vai trò và trách nhiệm của cơ quan soạn thảo, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan của Quốc hội trong việc tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự án luật trước khi thông qua.

Việc soạn thảo, thẩm tra dự án luật được tiến hành tích cực khẩn trương, có sự phối hợp chặt chẽ hơn với các cơ quan hữu quan. Nhiều cuộc hội thảo, khảo sát thực tiễn đã được tổ chức để huy động trí tuệ của các nhà khoa học, các chuyên gia, các nhà quản lý, những người hoạt động thực tiễn; việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp được chú trọng dưới nhiều hình thức phong phú, đã giúp cơ quan thẩm tra cùng cơ quan soạn thảo hoàn thiện và nâng cao chất lượng dự án luật trước khi trình Quốc hội.

Hai là, Quốc hội nói chung, các cơ quan của Quốc hội và đại biểu Quốc hội nói riêng, đã chủ động tự đổi mới mình trước đòi hỏi của cuộc sống về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Một điểm mới trong nhiệm kỳ qua là một số ủy ban của Quốc hội đã chủ động đề xuất và chủ trì soạn thảo dự án luật, mở ra khả năng các cơ quan của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội có thể trở thành những chủ thể soạn thảo các dự án luật trong những năm tới. Quốc hội cũng đã bắt đầu sử dụng phương thức ban hành

một luật để sửa đổi, bổ sung nội dung của một số luật nhằm đơn giản hóa thủ tục mà chất lượng các đạo luật vẫn được đảm bảo. Cùng với việc tổ chức Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, vào những năm cuối của nhiệm kỳ đã áp dụng thử nghiệm phương thức thảo luận lần đầu các dự án luật tại hai hội trường đã góp phần nâng cao chất lượng chuẩn bị dự án luật, tiết kiệm thời gian, tạo điều kiện để Quốc hội thông qua luật tại kỳ họp nhanh hơn.

Ba là, phần lớn các dự án luật đều do Chính phủ soạn thảo và trình Quốc hội. Vì thế, thành công trong hoạt động lập pháp của Quốc hội nhiệm kỳ qua không tách rời năng lực và trách nhiệm lập pháp của Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ với Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội trong soạn thảo, thẩm tra, tiếp thu và hoàn thiện các dự án luật.

Tuy nhiên, so với yêu cầu và mong muốn, hoạt động lập pháp cũng còn một số tồn tại sau đây:

- Về chất lượng lập pháp, mặc dù có được nâng lên nhưng cũng còn những quy định trong một số luật chưa phản ánh đúng nhu cầu của cuộc sống, chưa phù hợp với thực tiễn, tính dự báo không cao, tính khả thi thấp. Vì thế, những quy định này không đi vào cuộc sống, phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần, thậm chí có quy phạm pháp luật vừa mới ban hành đã phải sửa đổi. Trong tổng số 84 dự án luật được thông qua, có đến 44% dự án luật sửa đổi, bổ sung, đặc biệt là các dự án luật về kinh tế. Một số dự án luật được thông qua, vẫn còn chứa đựng một số quy định mang tính nguyên tắc chung chung, phải giao Chính phủ quy định cụ thể nên hạn chế hiệu lực và hiệu quả thực thi.

Nguyên nhân cơ bản của tình trạng đó bắt nguồn từ khâu soạn thảo các cơ quan của Quốc hội và đại biểu Quốc hội còn bị đông và phụ thuộc nhiều vào cơ quan soạn thảo, không đi đến cùng không đi sâu phân tích chính sách, quan điểm trước khi thiết kế điều luật, trước khi xem xét, thông qua.

- Việc tuân thủ quy trình lập pháp cũng chưa tốt. Nhiều dự án luật chuẩn bị chậm, không theo đúng thời gian luật định. Có một số dự án luật đã đưa vào chương trình xây dựng hằng năm nhưng chuẩn bị không kịp, hoặc chuẩn bị chưa thật kỹ càng, nên phải rút ra khỏi chương trình, làm tốn kém thời gian và công sức. Một số vấn đề lớn có ý kiến khác nhau trong quá trình thảo luận chưa được biểu quyết để làm cơ sở cho việc chỉnh lý, hoàn thiện trước khi trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp sau. Việc tuân thủ quy trình lập pháp không nghiêm đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc nâng cao chất lượng và số lượng các dự án luật được thông qua trong nhiệm kỳ.

Quy trình lập pháp hiện hành còn thiếu chế tài quy định về trách nhiệm của các chủ thể tham gia lập pháp; thiếu các quy định về cơ chế, chính sách cụ thể huy động chuyên gia; về phân tích, xây dựng chính sách cụ thể cho các dự án luật trước khi soạn thảo.

2. Giám sát tối cao hoạt động của Nhà nước là chức năng đặc biệt quan trọng của Quốc hội nước ta

Năm năm qua, hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội được tăng cường, bước đầu có hiệu lực và hiệu quả. Hằng năm, hoạt động giám sát của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội đều được tiến hành theo chương trình, kế hoạch đã định. Nội dung giám sát tập trung vào những vấn đề bức xúc, được dư luận xã hội quan tâm, bao quát hầu hết các lĩnh vực, từ kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, trật tự, an toàn xã hội, các hoạt động trong lĩnh vực tư pháp đến giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền. Bên cạnh hình thức xem xét các báo cáo của các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền tại các kỳ họp Quốc hội, Quốc hội khóa XI đã tăng cường giám sát tối cao

theo chuyên đề. Trong đó có những chuyên đề giám sát ở tầm vĩ mô, như giám sát việc quy hoạch, kế hoạch đầu tư theo ngành và vùng lãnh thổ nhằm khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải và chống thất thoát trong đầu tư xây dựng cơ bản; giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Luật Đất đai nhằm khắc phục tình trạng quy hoạch treo; giám sát tình hình triển khai thực hiện nghị quyết của Quốc hội về dự án Nhà máy Lọc dầu Dung Quất nhằm khắc phục khó khăn, yếu kém, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà máy... Nhiều hoạt động giám sát theo chuyên đề đã góp phần tăng cường quản lý nhà nước, khắc phục những yếu kém, tiêu cực, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, như giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, giám sát việc thực hiện việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; giám sát về đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề; giám sát việc thực hiện chính sách khám, chữa bệnh cho Nhân dân...

- Việc giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Tòa án Phân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã được tiến hành và bước đầu làm cho pháp chế xã hội chủ nghĩa trong việc ban hành văn bản pháp quy được củng cố và tăng cường, góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật.

- Việc giám sát công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân cũng được Quốc hội khóa XI đặc biệt quan tâm và tiến hành thường xuyên. Các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội đã chú trọng đến công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hàng chục ngàn đơn thư khiếu nại, tố cáo đã được chuyển đến các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền xử lý và theo dõi, đôn đốc giải quyết; nhiều đơn thư khiếu nại đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết dứt điểm. Đồng thời, Quốc hội cũng tiến hành giám sát tối cao chuyên đề về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân từ khi Luật Khiếu nại, tố cáo có hiệu lực. Thông qua đó góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật trong lĩnh vực này...

- Về giám sát hoạt động của các cơ quan tư pháp, ngoài việc giám sát thường xuyên của ủy ban Pháp luật, tại nhiều kỳ họp, Quốc hội đã tiến hành giám sát tối cao theo chuyên đề, như giám sát việc chấp hành pháp luật trong thi hành án; giám sát việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra... Những cuộc giám sát này đã góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong lĩnh vực tư pháp.

- Cùng với giám sát tối cao và giám sát của các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội cũng đã tiến hành giám sát tại địa phương mình. Thông qua giám sát, nhiều vấn đề quan trọng ở địa phương đã được xem xét, giải quyết; nhiều kiến nghị của Đoàn đại biểu Quốc hội được các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và xử lý.

- Chất vấn và trả lời chất vấn là một hình thức giám sát thường xuyên tại các kỳ họp Quốc hội được các đại biểu Quốc hội quan tâm, dư luận xã hội đồng tình ủng hộ. Năm năm qua, hình thức giám sát này ngày càng được cải tiến, nâng dần chất lượng, có hiệu quả và hiệu lực hơn. Qua chất vấn và trả lời chất vấn, trách nhiệm và năng lực của cả người chất vấn và người trả lời chất vấn được nâng lên trước sự quan tâm theo dõi, đánh giá của Nhân dân và cử tri cả nước.

Từ các kết quả đạt được nói trên, có thể rút ra một số nguyên nhân và bài học chủ yếu về công tác giám sát sau đây:

Một là, nhờ ngay từ đầu nhiệm kỳ, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội được ban hành, mà công tác giám sát của Quốc hội tiến hành có cơ sở pháp lý vững chắc, có bài bản, có chương trình kế hoạch theo các trình tự do luật định. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, có sự chỉ đạo điều hòa phối hợp kịp thời, sát sao của ủy

ban Thường vụ Quốc hội và có sự chủ động từ phía các cơ quan thực hành quyền giám sát và của các cơ quan là đối tượng giám sát.

Hai là, nhận thức về vị trí và vai trò của giám sát được nâng lên một bước. Không những Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội - những chủ thể thực hành quyền giám sát, mà cả những cơ quan, cá nhân thuộc đối tượng giám sát và đông đảo Nhân dân đều quan tâm, đòi hỏi phải tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả của hoạt động giám sát. Nhờ nhận thức ngày càng đúng đắn đối với hoạt động giám sát nói chung, hoạt động giám sát của Quốc hội nói riêng mà tổ chức và hoạt động giám sát của Quốc hội đã có tác dụng tích cực đối đời sống chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước. Nhiều kiến nghị, đề xuất qua giám sát của Quốc hội đã góp phần thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong bộ máy nhà nước.

Bên cạnh những kết quả nói trên, hoạt động giám sát của Quốc hội cũng còn có những hạn chế sau đây:

- Nhiều lĩnh vực quan trọng của đời sống kinh tế - xã hội như sử dụng ngân sách nhà nước, bảo vệ tài nguyên môi trường, an ninh, quốc phòng chưa được giám sát. Ngay cả những lĩnh vực đã tiến hành giám sát như giám sát việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, giám sát việc ban hành văn bản pháp quy của các cơ quan có thẩm quyền vẫn chưa được tiến hành thường xuyên, hiệu quả còn thấp. Một số cuộc giám sát mới dừng lại ở nghe báo cáo, nắm tình hình, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan của Quốc hội với các Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân ở địa phương. Nhiều kiến nghị còn chung chung, thiếu sắc bén.

Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội cũng còn thiếu các quy định cụ thể phù hợp với cuộc sống.

Kinh nghiệm và kỹ năng giám sát của một số đại biểu Quốc hội còn hạn chế, trong khi đó công tác bồi dưỡng, cung cấp thông tin phục vụ cho giám sát chưa đáp ứng đầy đủ, kịp thời. Công tác tham mưu, giúp việc cho hoạt động giám sát chưa đủ mạnh.

3. Việc thực hiện chức năng quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước được tiến hành thực chất hơn, góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, giữ vững ổn định chính trị, củng cố khối đoàn kết thống nhất trong hệ thống chính trị; tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế - xã hội, xây dựng bộ máy nhà nước và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

Quốc hội khóa XI đã bầu những người đứng đầu các cơ quan nhà nước và phê chuẩn việc bổ nhiệm các thành viên Chính phủ tại Kỳ họp thứ nhất và Kỳ họp thứ chín vừa qua. Việc bầu và phê chuẩn được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật với trách nhiệm cao trước Đảng và Nhân dân.

Nét mới của Quốc hội khóa XI là đã thực hiện quyền quyết định, phân bổ ngân sách Trung ương và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm; quyết định chủ trương đầu tư các dự án, công trình trọng điểm quốc gia, tạo cơ sở pháp lý để Chính phủ tổ chức, chỉ đạo và điều hành công việc có hiệu quả hơn.

Cùng với các quyết định về đối nội, Quốc hội cũng đã quyết định các vấn đề quan trọng về đối ngoại, như: phê chuẩn Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của hai nước trong Vịnh Bắc Bộ; Hiệp ước giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới năm 1985; phê chuẩn Nghị định thư về việc Việt Nam gia

nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Những quyết định này tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện đường lối đối ngoại và chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế một cách vững chắc của Đảng và Nhà nước ta.

Từ việc thực hiện chức năng quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước trong nhiệm kỳ Quốc hội vừa qua, có thể rút ra một số nguyên nhân và bài học sau đây:

Một là, để nâng cao hiệu lực và hiệu quả của các quyết định, việc xem xét các vấn đề quan trọng của đất nước phải được tiến hành một cách dân chủ, thảo luận công khai, tranh luận và trao đổi thẳng thắn, vì lợi ích chung của đất nước. Các đại biểu Quốc hội đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, xem xét cân nhắc nhiều mặt, quyết định một cách thận trọng, nên nhiều quyết định có chất lượng cao, phù hợp với lòng dân như quyết định xây dựng Nhà máy Thủy điện Sơn La ở cao trình 215 m.

Hai là, việc xem xét quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước có quan hệ chặt chẽ với việc thực hiện chức năng giám sát. Nhiệm kỳ Quốc hội vừa qua đã có nhiều quyết định về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước được tiến hành trong mối quan hệ chặt chẽ với các hình thức giám sát, từ nghe báo cáo, tranh luận, giám sát chuyên đề, đến chất vấn và trả lời chất vấn trước khi quyết định. Đồng thời, sau khi quyết định lại tiến hành giám sát việc tổ chức thực hiện các quyết định đó để đảm bảo cho các quyết định của mình có hiệu lực, hiệu quả trên thực tế và thẩm tra lại tính đúng đắn của quyết định.

Có được những chuyển biến trên đây, trước hết là do việc hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thực hiện chức năng quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước. Theo đó, từ nội dung đến quy trình xem xét, quyết định đều được quy định chặt chẽ, khoa học và thực tiễn hơn. Năng lực, trình độ và trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền thẩm tra của Quốc hội và đại biểu Quốc hội cũng được nâng lên một bước.

Tuy nhiên, so với đòi hỏi của cuộc sống, chất lượng của một số quyết định chưa cao, hiệu lực thực thi thấp, một số quyết định dài hạn tính dự báo chưa phù hợp với thực tiễn. Một số quyết định còn mang tính hình thức do thông tin đầu vào phục vụ cho việc xem xét, thảo luận quyết định còn đơn giản, thiếu các phương án khác nhau để cân nhắc, lựa chọn, tính độc lập, khả năng phân tích, hoạch định, thẩm định xây dựng chính sách của đại biểu Quốc hội cũng còn hạn chế. Sự phối hợp giữa các cơ quan của Quốc hội với cơ quan có thẩm quyền trình vấn đề cần quyết định chưa thật chặt chẽ. Trình độ và chất lượng của nhiều cán bộ chuyên môn trong bộ máy tham mưu, giúp việc của Quốc hội chưa đáp ứng được yêu cầu.

4. Về hoạt động đối ngoại của Quốc hội

Kết quả nổi bật của các hoạt động đối ngoại song phương là đã củng cố, phát triển quan hệ với các nước láng giềng, các nước ASEAN và Đông Bắc Á, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đẩy mạnh quan hệ với Hoa Kỳ, Nghị viện châu Âu, nghị viện nhiều nước thuộc Liên minh châu Âu, làm cho các mối quan hệ này phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu; phát triển quan hệ với nghị viện các nước thuộc khu vực châu Phi và các nước Trung, Nam Mỹ; củng cố và từng bước đẩy mạnh quan hệ truyền thống với các nước Trung Đông Âu.

Về quan hệ đa phương: là thành viên của nhiều tổ chức liên nghị viện, Quốc hội Việt Nam không chỉ tham gia đóng góp tích cực vào hoạt động của các diễn đàn, mà còn chủ động đề xuất các sáng kiến, đưa ra những khuyến nghị mang tính xây dựng nhằm thúc đẩy sự hợp tác có hiệu quả của các tổ chức này. Trong nhiệm kỳ qua, Quốc hội đã chủ trì tổ chức thành công nhiều hội nghị quan trọng tại Việt Nam như: Đại hội đồng AIPO lần thứ 23 tại Hà Nội, Hội nghị đối tác Nghị viện Á - Âu (ASEP-3) lần thứ

3 tại Huế, Hội nghị Ban Chấp hành liên minh nghị viện cộng đồng Pháp ngữ (APF) tại Huế, Hội nghị lần thứ 13 Diễn đàn Nghị viện châu Á - Thái Bình Dương (APPF-13) tại Quảng Ninh... Việc tổ chức thành công các Hội nghị này đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của ngoại giao nghị viện Việt Nam, góp phần thiết thực vào tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế.

Ngoài ra, bằng con đường ngoại giao nghị viện, Quốc hội nước ta đã có dịp trực tiếp tham gia đối thoại trên nhiều vấn đề nhạy cảm, phức tạp, liên quan đến dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo... làm cho bạn bè quốc tế hiểu biết quan điểm đúng đắn của chúng ta. Công tác tuyên truyền đối ngoại cũng được đẩy mạnh, góp phần vào việc thông tin quảng bá hình ảnh Việt Nam với bạn bè quốc tế. Hoạt động ngoại giao nghị viện cũng đã phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế, tích cực vận động các đối tác kết thúc đàm phán song phương, hoàn tất các vòng đàm phán đa phương để Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Tuy nhiên hoạt động đối ngoại của Quốc hội cũng còn một số hạn chế như việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp và cung cấp thông tin chưa tốt dẫn đến trùng lặp, nhiều đoàn nghiên cứu cùng một vấn đề tại cùng một nước, chất lượng nghiên cứu của một số đoàn còn thấp.

II. Về kết quả đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Quốc hội

1. Về tổ chức

So với nhiệm kỳ Quốc hội trước, số lượng đại biểu tăng lên 498 người, trong đó có gần 25% là đại biểu hoạt động chuyên trách, tạo điều kiện cho tổ chức và hoạt động của Hội đồng Dân tộc, các ủy ban và các Đoàn đại biểu Quốc hội nâng cao được chất lượng và hiệu quả hoạt động và mặt khác cũng hỗ trợ đắc lực cho hoạt động của Quốc hội tại các kỳ họp. Quốc hội khóa XI có cơ cấu đại biểu tương đối hợp lý giữa các ngành, các giới, dân tộc; giữa đại biểu công tác ở trung ương và đại biểu hoạt động ở địa phương. Chất lượng đại biểu cũng được nâng lên một bước, số đại biểu Quốc hội có năng lực, trình độ chuyên môn sâu, có phẩm chất và bản lĩnh hoạt động đại biểu cũng tăng thêm.

Nhiều đại biểu Quốc hội có ý thức tự học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ, năng lực và trách nhiệm trước Nhân dân, gắn bó với Nhân dân, nắm bắt các vấn đề thực tiễn ở địa phương và trong cả nước để chủ động đề xuất ý kiến, tham gia tranh luận, phản biện trong việc thực hiện nhiệm vụ. Số đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách đã có nhiều đóng góp trong các hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội.

Tổ chức bộ máy các cơ quan của Quốc hội cũng có những đổi mới. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thành lập 3 ban tham mưu giúp việc. Đó là Ban Công tác lập pháp, Ban Dân nguyện và Ban Công tác đại biểu. Nhờ có các Ban này mà sự chỉ đạo, điều hòa, phối hợp các hoạt động của ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội, hướng dẫn và đảm bảo điều kiện hoạt động của các địa biểu Quốc hội tốt hơn. Đối với Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, nhờ có số đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tăng lên, hợp thành bộ phận Thường trực gồm nhiều thành viên hơn đã góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của mình. Ngoài bộ phận Thường trực, các thành viên của Hội đồng Dân tộc và các ủy ban hoạt động kiêm nhiệm là những đại biểu có trình độ, am hiểu tương đối sâu về các lĩnh vực chuyên môn, có kinh nghiệm công tác nên đã có những đóng góp tích cực.

Tại các Đoàn đại biểu Quốc hội cũng đã có đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách làm việc. Thông qua đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở địa phương và

Đoàn đại biểu Quốc hội mà hoạt động của các đại biểu Quốc hội khác có điều kiện phát huy, mở rộng quan hệ với cử tri, hỗ trợ bổ sung cho nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu.

Từ những kết quả đổi mới về tổ chức nói trên, có thể rút ra một số nhận xét và bài học kinh nghiệm sau đây:

Một là, thực tiễn tổ chức và hoạt động của Quốc hội trong nhiệm kỳ qua khẳng định sự cần thiết tăng thêm số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, đồng thời, giảm bớt một số đại biểu Quốc hội kiêm nhiệm giữ các cương vị chủ chốt trong các cơ quan hành pháp để tập trung vào công tác quản lý nhà nước. Tính chuyên nghiệp, chuyên sâu, kỹ năng hoạt động của đại biểu Quốc hội cũng cần được nâng cao hơn. Vừa qua trình độ chuyên môn và khả năng tổ chức thực hiện công việc của từng đại biểu còn chênh lệch nhau và bị hạn chế bởi thời gian, cương vị công tác; trong khi đó, nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội nói chung, của đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách nói riêng chưa được quy định cụ thể. Việc tăng thêm số lượng đại biểu Quốc hội chuyên trách là cần thiết, nhưng vấn đề quan trọng hơn là ở chất lượng hoạt động của đại biểu hoạt động chuyên trách. Nếu chỉ số lượng đông, nhưng chất lượng hoạt động không cao, không tạo được sự chuyển biến rõ rệt về hiệu quả và chất lượng hoạt động của Quốc hội, thì việc tăng thêm số lượng chỉ làm nặng nề thêm về tổ chức. Vì thế, cần có sự tính toán để tăng thêm số đại biểu hoạt động chuyên trách một cách hợp lý, vừa đảm bảo tổ chức bộ máy phù hợp với điều kiện, khả năng kinh tế- xã hội và vừa phù hợp với đòi hỏi nâng cao thêm một bước chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quốc hội khóa mới. Đồng thời, giải quyết tốt hơn cơ cấu và tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội để tạo sự chuyển biến về chất lượng đại biểu Quốc hội trong nhiệm kỳ tới.

Hai là, thực tiễn tổ chức và hoạt động của Quốc hội các khóa nói chung và khóa XI nói riêng chỉ ra rằng, so với nhiệm vụ và quyền hạn mà Hiến pháp và luật quy định thì về tổ chức bộ máy của Quốc hội nhìn chung chưa đáp ứng một cách đầy đủ. Nhiệm vụ, quyền hạn được Hiến pháp và luật giao cho Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội rất nặng, khối lượng công việc được quy định nhiều, quá tải so với bộ máy hiện có. Vì vậy, phải tiếp tục kiện toàn, đổi mới các cơ quan của Quốc hội để tạo điều kiện cho Quốc hội khóa mới đảm đương ngày càng đầy đủ hơn nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Ba là, 5 năm qua, bộ máy tham mưu giúp việc của Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội cũng đã có bước trưởng thành cả về chất lượng và số lượng, góp phần tích cực vào thành tựu chung của Quốc hội. Tuy nhiên, so với yêu cầu, đội ngũ cán bộ, nhân viên làm việc tại các cơ quan tham mưu giúp việc của Quốc hội và các Đoàn đại biểu Quốc hội còn thiếu và yếu, nhất là thiếu các chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực về kỹ thuật lập pháp, vì ngân sách và hoạch định chính sách công... Mô hình tổ chức bộ máy tham mưu giúp việc cũng cần phải được xác định rõ ràng hơn về chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ phối hợp trong tổ chức và hoạt động. Cần ngày vai trò của các cơ quan tham mưu giúp việc cho Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và đại biểu Quốc hội càng được tăng cường. Vì vậy, tiếp tục củng cố và tăng cường chất lượng của bộ máy tham mưu giúp việc của Quốc hội là yêu cầu rất cấp bách.

2. Về phương thức hoạt động của Quốc hội

Trong nhiệm kỳ qua, Quốc hội đã tiến hành đổi mới quy trình lập pháp, quy trình giám sát và quy trình quyết định các công trình trọng điểm quốc gia. Nhờ đó đã góp phần thực hiện các chức năng của Quốc hội đạt được những kết quả như nói ở phần trên.

Điểm nổi bật trong phương thức hoạt động của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XI là các kỳ họp Quốc hội được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật, cách thức tiến hành kỳ họp, thường xuyên được cải tiến, làm cho kỳ họp ngày càng sôi nổi, dân chủ, được Nhân dân và cử tri hoan nghênh. Từ việc xem xét, cho ý kiến và thông qua các dự án luật, quyết định các vấn đề về kinh tế - xã hội, tổ chức bộ máy nhân sự cấp cao, cho đến quyết định các công trình, dự án quan trọng quốc gia, giám sát tối cao và chất vấn, trả lời chất vấn đều được Quốc hội tiến hành xem xét theo đúng quy trình, thảo luận, dân chủ, công khai. Công tác chuẩn bị cho các kỳ họp Quốc hội được chú trọng cải tiến, bảo đảm hợp lý, dân chủ, phát huy được nhiều nhất trí tuệ của các đại biểu Quốc hội, nhưng tiết kiệm được thời gian và công sức.

Phương thức hoạt động của đại biểu Quốc hội cũng được đổi mới và hoàn thiện. Theo quy chế hoạt động, trước và sau mỗi kỳ họp Quốc hội, các đại biểu Quốc hội đều có các cuộc tiếp xúc cử tri. Phương thức tiếp xúc đang từng bước được đổi mới, làm cho quan hệ giữa đại biểu Quốc hội với cử tri gắn bó và có trách nhiệm hơn.

Quan hệ giữa Quốc hội với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị không ngừng được đổi mới, bảo đảm vừa phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng cầm quyền, vừa đề cao vị trí của Quốc hội, tăng cường quan hệ cộng tác phối hợp giữa Quốc hội với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền như Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, cũng như với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên. Các mối quan hệ đó không những được củng cố bằng các quy định pháp luật mà còn được cụ thể hơn bằng các quy chế công tác cụ thể, làm cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan đạt hiệu quả cao hơn.

III- Phát huy kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, yếu kém, tiếp tục phấn đấu xây dựng một quốc hội thực sự vững mạnh, hoạt động ngày càng có hiệu quả

1. Quốc hội khóa XI đã đạt được những kết quả tốt đẹp trên nhiều lĩnh vực từ lập pháp, giám sát tối cao, quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước đến các hoạt động đối ngoại và đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động. Đạt được kết quả đó, trước hết là do có sự lãnh đạo và đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng; tạo điều kiện thuận lợi cho Quốc hội tự đổi mới mình. Kết quả đó còn bắt nguồn từ các đòi hỏi của Nhân dân, của cử tri và của xã hội đối với việc phát huy vai trò của dân chủ, đặc biệt là dân chủ đại diện trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật, trong giám sát nhằm đẩy lùi các tiêu cực, tham nhũng và trong việc quyết định những vấn đề quốc kế dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đó còn là kết quả của sự kế thừa và phát huy những thành quả của công cuộc đổi mới nói chung và của các khóa Quốc hội trước đó nói riêng; là kết quả của sự phối hợp chặt chẽ của Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan hữu quan; sự ủng hộ và khích lệ đầy tâm huyết của đồng bào ta ở trong nước và ở nước ngoài. Đồng thời, đó là kết quả của sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và mỗi đại biểu Quốc hội.

Tuy nhiên, so với yêu cầu và mong muốn, Quốc hội vẫn chưa thực sự trở thành một thiết chế đủ mạnh để hoàn thành được đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật với chất lượng và hiệu quả cao hơn. Hoạt động lập pháp chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của cuộc sống cả về chất lượng và số lượng. Hiệu lực, hiệu quả giám sát còn thấp; quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước chất lượng chưa cao. Sở dĩ còn những hạn chế, tồn tại đó là do nhận thức chưa theo kịp đòi hỏi của cuộc sống, chưa thấy hết vai trò quan trọng của pháp luật như “một sức mạnh vật chất” của xã hội nên chậm đổi mới và tăng cường về tổ chức và cán bộ chăm lo công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật; chưa thấy hết vai trò to lớn của giám sát

trong điều kiện một Đảng cầm quyền; còn nể nang, né tránh và ỷ lại trong phương thức hoạt động- bộ máy của Quốc hội chưa được tổ chức tương xứng với nhiệm vụ, quyền hạn được giao; các cơ quan của Quốc hội và đại biểu Quốc hội chưa thực sự trở thành những trụ cột chính trong tổ chức và hoạt động của Quốc hội.

2. Trước những yêu cầu mới của công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước nói chung, yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng, định hướng tổng thể việc tổ chức và hoạt động của Quốc hội trong thời gian tới là: tiếp tục xây dựng một Quốc hội mạnh, thực thi đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn về lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước; xứng đáng với vai trò và vị trí là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Để thực hiện định hướng đó cần tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

Một là, thực tiễn tổ chức của Quốc hội trong nhiều năm qua cho phép khẳng định, chất lượng và hiệu quả thực hiện các chức năng của Quốc hội phụ thuộc phần lớn vào hai trụ cột chính là các cơ quan của Quốc hội và đại biểu Quốc hội. Vì vậy, để tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quốc hội trong nhiệm kỳ tới phải đặc biệt coi trọng việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, chuyển trọng tâm hoạt động vào các cơ quan này. ở đó các công việc trước khi đưa trình Quốc hội phải được bàn bạc một cách kỹ lưỡng, xem xét tập thể quyết định theo đa số. Cần thành lập thêm một số ủy ban của Quốc hội để tạo điều kiện cho các ủy ban chuyên môn hóa hoạt động của mình theo hướng chuyên sâu về các lĩnh vực như lập pháp, tư pháp, tài chính, ngân sách. Đồng thời tiếp tục nâng cao vai trò của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Với tư cách là cơ quan thường trực của Quốc hội giữa hai kỳ họp, ủy ban Thường vụ có nhiệm vụ chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các cơ quan của Quốc hội; tiếp tục nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, có trình độ chuyên sâu, có trách nhiệm và bản lĩnh, có kỹ năng hoạt động đại biểu.

Hai là, dân chủ hóa các hoạt động của Quốc hội là nhân tố cực kỳ quan trọng để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quốc hội, làm cho Quốc hội mạnh và thực quyền. Vì vậy, phải tiếp tục tạo mọi điều kiện để các kỳ họp của Quốc hội diễn ra thật sự dân chủ, đúng pháp luật, cung cấp thông tin đầy đủ, đa dạng, nhiều chiều cho đại biểu Quốc hội; tăng cường tranh luận, phản biện trong việc xem xét, quyết định các vấn đề ở nghị trường. Thu hút đông đảo Nhân dân tham gia các hoạt động của Quốc hội, tăng cường mối quan hệ gắn bó và trách nhiệm lẫn nhau giữa đại biểu Quốc hội và cử tri...

Ba là, Quốc hội khóa XI cũng như Quốc hội các khóa sắp tới đã và còn đứng trước đòi hỏi phải nhanh chóng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật tốt về chất lượng, đầy đủ, đồng bộ về số lượng, đáp ứng kịp thời các nhu cầu điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội trong điều kiện mở cửa, hội nhập và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Để làm được việc đó, phải nhanh chóng tăng cường năng lực lập pháp của Quốc hội; phải định hướng chính sách Pháp luật rõ ràng và cụ thể trước khi soạn thảo dự án luật; đồng thời phải đổi mới quy trình lập pháp theo hướng thật sự khoa học, chặt chẽ, hợp lý, đề cao trách nhiệm của các chủ thể soạn thảo.

Bốn là, giám sát tối cao hoạt động của bộ máy nhà nước ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống nhà nước. Thực tiễn chỉ ra rằng, cơ sở pháp lý càng hoàn thiện, càng đầy đủ thì hoạt động giám sát càng có hiệu lực và hiệu quả. Vì vậy một mặt tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động giám sát mà trước hết là tiến hành

sửa đổi, bổ sung Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội sao cho các quy định pháp lý cụ thể, thủ tục tiến hành rõ ràng, minh bạch hơn. Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội sửa đổi cần xác định rõ phạm vi, nội dung, cơ chế giám sát của Quốc hội, các ủy ban của Quốc hội. Trong tổ chức thực hiện hoạt động giám sát, khắc phục tình trạng chỉ giám sát chiều rộng mà thiếu chiều sâu, tập trung nhiều hơn cho giám sát chuyên đề, nhất là giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước; giám sát các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Năm là, đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội gắn bó mật thiết với đổi mới hệ thống chính trị vừa phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng vừa không ngừng phát huy vai trò của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên khác trong hệ thống chính trị; tăng cường sự phối hợp nhịp nhàng và đồng bộ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng.

23. Nguyễn Phú Trọng. Quốc hội ta đang trên đà đổi mới⁵ / Nguyễn Phú Trọng // Quốc hội trong tiến trình đổi mới đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam /. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - tr. 285-293.

Trước thềm xuân Mậu Tý 2008, khi đặt vấn đề xin phỏng vấn Chủ tịch Quốc hội để làm bài cho số Báo Tết, tôi được trả lời: “Những thành tựu, hạn chế trong hoạt động của Quốc hội thì tại các cuộc họp trong năm mình đã nói cả rồi, bây giờ nói nữa, e sẽ chỉ là nhắc lại”. Thế rồi sau hai, ba lần đề nghị cuối cùng, chúng tôi đã được Chủ tịch Quốc hội dành cho một cuộc trò chuyện thân mật. Trong không khí cởi mở, chân thành tình, Chủ tịch Quốc hội đã trải lòng. Không chỉ bó hẹp trong phạm vi ba chức năng cơ bản của Quốc hội, câu chuyện của người đứng đầu cơ quan lập pháp, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng với chúng tôi, còn nói về những chuyện đời thường, những chuyên công tác đến những vùng, miền khó khăn của đất nước... Dưới đây là lược ghi mấy ý kiến của Chủ tịch Nguyễn Phú Trọng.

Đổi mới phải mạnh mẽ nhưng không thể vội vàng...

Năm 2007 là năm chuyển giao giữa hai nhiệm kỳ Quốc hội khóa XI và khóa XII. Hai tiếng chuyển giao nghe có vẻ đơn giản nhưng thực tế chứa đựng trong đó khá nhiều vấn đề. Hơn 2/3 số đại biểu Quốc hội khóa XI không tái cử; 10/13 Ủy viên ủy ban Thường vụ Quốc hội nghỉ công tác, trong đó có nhiều đồng chí “lão làng” - như anh Yều, chị Hoài Thu, chị Tâm Đan, anh Vũ Mão, anh Khiển... những người mang trong mình bao nhiêu kiến thức và kinh nghiệm hoạt động của cơ quan dân cử. Trong khi đó, Quốc hội đứng trước yêu cầu phải tiếp tục đổi mới - đổi mới cả tổ chức và phương thức hoạt động. Nhiều vấn đề Quốc hội, ủy ban Thường vụ Quốc hội phải quyết định, khá phức tạp và nhạy cảm. Phải làm sao kế thừa và phát huy những kết quả đã có. Làm sao chuẩn bị và tiến hành cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII theo tinh thần đổi mới đạt được kết quả tốt đẹp. Có người lo không biết Quốc hội khóa mới có kế thừa được những thành quả của Quốc hội khóa cũ hay không, có bị hụt hẫng không? Công tác chỉ đạo chuẩn bị cho cuộc bầu cử, cách giới thiệu nhân sự như thế nào để vừa bảo đảm dân chủ, thực quyền, vừa bầu đúng được những người mình giới

⁵ Bài đăng trên Báo Người đại biểu nhân dân, số Tết Mậu Tý – 2008.

thiệu? Nhưng, cuối cùng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII đã thành công tốt đẹp. Không phải bầu thêm, bầu lại, không có “sự cố” lớn nào đáng tiếc xảy ra.

Ngay sau cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tập trung khá nhiều công sức và thời gian cho việc chuẩn bị sắp xếp tổ chức, bố trí nhân sự vào các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của hội, các Ban và cơ quan giúp việc của ủy ban Thường vụ Quốc hội; đồng thời, đã chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan chuẩn bị cho kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa XII với nhiệm vụ chủ yếu là quyết định những vấn đề quan trọng về nhân sự cấp cao của Nhà nước. Lúc bắt đầu vào kỳ họp, thú thật, mình cũng thấy hồi hộp và lo lo. Suốt cả tuần đầu tiên, một mình ngồi trên ghế chủ tọa điều hành không bàn bạc, trao đổi được gì với ai... Nhưng rồi kết quả bầu và phê chuẩn các chức danh như: Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Phó Thủ tướng Chính phủ, các Phó Chủ tịch Quốc hội; 22 Bộ trưởng và các thành viên Chính phủ; 18 Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng dân tộc và Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội đều suôn sẻ; các chức danh chủ chốt đều trúng cử với tỷ lệ phiếu rất cao...

Đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội là yêu cầu khách quan, là công việc tất yếu phải làm. Nhưng đổi mới không thể vội vàng, mà phải có bước đi chắc chắn. Và không thể chỉ nghĩ cho trước mắt mà còn nghĩ cho lâu dài, cho những nhiệm kỳ tiếp sau của Quốc hội. Đây là lý do vì sao Ủy ban thường vụ Quốc hội dành rất nhiều tâm sức cho công tác tổng kết nhiệm kỳ Quốc hội khóa XI và xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của Quốc hội khóa XII. Làm sao để rút ra những kinh nghiệm một cách đầy đủ nhất. Phải nói công tác tổng kết đã được triển khai khá bài bản và công phu suốt từ tháng 10 năm 2006 đến nửa đầu năm 2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội cùng vào cuộc để tổng kết. Các dự thảo, Báo cáo tổng kết được thảo luận, cân nhắc nhiều lần, rút ra bảy bài học kinh nghiệm. Trong những bài học đó, tôi tâm đắc nhất vẫn là phải biết lắng nghe, chất lọc và tôn trọng ý kiến của cử tri và nhân dân, đồng thời cũng phải có chính kiến để tổ chức tốt công việc.

Quốc hội khóa XII với đặc điểm hơn 2/3 đại biểu Quốc hội là những người lần đầu tiên tham gia Quốc hội; có người lo không biết chất lượng đại biểu Quốc hội có bằng khóa trước không?. Tại Kỳ họp thứ nhất, đại biểu Quốc hội chưa có nhiều cơ hội để thể hiện mình, nhưng đến Kỳ họp thứ hai, khi mà thời gian dành cho việc thảo luận nhiều hơn, có thể thấy chất lượng đại biểu Quốc hội khóa XII khá cao. Nhiều đại biểu Quốc hội là người dân tộc thiểu số công tác ở cơ sở phát biểu rất tự tin. Đại biểu Quốc hội là Chủ tịch Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố rất thẳng thắn, chất vấn cả Thủ tướng, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng. Chưa bao giờ số lượng các đại biểu Quốc hội đăng ký phát biểu trong các phiên thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước lại đông như thế.

Tại các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII các ủy viên của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (15/18 đồng chí là mới) phát biểu cũng hết sức thẳng thắn, ý kiến xuôi, ý kiến ngược, thậm chí là gay gắt, nhưng cuối cùng đều đạt tới sự thống nhất cao trong các quyết định. Quá trình chuyển giao giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI và khóa XII đã diễn ra rất tốt đẹp, có sự kế thừa, phát triển và là sự tiếp nối chân thành, không hề có sự đứt đoạn. Bây giờ nhìn lại, mình cũng thấy vui vui...

Quan trọng vẫn là hiệu quả

Những kết quả bước đầu của Quốc hội khóa XII là đáng ghi nhận. Nhưng dẫu sao, mong muốn vẫn là Quốc hội phải tiếp tục đổi mới mạnh hơn nữa. Mạnh nhưng

phải chắc và hiệu quả, phương pháp, phong cách mỗi người có thể khác nhau, nhưng đích đi đến là hiệu quả - hiệu quả chính trị, hiệu quả kinh tế. Và tập trung là phát huy được dân chủ một cách thực chất, giảm bớt tính hình thức trong các hoạt động của Quốc hội.

Để triển khai các hoạt động của Quốc hội theo hướng này thì công tác lập pháp phải được tiến hành một cách tích cực, quyết liệt theo hướng xây dựng một hệ thống pháp luật đồng bộ hơn. Số lượng các dự án luật được xem xét, thông qua nhiều, nhưng chất lượng phải được bảo đảm, phải sát với thực tế cuộc sống. Phải làm sao để Quốc hội họp ngắn hơn nhưng xem xét, cho ý kiến và thông qua được nhiều luật với chất lượng cao hơn và nhanh đi vào cuộc sống. Giám sát phải bảo đảm hiệu quả và đi vào thực chất hơn. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn phải chọn những vấn đề đích đáng và chỉ đạo triển khai thực hiện đến nơi đến chốn, đem lại kết quả thiết thực. Đối với việc định những vấn đề quan trọng của đất nước như bầu cử nhân sự, ngân sách, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm..., để giảm bớt tính hình thức thì phải cung cấp đầy đủ thông tin, nâng chất lượng các buổi thảo luận. Trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, Quốc hội cũng cần tiếp tục mở rộng hoạt động ngoại giao nghị viện.

Đương nhiên, để đáp ứng yêu cầu cải tiến, đổi mới các hoạt động của Quốc hội, thì các đại biểu Quốc hội cần phải phấn đấu nhiều hơn nữa, kể cả Chủ tịch Quốc hội. Đi vào những luật chuyên ngành như Luật Hóa chất, Luật Năng lượng nguyên tử... thì đâu phải ai cũng có hiểu biết sâu về chuyên môn để đóng góp ý kiến. Các vị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách lại càng phải đào sâu, nghiên cứu, am tường lĩnh vực chuyên môn của mình, thực sự là những chuyên gia xây dựng luật, pháp lệnh; đồng thời, phải có bản lĩnh, dũng khí, nhất là trong lĩnh vực giám sát việc tổ chức thực hiện. Các đại biểu Quốc hội kiêm nhiệm (Quốc hội không thể không có đại biểu Quốc hội kiêm nhiệm) cũng cần dành thời gian và đầu tư công sức nhiều hơn cho các hoạt động của Quốc hội. Thực tế vừa qua cho thấy, việc tiếp tục cải tiến cách thức tiến hành, điều hành các phiên họp theo hướng phát huy đến mức cao nhất vai trò của từng cá nhân đại biểu Quốc hội là rất đúng.

Mình cũng là dân, từ trong dân mà ra...

Đi công tác địa phương, hướng về cơ sở, tiếp xúc được nhiều với các tầng lớp nhân dân luôn là điều mong muốn của tôi. Sau khi được bầu làm Chủ tịch Quốc hội, tại sao tôi lại chọn Tuyên Quang cho chuyến công tác đầu tiên? Bởi, đây là nơi phát ngôn của Quốc hội. Hay trong các chuyến công tác năm 2007, tại sao lại là kiểm tra tình hình thực hiện dự án Đường Hồ Chí Minh. Thủy điện Sơn La, Khí điện đạm Bà Rịa - Vũng Tàu,...? Bởi, đó là những công trình trọng điểm quốc gia mà Quốc hội biểu quyết thông qua chủ trương đầu tư. Đi đúng vai của mình, không chồng lấn sang chức năng của cơ quan khác. Trong các chuyến công tác này, chúng tôi đã thăm được nhiều nơi, được trò chuyện với nhiều giới đồng bào, như Ba Na, Ê đê ở Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk; đồng bào Khmer ở Sóc Trăng, Kiên Giang, đồng bào Mông, Thái, Dao... ở Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai; đồng bào Chăm ở Ninh Thuận, Bình Thuận... Trong các chuyến đi này, anh em nói vui rằng mỗi buổi xuống gặp dân tại các xã, phường là một cuộc “tiếp xúc cử tri đặc biệt”, có người gọi những chuyến đi như thế là “về với dân”. Tôi thì không hoàn toàn nghĩ thế. Bởi tự thấy mình cũng là dân, từ trong dân mà ra, không được có ý thức tách biệt hay xa cách với dân. Nguồn vốn sống thực tiễn, ý kiến từ Nhân dân là nguồn không bao giờ cạn. Tình cảm của dân là tình cảm mệnh mông, nó bồi đắp cho mình nhiều lắm. Đi mới biết, mới thấu hiểu. Thực ra, mình cũng chưa đi được nhiều. Nhưng điều quan trọng là phải chọn cách đi như thế nào cho thiết

thực. Đi để học dân, học thực tiễn, để làm sao chính sách, luật pháp ban hành ra đừng xa rời cuộc sống. Hiện nay, có những quy định chưa thật sát với thực tiễn nên nó chưa đi vào cuộc sống, cũng còn những điều chưa hợp lòng dân... Nếu những người làm chính sách, những nhà lập pháp không nắm được tâm tư, nguyện vọng của dân, không hiểu biết thực tiễn thì dễ quyết định sai lầm. Khi làm việc với các địa phương không phải ngẫu nhiên tôi lại nhắc lãnh đạo địa phương phải quan tâm đến những vấn đề dân sinh bức xúc; phải lo cho bà con, nhất là ở những vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số. Kinh tế tăng trưởng cao là điều mừng, nhưng cũng phải lo làm sao để bảo đảm sự tiến bộ và công bằng xã hội, sự phát triển bền vững ngay trong từng bước đi, từng chính sách phát triển. Đây không đơn thuần là vấn đề xã hội mà đó là lòng dân, là vấn đề chính trị, là một chủ trương, đường lối lớn của Đảng và Nhà nước ta.

Nhân dịp Xuân Mậu Tý - 2008, tôi muốn nhắn gửi tới cử tri và Nhân dân cả nước lòng biết ơn chân thành và mong rằng bà con tiếp tục phát huy vai trò làm chủ của mình trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước, xây dựng Đảng xây dựng Nhà nước, cũng như triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, Quốc hội... Xin chúc cử tri và Nhân dân một năm mới dồi dào sức khỏe, có nhiều đóng góp mới cho đất nước nói chung và Quốc hội ta nói riêng.

24. Hoàng Trung Dũng. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội trong xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay / Hoàng Trung Dũng // <https://www.tapchicongsan.org.vn>. - 2025. - Ngày 24 tháng 9.

Trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc hội luôn giữ vai trò trung tâm trong thể chế hóa đường lối của Đảng, bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân và kiến tạo nền tảng pháp lý cho sự phát triển bền vững của đất nước. Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội là nhiệm vụ cấp thiết, yếu tố quyết định để phát huy trí tuệ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và phát huy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, khẳng định uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

1- Đổi mới và phát triển đất nước, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới. Việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là chủ trương chiến lược của Đảng, đòi hỏi tất yếu của sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới, như Nghị quyết số 27NQ/TW, ngày 9-11-2022, của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII đã khẳng định(1).

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Quốc hội ta là Quốc hội của toàn dân, được bầu ra theo luật tuyển cử rất dân chủ: tự do, phổ thông, bỏ phiếu kín ... Vì vậy, Quốc hội ta là tiêu biểu cho tinh thần đoàn kết của toàn dân, cho chí khí quật cường của dân tộc, cho quyết tâm độc lập, thống nhất của toàn thể đồng bào ta từ Bắc đến Nam”(2). Ngày nay với vai trò là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Để xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, Quốc hội cần tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, dân chủ và pháp quyền; kiến tạo nền tảng pháp lý cho toàn bộ hoạt động của hệ thống

chính trị và xã hội, đóng vai trò quan trọng trong việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, khả thi của hệ thống pháp luật; không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp, giám sát tối cao, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội không chỉ là yêu cầu khách quan của tiến trình hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị, mà còn là yếu tố then chốt bảo đảm cho sự phát triển bền vững, thực hiện tốt mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2- Trong thành tựu chung của đất nước ta qua 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, có sự đóng góp rất quan trọng của Quốc hội. Quốc hội phát huy rõ vai trò cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Kết quả cụ thể như sau:

Thứ nhất, về hoạt động lập pháp: Hoạt động lập pháp của Quốc hội không ngừng được đổi mới, nâng cao chất lượng, chủ động, kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng, cụ thể hóa Hiến pháp, bám sát yêu cầu của thực tiễn, phản ánh chân thực ý chí, nguyện vọng của cử tri và nhân dân; đẩy mạnh công tác xây dựng pháp luật, ban hành nhiều luật, pháp lệnh, nghị quyết quan trọng, tạo hành lang pháp lý đồng bộ và vững chắc cho sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế. Các luật được ban hành ngày càng chất lượng, phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển chung. Hệ thống pháp luật từng bước được hoàn thiện ở hầu hết lĩnh vực trọng yếu, như về kinh tế có Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Luật Đất đai..., về xã hội có Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội..., về quốc phòng - an ninh có Luật Quốc phòng, Luật An ninh mạng..., về tư pháp có Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân..., về hành chính, đối ngoại có Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. Các dự án luật, pháp lệnh được chuẩn bị công phu, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của chuyên gia, nhà khoa học, cử tri và nhân dân. Quy trình xây dựng pháp luật được thực hiện ngày càng chặt chẽ, khoa học, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, khả thi. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội chú trọng, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và minh bạch, qua đó giúp cử tri dễ dàng tiếp cận và giám sát. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật đã được xây dựng, sửa đổi phù hợp thực tiễn Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Thứ hai, chất lượng hoạt động giám sát tối cao, chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực chất, thẳng thắn, tính xây dựng cao, nhiều vấn đề “nóng”, cử tri quan tâm được đưa ra nghị trường để các thành viên của Chính phủ, trưởng ngành giải trình và kịp thời đề ra giải pháp thực hiện. Sau giám sát, các nghị quyết được ban hành với yêu cầu cụ thể, có tính ràng buộc trách nhiệm cao. Chất lượng các kỳ họp Quốc hội được nâng cao; quy trình làm luật, thảo luận và biểu quyết dân chủ. Việc tổ chức và điều hành kỳ họp Quốc hội được tổ chức khoa học, linh hoạt. Các phiên thảo luận tổ và hội trường diễn ra sôi nổi, thẳng thắn, phát huy cao trí tuệ tập thể. Đại biểu Quốc hội không né tránh các vấn đề khó, phức tạp, thể hiện chính kiến rõ ràng và tranh luận để làm rõ các vấn đề còn có ý kiến khác nhau. Làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số là nguyên tắc hoạt động của Quốc hội, nhưng những ý kiến khác vẫn được lắng nghe, ghi nhận và cân nhắc thấu đáo trong quá trình hoàn thiện dự án luật, nghị quyết. Việc biểu quyết bằng hệ

thông điện tử bảo đảm tính chính xác, minh bạch, công bố công khai, giúp cử tri giám sát được hoạt động của đại biểu Quốc hội.

Thứ ba, về quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước: Quốc hội xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng, tạo tiền đề để đất nước vươn mình trong thời gian tới. Nhằm tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, tạo đột phá để hoàn thiện hạ tầng, phát huy tối đa nguồn lực, kiến tạo không gian phát triển mới, Quốc hội đã thảo luận và thông qua với tỷ lệ tán thành cao các nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam và các dự án trọng điểm của quốc gia; điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, bỏ cấp huyện, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp... Quốc hội đã thảo luận, thông qua nhiều cơ chế, chính sách khơi thông các “điểm nghẽn”, giải quyết kịp thời các vấn đề quốc kế dân sinh, tháo gỡ nhanh nhất khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, giải phóng nguồn lực, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

Thứ tư, về ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số: Thay đổi lớn trong phương thức hoạt động của Quốc hội là đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện vai trò đại diện của nhân dân trên nền tảng số; đổi mới quy trình nghiệp vụ dựa trên nền tảng dữ liệu và công nghệ số. Hạ tầng công nghệ thông tin của Văn phòng Quốc hội đã phát huy hiệu quả phục vụ hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã đi vào nền nếp. Các kho thông tin dữ liệu được xây dựng, thường xuyên cập nhật, bổ sung thông tin, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật. Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin được khai thác, sử dụng rộng rãi, hiệu quả, như phần mềm quản lý hồ sơ đại biểu Quốc hội; phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức; hệ thống quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; hệ thống quản lý công văn; cổng thông tin điện tử Quốc hội; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; trang thông tin trung tâm báo chí; trang thông tin bồi dưỡng đại biểu dân cử; trang bầu cử đại biểu Quốc hội; trang thông tin điện tử lấy ý kiến nhân dân; hệ thống thư viện số; ứng dụng cung cấp thông tin cho đại biểu Quốc hội trên thiết bị di động...

Thứ năm, việc lấy ý kiến nhân dân, đối tượng chịu sự tác động của luật ngày càng được coi trọng và thực hiện với nhiều hình thức thiết thực. Các dự án luật quan trọng được đưa ra thảo luận rộng rãi, tiếp thu ý kiến từ chuyên gia, nhà khoa học và các tầng lớp nhân dân. Dự thảo luật, báo cáo thẩm tra, ý kiến của đại biểu Quốc hội và tài liệu liên quan được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và Cổng thông tin điện tử của Quốc hội, tạo điều kiện cho người dân và các tổ chức quan tâm theo dõi, giám sát.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai hoạt động của Quốc hội vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: 1- Trong 3 điểm nghẽn lớn nhất hiện nay là thể chế, hạ tầng và nhân lực, “thể chế là điểm nghẽn của điểm nghẽn”. Chất lượng xây dựng, hoàn thiện pháp luật có mặt chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; một số quy định chưa thực sự đồng bộ, còn chồng chéo, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực; 2- Một số điều luật còn chung chung, dẫn đến cách diễn giải khác nhau, gây khó khăn cho việc áp dụng và thi hành; 3- Tính dự báo chưa cao, chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của kinh tế - xã hội dẫn đến có quy định trong một số văn bản luật vừa ban hành đã không còn phù hợp; 4- Việc tham vấn ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp, nhất là ý kiến của đối tượng chịu tác động trực tiếp có khi còn hình thức. Trong quá trình soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, cơ quan liên quan chưa có sự phối hợp chặt chẽ, dẫn đến mâu thuẫn, chồng chéo hoặc gây khoảng trống pháp lý; 5- Năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức

chưa đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ đại biểu chuyên trách chưa bảo đảm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của công tác lập pháp, như tính chủ động trong việc nêu ý kiến tại phiên họp, thời gian dành cho tiếp xúc cử tri; 6- Cơ sở vật chất, kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu để triển khai quy định mới, đặc biệt liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin; 7- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa thực sự hiệu quả, người dân, doanh nghiệp và ngay cả một bộ phận cán bộ thi hành công vụ chưa nắm vững, áp dụng nhuần nhuyễn quy định của luật mới. Điều này dẫn đến việc e ngại khi áp dụng, thậm chí thực hiện không đầy đủ; 8- Một số cơ quan, địa phương chưa chủ động, sáng tạo, thiếu quyết liệt trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thi hành luật; 9- Công tác kiểm tra, giám sát thi hành chưa thường xuyên, chưa đủ mạnh, việc phát hiện và xử lý vướng mắc, bất cập trong quá trình thi hành luật còn chậm. Hành vi vi phạm pháp luật chưa được xử lý kịp thời... Ngoài ra, sự thay đổi nhanh chóng của thực tiễn, nhất là trong những năm gần đây là một áp lực đối với quá trình điều chỉnh của pháp luật.

Những hạn chế nêu trên cần đề ra các giải pháp, không để cản trở phát triển, gây lãng phí, lỡ thời cơ phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới. Đây là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nhưng trọng trách rất lớn thuộc Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội và của Chính phủ⁽³⁾. Để khắc phục tình trạng nêu trên, cần đề ra các giải pháp đồng bộ từ khâu xây dựng chính sách, soạn thảo, thẩm định, ban hành luật đến tổ chức thi hành, kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật.

3- Đất nước ta đang chuẩn bị bước vào kỷ nguyên mới, với tinh thần mới, khí thế mới, niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trước đòi hỏi cấp thiết, Quốc hội cần chú trọng thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là, tiếp tục quán triệt, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 9-11-2022, Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII, về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30-4-2025, của Bộ Chính trị, về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; phát biểu định hướng của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Phiên Khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV về đổi mới công tác lập pháp, thực hiện tốt hơn nữa đổi mới tổ chức, hoạt động của Quốc hội.

Hai là, đổi mới tư duy và cách tiếp cận trong hoạt động lập pháp. Cần chuyển từ tư duy ban hành pháp luật theo nhiệm kỳ sang tư duy lập pháp dài hạn, ổn định, gắn với chiến lược phát triển đất nước, hoàn thiện quy trình lập pháp đa chiều, mở rộng đối tượng tham vấn, lấy ý kiến từ nhiều tầng lớp xã hội trước khi thông qua; đồng thời nâng cao vai trò phản biện xã hội và góp ý của chuyên gia đối với dự thảo luật.

Ba là, đổi mới phương thức giám sát tối cao, thiết lập cơ chế giám sát liên tục, chuyên sâu, gia tăng hậu kiểm, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về kết quả giám sát và thực hiện nghị quyết của Quốc hội; tăng cường giám sát đối với việc thực thi pháp luật và trách nhiệm người đứng đầu; tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, ổn định, hiện đại; đổi mới quy trình xây dựng pháp luật thông qua quá trình tăng cường tham vấn chuyên gia, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân; tăng cường tính phản biện và tranh luận tại nghị trường; xây dựng cơ chế giám sát có tính ràng buộc và hậu kiểm rõ ràng, bảo đảm sau giám sát phải có kiến nghị cụ thể, phân công trách nhiệm, kiểm tra kết quả thực hiện, tăng cường hình thức giám sát chuyên đề, giám sát trực tiếp tại địa phương, cơ sở, sử dụng hệ thống dữ liệu điện tử để kiểm tra hiệu quả việc thực hiện luật và chính sách; phát huy rõ hơn vai trò đại biểu chuyên trách, tham vấn chuyên gia, nhà khoa học.

Bốn là, đổi mới hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, dự báo của các cơ quan giúp việc của Quốc hội; thiết lập cơ chế đánh giá tác động chính sách trước và sau khi quyết định chủ trương lớn của đất nước; tăng cường tính minh bạch trong thảo luận, biểu quyết các vấn đề lớn như ngân sách, đầu tư công, điều ước quốc tế; phát huy vai trò các Ủy ban của Quốc hội, bảo đảm mỗi vấn đề đưa ra Quốc hội đều được thảo luận, tranh luận và thẩm tra kỹ lưỡng từ nhiều chiều.

Năm là, nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội, tăng tỷ lệ đại biểu Quốc hội chuyên trách để bảo đảm chuyên môn hóa cao. Bên cạnh đó cần đào tạo bài bản, cập nhật kiến thức pháp lý, đối ngoại của Quốc hội, tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghị trường; đặc biệt với đại biểu lần đầu trúng cử, cần có chương trình tập huấn chuyên sâu; đổi mới công tác tiếp xúc cử tri, tiếp nhận và phản ánh ý kiến cử tri... nâng cao tính chuyên nghiệp, sâu sắc trong nghiên cứu, xây dựng pháp luật và giám sát.

Sáu là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động Quốc hội, như xây dựng và phát triển Quốc hội số, số hóa quy trình lập pháp, giám sát tối cao, tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong xây dựng, giám sát chính sách, tăng cường tương tác với người dân, cử tri thông qua nền tảng trực tuyến, mạng xã hội, diễn đàn nghị trường mở, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong điều hành, lập pháp, giám sát, xây dựng kỳ họp chuyên đề, có cơ chế thông tin để cử tri giám sát./.

(1) Mục tiêu tổng quát của Nghị quyết số 27NQ/TW, ngày 9-11-2022 là: “Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, được phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả; nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045”

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 10, tr. 464

(3) Xem: “Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phiên Khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV”, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-taiphien-khai-mac-ky-hop-thu-8-quoc-hoi-khoa-xv119241021113227895.htm>

25. Nguyễn Phú Trọng. Xây dựng Quốc hội ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ mới⁶ / Nguyễn Phú Trọng // Quốc hội trong tiến trình đổi mới đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - tr. 371-381.

Ngày 06/01/1946, chỉ sau mấy tháng giành được độc lập, Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo hết sức tài tình và sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã tiến hành cuộc Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam. Sự kiện này đã đi

⁶ Bài đăng trên Tạp chí Quốc phòng toàn dân, tháng 12

vào lịch sử nước ta như một mốc son chói lọi, đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về thể chế dân chủ của nước ta, mở ra một thời kỳ phát triển mới của dân tộc.

Trải qua 65 năm gắn bó đồng hành cùng dân tộc, Quốc hội Việt Nam không ngừng phát huy vai trò, vị trí là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và đã có những đóng góp to lớn, quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tính đại diện cao nhất của Quốc hội thể hiện ở cơ cấu thành phần đại biểu Quốc hội đại diện rộng rãi cho các tầng lớp nhân dân; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn dựa vào sự tín nhiệm của Nhân dân, do Nhân dân ủy nhiệm và chịu trách nhiệm trước Nhân dân. Tính quyền lực nhà nước cao nhất của Quốc hội thể hiện ở các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cơ bản của Quốc hội, đó là: lập hiến, lập pháp, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của bộ máy nhà nước.

Từ khi ra đời đến nay, Quốc hội nước ta đã thông qua 4 bản Hiến pháp vào các năm 1946, 1959, 1980 và 1992. Đây là những đạo luật cơ bản của Nhà nước, quy định các vấn đề quan trọng nhất về quyền lực nhà nước, cách thức tổ chức quyền lực nhà nước chế độ chính trị, chế độ kinh tế, chế độ văn hóa, xã hội, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, bảo vệ Tổ quốc,... Hiến pháp năm 1946 là bản Hiến pháp dân chủ đầu tiên của nước ta trong giai đoạn thực hiện nhiệm vụ giành độc lập dân tộc và kiến thiết đất nước. Hiến pháp năm 1959 ra đời phục vụ nhiệm vụ cách mạng nước ta là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Hiến pháp năm 1980 là bản Hiến pháp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Hiến pháp năm 1992 là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Quốc hội đã ban hành hàng trăm đạo luật, pháp lệnh điều chỉnh các quan hệ xã hội trên tất cả các lĩnh vực tổ chức nhà nước, kinh tế, an ninh, quốc phòng, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ...

Cùng với việc ban hành Hiến pháp và pháp luật, Quốc hội đã quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước về đối nội và đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; những nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân, góp phần rất quan trọng tạo chuyển biến mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực để đất nước ngày càng phát triển. Kinh tế - xã hội đạt được nhiều thành tựu; bộ máy nhà nước được xây dựng và kiện toàn, từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; hoạt động đối ngoại được mở rộng, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Quốc hội cũng đã tăng cường giám sát tối cao đối với hoạt động của bộ máy nhà nước nhằm đảm bảo hoạt động của Nhà nước đúng pháp luật, góp phần làm cho Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của ủy ban Thường vụ Quốc hội đi vào cuộc sống và được thực thi có hiệu quả trên thực tế.

Những kết quả đạt được từ thực tiễn hoạt động trong 65 năm qua chứng minh rằng, sự ra đời và phát triển của Quốc hội là nhân tố cực kỳ quan trọng trong việc tạo lập nền tảng chính trị, pháp lý cho công cuộc kháng chiến – kiến quốc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện, đẩy mạnh

sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Quốc hội khóa I, khóa Quốc hội đặc biệt, kéo dài 15 năm (từ 1946 đến năm 1960) đã góp phần quan trọng cùng cả nước thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc, từng bước cải cách dân chủ, tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, kết thúc thắng lợi bằng chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, vừa khôi phục phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, vừa tiếp tục đấu tranh thống nhất nước nhà. Quốc hội các khóa II, III, IV, V (từ năm 1960 đến năm 1975) hoạt động trong thời kỳ Nhân dân ta đồng thời thực hiện hai chiến lược cách mạng (xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam) đã có những đóng góp to lớn vào việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Sau ngày miền Nam giải phóng, chúng ta đã tổ chức thành công cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa VI, Quốc hội thống nhất của cả nước. Sự kiện quan trọng này đã mở đầu cho bước phát triển mới trong quá trình đi lên của đất nước. Từ đây Quốc hội bước vào xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất để phục vụ nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trên phạm vi cả nước.

Quốc hội các khóa VII, VIII, IX, X, XI, XII đã tiếp tục kế thừa và phát huy những thành quả, những bài học kinh nghiệm của Quốc hội các khóa trước, có bước tiến mới rất quan trọng cả về tổ chức và hoạt động, đóng góp to lớn vào thành tựu chung của đất nước, xứng đáng với sự tin cậy và lòng mong đợi của Nhân dân. Đến nay, số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách đã tăng lên gần 30% trên tổng số đại biểu Quốc hội. Cơ cấu tổ chức các cơ quan của Quốc hội, ủy ban Thường vụ Quốc hội được quy định phù hợp hơn. Hoạt động lập pháp ngày càng được đẩy mạnh và có nhiều tiến bộ cả về chất lượng và số lượng, xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại, bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân. Đồng thời củng cố và hoàn thiện bộ máy nhà nước, góp phần quan trọng vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thúc đẩy tiến bộ hội nâng cao đời sống nhân dân, đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và thế giới.

Hoạt động giám sát được tăng cường, có nhiều cải tiến về quy trình, thủ tục, cách thức; chất lượng, hiệu lực, hiệu quả được nâng lên. Nội dung giám sát tập trung vào những vấn đề bức xúc của cuộc sống, nhằm kịp thời phát hiện và có biện pháp điều chỉnh, bổ sung, phát huy mặt tích cực; chấn chỉnh kịp thời các sai sót, khuyết điểm, thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Những đổi mới trong hoạt động chất vấn tại kỳ họp Quốc hội, phiên họp ủy ban Thường vụ Quốc hội và thí điểm thực hiện “điều trần” tại Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội đã góp phần làm cho việc thực hiện chức năng này của Quốc hội trở nên sôi nổi, thiết thực và hiệu quả hơn, được cử tri và Nhân dân đồng tình, đánh giá cao.

Quốc hội cũng đã thực hiện ngày càng thực chất hơn chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Các nghị quyết của Quốc hội về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm, chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia, dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách nhà nước, các công trình quan trọng quốc gia, chính sách dân tộc, an ninh, quốc phòng, đối ngoại... đã góp phần quan trọng duy trì sự ổn định và phát triển đất nước.

Những đổi mới cải tiến mà Quốc hội thực hiện trong thời gian gần đây xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn cuộc sống, đồng thời thể hiện Quốc hội luôn có ý thức tự đổi mới để ngày càng hoàn thiện mình. Đó là kết quả tổng thể của đổi mới tư duy lý

luyện và thực tiễn của Đảng và Nhà nước ta, trong đó nội dung quan trọng nhất là phát huy mạnh mẽ hơn nữa nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đầy đủ hơn quyền làm chủ của Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Từ quá trình hình thành, phát triển và hoạt động của Quốc hội nước ta 65 năm qua, nhất là trong 25 năm thực hiện công cuộc đổi mới, chúng ta nhận thấy:

- Sự ra đời và phát triển của Quốc hội là một yêu cầu khách quan phù hợp với quy luật phát triển của thời đại, đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân. Nó là kết quả của quá trình đấu tranh cách mạng và gắn liền với sự phát triển của đất nước. Trong quá trình phát triển, Quốc hội ngày càng thể hiện là cơ quan kết hợp chặt chẽ và hài hòa hình thức dân chủ đại diện và hình thức dân chủ trực tiếp, là hiện thân của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong điều kiện đổi mới, hội nhập thì càng cần ra sức phát triển và không ngừng hoàn thiện chế độ đại diện, làm cho nó thực sự thể hiện bản chất dân chủ của Nhà nước ta.

- Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định bảo đảm cho Quốc hội hoạt động theo đúng định hướng chính trị, vì lợi ích chính đáng của Nhân dân và sự phát triển lành mạnh của đất nước. Mọi hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội phải bám sát đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng. Đảng lãnh đạo để Quốc hội thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật theo hướng phát huy dân chủ, nâng cao trí tuệ, tạo nên những thành công trong hoạt động của Quốc hội.

Đồng thời, thể hiện Quốc hội luôn có ý thức tự đổi mới để ngày càng hoàn thiện mình. Đó là kết quả tổng thể của đổi mới tư duy lý luận và thực tiễn của Đảng và Nhà nước ta, trong đó nội dung quan trọng nhất là phát huy mạnh mẽ hơn nữa nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đầy đủ hơn quyền làm chủ của Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Từ quá trình hình thành, phát triển và hoạt động của Quốc hội nước ta 65 năm qua, nhất là trong 25 năm thực hiện công cuộc đổi mới, chúng ta nhận thấy:

- Sự ra đời và phát triển của Quốc hội là một yêu cầu khách quan phù hợp với quy luật phát triển của thời đại, đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân. Nó là kết quả của quá trình đấu tranh cách mạng và gắn liền với sự phát triển của đất nước. Trong quá trình phát triển, Quốc hội ngày càng thể hiện là cơ quan kết hợp chặt chẽ và hài hòa hình thức dân chủ đại diện và hình thức dân chủ trực tiếp, là hiện thân của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong điều kiện đổi mới, hội nhập thì càng cần ra sức phát triển và không ngừng hoàn thiện chế độ đại diện, làm cho nó thực sự thể hiện bản chất dân chủ của Nhà nước ta.

- Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định bảo đảm cho Quốc hội hoạt động theo đúng định hướng chính trị, vì lợi ích chính đáng của Nhân dân và sự phát triển lành mạnh của đất nước. Mọi hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội phải bám sát đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng. Đảng lãnh đạo để Quốc hội thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật theo hướng phát huy dân chủ, nâng cao trí tuệ, tạo nên những thành công trong hoạt động của Quốc hội.

Thường xuyên liên hệ, gần bó mật thiết với Nhân dân, lắng nghe và nắm bắt đúng tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, tập hợp đầy đủ ý kiến, kiến nghị của cử tri và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri là nhân tố quan trọng để Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất, cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân.

- Đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các ủy ban, các cơ quan chuyên môn của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách; tăng cường bộ máy giúp việc với trình độ chuyên môn sâu và thành thạo công việc,... có ý nghĩa quyết định đến việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội. Đồng thời không ngừng đổi mới cách thức tổ chức chuẩn bị và tiến hành các kỳ họp Quốc hội, phiên họp ủy ban Thường vụ Quốc hội, của Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội...; phát huy mạnh mẽ dân chủ, trao đổi thẳng thắn để các quyết định của Quốc hội bảo đảm tính chính xác, có chất lượng cao, phù hợp với thực tiễn và đáp ứng đúng nguyện vọng của Nhân dân.

- Thường xuyên tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa Quốc hội và các thiết chế khác trong bộ máy nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên..., góp phần quan trọng phát huy mạnh mẽ vai trò của Quốc hội trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, đang đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, trong đó có Quốc hội, trách nhiệm nặng nhưng rất vẻ vang. Đây là thời kỳ mà tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng các cuộc chiến tranh cục bộ xung đột vũ trang, sắc tộc, tôn giáo, khủng bố... có nguy cơ gia tăng. Cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp tiếp tục diễn biến phức tạp và gay gắt. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương là khu vực phát triển năng động, nhưng vẫn tiềm ẩn những nguy cơ gây mất ổn định như sự tranh giành ảnh hưởng của các nước lớn; tranh chấp lãnh thổ, biên, đảo, tài nguyên... Những vấn đề mang tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, đói nghèo thiên tai, dịch bệnh, tình trạng buôn bán người, tội phạm... đòi hỏi các quốc gia phải đối phó và phối hợp hành động mới có thể giải quyết được, ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, chúng ta vẫn phải đương đầu với không ít khó khăn, thách thức. Cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, những yếu kém vốn có của nền kinh tế, cùng với mặt trái của cơ chế thị trường và mở cửa hội nhập còn tác động tiêu cực đến quá trình phát triển của đất nước. Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, sử dụng chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”. Vấn đề dân tộc, tôn giáo dễ can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta. Một cuộc cách mạng chỉ có ý nghĩa khi nó biết tự bảo vệ và trong điều kiện mới, cần có nhận thức sâu sắc hơn giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực tế đó đòi hỏi chúng ta phải đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí và hành động, tận dụng thời cơ và thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, huy động tốt mọi nguồn lực, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững theo con đường xã hội chủ nghĩa. Muốn thế, chúng ta phải xây dựng được một môi trường hòa bình, ổn định, một nền kinh tế phát triển, một nền quốc phòng, an ninh đủ mạnh một chiến lược, định hướng đúng đắn. Điều đó đòi hỏi Quốc hội phải quan tâm làm tốt các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn nữa về vai trò vị trí của Quốc hội, xác định rõ Quốc hội là một thiết chế đặc biệt biểu tượng của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, là nơi tập trung cao nhất quyền lực của Nhân dân... Từ đó tiếp tục kiện toàn tổ chức của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, đề cao vị trí, vai trò của Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội; đổi mới phương thức hoạt động của Quốc hội theo hướng phát huy trí tuệ tập thể, tăng cường thảo luận dân chủ để có những quyết định đúng đắn, chính xác.

2. Chú trọng nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội, coi đây là một khâu có ý nghĩa quyết định trong việc nâng cao chất lượng thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội. Hoàn thiện cơ chế lựa chọn, giới thiệu và tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội theo hướng vừa nâng cao chất lượng đại diện theo địa phương, vừa chú ý đến yêu cầu đại diện theo ngành, giới, nghề nghiệp; tăng cường mối quan hệ giữa đại biểu Quốc hội với cử tri; tăng hợp lý số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, phát huy mạnh mẽ vai trò của đại biểu Quốc hội ở cả trung ương và địa phương. Đồng thời, củng cố, nâng cao năng lực các cơ quan tham mưu, giúp việc nhằm hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội.

3. Tăng cường năng lực và hoạt động lập pháp của Quốc hội đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục nêu cao tính chủ động trong hoạt động lập pháp, bảo đảm tiến độ và chất lượng đổi mới quy trình lập pháp, bảo đảm tiến độ và chất lượng chuẩn bị dự án luật ngay từ những công đoạn đầu, coi trọng xác định nội dung chính sách luật trước khi tiến hành các bước tiếp theo trong quy trình lập pháp. Phấn đấu đến năm 2020 nước ta có đủ các đạo luật cơ bản để điều chỉnh các quan hệ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát; tập trung vào những vấn đề lớn bức xúc trong đời sống kinh tế - xã hội (như quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng vốn, tài sản, ngân sách nhà nước, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân...). Thông qua giám sát để đánh giá đúng hiệu quả hoạt động và xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, người đứng đầu thực thi công vụ nhằm thúc đẩy hoạt động của bộ máy nhà nước.

5. Đề cao trách nhiệm và nâng cao chất lượng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, phù hợp với ý chí và nguyện vọng của Nhân dân; chất lượng việc quyết định ngân sách nhà nước, các vấn đề về kinh tế - xã hội, tổ chức bộ máy nhà nước.

6. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại của Quốc hội, góp phần thực hiện có kết quả chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại của Đảng, nước và Nhân dân ta. Tranh thủ những điều kiện khách quan thuận lợi để triển khai mạnh mẽ hơn nữa hoạt động đối ngoại nghị viện trong tình hình mới, góp phần thúc đẩy tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế.

Với những kết quả và kinh nghiệm đã thu được qua 65 năm xây dựng và phát triển, chúng ta có cơ sở để tin chắc rằng, trong thời gian tới, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự ủng hộ, giúp đỡ, giám sát của Nhân dân; sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội, sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, Quốc hội nước ta nhất định sẽ ngày càng thực hiện tốt hơn nữa các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, làm tròn trọng trách mà Tổ quốc và Nhân dân giao phó.

26. Vũ Dung. Quốc hội Việt Nam - 80 năm phụng sự nhân dân, kiến tạo phát triển / Vũ Dung, Hoàng Chung // <https://www.qdnd.vn>. - 2025. - Ngày 10 tháng 9.

Trải qua 80 năm hình thành và phát triển với 15 nhiệm kỳ, con đường phát triển của Quốc hội Việt Nam là một hành trình kiên định, sáng tạo và không ngừng đổi mới; mỗi nhiệm kỳ đều để lại dấu ấn sâu đậm, góp phần đưa đất nước vững bước đi lên.

Đó là khẳng định của các đại biểu tại Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Quốc hội Việt Nam-80 năm hình thành và phát triển” do Đảng ủy Quốc hội phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức chiều 9-9.

Bí thư Đảng ủy Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn dự và chủ trì hội thảo. Đồng chủ trì hội thảo có các đồng chí: Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư; Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương; Nguyễn Thị Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó chủ tịch Quốc hội; Mai Văn Chính, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó thủ tướng Chính phủ.

Không ngừng đổi mới

Tự hào chặng đường 80 năm hình thành và phát triển của Quốc hội Việt Nam, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn cho biết, từ Quốc dân Đại hội Tân Trào-tiền thân của Quốc hội Việt Nam đến sự ra đời của Quốc hội khóa I và 15 nhiệm kỳ, Quốc hội đã luôn đồng hành với dân tộc, quyết định những vấn đề trọng đại, theo ý chí và nguyện vọng của nhân dân; thực hiện tốt chức năng lập hiến, lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Quốc hội đã ban hành 5 bản Hiến pháp; 567 luật, 236 pháp lệnh và hàng nghìn nghị quyết, tạo cơ sở pháp lý quan trọng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại; bảo đảm việc thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Cùng với đó, hoạt động giám sát được tăng cường, đổi mới, lần đầu tiên Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức diễn đàn của Quốc hội về hoạt động giám sát, nội dung giám sát tập trung vào những vấn đề thực tiễn cuộc sống, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, thúc đẩy việc thực hiện Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội. Hoạt động đối ngoại của Quốc hội được đẩy mạnh, mở rộng, đưa ngoại giao nghị viện đi vào chiều sâu, góp phần làm cho nhân dân thế giới và bạn bè quốc tế hiểu rõ hơn về đất nước, con người và nền văn hóa đặc sắc của Việt Nam, nâng cao vai trò, vị thế của nước ta trên trường quốc tế.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước phát biểu tại hội thảo, đồng chí Trần Cẩm Tú nhấn mạnh: Sự ra đời của Quốc hội là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, không ngừng, không nghỉ của nhân dân ta. Quá trình hình thành, phát triển của Quốc hội là kết tinh của đường lối đúng đắn, sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đáp ứng ý nguyện chung của nhân dân và phù hợp với quy luật phát triển của thời đại.

Cùng với đó, sự phát triển của Quốc hội là quá trình liên tục, có kế thừa và đổi mới: Từ một Quốc hội thời chiến đến thời kỳ thống nhất, xây dựng đất nước, thời kỳ đổi mới và nay là Quốc hội kiến tạo trong kỷ nguyên phát triển mới. Quốc hội không ngừng đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động, kế thừa truyền thống quý báu, đồng thời sáng tạo, thích ứng với yêu cầu hội nhập, đáp ứng đầy đủ và kịp thời các nhiệm vụ chiến lược phát triển đất nước trong từng giai đoạn cách mạng.

Nhấn mạnh qua 15 nhiệm kỳ, Quốc hội Việt Nam luôn thể hiện vai trò trung tâm trong việc hoạch định đường lối phát triển đất nước, xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập sâu rộng, phát biểu đề dẫn tại hội thảo, đồng chí Nguyễn Xuân Thắng bày tỏ ấn tượng với vị thế của Quốc hội khóa XV. Bước vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, Quốc hội khóa XV đã khẳng định vị thế là chủ thể sáng tạo thể

chế, kiến tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho những quyết sách chiến lược mang tính đột phá để phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Trong không khí thảo luận sôi nổi, các đại biểu bày tỏ niềm tự hào với 15 nhiệm kỳ, Quốc hội Việt Nam đã và đang không ngừng lớn mạnh, phát huy vị thế là trung tâm của hệ thống chính trị, thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Quốc hội trở thành hiện thân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm tính đại diện rộng rãi cho mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp...

Quốc hội phải đi trước một bước về thể chế

Trong bối cảnh cả dân tộc đang quyết tâm thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, trong hành trình này, các đại biểu cho rằng nhân dân đang mong chờ và kỳ vọng vào những quyết sách của Đảng, Nhà nước; đòi hỏi Quốc hội phải tiếp tục đổi mới toàn diện, đổi mới cách nghĩ, cách làm, nâng cao năng lực lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Làm thế nào để “Quốc hội phải đi trước một bước về thể chế; phải dám mở đường, dám sửa đường, dám quyết định những vấn đề khó, những việc mới, những lĩnh vực chưa từng có tiền lệ” như Tổng Bí thư Tô Lâm từng phát biểu tại cuộc gặp mặt các thế hệ đại biểu Quốc hội vừa qua.

Gợi mở một số nội dung đối với hoạt động của Quốc hội, đồng chí Trần Cẩm Tú nhấn mạnh, trước tiên cần bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng đối với Quốc hội. Đây là yếu tố sống còn, vấn đề then chốt để Quốc hội qua các nhiệm kỳ đều hoàn thành xuất sắc trọng trách mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Cùng với đó là tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo gắn với phát huy dân chủ, pháp quyền; xử lý hài hòa mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ và phát huy vị trí, vai trò của từng nhân tố này trong quá trình xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam...

Trong khi đó, nguyên Phó chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn về dân chủ và pháp luật, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Trần Ngọc Đường đề xuất: Cần tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp, tăng cường tính phản biện trong các cơ quan của Quốc hội; đồng thời đổi mới tư duy về giám sát trong tình hình mới, nâng cao hơn nữa chất lượng của đại biểu Quốc hội-phải tìm được những người đủ đức, đủ tài, xứng đáng đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, thay mặt nhân dân quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Nhấn mạnh vai trò của Quốc hội trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, đồng chí Phan Văn Mai, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội đề cập tới việc hoàn thiện các chỉ tiêu trong nghị quyết về kinh tế-xã hội. Nghiên cứu, xác định rõ phạm vi quyết định thuộc thẩm quyền Quốc hội và Chính phủ theo hướng giảm bớt những chỉ tiêu có tính chất tuân thủ, mở rộng những chỉ tiêu mang tính định hướng cho công tác điều hành của Chính phủ; nghiên cứu hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu theo hướng thay thế những chỉ tiêu không còn phù hợp nhằm kịp thời đáp ứng với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh tế-xã hội cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm khác của Quốc hội thời kỳ mới được các đại biểu đề cập tới đó là tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hoạt động giám sát, nhất là giám sát tối cao của Quốc hội; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại của Quốc hội, góp phần khẳng định vai trò, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế; chủ

động khai thác, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu khoa học-công nghệ, đặc biệt là công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) để đổi mới phương pháp làm việc, nâng cao tiến độ, chất lượng, hiệu quả; phấn đấu xây dựng thành công Quốc hội số.

Các đại biểu tin tưởng, Quốc hội Việt Nam với bản lĩnh chính trị, tư duy đổi mới và khát vọng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân chắc chắn sẽ tiếp tục vững bước trên hành trình “đám đi trước một bước về thể chế”, góp phần hiện thực hóa khát vọng Việt Nam hùng cường, đồng hành với dân tộc vững bước trong kỷ nguyên mới.

27. Minh Minh. 80 năm Quốc hội Việt Nam: Đồng hành cùng dân tộc, không ngừng đổi mới và phát triển (1946–2026) / Minh Minh // <https://dangcongsan.vn>. - 2025. - Ngày 18 tháng 10.

Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026) là dịp toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ôn lại lịch sử hình thành và quá trình phát triển của Quốc hội Việt Nam.

Trong suốt chặng đường 80 năm gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, Quốc hội Việt Nam luôn là hiện thân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất và cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân. Quốc hội đã không ngừng lớn mạnh, đổi mới và hoàn thiện về tổ chức, phương thức làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

1. Thời kỳ 1946 - 1960

Sau khi ra đời, Quốc hội khóa I (1946 - 1960) đã thực hiện những nhiệm vụ của cơ quan có quyền cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong giai đoạn 1946 - 1954, Quốc hội đã cùng Nhân dân tiến hành sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Đây là nét rất đặc biệt của Quốc hội Việt Nam trong giai đoạn này - Quốc hội kháng chiến. Quốc hội đã giao quyền hạn tập trung vào Chính phủ. Ban Thường trực Quốc hội luôn cùng Chính phủ bàn bạc, tham gia ý kiến về các chủ trương, chính sách lớn và giám sát, phê bình Chính phủ. Giai đoạn 1954 - 1960, Quốc hội đã cùng Nhân dân tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược, miền Bắc khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo con đường xã hội chủ nghĩa; miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, tiến hành đấu tranh giải phóng miền Nam tiến tới hòa bình, thống nhất đất nước.

Trong 14 năm hoạt động, Quốc hội khóa I đã tổ chức 12 kỳ họp, thông qua bản Hiến pháp 1946 và Hiến pháp 1959, cùng 16 đạo luật và 50 nghị quyết quan trọng.

2. Thời kỳ 1960 - 1980

Thời kỳ này, Quốc hội hoạt động theo Hiến pháp 1959 và Luật Tổ chức Quốc hội năm 1960. Đây là thời kỳ Quốc hội hoạt động trong điều kiện miền Bắc tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm hậu phương lớn cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Các khóa Quốc hội từ khóa II đến khóa V đã thông qua nhiều đạo luật, nghị quyết quan trọng về kinh tế, đối ngoại, và tổ chức hành chính, đảm bảo sức mạnh để đánh thắng cuộc chiến tranh, góp phần vào thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, thống nhất đất nước. Đặc biệt, Quốc hội khóa VI (1976 – 1981) là Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất, đã quyết định đổi tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy định Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, đổi tên thành phố Sài Gòn – Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh, quy định Thủ đô của nước Việt Nam thống nhất là Hà Nội. Và tại kỳ họp thứ 7 (tháng 12/1980), Quốc

hội đã thông qua bản Hiến pháp mới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Hiến pháp 1980.

3. Thời kỳ 1980 - 1992

Đây là thời kỳ Quốc hội được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp 1980 và Luật Tổ chức Quốc hội và Hội đồng Nhà nước 1981. Quốc hội được xác định là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp. Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.

Quốc hội khóa VII (1981 – 1987) và Quốc hội khóa VIII (1987 – 1992) đã thông qua 2 bộ luật, 35 đạo luật, 35 nghị quyết và Hội đồng Nhà nước ban hành 54 pháp lệnh. Đặc biệt, Quốc hội khóa VIII là Quốc hội của giai đoạn đầu sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra. Tại kỳ họp thứ 11 (năm 1992), Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp 1992.

4. Thời kỳ 1992 đến nay

Đây là thời kỳ Quốc hội không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động. Hoạt động của Quốc hội ngày càng công khai, minh bạch, tập trung vào ba chức năng chính: lập pháp (xây dựng, sửa đổi hệ thống pháp luật), giám sát (tăng cường giám sát tối cao) và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Quốc hội khóa IX đến khóa XII đã có những đổi mới mạnh mẽ trong công tác lập pháp, giám sát (như tiến hành nghe báo cáo, cử đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật, tập trung vào các vấn đề bức xúc như phòng chống tham nhũng) và hoạt động đối ngoại.

Quốc hội khóa XIII (2011 – 2016) được đánh dấu là lần đầu tiên cử tri cả nước tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong cùng một ngày với quy mô lớn. Thành tựu nổi bật nhất của Quốc hội khóa XIII là đã biểu quyết thông qua toàn văn Dự thảo Hiến pháp năm 2013. Nhiệm kỳ này cũng đánh dấu mốc lịch sử khi lần đầu tiên tiến hành lấy phiếu tín nhiệm các chức danh do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn, và tất cả thành viên Chính phủ đều phải trả lời chất vấn trước Quốc hội.

Quốc hội khóa XIV (2016 – 2021): tiếp tục ban hành nhiều đạo luật quan trọng nhằm cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 và hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước. Đặc biệt, nhiệm kỳ này đánh dấu bước tiến vượt bậc của Quốc hội trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, điển hình là việc tổ chức kỳ họp theo hình thức kết hợp giữa họp trực tuyến và họp tập trung để ứng phó với dịch bệnh Covid-19.

Quốc hội khóa XV (2021 – 2026): đã được bầu với tỉ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu cao nhất từ trước đến nay (99,6%). Công tác lập pháp được triển khai với tinh thần “lập pháp chủ động”, đạt được nhiều kết quả quan trọng, tập trung sửa đổi các luật liên quan nhằm phục vụ việc tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị. Đến nay, Quốc hội khóa XV đã tổ chức tất cả 17 kỳ họp, trong đó có 9 kỳ họp bất thường và 8 kỳ họp thường lệ. Mỗi kỳ họp được điều chỉnh về thời gian và cách thức tiến hành để đảm bảo tính linh hoạt, phản ứng nhanh và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, nhất là trong giai đoạn phòng, chống dịch Covid-19.

Sự phát triển của Quốc hội trong 80 năm qua là một quá trình liên tục kế thừa và không ngừng đổi mới, khẳng định vị thế là Cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, Cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của mỗi giai đoạn cách mạng Việt Nam.

28. Trần Văn Khải. 80 năm Quốc hội: Đồng hành cùng dân tộc, nỗ lực tháo gỡ điểm nghẽn đưa đất nước vào kỷ nguyên mới / Trần Văn Khải⁷ // <https://dangcongsan.org.vn>. - 2025. - Ngày 27 tháng 8.

Chặng đường 80 năm vẻ vang chính là nền tảng vững chắc để Quốc hội vững tin bước tiếp, không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động – từ công tác lập pháp, giám sát đến quyết định các vấn đề quan trọng – xứng đáng với sự tin tưởng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Sáng 27/8/2025, tại Hà Nội, Tổng Bí thư Tô Lâm lần đầu tiên chủ trì cuộc gặp mặt gần 2.000 đại biểu Quốc hội (ĐBQH) qua các thời kỳ. Đây là sự kiện có ý nghĩa sâu sắc, đánh dấu lần đầu trong lịch sử người đứng đầu Đảng gặp mặt đông đủ các thế hệ ĐBQH – những người đã góp phần làm nên hành trình vẻ vang gần 80 năm của Quốc hội Việt Nam.

Tham dự buổi gặp mặt đặc biệt này còn có các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng và Nhà nước, trong đó có Chủ tịch nước Lương Cường, Thủ tướng Phạm Minh Chính, nguyên Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn cùng nhiều nguyên lãnh đạo Quốc hội qua các thời kỳ.

Phát biểu tại cuộc gặp mặt, Tổng Bí thư Tô Lâm ôn lại chặng đường lịch sử hào hùng của Quốc hội Việt Nam gắn liền với lịch sử 80 năm của nước nhà. Từ Quốc hội khóa I (1946), đến các khóa Quốc hội thời kỳ kháng chiến và thống nhất đất nước, rồi thời kỳ Đổi mới và hội nhập quốc tế, Quốc hội luôn hoàn thành trọng trách là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, quyết định những vấn đề trọng đại đưa đất nước vượt qua mọi thách thức. Tổng Bí thư nhấn mạnh trong mỗi thắng lợi và thành tựu chung của cách mạng Việt Nam suốt 8 thập kỷ qua đều có sự đóng góp rất quan trọng của Quốc hội nói chung và các thế hệ đại biểu Quốc hội nói riêng. Quốc hội Việt Nam không ngừng lớn mạnh, ngày càng khẳng định vai trò là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất theo đúng tinh thần Hiến pháp.

Tháo gỡ “điểm nghẽn” thể chế để phát triển

Tổng Bí thư Tô Lâm đồng thời thẳng thắn chỉ ra những yêu cầu, thách thức to lớn đặt ra cho Quốc hội trong giai đoạn mới. Tổng Bí thư cho rằng đất nước đang bước vào một kỷ nguyên phát triển mới với nhiều thời cơ nhưng cũng nhiều khó khăn, thách thức đan xen.

Để biến khát vọng phát triển phồn vinh thành hiện thực, một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu hiện nay là phải tập trung tháo gỡ các “điểm nghẽn” đang cản trở sự phát triển. Trong đó, thể chế – hiểu rộng ra là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách – chính là “điểm nghẽn của điểm nghẽn”. Một thể chế đồng bộ, thông thoáng sẽ hỗ trợ rất nhiều cho quá trình phát triển đất nước, đáp ứng mong mỏi của nhân dân; thể chế tốt còn giúp tiết kiệm thời gian, chi phí trong giải quyết thủ tục hành chính, trong đầu tư phát triển doanh nghiệp và triển khai các dự án công. Ngược lại, một hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ, chồng chéo, thủ tục phức tạp sẽ gây cản trở sự phát triển.

Chính vì vậy, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh công tác hoàn thiện thể chế phải được xem là đột phá của đột phá trên hành trình phát triển đất nước. Đảng đã đề ra những chủ trương, quyết sách đặc biệt nhằm tháo gỡ điểm nghẽn này, mà trực tiếp nhất là việc Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về “Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất

⁷ Trần Văn Khải - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường

nước trong kỷ nguyên mới”. Mục tiêu của nghị quyết rất cụ thể, đặt ra ba mốc quan trọng: đến năm 2025 phải cơ bản tháo gỡ xong những điểm nghẽn do quy định pháp luật; đến 2027 hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật nhằm xây dựng chính quyền hai cấp tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; và đến 2028 đưa môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam vươn lên nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN. Điều này đồng nghĩa Quốc hội đang và sẽ đảm đương trọng trách lớn lao trong việc tăng tốc hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế chính sách, với tư duy đột phá và tầm nhìn dài hạn.

Trên thực tế, nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đã và đang có nhiều đổi mới mạnh mẽ nhằm đáp ứng yêu cầu đó. Quốc hội đã chủ động điều chỉnh chương trình lập pháp, bổ sung nhiều dự án luật quan trọng phục vụ phục hồi kinh tế sau đại dịch và cải cách thể chế. Liên tục trong các kỳ họp từ năm 2022 đến năm 2025, Quốc hội đã thông qua hoặc cho ý kiến lần đầu đối với hàng loạt luật lớn có tác động trực tiếp đến “điểm nghẽn” phát triển, như Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Đầu thầu (sửa đổi), Luật Giá, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản.... Cùng với đó, Quốc hội cũng tăng cường hoạt động giám sát tối cao, tập trung vào những vấn đề gai góc như việc thực hiện chính sách pháp luật về quy hoạch, về sử dụng vốn đầu tư công, về chương trình phục hồi kinh tế sau đại dịch... Qua giám sát, Quốc hội kịp thời chỉ ra những bất cập trong tổ chức thực thi pháp luật, yêu cầu các cơ quan hữu quan khắc phục, hoàn thiện.

Có thể nói, Quốc hội đang đóng vai trò trọng yếu trong việc tháo gỡ các nút thắt thể chế – đúng như tinh thần Tổng Bí thư đã chỉ rõ, rằng phải khơi thông điểm nghẽn lớn nhất thì mọi nguồn lực phát triển mới được khơi thông và phát huy hiệu quả.

Thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng, đưa chủ trương của Đảng vào thực tiễn cuộc sống

Cùng với Nghị quyết 66 về xây dựng và thi hành pháp luật, trong thời gian ngắn vừa qua Bộ Chính trị đã ban hành thêm 3 nghị quyết quan trọng khác, tạo thành bốn trụ cột thể chế nền tảng để đưa đất nước tiến lên trong kỷ nguyên mới. Bốn nghị quyết này bao gồm: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 về đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết 66-NQ/TW (đã nêu ở trên) về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; và Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam. Đây chính là những định hướng chiến lược để hiện thực hóa các khát vọng phát triển đến năm 2030, 2045 mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Mỗi nghị quyết nói trên đề cập một trụ cột quan trọng của sự phát triển, nhưng tất cả có quan hệ chặt chẽ, bổ sung cho nhau. Có thể thấy, chuỗi bốn nghị quyết đã xác lập một logic phát triển liên hoàn: trong đó thể chế (Nghị quyết 66) là nền móng, khoa học-công nghệ (Nghị quyết 57) là động lực, kinh tế tư nhân (Nghị quyết 68) là lực lượng chủ thể, và hội nhập quốc tế (Nghị quyết 59) mở ra không gian phát triển. Nếu mắt xích nào yếu kém, guồng máy phát triển chung sẽ bị chậm lại; ngược lại, triển khai đồng bộ và hiệu quả các trụ cột chiến lược này kỳ vọng sẽ tạo nên một bước chuyển mang tính cách mạng về chất lượng trong mô hình tăng trưởng của Việt Nam. Với vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, Quốc hội được kỳ vọng sẽ là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong việc đưa các quyết sách chiến lược đó đi vào cuộc sống.

Trước hết, ở trụ cột khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Nghị quyết 57), Quốc hội có trách nhiệm tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi cũng như phân bổ nguồn lực xứng đáng để thúc đẩy phát triển. Nghị quyết 57 đặt mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN về chính phủ số, kinh tế số,

và tiến tới năm 2045 kinh tế số chiếm tối thiểu 50% GDP. Muốn vậy, cần ưu tiên đầu tư mạnh cho nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo – theo tinh thần nghị quyết là đạt mức đầu tư xã hội cho khoa học công nghệ khoảng 2% GDP, trong đó ngân sách nhà nước dành tối thiểu 3% tổng chi thường xuyên cho lĩnh vực này. Quốc hội đã sớm nhập cuộc bằng việc phê chuẩn Chương trình chuyển đổi số quốc gia, thông qua Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) 2023, đồng thời không ngừng giám sát, đôn đốc Chính phủ triển khai các chương trình quốc gia về công nghệ cao, chuyển đổi số, đô thị thông minh... Đặc biệt, một điểm mới có tầm nhìn dài hạn trong Nghị quyết 57 là quan điểm chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đây là tư duy rất mới mà Quốc hội cần kịp thời thể chế hóa thành chính sách cụ thể, tạo động lực cho giới khoa học, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo dám nghĩ, dám làm. Việc Tổng Bí thư Tô Lâm trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo triển khai Nghị quyết 57 với sự tham gia của nhiều chuyên gia uy tín thể hiện quyết tâm chính trị cao nhằm bảo đảm quá trình thực hiện liên tục, tránh tư duy nhiệm kỳ. Quốc hội với chức năng giám sát tối cao sẽ đồng hành cùng Ban Chỉ đạo để bảo đảm các mục tiêu đầy tham vọng về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo được hiện thực hóa trong thực tiễn.

Đối với lĩnh vực hội nhập quốc tế (Nghị quyết 59), Quốc hội giữ vai trò quan trọng trong việc nội luật hóa các cam kết quốc tế và nâng cấp hệ thống pháp luật tiệm cận các chuẩn mực tiên tiến trên thế giới. Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh hội nhập không chỉ là mở cửa thị trường mà còn là quá trình chuẩn hóa thể chế, nâng cao năng lực quản trị quốc gia theo tiêu chuẩn quốc tế. Nhận thức rõ điều này, thời gian qua Quốc hội đã chủ động rà soát, sửa đổi nhiều đạo luật cho phù hợp với các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia (như CPTPP, EVFTA...), đồng thời ban hành các nghị quyết quan trọng về hội nhập kinh tế, về đối ngoại. Hoạt động ngoại giao nghị viện cũng được đẩy mạnh, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Trong năm 2023-2024, Quốc hội Việt Nam đã đăng cai thành công nhiều hội nghị liên nghị viện khu vực và thế giới, thúc đẩy xây dựng đồng thuận về các vấn đề phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo, ứng phó biến đổi khí hậu... Điều này khẳng định Quốc hội là một kênh đối ngoại quan trọng, cùng với Chính phủ triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ở trụ cột phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết 68), vai trò của Quốc hội lại càng rõ nét. Lần đầu tiên, Đảng ta khẳng định kinh tế tư nhân là “một động lực quan trọng nhất” cho sự phát triển đất nước – điều này cho thấy chuyển biến lớn về nhận thức, khẳng định vai trò ngày càng lớn của khu vực kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Để khu vực tư nhân thật sự trở thành “động lực chiến lược”, nhiệm vụ đặt ra là phải tháo gỡ những rào cản, bất cập đang kìm hãm sự phát triển của các doanh nghiệp, doanh nhân. Quốc hội đã tích cực vào cuộc thông qua việc liên tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh doanh. Các luật về doanh nghiệp, đầu tư, thuế, đất đai, tín dụng... được sửa đổi, bổ sung theo hướng ngày càng thông thoáng, minh bạch, tạo sân chơi bình đẳng cho mọi thành phần kinh tế. Quốc hội cũng chú trọng giám sát việc thực thi chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, việc cải thiện thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh ở các địa phương. Bên cạnh đó, thông qua hoạt động chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm, Quốc hội đã thúc đẩy các bộ, ngành nỗ lực cắt giảm điều kiện kinh doanh bất hợp lý, chống tham nhũng, lợi ích nhóm trong hoạch định chính sách – những yếu tố then chốt để doanh nghiệp tư nhân yên tâm đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Có thể nói, Quốc hội đang đồng hành chặt chẽ cùng Chính phủ để hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2030 khu vực kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 55-58% GDP, với khoảng 2 triệu doanh nghiệp và ngày càng có nhiều doanh nghiệp Việt Nam vươn tầm khu vực và thế giới.

Quốc hội luôn đồng hành cùng dân tộc

Tổng Bí thư nhấn mạnh, kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 là dịp để ôn lại quá khứ, để chiếu rọi tương lai. Từ khát vọng độc lập đến khát vọng hùng cường, từ chân lý “Không có gì quý hơn độc lập tự do” đến mục tiêu phấn đấu “Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, hạnh phúc, sánh vai các cường quốc năm châu”, chúng ta đang đi trên một hành trình nối dài khát vọng”.

Tổng Bí thư Tô Lâm cũng chỉ rõ, trên hành trình đó, "Quốc hội phải đi trước một bước về thể chế; phải dám mở đường, dám sửa đường, dám quyết định những vấn đề khó, những việc mới, những lĩnh vực chưa từng có tiền lệ".

Trọng trách lớn lao đó đòi hỏi Quốc hội tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động – từ công tác lập pháp, giám sát đến quyết định các vấn đề quan trọng – xứng đáng với sự tin tưởng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Chặng đường 80 năm vẻ vang là nền tảng vững chắc để Quốc hội vững tin bước tiếp. Tinh thần “tất cả vì lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân” mà các thế hệ đại biểu Quốc hội đã hun đúc trong 8 thập kỷ sẽ tiếp tục được kế thừa và phát huy. Quốc hội Việt Nam, với truyền thống vẻ vang và khát vọng đổi mới sẽ luôn đồng hành cùng dân tộc, thúc đẩy công cuộc đưa đất nước vươn mình mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới./.

29. PV. Hành trình 80 năm vượt qua gian khó và đổi mới không ngừng của Quốc hội Việt Nam / PV // <https://daibieunhandan.vn>. - 2025. - Ngày 2 tháng 12.

Bảo tàng Quốc hội Việt Nam - “ngân hàng ký ức” lưu giữ những giá trị tinh thần quý báu, phản ánh hành trình 80 năm vượt qua gian khó và đổi mới không ngừng, khẳng định Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam.

Chiều 2/12, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn - Trưởng Ban Chỉ đạo Kỷ niệm 80 năm Quốc hội Việt Nam và các đại biểu đã tiến hành nghi thức khai trương Bảo tàng Quốc hội Việt Nam - nơi lưu giữ, bảo tồn và lan tỏa những giá trị quý báu của 80 năm Quốc hội.

Bảo tàng Quốc hội là công trình đầy ý nghĩa, góp phần hoàn chỉnh bức tranh toàn diện về lịch sử 80 năm Quốc hội. Từ Phòng Lịch sử – Bảo tàng (năm 1999), đến Phòng Truyền thống Quốc hội (năm 2014) và nay là Bảo tàng Quốc hội, đây là nơi lưu giữ, bảo tồn và lan tỏa những giá trị quý báu của 80 năm Quốc hội; tôn vinh những đóng góp của lãnh đạo Quốc hội qua các thời kỳ, tinh thần trách nhiệm và lòng tận tụy vì Tổ quốc, vì Nhân dân của các thế hệ đại biểu Quốc hội.

Với diện tích trưng bày trên 800m², Bảo tàng giới thiệu gần 1.000 hình ảnh, tư liệu và 250 hiện vật tiêu biểu như bộ sưu tập Hiến pháp, huy hiệu đại biểu Quốc hội các khóa, con dấu của Ban Thường trực Quốc hội; cờ đỏ sao vàng treo tại Đại hội Quốc dân Tân Trào năm 1945, hòm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I năm 1946, tác phẩm nghệ thuật điêu khắc ánh sáng “Sức mạnh của lòng dân ” do nghệ nhân Bùi Văn Tự trao tặng...

Đây cũng là “ngân hàng ký ức” lưu giữ những giá trị tinh thần quý báu, phản ánh hành trình 80 năm vượt qua gian khó và đổi mới không ngừng, khẳng định Quốc hội là

cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam.

Mỗi hiện vật, hình ảnh, tư liệu trưng bày là một câu chuyện kể về sự cống hiến, tâm huyết, trí tuệ và trách nhiệm của các thế hệ lãnh đạo Quốc hội và đại biểu Quốc hội, góp phần đưa hoạt động của Quốc hội ngày càng đổi mới, hiệu lực và hiệu quả hơn.

Không gian trưng bày tại Bảo tàng còn mang ý nghĩa giáo dục và truyền cảm hứng sâu sắc, giúp công chúng - đặc biệt là thế hệ trẻ - hiểu rõ hơn về vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đặt nền móng cho Quốc hội Việt Nam; về hoạt động lập hiến, lập pháp, giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; đồng thời nhận diện rõ hơn vai trò ngoại giao nghị viện, qua đó tăng cường sự hiểu biết của bạn bè quốc tế về hành trình và những thành tựu đối ngoại của Quốc hội Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của Quốc hội trên trường quốc tế.

Việc thành lập Bảo tàng còn là dấu mốc quan trọng, khẳng định nỗ lực bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử của Quốc hội Việt Nam.

Đề Bảo tàng Quốc hội Việt Nam phát huy hiệu quả, phát biểu chỉ đạo tại Lễ khai trương, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn yêu cầu các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành phát huy tính chuyên nghiệp, hiện đại và sự sáng tạo trong hoạt động; chủ động nghiên cứu, sưu tầm, bổ sung tư liệu, hiện vật có giá trị; ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số; xây dựng kho dữ liệu số về tư liệu, hiện vật; nghiên cứu, chỉnh lý trưng bày, tạo không gian kỹ thuật, mỹ thuật tối ưu.

Tăng cường hợp tác với các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan hữu quan, các bảo tàng và tổ chức trong nước, quốc tế nhằm xây dựng Bảo tàng Quốc hội Việt Nam trở thành một trung tâm lưu giữ tri thức; các cơ quan của Quốc hội, các ĐBQH đóng góp, hiến tặng hiện vật để làm phong phú thêm kho tư liệu, góp phần xây dựng Bảo tàng ngày càng hoàn thiện hơn.

Đồng thời, cần xây dựng đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên bảo tàng có bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và khả năng ngoại ngữ tốt; từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thuyết minh, hướng dẫn để tăng hấp dẫn. Đây mạnh tuyên truyền để nhiều người biết đến Bảo tàng Quốc hội Việt Nam, trở thành “địa chỉ hấp dẫn” góp phần giáo dục chính trị - tư tưởng, đặc biệt là thế hệ trẻ, trong việc tìm hiểu về lịch sử Quốc hội..

Ngay sau Lễ khai trương, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Lê Quang Mạnh nêu rõ, Văn phòng Quốc hội sẽ tiếp tục đổi mới công tác trưng bày, tăng cường các điều kiện bảo đảm hoạt động của Bảo tàng, xây dựng, đổi mới công tác vận hành, tham quan... để Bảo tàng Quốc hội Việt Nam thực sự trở thành không gian giáo dục, truyền cảm hứng, trở thành một trong những cầu nối để công chúng, thế hệ trẻ và bạn bè quốc tế quan tâm, hiểu rõ hơn về Quốc hội Việt Nam trong tiến trình lịch sử của dân tộc.

Văn phòng Quốc hội cũng sẽ tăng cường tuyên truyền các sách, ấn phẩm, bộ tem, góp phần khẳng định chặng đường vẻ vang 80 năm của Quốc hội Việt Nam - là minh chứng sống động cho tinh thần đổi mới, sáng tạo, trách nhiệm, khát vọng vươn lên và quyết tâm xây dựng Quốc hội Việt Nam hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả, xứng tầm với sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới.

30. Hoàng Lan. Quốc hội khóa XV - Vì nhân dân, nên tăng bước vào kỷ nguyên mới / Hoàng Lan, Phương Liên, Hoàng Trung // <https://danchuphapluat.vn>. - 2025. - Ngày 21 tháng 10.

Ngày 21/5/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 199/2025/QH15 về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026. Đồng thời, ấn định ngày 15/3/2026 là ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031. Quyết định đánh dấu để chuẩn bị khép lại chặng đường 80 năm Quốc hội Việt Nam và mở ra một nhiệm kỳ với kỳ vọng đổi mới mạnh mẽ hơn.

Bước vào kỷ nguyên mới, Việt Nam đặt mục tiêu trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Khát vọng ấy đòi hỏi một hệ thống pháp luật hiện đại, nền quản trị quốc gia hiệu quả và một Quốc hội thực sự kiến tạo, chuyên nghiệp, minh bạch, gắn với chuyển đổi số. Chỉ còn ít tháng nữa, từng lá phiếu của cử tri sẽ quyết định lựa chọn những đại biểu xứng đáng, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân để Quốc hội khóa XVI viết tiếp hành trình: Vì Nhân dân.

Chặng đường khóa XV - Quốc hội của đổi mới, bản lĩnh và trách nhiệm

Trong bối cảnh cả nước bước vào đợt cao điểm chống dịch COVID-19, Kỳ họp thứ Nhất Quốc hội khóa XV được triệu tập. Đây là kỳ họp lịch sử mở ra nhiều sự kiện "chưa từng có tiền lệ" trong hoạt động của Quốc hội. Hình thức tổ chức kỳ họp được đổi mới theo phương thức trực tiếp kết hợp trực tuyến để bảo đảm an toàn trong dịch bệnh; chia kỳ họp thành hai đợt để giúp công tác tiếp thu, giải trình của các cơ quan soạn thảo được kỹ lưỡng hơn; tổ chức các kỳ họp bất thường để kịp thời giải quyết những yêu cầu phát sinh từ thực tiễn, kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng. Những giải pháp đó là minh chứng cho một Quốc hội bản lĩnh, trách nhiệm và luôn đổi mới.

Đến tháng 10 năm 2025, trải qua 9 kỳ họp bất thường và 9 kỳ họp thường lệ, Quốc hội khóa XV đã thông qua 99 luật và 41 nghị quyết quy phạm pháp luật. Tại Kỳ họp thứ 10, kỳ họp thường lệ cuối cùng trước khi đất nước bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Quốc hội dự kiến sẽ xem xét, thông qua 53 nội dung về xây dựng pháp luật, trong đó có 49 luật - một khối lượng công việc khổng lồ nhằm hoàn thiện thể chế xây dựng chính quyền địa phương hai cấp, đặc biệt tháo gỡ những điểm nghẽn, vướng mắc về thể chế, pháp luật tạo thuận điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ

Chuyển đổi số là điểm nhấn nổi bật trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Quốc hội triển khai hệ thống thông tin phục vụ họp trực tuyến, biểu quyết điện tử, kho dữ liệu số cho đại biểu, hồ sơ lập pháp điện tử và các nền tảng số hóa quy trình điều hành. Đây là bước chuyển căn bản hướng đến mô hình “Quốc hội số”, tạo tiền đề đổi mới toàn diện trong tương tác, phân tích và tra cứu thông tin. Luật Dữ liệu; Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo... được thông qua, tạo cơ sở pháp lý và bước đột phá về chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và quản lý nhà nước.

Ngày 31/12/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1343/NQ-UBTVQH15 về xây dựng và phát triển Quốc hội số giai đoạn 2024 – 2026, định hướng đến năm 2030. Với những kết quả phát triển công nghệ đạt được từ đầu nhiệm kỳ, Quốc hội tin tưởng mục tiêu đến năm 2026, hoàn thành tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin; bảo đảm 100% đại biểu Quốc hội, cán bộ, công chức được trang bị chữ ký số; kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia; kết nối, liên thông với nghị viện điện tử, nghị viện số của các nước và Liên minh Nghị viện Thế giới. Bảo đảm 100% quy trình, nghiệp vụ được thực hiện trên môi trường số ứng dụng trí tuệ nhân

tạo hỗ trợ nghiệp vụ chuyên môn và 100% hồ sơ tài liệu không mật được số hóa và cập nhật vào cơ sở dữ liệu...

Tăng cường giám sát, phản biện để xây dựng Quốc hội vì dân

Nghị trường khóa XV ghi nhận sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng tranh luận. Phiên chất vấn trở thành diễn đàn đối thoại trực tiếp, sắc sảo, phản ánh rõ trách nhiệm giải trình của thành viên Chính phủ. Đánh giá về phiên chất vấn tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV, đại biểu Hoàng Văn Cường (Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội) cho rằng: “Trong phần trả lời chất vấn, các bộ trưởng đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, trả lời trực diện và cụ thể, không né tránh mà đã nói rõ giải pháp nào đang được thực hiện, giải pháp nào sẽ triển khai trong thời gian tới”.

Từ Kỳ họp thứ 5, lần đầu tiên Quốc hội thảo luận ở Hội trường về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri. Chỉ tính riêng Phiên thảo luận về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 6, có 22 đại biểu phát biểu, 01 đại biểu tranh luận và 05 Bộ trưởng, Trưởng ngành giải trình từ chính sách vĩ mô, công tác quản lý, điều hành của các cấp chính quyền đến những kiến nghị cụ thể của người dân. Tăng cường giám sát giải quyết kiến nghị của cử tri là biểu hiện tinh thần vì dân của Quốc hội.

Tiếp nối tinh thần Hiến pháp năm 2013 - Tinh gọn bộ máy hành chính, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Đề thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết số 194/2025/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013.

Sau gần 01 tháng lấy ý kiến bằng nhiều hình thức, tổng số lượt góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với các nội dung của dự thảo Nghị quyết là hơn 280 triệu lượt ý kiến; đặc biệt, việc lấy ý kiến Nhân dân qua ứng dụng VNeID đã thu hút hơn 20 triệu công dân tham gia. Tỷ lệ tán thành đối với các nội dung của dự thảo Nghị quyết đạt 99,75%. Điều này khẳng định chủ trương sửa đổi, bổ sung một số điều Hiến pháp năm 2013 đã thể hiện đúng “ý Đảng lòng dân”, phản ánh sự đồng thuận, thống nhất rất cao của các tầng lớp Nhân dân, các ngành, các cấp.

Như vậy, ngoài 05 bản Hiến pháp chính thức trong 80 năm lập quốc, lập hiến, đây là lần thứ hai Quốc hội Việt Nam ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp. Tuy số lượng điều sửa đổi, bổ sung không nhiều nhưng đã tạo cơ sở hiến định để Quốc hội tái cấu trúc bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương theo hướng tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Chiến lược "Việt Nam 2045" - Quốc hội với tầm nhìn dài hạn

Một trong những dấu ấn của nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV là việc thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng để ban hành các Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển một số địa phương. Đây là bước đi thận trọng để phát triển lợi thế của từng địa phương, từng vùng, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2045 - khi Việt Nam kỷ niệm 100 năm thành lập nước.

Trong tầm nhìn phát triển quốc gia đến năm 2045, Quốc hội xác định thể chế pháp luật không chỉ là nền tảng quản trị, mà còn là lợi thế cạnh tranh của quốc gia. Thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về việc “đưa thể chế pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh”, Quốc hội khóa XV đã tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng minh bạch, khả thi và tiên liệu được sự phát triển, coi xây dựng pháp luật là “đột phá của đột phá”. Đây chính là bước chuyển quan trọng, thể hiện tư duy mới trong quản trị quốc gia – lấy chất lượng thể chế và hiệu lực pháp luật làm thước đo

năng lực cạnh tranh và sức mạnh phát triển bền vững của Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

Kỳ họp thường lệ cuối của Quốc hội khóa XV - Lời cam kết với tương lai

Hà Nội, sáng 20/10/2025, thu se lạnh, Hội trường Diên Hồng sáng đèn trong phiên khai mạc kỳ họp thường lệ cuối cùng của nhiệm kỳ. Kỳ họp này không chỉ tổng kết một nhiệm kỳ, mà còn là điểm nối giữa 80 năm truyền thống và tầm nhìn cho hành trình tiếp theo. Quốc hội vì Nhân dân - đó không chỉ là khẩu hiệu, mà là lời cam kết với tương lai.

Phát biểu khai mạc kỳ họp, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nhấn mạnh: “Với tinh thần “Đổi mới, dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả”, các vị đại biểu Quốc hội tập trung cao độ, phát huy cao nhất trí tuệ, kinh nghiệm, tất cả vì lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân; như lời đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu sáng 02/9/2025 tại Quảng trường Ba Đình: không có lực cản nào, không có lý do gì có thể ngăn bước chúng ta vươn tới hòa bình, thịnh vượng, dân tộc ta trường tồn và phát triển”.

80 năm - Con đường với đích đến là Nhân dân

80 năm qua, Quốc hội Việt Nam đã đi từ những căn nhà tranh giữa rừng Việt Bắc đến hội trường hiện đại giữa lòng Thủ đô, từ thời khói lửa chiến tranh đến thời đại chuyên đổi mới, từ những phiên họp tại Hội trường Thống Nhất hay Hội trường Diên Hồng. Dù trong khoảng thời gian nào, dù tổ chức tại nơi đâu, Quốc hội Việt Nam vẫn luôn lựa chọn con đường duy nhất: Con đường của Nhân dân, vì Nhân dân như câu hát “Vì Nhân dân, chiến đấu không ngừng...” luôn vang lên trong mỗi phiên khai mạc và bế mạc của các kỳ họp Quốc hội.

Trong ánh sáng rực rỡ của lá cờ Tổ quốc giữa Hội trường Diên Hồng hôm nay, lời thề năm 1946 dường như vang vọng: “Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam”. Đó là lời cam kết xuyên suốt 80 năm - và cũng là kim chỉ nam cho Quốc hội Việt Nam trong hành trình tiến bước vào kỷ nguyên mới.

"80 năm không chỉ là một chặng đường để tổng kết thành tựu, mà còn là thời điểm định hình tầm nhìn mới cho Quốc hội của dân, do dân, vì dân – một Quốc hội bản lĩnh, chuyên nghiệp và hiện đại, thấm nhuần tinh thần Quốc ca “Vì Nhân dân, chiến đấu không ngừng”

31. Thảo Nguyên. Tinh thần hành động - kiến tạo từ nhiệm kỳ Quốc hội đặc biệt / Thảo Nguyên // <https://daibieunhandan.vn>. - 2025. - Ngày 19 tháng 12.

Nêu bật tinh thần hành động - kiến tạo, những dấu ấn sâu đậm, đặc biệt của Quốc hội Khóa XV, tác phẩm “Quốc hội Khóa XV - Nhiệm kỳ hành động, kiến tạo những quyết sách chưa từng có” đã được trao giải C giải Diên Hồng lần thứ Tư, loại hình Phát thanh.

Dấu ấn chưa từng có trong lịch sử Quốc hội

Tác phẩm “Quốc hội khóa XV - Nhiệm kỳ hành động, kiến tạo những quyết sách chưa từng có” của nhóm tác giả Nguyễn Anh Pháp, Nguyễn Trần Thùy Vinh, Hà Huy Hiểu (Trung tâm Phát thanh Truyền hình Quân đội) được thực hiện vào thời điểm Quốc hội bước vào năm cuối nhiệm kỳ 2021 - 2026, giai đoạn tổng kết nhiều đổi mới sâu sắc trong hoạt động lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Biên tập viên Nguyễn Anh Pháp cho biết, ý tưởng thực hiện tác phẩm xuất phát từ việc theo dõi sát hoạt động của Quốc hội Khóa XV trong suốt nhiệm kỳ và nhận

thấy đây là một nhiệm kỳ đặc biệt, có nhiều dấu ấn chưa từng có trong lịch sử Quốc hội.

Cụ thể, nhiệm kỳ bắt đầu giữa tâm điểm đại dịch Covid-19, nhưng Quốc hội vẫn thể hiện bản lĩnh, trí tuệ và sự linh hoạt hiếm có: tổ chức họp trực tuyến, ban hành các nghị quyết đặc biệt, kịp thời hỗ trợ Nhân dân và nền kinh tế vượt qua khó khăn. Từ đó, hàng loạt quyết sách chưa từng có trong tiền lệ đã được thông qua, góp phần thúc đẩy phục hồi, phát triển và bảo đảm an sinh xã hội. Đặc biệt còn bởi những quyết sách mang tính đột phá, những đổi mới về tư duy, phương pháp và cách thức tổ chức hoạt động chưa có tiền lệ.

Ở đó, Quốc hội không chỉ thể hiện bản lĩnh trong lập pháp và giám sát, mà còn khẳng định vai trò trung tâm trong việc thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là những chính sách lớn về quốc phòng, an ninh, phát triển công nghiệp quốc phòng, xây dựng quân đội và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng và tổng kết nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XV, đại diện nhóm tác giả cho biết, tác phẩm nhằm khắc họa tâm vóc, bản lĩnh và tinh thần hành động của Quốc hội Việt Nam, qua đó khẳng định hình ảnh một Quốc hội đổi mới, gần dân, vì dân và vì Tổ quốc.

Những lát cắt sinh động, lan tỏa hình ảnh Quốc hội dân chủ, đổi mới

Tác phẩm đã làm rõ tinh thần “hành động - kiến tạo”, khẳng định những quyết sách chưa từng có không phải là sự ngẫu nhiên, mà là kết quả của bản lĩnh chính trị, trí tuệ tập thể và trách nhiệm cao trước Nhân dân.

Nhà báo Nguyễn Anh Pháp cho biết, với loại hình phát thanh, nhóm lựa chọn cách tiếp cận kết hợp giữa phân tích - phỏng vấn - phóng sự tổng hợp. Trục chính của chương trình là cuộc trao đổi với ông Lê Như Tiến, đại biểu Quốc hội Khóa XII và XIII, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng (nay là Ủy ban Văn hóa và Xã hội), người có nhiều năm trực tiếp tham gia hoạt động Quốc hội, để từ góc nhìn thực tiễn, làm rõ những đổi mới chưa từng có của Quốc hội.

Bên cạnh đó, các phóng sự được xây dựng như những lát cắt sinh động của nhiệm kỳ, phản ánh không khí nghị trường trong tâm dịch, những phiên chất vấn “đến cùng vấn đề”, hay bước chuyển mạnh mẽ sang Quốc hội điện tử...

“Điều tôi tâm đắc nhất là có thể cảm nhận rất rõ bản lĩnh và tinh thần trách nhiệm của Quốc hội Khóa XV qua từng câu chuyện, từng quyết sách cụ thể. Quá trình thực hiện chương trình cũng giúp chúng tôi hiểu rõ hơn rằng, đằng sau mỗi quyết sách lớn là rất nhiều trăn trở, tranh luận và trách nhiệm cá nhân của từng đại biểu Quốc hội, không chỉ là cách làm mới, mà còn là kết tinh của bản lĩnh chính trị, của tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước cử tri và lịch sử” - nhà báo Nguyễn Anh Pháp nói.

Từng tham dự giải Diên Hồng lần thứ Nhất và đoạt giải C, nhà báo Nguyễn Anh Pháp cho rằng, đây là một giải thưởng đặc biệt, bởi không chỉ tôn vinh giá trị nghề nghiệp, mà còn tôn vinh trách nhiệm của người làm báo trong việc đồng hành, phản ánh trung thực, sâu sắc hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Tác phẩm Quốc hội khóa XV - Nhiệm kỳ hành động, kiến tạo những quyết sách chưa từng có được vinh danh tại Giải Diên Hồng lần thứ Tư, hướng tới kỷ niệm 80 năm Quốc hội Việt Nam, với nhà báo Nguyễn Anh Pháp, "là một niềm vinh dự rất lớn đối với cá nhân tôi và tập thể những người làm Chương trình Phát thanh Quân đội nhân dân. Đây không chỉ là sự ghi nhận cho một tác phẩm báo chí, mà còn là động lực để tôi tiếp tục thực hiện nhiều nội dung về đề tài Quốc hội và Hội đồng nhân dân, góp

phần lan tỏa hình ảnh một Quốc hội dân chủ, đổi mới, hành động và phụng sự Nhân dân”.

32. Hải Đường. Hòa vào dòng chảy đổi mới, “đột phá” mở đường của Quốc hội / Hải Đường // <https://daibieunhandan.vn>. - 2025. - Ngày 20 tháng 12.

Nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XV được ghi nhận là một nhiệm kỳ đặc biệt với những quyết sách chưa từng có tiền lệ, thể hiện bản lĩnh của một Quốc hội hành động, dám nghĩ, dám làm. Nhiều tác phẩm tham dự Giải Diên Hồng lần thứ tư cho thấy báo chí luôn đồng hành cùng Quốc hội Việt Nam trên những bước chuyển mình mạnh mẽ ấy.

Tâm thế chủ động nhập cuộc

Một trong những dấu ấn đậm nét của Quốc hội Khóa XV là việc giám sát và thúc đẩy thực hiện Nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Đây được ví như cuộc “sắp xếp lại giang sơn” để bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả hơn. Nắm bắt tính chất lịch sử của sự kiện này, nhiều cơ quan báo chí đã nhập cuộc với tâm thế chủ động, phân tích thấu đáo từ lý luận đến thực tiễn.

Loạt bài viết mang tiêu đề Sắp xếp giang sơn, kiến tạo động lực phát triển quốc gia (Giải B, Báo Nhân dân điện tử) khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước về việc sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; kết quả bước đầu của việc sắp xếp và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp đáp ứng yêu cầu đặt ra; những mô hình, cách làm sáng tạo của các địa phương; những khó khăn, vướng mắc và các giải pháp khắc phục; những kiến nghị, đề xuất để việc sắp xếp, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được vận hành trơn tru, các tỉnh, thành phố sau khi sáp nhập hình thành các vùng động lực, thúc đẩy liên kết vùng, hướng đến phát triển bền vững.

Nhà báo Kiều Thanh Hương, Phó Trưởng Ban Quản lý phóng viên thường trú, Báo Nhân Dân chia sẻ về bối cảnh ra đời tác phẩm khi 34 tỉnh, thành phố chuẩn bị vận hành bộ máy mới ngày 1/7/2025: “Đây là sự kiện mang tầm vóc lịch sử, là bước chuyển mình chiến lược. Điều tâm đắc nhất của nhóm tác giả là đã khẳng định được tính đúng đắn của chủ trương này. Thực tiễn chứng minh, khi việc sắp xếp được thực hiện bài bản, các vùng động lực mới sẽ được hình thành, thúc đẩy liên kết vùng và hiện thực hóa khát vọng Việt Nam hùng cường vào năm 2045”.

Nhóm tác giả Báo điện tử VietnamPlus, Thông tấn xã Việt Nam chọn cách tiếp cận vấn đề dưới góc độ “đại phẫu” để kiến tạo. Với chùm bài Sắp xếp lại giang sơn: Quyết sách cho tăng trưởng và đổi mới (giải A), nhóm tác giả mong muốn góp phần nhằm làm nổi bật những quyết sách của Quốc hội toàn diện và sâu sắc tại nhiệm kỳ khóa XV, từ đó lan tỏa các chính sách, đưa hơi thở nghị trường đến với thực tiễn cuộc sống của nhân dân.

Nhà báo Nguyễn Thị Hạnh, Báo Điện tử VietnamPlus, chia sẻ: “Đây không phải khẩu hiệu, mà là một cuộc ‘đại phẫu’ toàn diện để kiến tạo một cơ đồ mới: với bộ máy tinh gọn, thể chế thông suốt. Loạt bài của chúng tôi muốn làm nổi bật sự chuyển đổi căn bản tư duy từ ‘quản lý’ sang ‘phục vụ’. Trên tinh thần ‘nói đi đôi với làm’, Quốc hội đã giám sát quyết liệt, biến những cam kết thành hành động, đặt nền tảng vững chắc để khơi thông mọi nguồn lực”.

Khơi thông “điểm nghẽn”, xây dựng đường băng thể chế

Nếu như việc sắp xếp bộ máy là đột phá về tổ chức, thì việc tháo gỡ các “điểm nghẽn” về pháp luật chính là đột phá về thể chế mà Quốc hội Khóa XV đã dồn lực

thực hiện. Báo chí đã tích cực tham gia vào quá trình này bằng những tác phẩm giàu hàm lượng khoa học và tính phản biện.

Loạt bài Quốc hội khóa XV: Một nhiệm kỳ "7 dám", "3 quyết" (Giải A, Báo Quân đội nhân dân) ghi nhận ý kiến từ các chuyên gia, đại biểu Quốc hội, cử tri và nhân dân, khẳng định: từ nền tảng 80 năm lịch sử vẻ vang, từ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên năm 1946 đến nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XV hôm nay, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất luôn đồng hành cùng mọi bước phát triển của đất nước và gắn bó mật thiết với đời sống của nhân dân, thể hiện rõ nét tinh thần 7 “dám”: dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung”; và 3 “quyết”: quyết tâm, quyết liệt, quyết làm.

Hay loạt tác phẩm chuyên đề Khơi thông điểm nghẽn thể chế để đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới (Giải B, Tạp chí Cộng sản) tập trung nêu ra những rào cản thể chế đang kìm hãm phát triển kinh tế - xã hội, phân tích kinh nghiệm thế giới và đưa ra các đề xuất cải cách thiết thực nhằm thúc đẩy tăng trưởng, đổi mới mô hình phát triển quốc gia trong kỷ nguyên mới.

Nhà báo Nguyễn Tri Thức, Tạp chí Cộng sản, cho biết nhóm bài viết không chỉ dừng ở nhận thức vấn đề, mà còn mở ra nhiều định hướng giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện thể chế, tạo động lực mới cho công cuộc đổi mới. “Thông qua loạt bài nhằm biến quyết tâm chính trị thành những gọi ý chính sách thực tiễn, khả thi. Đồng thời, thể hiện đóng góp tích cực vào dòng chảy tư tưởng phát triển đất nước, đáp ứng kịp thời đòi hỏi của thực tiễn và định hướng chiến lược của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn hiện nay”.

Qua Giải Diên Hồng lần thứ tư - năm 2026 có thể thấy, không chỉ là những người quan sát đơn thuần, các nhà báo đã thực sự hòa mình vào dòng chảy đổi mới, góp phần viết tiếp những trang sử vẻ vang trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

PHẦN II

ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

33. Võ Nguyên Giáp. Bác Hồ với Quốc hội khóa I và bản Hiến pháp đầu tiên(*) / Võ Nguyên Giáp // <https://daibieunhandan.vn>. - 2025. - Ngày 11 tháng 2.

Không lâu sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở thành Bác Hồ với bao lo toan của người đứng đầu một Nhà nước vừa mới thiết lập hầu như hoàn toàn từ con số không. Biết bao khó khăn chồng chất: Bọn phản động bên trong, giặc xâm lăng ở bên ngoài, rồi giặc đói, giặc dốt... Chính quyền vừa mới được thành lập đã xuất hiện tệ quan liêu, cửa quyền, hách dịch, ức hiếp dân chúng...

Bác Hồ đã phải suy nghĩ nhiều trước thực tế đó. Bác nói như tâm sự với nhiều cán bộ từ Trung ương tới cơ sở: “Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng nghĩa lý gì”.

Giữa bao nhiêu công việc bộn bề của những ngày đầu dựng nước, Bác Hồ vẫn dành nhiều thời gian cho việc xây dựng một Nhà nước kiểu mới mà trong đó nhân dân là chủ thể, với quan điểm được Bác khẳng định ngay từ đầu: “Nước lấy dân làm gốc”, “Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết, không ai chiến thắng được lực lượng đó”.

Ngày 17.9.1945, chỉ hai tuần sau ngày tuyên bố độc lập, trong “Thư gửi các đồng chí tỉnh nhà”, Bác đã nghiêm khắc chỉ ra những khuyết điểm nghiêm trọng của cán bộ đảng viên trong các cơ quan chính quyền: “có người hủ hóa, lên mặt làm quan cách mạng, hoặc là độc hành độc đoán, hoặc là dĩ công dinh tư. Thậm chí dùng pháp công để báo thù tư, làm cho dân oán đến Chính phủ và Đoàn thể”[1].

Theo Bác, Nhà nước kiểu mới sinh ra từ Cách mạng tháng Tám phải là Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Trong thư đề ngày 17.10.1945 “Gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng”, Bác viết:

“Chính phủ ta đã hứa với dân, sẽ gắng sức làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc. Trong việc kiến thiết nước nhà, sửa sang mọi việc, phải làm dần dần,... Song ngay từ bước đầu, chúng ta phải theo đúng phương châm.

Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật”[2].

Tiếp đó, Bác dặn dò những cán bộ của Nhà nước cách mạng những lời tâm huyết và mong muốn nó trở thành phương châm hành động của các cấp chính quyền:

“Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh.

Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”[3].

Tư tưởng vì dân là một tư tưởng lớn của Bác, quán triệt trong toàn bộ lời nói và việc làm của Bác, trong cả cuộc đời hoạt động của Bác, là mục đích phấn đấu cao nhất của Bác.

Ngày 15.11.1945, nói chuyện với học viên khóa 5 trường huấn luyện cán bộ Việt Nam, Bác ân cần căn dặn:

“Phải nhớ rằng dân là chủ. Dân như nước, mình như cá. Lực lượng bao nhiêu là nhờ ở dân hết.

Phải làm sao cho dân mến... chớ bác mặt làm quan cách mạng cho dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ...”[4].

Tuy nhiên, Bác hiểu rằng, việc xây dựng Nhà nước mới không chỉ bằng những lời kêu gọi. Việc giáo dục phải đi đôi với những biện pháp về tổ chức, cơ chế. Và Bác Hồ, với tầm hiểu biết về mọi mặt của mình, qua kinh nghiệm của các nước, đã cùng với Đảng bắt tay vào đặt những viên gạch đầu tiên để xây dựng mô hình một Nhà nước cộng hòa non trẻ. Mô hình đó như thế nào? Đó thực sự là một quá trình trăn trở, tìm tòi, vừa học, vừa làm, vừa bổ sung ngày một thêm hoàn chỉnh.

Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ ngày 3.9.1945, chỉ một ngày sau khi tuyên bố độc lập, Bác Hồ nói với các vị Bộ trưởng, Thứ trưởng:

“Sau tám mươi năm bị áp bức, bị bóc lột, và dưới chính sách ngu dân của thực dân Pháp, các bạn và tôi, chúng ta đều chưa quen với kỹ thuật hành chính.

Nhưng điều đó không làm chúng ta lo ngại. Chúng ta vừa làm vừa học, vừa học vừa làm. Chắc rằng chúng ta sẽ phạm khuyết điểm, nhưng chúng ta sẽ sửa chữa, chúng ta có can đảm sửa chữa khuyết điểm.

Với lòng yêu nước và yêu nhân dân sâu sắc, tôi chắc chúng ta sẽ thành công...”[5].

Bác cho rằng, một trong những cơ sở cần có đầu tiên của Nhà nước là Hiến pháp, mà muốn có Hiến pháp thì phải có Quốc hội. Vì vậy, mặc dầu tình hình đất nước đang trong thế “ngàn cân treo sợi tóc”, trong 6 nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Bác vẫn đề ra một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn là phải tổ chức một cuộc Tổng tuyển cử càng sớm càng tốt. Bác nói:

“Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống v.v”[6].

Ngày 8.9.1945, đúng một tuần sau ngày tuyên bố độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 14, quyết định tổ chức Tổng tuyển cử trên phạm vi cả nước. Với sự kiện trọng đại này, dân tộc Việt Nam ta sau khi là dân tộc đầu tiên ở Đông Nam Á làm cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thành công, trở thành dân tộc đầu tiên thiết lập được Nhà nước có chế độ chính trị với hình thức dân chủ cao nhất là phổ thông đầu phiếu. Không phải ngẫu nhiên mà vinh quang này thuộc về dân tộc Việt Nam ta, mà tên tuổi mãi mãi gắn liền với tên tuổi người con vĩ đại của mình: Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trọng lịch sử hiếm có quốc gia nào vừa giành được độc lập, với biết bao khó khăn đang chồng chất, lại dám tổ chức một cuộc Tổng tuyển cử thực sự dân chủ như nước Việt Nam ta hồi ấy. Thấy một số đồng chí tỏ vẻ lo lắng cuộc Tổng tuyển cử sẽ không đạt kết quả, do trình độ nhân dân lúc bấy giờ còn quá thấp, Bác Hồ, với lòng tin tuyệt đối vào lòng yêu nước của nhân dân, đã khẳng định: Nhân dân sẽ biết sử dụng lá phiếu của mình. Tổng tuyển cử nhất định sẽ thành công.

Ngày 31.12.1945, Bác viết bài đăng trên Báo Cứu quốc số 130:

“Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nhà nước.

Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó...

Do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội, Quốc hội cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thực sự là Chính phủ của toàn dân”[7].

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của dân tộc cách đây hơn 50 năm, dưới sự lãnh đạo tài tình của Bác, thể hiện một bầu không khí dân chủ thực sự, trong tất cả mọi khâu, từ việc giới thiệu người ra ứng cử đến việc tuyên truyền, tranh cử...

Ngày 10.12.1945, danh sách ứng cử viên khu vực Hà Nội được niêm yết rộng rãi. Trong danh sách, Bác đứng thứ hai sau cụ Nguyễn Văn Tố. Tất cả 74 ứng cử viên, đăng tiểu sử kèm theo ảnh trên báo, nhưng cử tri còn muốn được trực tiếp nghe các ứng cử viên nói rõ chương trình hành động của mình. Đó là những cuộc tiếp xúc rộng rãi, diễn ra hết sức sôi nổi ở khắp mọi nơi, trong một khung cảnh thật sự tự do và dân chủ, giữa các cử tri và người ra ứng cử. Có khi chỉ hai, ba ứng cử viên cũng tổ chức riêng một cuộc tiếp xúc để trình bày chương trình hành động của mình. Thậm chí, có nơi như Hải Phòng, Nam Định..., có ứng cử viên đứng ra tổ chức lấy địa điểm, tự chuẩn bị cả loa phóng thanh cho cuộc gặp mặt.

Việc ra ứng cử trong cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên này cũng hoàn toàn tự nguyện, theo đúng lời Bác Hồ nói: Hễ là người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử.

Chiều 5.1.1946, Bác đến khu học xá (nay là trường Đại học Bách Khoa) cùng các ứng cử viên gặp gỡ cử tri.

Hôm ấy, trước đông đảo quần chúng có mặt, Bác đã nói với các ứng cử viên:

... Làm việc nước bây giờ là hy sinh, là phấn đấu, là quên lợi riêng mà nghĩ đến lợi chung...

Rồi hướng về các cử tri, Bác căn dặn: Những ai muốn làm “quan cách mạng” thì nhất định không nên bầu. Ngày mai, không ai ép, không ai mua, toàn dân sẽ thực hiện quyền dân chủ của mình.

Ngày 6.1.1946, cuộc Tổng tuyển cử đã được tiến hành và thành công tốt đẹp trên phạm vi cả nước. Bất chấp sự phá hoại điên cuồng của bọn phản động ở phía Bắc và cuộc xâm lăng tàn bạo của bọn thực dân Pháp ở phía Nam, tỷ lệ đi bầu ở các địa phương vẫn đạt từ 65% đến 95% và đã bầu ra được 333 đại biểu Quốc hội (Bắc Bộ 152 đại biểu, Trung Bộ 108 đại biểu, Nam Bộ 73 đại biểu).

Đúng như lời Bác nói, thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử là một minh chứng hùng hồn nói lên cơ sở vững chắc của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là một điều vô cùng quan trọng trong tình hình đất nước lúc bấy giờ, khi Tổ quốc ta ở bán đảo Đông Dương xa xôi này chưa thực sự có tên trên bản đồ chính trị thế giới.

Tổ chức thắng lợi cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của dân tộc đã là vô cùng khó khăn, tiến hành cuộc họp Quốc hội đầu tiên trong tình hình bọn phản động tăng cường phá hoại lại càng vô cùng phức tạp. Không ngăn cản được cuộc Tổng tuyển cử, bọn chúng quyết tâm làm cho Quốc hội không họp được, hoặc nếu có họp thì cũng không đạt được kết quả như chúng ta mong muốn. Điều trắng trợn là chúng đòi phải giành cho chúng 70 ghế trong Quốc hội. Vì lợi ích của toàn dân tộc, Bác Hồ đã thuyết phục các đại biểu chấp nhận yêu cầu đó.

Bây giờ vấn đề là phải nhanh chóng triệu tập được cuộc họp của Quốc hội để đối phó kịp thời với tình hình mới.

.....

[1] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.4, tr.19

(*) Trích đăng theo cuốn “Hồi ký Đại biểu Quốc hội khóa I” của Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia xuất bản năm 2000

[2] Hồ Chí Minh: Sđd, tr.56

[3] Hồ Chí Minh: Sđd, tr.56-57

[4] Hồ Chí Minh: Sđd, tr.101

[5] Hồ Chí Minh: Sđd, tr.7

[6] Hồ Chí Minh: Sđd, tr.9

[7] Hồ Chí Minh: Sđd, tr.133.

34. Quý Hải. 60 năm Quốc hội Việt Nam “Non sông một gánh, chung nhau gánh...” / Quý Hải // Sự kiện & Nhân chứng. - 2006. - Số 145. - tr.8-9

...Cuối năm Ất Dậu 1945, nền độc lập của nước nhà mới giành được, đứng trước thù trong giặc ngoài, ở vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Để lập một chính phủ đoàn kết, Bác Hồ đã mời một số nhân sĩ, trí thức, người của đảng phái khác, và cho mời cụ Huỳnh Thúc Kháng ra Hà Nội nhận chức Bộ trưởng Nội vụ. Cụ Huỳnh Thúc Kháng lúc đó đang ở Huế, cuối năm trời đang mưa rét... cụ Huỳnh nhận được lời mời, điện trả lời: “Thời tiết xấu, tôi chưa đi được và không thể nhận chức Bộ trưởng, nhưng trước sau gì tôi cũng ra gặp Cụ”.

Ngày Tổng khởi nghĩa thành công, cụ Huỳnh đã ở tuổi “xưa nay hiếm” (sinh năm 1876), nhưng với cụ, cách mạng tháng Tám đã mở ra cho dân tộc một mùa xuân. Cụ đã viết thành lời thơ: “Hồn nước từ đây trời mở cửa - Đố ai ngăn đặng ngọn xuân trào!”. Khi nhận được điện lần thứ hai, sau những đêm suy nghĩ, cân nhắc, cụ Huỳnh điện ra Hà Nội trả lời Bác Hồ: “Tôi vừa nhận được điện thứ hai, tôi đang chuẩn bị... lên đường”. Sau Tết Nguyên đán, ngày 23 tháng giêng Mậu Tuất, Ủy ban hành chính Trung Bộ đưa xe đến nhà đón cụ Huỳnh ra Thủ đô. Ông Nguyễn Xương Thái, người Quảng Nam giúp cụ Huỳnh việc văn thư tòa soạn từ khi báo *Tiếng dân* ra số đầu 10/8/1927 đến 21/4/1943 đình bản, sau 1766 số) là một thư ký tin cậy của cụ Huỳnh và một người nữa cùng đi theo chăm sóc. Hôm xe đưa cụ ra tới Bắc Bộ phủ (sau là Nhà khách Chính phủ) thì Bác Hồ còn đi vắng, nên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Phan Bội (tức Hoàng Hữu Nam) và các cán bộ cơ quan tiếp đón chu đáo, đêm ấy cụ được bố trí nghỉ trên chiếc giường của Bác Hồ. Hôm sau Bác Hồ về gặp nhau, hai cụ đều ứa nước mắt. Bác Hồ nói với cụ Huỳnh: “Tôi tưởng phải bỏ thân ở nước ngoài vì mấy chục năm tôi gặp không biết bao nhiêu là gian nan, nguy hiểm”. Cụ Huỳnh nhiều hơn bác những 14 tuổi nhưng vẫn xưng hô “Cụ” và “tôi” vừa khóc vừa nói: “Khi tôi còn ở Côn lôn, cụ bị Pháp giam ở Côn Đảo (từ tháng 12 năm 1908 đến tháng 2 năm 1921). Tôi cũng tưởng không có ngày phục vụ Tổ quốc, phục vụ dân tộc nữa vì cái án chung thân. Nay gặp cụ tôi há lắm!...”.

Hai cụ như những người bạn chí cốt lâu ngày gặp lại, chuyện trò với nhau rất thân tình. Đến chiều hôm sau, Bác Hồ mới nói với cụ Huỳnh về chuyện lập Chính phủ: “...việc mời cụ ra nhận chức Bộ Trưởng Nội vụ là ý kiến chung của tất cả các đảng phái, chứ không phải ý kiến của riêng tôi.... Đồng thời, đồng bào ba kỳ đều tín nhiệm...”. Nhưng cụ Huỳnh vẫn chối từ: “Tôi ra đây là cốt gặp cụ, chớ lúc này là lúc cần tăng gia sản xuất mà tôi không biết cầm cày, cầm cuốc; lại cần phải kháng chiến mà tôi lại không mang súng nỏ...”. Bác Hồ phải thuyết phục mãi: “Chính phủ có 10 bộ đã có 9 người nhận rồi, nay xin cụ nhận Bộ Nội vụ để Chính phủ ra mắt đồng bào gấp, vì Pháp đã đổ bộ ở Nam Kỳ. Cụ Huỳnh vẫn không nhận, nêu “sáng kiến”: như các nước khác, nên để ông “Thứ trưởng tương kiêm đỡ một thời gian ngắn:, “hoặc để ông Bộ Trưởng nào đó kiêm đỡ 2 bộ rồi tìm người thay thế sau”. Bác Hồ vẫn tha thiết: “Cụ vui lòng giúp tôi!, bây giờ tôi có việc phải đi, chúng ta sẽ gặp lại!”. Nói vậy rồi Bác Hồ gặp riêng cả ông Nguyễn Xương Thái căn dặn, thuyết phục cụ Huỳnh: “...khi xưa làm quan là hưởng đỉnh chung, bây giờ chúng ta làm việc cho dân cho nước, gọi là công bộc của dân. Chú cũng nói cho cụ biết là bọn Lư Hán còn đóng ở

đây, chúng biết trong chính phủ ta có một vị tiền sĩ văn chương như cụ, chúng cũng trọng nề. Cụ đã hy sinh nhiều, xin cụ hy sinh thêm. Nay mai sẽ có hội nghị liên tịch, các chính đảng sẽ mời cụ...”.

Ta tổ chức “tiễn” quân Tưởng về nước theo tinh thần “Hoa tống Hoa quân”. Đảng ta tuyên bố tự giải tán, rút vào hoạt động bí mật từ 11/11/1945, cụ Hồ ngày đêm “chèo lái” con thuyền cách mạng vượt mọi thác ghềnh hiểm nguy, đấu tranh quyết liệt nhưng mềm dẻo, cụ Hồ đã ký sắc lệnh hoãn bầu cử (23/12/1945 đến ngày 6/1/1946), nhường 70 ghế cho bọn Việt Quốc, Việt Cách không qua bầu cử. Ngày 23/12/1945, cụ Hồ cùng Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh của Việt Quốc, Việt Cách ký văn bản 14 điều khoản về thỏa thuận lập Chính phủ liên hiệp lâm thời trước bầu cử. Ngày 25/12/1945, lại cùng đại diện các tổ chức ký văn bản quy định để thúc lập Chính phủ chính thức sau bầu cử. Ngày 01/01/1946, Chính phủ liên hiệp lâm thời đã ra mắt đồng bào Thủ đô. Sau Tổng tuyển cử 6/1, Hội đồng Chính phủ họp gấp ngày hôm sau, ngày 7/1, bàn cách tổ chức Chính phủ, phân chia ghế các Bộ. Đến ngày 21/2/1946, tại phiên họp của Hội đồng Chính phủ cụ Hồ báo cáo sẽ lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến gồm 10 bộ. Ủy ban kháng chiến và đoàn cổ vũ Hội nghị liên tịch mở tại Bộ Lao động ngày 25 tháng 2 giữa Việt Minh, Dân chủ, Việt Quốc, Việt Cách, các nhân vật dự đông đủ. Khi cụ Huỳnh xuất hiện, mọi người đều nồng nhiệt đón chào. Bác Hồ ra tiếp cụ Huỳnh, nhắc ngay đến việc lập Chính phủ, rồi nhắc lại yêu cầu cụ Huỳnh nhận chức Bộ trưởng Nội vụ. Cụ Huỳnh rất xúc động, nhưng vẫn trình bày lại những ý kiến mà hôm trước cụ đã giải bày. Nhưng rồi cụ nói thêm, nếu Chính phủ cần thì tôi xin tạm nhận Bộ Nội vụ một thời gian. Cả Hội nghị vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt...

Hội nghị liên tịch đã thống nhất đề nghị của cụ Hồ, nhưng đến ngày 1/3, Bác mới thuyết phục được Tiêu Văn đồng ý cho ta lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến. Kỳ họp đầu tiên của Quốc hội lập hiến lúc đầu dự kiến họp vào ngày 3/3 nay được triệu tập họp ngay vào ngày ngay vào hôm sau 2/3. Khi giới thiệu danh sách Chính phủ liên hiệp kháng chiến, Bác nhấn mạnh: “Giữ chức Bộ Nội vụ: Một người đạo đức danh vọng mà toàn thể quốc dân ai cũng biết, đó là cụ Huỳnh Thúc Kháng!”. Ít lâu sau, cụ Huỳnh còn được bầu làm Hội Trưởng hội liên hiệp quốc dân Việt Nam và thời gian Bác Hồ làm thương khách thượng khách sang thăm nước Pháp từ tháng 5 đến tháng 10 năm 1946, cụ Huỳnh là quyền Chủ tịch nước...

Mùa xuân năm ấy, cụ Huỳnh như trẻ lại với đất nước độc lập, làm câu đối: “Trẻ lại với xuân, nước tổ bốn ngàn năm lịch sử - Đứng lên làm chủ, quyền người hai chục triệu sinh linh”. Sau ngày Bác ký Hiệp định Sơ bộ 6 tháng 3 với Pháp thì tướng Quốc dân đảng Trung Quốc là Lư Hán cũng phải về nước. Ta chủ trương tổ chức “tiễn” quân Tưởng về nước theo tinh thần “Hoa tống Hoa quân”, Bác Hồ nhờ cụ Huỳnh: “Cụ nghĩ cho bốn chữ để Chính phủ thù địch tặng Lư Hán!”. Cụ Huỳnh đọc luôn: “Bắc phương chi cường”. Bác Hồ khen: Hay! Hay lắm!...”. Bắc phương chi cường” có nghĩa là “người mạnh phương Bắc”, nhưng thâm ý câu này là ở chữ “cường”, còn một chữ nữa tùy chữ thứ năm lấp vào như “địch” – “dĩ” – “tặc”... thì ý nghĩa câu trên sẽ khác đi!...

Bác Hồ và cụ Huỳnh, cả hai người đều rất hóm hỉnh trong cuộc sống đời thường. Vui xuân năm ấy, cụ Huỳnh đã ứng tác thơ “nhắc nhở” Cụ Chủ tịch: “Năm mươi sáu tuổi vẫn chưa già. Cụ ông thì thấy, cụ bà thì không”. Bác Hồ im lặng không nói gì. Hôm lên đường sang Paris, Bác Hồ nói với cụ Huỳnh: “Tôi có việc phải đi, mọi việc ở nhà đều có cụ!” rồi “trao” cho cụ Huỳnh 12 chữ dặn dò, không khác gì một thứ cảm nang chính trị: “Dĩ bất biến ứng vạn biến. Dĩ chúng tâm vi kỷ tâm” - nghĩa là: Lấy cái bất biến đối phó với vạn biến. Lấy tâm của nhân dân, quần chúng làm tâm của mình.

Khi sang bên Pháp, Bác Hồ lại có thư riêng gửi về, hóm hỉnh “trả lời” bài thơ của cụ Huỳnh “nhắc nhở”: “Nghĩ chẳng ra thơ để trả lời - Nhớ cụ Huỳnh lắm cụ Huỳnh ơi! - Non sông một gánh chung nhau gánh - Độc lập xong rồi cưới vợ thôi!”.

“Non sông một gánh chung nhau gánh”. Ngày 21 tháng 4 năm 1947, trên đường kinh lý vào miền Nam Trung Bộ trong cuộc kháng chiến chống Pháp đầy gian khổ, cụ Huỳnh mất tại Quảng Ngãi. Được tin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đau đớn làm bài thơ bằng chữ Hán, rồi Người tự dịch ra quốc ngữ: “Than ôi - Bể Đà Nẵng triều thấm - Đèo Hải Vân mây sâu - Tháng Tư tin buồn đến - Huỳnh Bộ Trưởng đi đâu? - Trông vào Bộ nội vụ - Tài Đức tiếc thương nhau - Đồng bào ba chục triệu - Đau đớn lệ rơi châu”. Trong thư báo tin với đồng bào toàn quốc về lễ quốc tang cụ Huỳnh Thúc Kháng, Bác Hồ có “vài lời báo cáo” những dòng vô cùng cảm động về Huỳnh Bộ trưởng: “...Cụ Huỳnh là một người học hành rất rộng, chí khí rất bền, đạo đức rất cao, cụ Huỳnh là người mà giàu sang không làm siêu lòng, nghèo khổ không nản chí, oai vũ không sờn gan. Cả đời cụ Huỳnh không màng danh lợi, không cầu lợi lộc, không thêm làm giàu, không thêm làm quan cả đời cụ Huỳnh chỉ phấn đấu cho dân được tự do, nước được độc lập...”.

35. Chủ tịch Hồ Chí Minh người mở đầu trả lời chất vấn trong lịch sử Quốc hội // Quốc hội Việt Nam : Kỷ niệm 70 năm Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (1946 - 2016). - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.

T.7 : Chuyện về chất vấn và phát ngôn trong Quốc hội. - 2016. - tr. 39-44.

Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa I đã mở đầu lịch sử chất vấn trong Quốc hội Việt Nam. Tại phiên họp lịch sử này, Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu phiên chất vấn bằng việc công bố số lượng các chất vấn đã được gửi đến. Người đã thay mặt Chính phủ trả lời các câu hỏi này cũng như các câu hỏi chất vấn trực tiếp tại chỗ.

Các đại biểu Quốc hội chất vấn người đứng đầu Chính phủ nhiều vấn đề liên quan đến những trường hợp cụ thể. Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời từng câu, không bỏ sót câu nào, kết thúc mỗi câu hỏi và trả lời là tiếng vỗ tay lại đồng loạt vang lên.

Các đại biểu Trần Đình Tri - nhóm Xã hội; Lê Huy Vân - nhóm Trung lập; Khuất Duy Tiến - nhóm Mác-xít; Huỳnh Văn Tiêng - nhóm Dân chủ... chất vấn Chính phủ về đề nghị thay đổi Quốc kỳ, Tạm ước 14/9, đối phó với quân Pháp...

Trả lời câu hỏi vì sao Chính phủ lại đem vấn đề thay đổi quốc kỳ ra bàn, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên tiếng một cách đanh thép, chính phủ không bao giờ dám thay đổi Quốc kỳ chỉ vì một vài người trong chính phủ đề nghị việc ấy nên Chính phủ phải đề Ban Thường trực Quốc hội xem xét. “*Lá cờ đỏ sao vàng đã nhuộm bao nhiêu máu chiến sĩ Việt Nam ở Nam bộ và Nam Trung Bộ đã đi từ Á sang Âu, lại từ Âu sang Á, tới đâu cũng được chào kính cẩn. Bây giờ, trừ khi cả 25 triệu đồng bào, còn ngoài ra không ai có quyền gì mà đòi thay đổi nó*”, nói đến đây, mắt Người sáng quắc, giọng vang to, khác hẳn vẻ điềm đạm lúc thường⁽⁸⁾.

Chất vấn của đại biểu Trần Huy Liệu cho rằng: “Tạm ước 14/ 9 là bất bình đẳng”, Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích: “*Chính phủ không dám nhận như thế. Với bản Tạm ước ấy, mỗi bên nhường một ít, ta bảo đảm những quyền lợi kinh tế và văn hóa ở đây thì Pháp cũng phải thi hành tự do dân chủ ở Nam Bộ, thả các nhà ái quốc bị bắt bớ. Còn nói pháp không thành thật thi hành tạm ước thì ta vợ đưa cả nắm.*

⁸ Bảo Minh, bài đã dẫn

Pháp cũng có người tốt, người xấu. Tôi có thể nói quyết rằng nhân dân Pháp bây giờ đại đa số tán thành ta độc lập và thống nhất”⁽⁹⁾

Trước bản khoản của đại biểu, liệu Tạm ước 14/9 có ảnh hưởng đến các hiệp ước ký sau đó, người đứng đầu chính phủ trả lời: *“Trong xã hội loài người, cái gì chẳng có ảnh hưởng đến cái khác. Tuy vậy, những sự điều đình sau này không bị ràng buộc được. Bản Tạm ước này tùy theo sự thi hành thế nào, sẽ chỉ đẩy cho những điều đình sau nhanh chóng tới kết quả một cách dễ dàng”⁽¹⁰⁾*.

Trả lời câu hỏi về Chính phủ cần phải liêm khiết, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *“Nếu trong Chính phủ còn có những người khác làm lỗi, thì lỗi ấy tôi xin chịu, xin gánh và xin lỗi với đồng bào”*. Người nói rõ những cố gắng để có một chính phủ liêm khiết, nhằm đáp ứng mong mỏi của quốc dân, nhất là các thành phần làm nòng cốt cho chính phủ liên hiệp kháng chiến: *“Chính phủ hiện thời đã cố gắng liêm khiết lắm, nhưng trong Chính phủ từ Hồ Chí Minh cho đến những người làm việc trong các Ủy ban là đông lắm, phức tạp lắm. Dù sao Chính phủ đã hết sức làm gương và nếu làm gương không xong thì sẽ dùng pháp luật mà trị những kẻ ăn hối lộ. Đã trị, đương trị và sẽ trị cho kỳ hết”⁽¹¹⁾*.

Kết thúc phần chất vấn, đêm đã về khuya nhưng mọi người vẫn chăm chú lắng nghe người chủ trì nhận xét, đánh giá buổi chất vấn. Hội trường sáng ánh đèn vãn vãn vang lời chủ tịch Hồ Chí Minh trong bầu không khí ấm áp: *“Chính phủ hiện giờ thành lập mới hơn một năm, hãy còn thanh niên, quốc hội bầu ra được hơn tám tháng, lại còn thanh niên hơn nữa. Vậy mà Quốc hội đã đặt những câu hỏi thật già dặn, thắc mắc khó trả lời, đề cập tới tất cả những vấn đề có quan hệ đến vận mạng của nước nhà. Với sự trưởng thành chính trị và sự quan tâm về việc nước ấy, ai dám bảo dân ta không có tư cách độc lập”⁽¹²⁾*.

Cuộc chất vấn hôm ấy với phần trả lời chất vấn của chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt ra tiền lệ, mở ra lịch sử chất vấn trong nghị trường Việt Nam.

36. Từ luật sư của nhân dân đến Chủ tịch Quốc hội thời kỳ bắt đầu đổi mới đất nước // Quốc hội khóa VI (1976) : Kỷ niệm 40 năm Quốc hội nước Việt Nam thống nhất. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.

T.6 : Chuyen về các đại biểu của nhân dân. - 2016. - tr. 78-86.

Không phải từ kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (24-7 - 3/7/1976) được bầu làm Phó Chủ tịch nước, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ mới bắt đầu sự nghiệp chính trị của mình, ông đã đi vào con đường cách mạng, là một luật sư trở thành “Việt cộng” từ hàng chục năm trước.

Rồi có thể tính từ khi về nước năm 1933 hành nghề luật sư, ông đã bảo vệ công lý, bênh vực người dân vô tội trước tòa án thực dân. Năm 1947 khi ký tên vào bản *Tuyên ngôn của trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn* gửi Chính phủ Pháp, đòi chính phủ Pháp đàm phán với Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã lựa chọn dứt khoát con đường dân thân vào sự nghiệp đấu tranh của dân tộc. Đúng vào dịp kỷ niệm sinh nhật thứ 57 của Bác Hồ (19-5-1947), Nguyễn Hữu Thọ cùng một số nhân sĩ, trí thức tiêu biểu của Sài Gòn - Chợ Lớn vào dinh Norodom trao bản tuyên ngôn tận tay Émile Bollaert - Cao ủy Pháp tại Đông Dương để

⁹ Bảo Minh, bài đã dẫn

¹⁰ Hoàng Phương, bài đã dẫn

¹¹ Bảo Minh, bài đã dẫn

¹² Hoàng Phương, bài đã dẫn

chuyển về Chính phủ Paris. Bản tuyên ngôn được đăng trên báo tiếng Việt và tiếng Pháp, xuất bản trong nước và ở Pháp gây được tiếng vang lớn.

Tại chiến khu Việt Bắc, sau khi đọc bản tuyên ngôn, Bác Hồ viết thư “thay mặt Chính phủ cảm ơn sự ủng hộ của các bạn”⁽¹⁾

Sau đó luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã được tổ chức bố trí hoạt động giữa Sài Gòn - Chợ Lớn, ông phụ trách phái đoàn đại biểu các giới Sài Gòn - Chợ Lớn để bảo vệ những quyền lợi về dân sinh dân chủ cho mọi tầng lớp đồng bào. Pháp mấy lần bắt luật sư Nguyễn Hữu Thọ nhưng không dám đưa ông ra tòa vì sợ phản ứng của quần chúng; chúng đẩy ông lên tận Mường Tè, Lai Châu miền Tây Bắc. Khi được trả tự do (1952) trở về Sài Gòn, ông mở lại văn phòng luật sư, tiếp tục bảo vệ thành công những cán bộ kháng chiến trước tòa án thực dân. Sau khi hiệp định Genève, Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn chủ trương thành lập Phong trào bảo vệ hòa bình, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ tham gia và được cử làm Phó Chủ tịch của phong trào. Tháng 8-1954, phong trào tổ chức một cuộc mít tinh chào mừng hòa bình với hàng vạn người tham gia, thành lập hàng chục ủy ban hòa bình ở các khu phố, nhà máy, trường học, tiến tới tổ chức Đại hội hòa bình toàn thành phố. Địch bắt giam 28 người chủ chốt trong phong trào hòa bình. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã bác bỏ các lý do buộc tội của địch đối với “28 ông hòa bình” với lý lẽ: Phong trào bảo vệ hòa bình lấy Hiệp định Genève làm cơ sở pháp lý và nguyện vọng của nhân dân làm mục tiêu, nên hoạt động của phong trào không chỉ hợp pháp mà còn chính đáng nữa. Địch phải đưa 28 ông hòa bình đi quản thúc ở Hải Phòng và bắt cóc Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đi quản thúc ở Phú Yên. Đến cuối năm 1961, Nguyễn Hữu Thọ được giải cứu về vùng giải phóng miền Đông Nam Bộ. Từ đó bắt đầu một hành trình mới của người trí thức Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trở thành Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam⁽¹³⁾.

Những năm một 1962-1976, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được bầu làm Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (1962); Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (1969). Tháng 9-1969, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ dẫn đầu đoàn đại biểu miền Nam ra Hà Nội dự lễ tang Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại hội nghị cấp cao nhân dân ba nước Đông Dương ngày 24-5-1970, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cùng những người đứng đầu ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia đã cam kết ủng hộ lẫn nhau để giành độc lập, hòa bình, trung lập, chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ. Ngày 5-9-1973 Nguyễn Hữu Thọ đã tham dự hội nghị cấp cao các nước không liên kết lần thứ 4 tổ chức tại Angiêri, tại đây, hơn 100 nước đã công nhận Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam là thành viên chính thức của phong trào không liên kết.

Những năm 1976 cũng là sự mở đầu một hành trình mới của vị luật sư đã có nhiều cống hiến, đảm đương nhiều công việc và trách nhiệm cao nhất mà cách mạng giao phó. Đó là quá trình làm đại biểu Quốc hội từ khóa đầu tiên đất nước thống nhất đến các khóa VII, VIII (1976-1992), đảm đương các chức vụ cao cấp: Phó Chủ tịch nước và Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước (1976-1987), Quyền Chủ tịch nước (1980-1981), Chủ tịch Quốc hội khóa VII (1981-1987), Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1988-1994).

Cho đến kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VII (tháng 7-1981), Quốc hội đã nhất trí bầu Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch Quốc hội; đó là lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam một Luật sư được quốc hội tín nhiệm bầu giữ cương vị trọng trách

¹³ Nữ ý giả Pháp Madeleine Rifaud, “Hành trình Nguyễn Hữu Thọ: Cha tôi”. Bdd.

đứng đầu cơ quan lập pháp cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ông đã cầm trịch một Quốc hội của thời kỳ bắt đầu công cuộc đổi mới, đã đẩy mạnh công tác lập pháp, tăng cường công tác giám sát và việc quyết định các vấn đề quan trọng khác để đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện đất nước; xác định nguyên tắc, phương hướng xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cũng trên cương vị Chủ tịch Quốc hội, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã dẫn đầu đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam thăm hữu nghị chính thức các nước ở ba châu lục Á, Âu và Mỹ La tinh. Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Hữu Thọ cũng đã chủ trì đón tiếp các đoàn đại biểu quốc hội các nước đến thăm hữu nghị chính thức Việt Nam, như các đoàn Pháp (1982), Campuchia (1982), Tiệp Khắc (1983), Cuba (1983), Mông Cổ (1983), Australia (1984), Thụy Điển (1984), CHDC Đức (1984), Liên Xô (1984), Ba Lan (1984), Mexico (1985), Anbani (1987), Hungary (1987),... Trên cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã đi dự hội nghị cấp cao các nước không liên kết từ ngày 1 đến 6-9-1986 tại thủ đô Harare, Zimbabwe.

Là một người có “quyền cao chức trọng” như thế nhưng vị dân biểu Nguyễn Hữu Thọ lại có hai “cái không” đáng nhớ: không có nhà riêng cho tới cuối đời và không biết gì về cuộc đời mình đã sống¹⁴.

37. Bùi Thuận. Chuyện về đồng chí Hoàng Minh Châu - Đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Biên Hòa / Bùi Thuận // Nhân dân. - Ngày 4 tháng 1. - Tr. 3.

Ngày 6-1-1946, nhân dân tỉnh Biên Hòa (ngoại trừ xã Bình Trước thuộc quận Châu Thành đang bị thực dân pháp kiểm soát) lần đầu trong đời được trở thành cử tri, nô nức tham gia cuộc bầu cử Quốc hội. Tại các điểm bỏ phiếu ở Tân Uyên, Dĩ An, Long Thành, Xuân Lộc... đều có cổng chào treo pháp phới cờ đỏ sao vàng, với các khẩu hiệu bày tỏ nguyện vọng và quyết tâm của người dân vừa đứng lên làm chủ vận mệnh đất nước: “Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muôn năm!”, “Bầu người xứng đáng vào Quốc hội”, “Quyết giữ độc lập; không làm nô lệ cho thực dân Pháp!”.

Các ông Phạm Văn Búng, Hoàng Minh Châu, Điều Xiển đã được bầu làm đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Biên Hòa.

Cuộc đấu khẩu với tên “Cò” Ba – Din tại Boss Ca - Ti - Na

Vào giữa tháng 1 – 1946, đại biểu Hoàng Minh Châu bàn giao công việc của Chủ tịch UBND tỉnh Biên Hòa cho ông Kinh lý Nguyễn Văn Tăng vừa được cử làm Quyền Chủ tịch UBND tỉnh, để ra thủ đô Hà Nội dự họp Quốc hội lần thứ I (khóa 1). Trên đường đi, đại biểu Điều Xiển bị rơi vào ổ phục kích của giặc Pháp tại Rừng Lá. Khảng khái cự tuyệt lời dụ hàng, ông bị giặc cột vào sau xe “Jeep”, kéo chạy trên đường cho đến chết, Hoàng Minh Châu may mắn hơn. Khi về nam, ông còn được “quá giang” tàu “không số”. Thế nhưng trên đường từ Thanh Phú (tỉnh Bến Tre) lên Biên Hòa, ông lại rơi vào tay giặc ở ngay cạnh Nhà thương Sài Gòn. Hoàng Minh Châu bị địch đưa đến bót Ca – Ti - Na khét tiếng ở Sài Gòn và bị một trận đòn phủ đầu dữ dội. Dính thân tên Ba-din - Chánh mật thám miền Đông nổi tiếng ác ôn, đến gặp Hoàng Minh Châu, nói giọng đắc thắng:

- Ê! Vĩ! Mày có biết tao là ai không? Không à!... Còn tao thì biết mày quá rõ: Mày là Nguyễn Thành Vĩ ở Cần Long đã tổ chức làm loạn năm 1937 bị tao bắt cho

¹⁴ Giao Hưởng, “Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: Hành trình của nhà yêu nước”. Nguồn: <http://www.vietgle.vn/dienan/showthread.php?t=30128...>

vào tù. Nay mày thay tên, đổi họ thành Hoàng Minh Châu để làm loạn nữa, nhưng làm sao thoát khỏi tay ta. Hồ sơ tội lỗi của mày cả đống đây nè! Mấy ông chủ đồn điền cao-su, chủ nhà máy, chủ hầm đá... ở Biên Hòa gửi đơn kiện mày để đòi lại tài sản mà mày đã ra lệnh tịch thu của họ, có cả sắp đây!.

Tuy bị đòn đau đến không thể nào đứng lên nổi, Hoàng Minh Châu vẫn rần rỏi trả lời:

- Những tài sản đó họ có được là nhờ sự tiếp tay của nhà nước Đại Pháp các ông. Họ bóc lột công nhân, nông dân, người lao động mà có. Ông hãy bảo họ đến gặp nhân dân mà đòi...

Còn trường hợp tôi hiện đang bị các ông bắt trái phép, đánh đập dã man như thế này, là vi phạm công pháp quốc tế. Theo đó nghị sĩ Quốc hội được quyền bắt khả xâm phạm về thân thể. Tôi là nghị sĩ Quốc hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - một nước độc lập, có chủ quyền và được quốc tế thừa nhận. Nước Pháp tự nhận là dân chủ, văn minh mà đối xử với nghị sĩ Quốc hội như thế này đây à!? Còng cả hai tay, chân thì xiềng, còn khắp thân thể thì bị tra tấn, đánh đập đầy thương tích, máu me..

Đuối lý tên “cò” Ba-din giận dữ bỏ ra, sau khi lệnh cho bọn tay chân tiếp tục tra tấn mạnh tay hơn nữa đối với “phản tử cộng sản đặc biệt nguy hiểm” này.

Viên ngọc sáng

Quả là tên trùm mật thám Ba-din “nắm” lý lịch của đại biểu Quốc hội Hoàng Minh Châu rất chắc. Tên thật của Hoàng Minh Châu là Nguyễn Thành Vĩ, sinh năm 1911, tại làng An Trường, quận Cần Long (tỉnh Trà Vinh). Vĩ là con trai thứ ba của hương hào Nguyễn Văn Chí (dân An Trường gọi chệch đi là ông Hào Trí và gọi Vĩ là...cậu Tư Vĩ đậu bằng “đíp-lôm” và được chủ quận Cần Long là đốc phủ sứ Hồ Văn Trung (tức nhà văn Hồ Biểu Chánh) mới làm giáo học, nhưng chàng trai duy nhất có bằng đíp-lôm ở Cần Long thời bấy giờ đã khảng khái trả lời: *Thà ở nhà làm ruộng chứ nhất quyết không làm việc cho Tây.*

Ông Hào Trí thấy con trai đã không ra làm giáo học mà lại thường hay lên tỉnh lỵ Trà Vinh để gặp gỡ với những thầy giáo có tư tưởng cộng sản như Châu Văn Liêm, Ung Văn Khiêm, Hà Huy Giáp...và còn mang theo cả báo cộng sản *Le Peuple* (Dân chúng), *L’Vant-garde* (Tiền phong) về nhà để nghiền ngẫm đọc thì rất lo lắng. Sau cùng ông Hào Trí quyết định phải “cầm chân” con trai lại bằng cách cho Tư Vĩ cưới vợ sớm. Ông dẫn con trai sang làng Nhi Long coi mắt cô con gái 17 tuổi Nguyễn Thị Khê về, thì chỉ đúng một tháng sau đã cho làm đám cưới.

Thế nhưng làng An Trường đang sục sôi khí thế cách mạng. Từ giữa tháng ba-1930 (tức là sau ngày thành lập Xứ ủy Nam Kỳ do đồng chí Ngô Gia Tự làm Bí thư chưa đầy một tháng), thì đồng chí Ung Văn Khiêm đã cùng bí thư đặc khu ủy Hậu Giang Hà Hy Giáp đã về tận làng An Trường để lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên trên đất Trà Vinh. Liên sau đó, An Trường lại nổ ra cuộc biểu tình tuần thành thu hút hơn bốn nghìn đồng bào của dân tộc Kinh, Khmer, Hoa lần đầu tiên công khai đòi yêu sách cho nông dân gây tiếng vang lớn trong cả nước.

Có vợ sớm nhưng luôn sôi nổi nhiệt tình và có học thức, đảng viên trẻ Nguyễn Thành Vĩ được đồng chí Hà Hy Giáp rất quý mến. Người đảng viên quê Hà Tĩnh này xem Tư Vĩ như “viên ngọc sáng” trong phong trào hoạt động cách mạng nên gợi ý Tư Vĩ chọn cái tên Hoàng Minh Châu để hoạt động. Và khi tình hình miền đông đang gặp khó khăn, Hà Huy Giáp đã không ngần ngại cử “viên ngọc sáng” của mình đến Liên tỉnh ủy miền đông. Không phụ lòng tin của Xứ ủy, chỉ một thời gian ngắn có mặt ở Biên Hòa - lúc ấy là một thị xã bé nhỏ, nằm giữa miệt rừng xanh - Hoàng Minh Châu đã móc rập với Tư Chà để thành lập Chi bộ Bình Phước - Tân Triều. *Theo lịch sử*

Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai thì: “Sự ra đời của Chi bộ Đảng Cộng sản Bình Phước - Tân Triều đánh dấu một bước phát triển, một bước ngoặt trên con đường đấu tranh cách mạng của nhân dân tỉnh Biên Hòa (nay là Đồng Nai)”.

Năm 1936, Xứ ủy Nam Kỳ và ủy ban trừ bị Đông Dương đại hội được thành lập tại Sài Gòn đã cử Dương Bạch Mai và Nguyễn Văn Nghĩa về Biên Hòa trực tiếp tổ chức và chỉ đạo phong trào cách mạng đang phát triển mạnh. Hoàng Minh Châu quay về miền Tây. Không khí đấu tranh cách mạng lại sôi sục khắp cảng Cần Long. Trong một cuộc mít-tinh rồi chuyển thành cuộc tuần hành rầm rộ và hàng nghìn người tham dự, chủ quận Cần Long đã cho bắt 68 người tống vào khám lớn Trà Vinh. Sau đó chúng đưa sáu người đứng đầu ra tòa tuyên án mỗi người ba năm tù giam, trong đó có Nguyễn Thành Vĩ (Hoàng Minh Châu) cùng những đảng viên nòng cốt ở An Trường như Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Văn Thứ...

Đến giữa năm 1940, Hoàng Minh Châu ra tù. Phong trào cách mạng đang trong giai đoạn khó khăn. Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại, phần lớn cán bộ, đảng viên đều bị bắt, số còn lại phải chuyển vùng, trốn tránh. Vào giữa năm 1943, các đảng viên ở Biên Hòa vượt ngục Bà Rá, Tà Lài và những đảng viên tạm lánh lần lượt trở về. Hoàng Minh Châu tổ chức kết nạp năm công nhân lục lộ vào Đảng và thành lập Chi bộ Sở Trường Tiên. Cũng theo “*Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai*” thì vào thời điểm chuẩn bị khởi nghĩa, giành chính quyền trong toàn tỉnh Biên Hòa có khoảng 40 đảng viên ở các chi bộ vừa được khôi phục và mới phát triển, nhưng Tỉnh ủy vẫn chưa tổ chức lại được. Tại hội nghị liên tỉnh miền Đông do đại diện Xứ ủy triệu tập vào cuối tháng 5-1945 để nghe phổ biến chủ trương của Trung ương Đảng về việc chuẩn bị lực lượng tham gia tổng khởi nghĩa, Hoàng Minh Châu cùng Huỳnh Văn Hón được cử làm đại biểu cho đảng bộ Biên Hòa tham gia hội nghị. Đặc biệt tại hội nghị bất thường vào ngày 23-8-1945 bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền tỉnh Biên Hòa và thành lập ủy ban khởi nghĩa, các đại biểu đã nhất trí cử Hoàng Minh Châu làm Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Biên Hòa.

Vào 11giờ trưa ngày 26-8-1945, Hoàng Minh Châu cùng các đồng chí trong UBKN đến Tòa thị chính chứng kiến bàn giao chính quyền tỉnh Biên Hòa về tay nhân dân. Với cương vị Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa, ông “*tỉnh trưởng cách mạng*” Hoàng Minh Châu đã tuyên bố trút quyền sở hữu toàn bộ các đồn điền cao-su, nhà máy xay lúa gạo... của giới chủ tư bản Pháp, đồng thời tịch thu ruộng đất của địa chủ phản động chia cho nông dân, ra quyết định bãi bỏ thuế thân và nhiều thứ thuế khác do thực dân Pháp đặt ra. “Ngài tỉnh trưởng” 34 tuổi Hoàng Minh Châu còn ra quyết định giảm thuế, giảm tô để khuyến khích nông dân tăng gia sản xuất.

Cuộc bầu cử quốc hội, ngày 6-1-1946, Hoàng Minh Châu trúng cử đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Biên Hòa, với số phiếu rất cao.

Trở lại chuyện đại biểu Quốc hội Hoàng Minh Châu bị thực dân Pháp bắt, tra khảo ở bốt Ca-ti-na. Định định bí mật thủ tiêu Hoàng Minh Châu nhưng báo chí tiến bộ ở Sài Gòn được cung cấp thông tin đã đồng loạt lên tiếng. Cùng lúc chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa gửi công hàm phản đối nhà đương cục Pháp, cho đây là hành động cố ý vi phạm Hiệp ước sơ bộ mà hai bên vừa ký ngày 6-3-1946. Bị công luận phản ứng dữ dội, bọn Pháp buộc lòng phải thả Hoàng Minh Châu vô điều kiện và bày tỏ thiện chí là dùng máy bay đưa “ngài nghị sĩ” ra tận Hà Nội để chữa bệnh.

Với nguyện vọng được trở về Nam Bộ công tác, Hoàng Minh Châu được cử làm đặc phái viên của Chính phủ tại các tỉnh Tây Nam Bộ. Sức khỏe suy kém, lại gặp hoàn cảnh sống hết sức khó khăn, thiếu thốn nên vết thương tái phát làm Hoàng Minh

Châu ngã quy. Vào 18 giờ ngày 19-6-1948, người chiến sĩ Cộng sản kiên cường Hoàng Minh Châu từ giã cõi đời ở tuổi 37 đang dâng trào nhiệt huyết, tại bệnh viện kháng chiến tỉnh Vĩnh Long

38. Phong Vũ. Đoàn đại biểu Quốc hội Đồng Nai - Nơi gửi gắm nguyện vọng của nhân dân / Phong Vũ // Báo Đồng Nai. - 2006. - Ngày 05 tháng 1. - tr. 3.

Ngày 5-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi, trong đó có đoạn: “Ngày mai là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì là ngày Tổng tuyển cử, vì là ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu tận hưởng quyền dân chủ của mình”. Cái “ngày mai” ấy tại quê hương Đồng Nai có 4 đại biểu được trúng cử vào Quốc hội khóa I. Từ đó đến nay, trải qua 60 năm, cùng với Quốc hội Việt Nam, Đoàn Đại biểu Quốc hội Đồng Nai đã có những bước phát triển và hoạt động ngày càng có hiệu quả.

Do điều kiện chiến tranh nên trừ Quốc hội khóa I, Quốc hội các khóa II, III, IV, V tỉnh Đồng Nai cũng như các tỉnh ở Nam Bộ không có đại biểu tham gia.

Năm 1976, sau khi nước nhà hoàn toàn thống nhất, tỉnh Đồng Nai có 13 vị trúng cử vào Quốc hội khóa VI. Tiếp theo đó, Quốc hội các khóa VII, VIII, IX, X, Đoàn đại biểu quốc hội của tỉnh đã thể hiện được vai trò của một tổ chức và của những đại biểu dân cử khi tham gia bàn bạc, quyết định nhiều vấn đề quốc kế, dân sinh, tham gia xây dựng pháp luật, giám sát các hoạt động của Chính phủ. Đoàn đại biểu Đồng Nai quốc hội Đồng Nai được Văn phòng Quốc hội đánh giá cao trong việc tổ chức giám sát các hoạt động của chính quyền các cấp trong tỉnh, tham gia đấu tranh bảo vệ quyền lợi cho người dân.

Quốc hội khóa XI, tỉnh Đồng Nai có 10 đại biểu. Đây là khóa mà Đoàn đại biểu Quốc hội Đồng Nai tập hợp được nhiều tiếng nói đại diện cho các tầng lớp nhân dân trong tỉnh và có nhiều hoạt động thiết thực.

Đại biểu Điều Bảo trở thành người giữ kỷ lục với 3 kỳ liên tục làm Đại biểu Quốc hội. Ông Điều Bảo là đại biểu đại diện cho khối Mặt trận đoàn thể, Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, đại diện cho đồng bào các dân tộc thiểu số và là thành viên của Ủy ban Dân tộc của Quốc hội. Vì vậy, tiếng nói của ông không chỉ trước diễn đàn Quốc hội, không chỉ trong xây dựng pháp luật mà còn góp phần hoạch định chiến lược phát triển cho các vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiêu biểu nhất là từ đề xuất của Ủy ban dân tộc của Quốc hội, Chính phủ đã quyết định cho đầu tư chương trình 135 đến các xã đặc biệt khó khăn, Đoàn Đại biểu Quốc hội Đồng Nai còn có một vị khá nổi tiếng, đó là ông Dương Trung Quốc, Tổng Thư ký Hội Sử học Việt Nam với nhiều phát biểu đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng được cả nước biết đến. Ông cùng với đại biểu Vũ Khoan, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều đóng góp xây dựng pháp luật trước yêu cầu hội nhập, đặc biệt là chuẩn bị cho nước ta gia nhập tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Đại biểu Trần Đình Thành, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XI cũng đã có nhiều phát biểu về tình hình kinh tế - xã hội của đất nước.

Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh cũng đã thành lập các tổ giám sát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của dân và nhiều lần có những chuyến thực tế về tận các địa bàn nghe dân nói, tìm hiểu sự thật qua nhiều nguồn thông tin về các vấn đề khác nhau. Qua đó, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh đã có những buổi làm việc thẳng thắn với Ủy ban nhân dân các cấp trong tỉnh, đấu tranh bảo vệ pháp luật, bảo vệ công bằng lẽ phải và

quyền lợi cho nhân dân. Nhiều vụ tranh chấp đất đai, cũng những trường hợp tố cáo của nhân dân đã được đoàn và các vị đại biểu quốc hội tham gia giám sát, góp phần giải quyết có hiệu quả.

Trải qua các thời kỳ, các vị đại biểu trong Đoàn Đại biểu Quốc hội của tỉnh đều có vai trò đóng góp vào công cuộc xây dựng pháp luật, hoạt động chiến lược phát triển của đất nước cũng như vai trò giám sát các hoạt động của các cấp chính quyền, đấu tranh bảo vệ công bằng cho người dân. Từ đó, Đoàn Đại biểu Quốc hội Đồng Nai trở thành là nơi gởi gắm tâm tư nguyện vọng, nơi tiếp nhận nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân.

39. “Đây là nhiệm vụ Bác Hồ gọi mình phải đi, dân bầu mình phải làm” // Quốc hội khoá I (1946) : Kỷ niệm 70 năm Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 19 cm.

T.3 : Chuyện về các đại biểu nhân dân. - 2016. – tr. 83-91.

Chuyện Y Ngông Niê Kdăm được bầu làm đại biểu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được chính ông kể, mới hay không phải chỉ bởi cái cách ăn nói thật thà, chất phất, hồn nhiên của người dân Ê Đê mà còn do tấm lòng và niềm tin tuyệt đối của ông, người đại diện nhân dân đối với Bác Hồ, vị lãnh tụ kính yêu của toàn dân tộc.

Kể về lần đi ra chiến khu Việt Bắc, ông cho biết: “Tôi vẫn nhớ tháng ấy tuy đã bắt đầu vào mùa “con ong đi lấy mật”, mùa ở buôn làng người ta đã bắt đầu dọn rẫy, nhưng trời Tây Nguyên vẫn còn nắng lắm. Cái nắng khiến cho bước chân đi bộ mãi miết của tôi thêm nặng nề, khô khát cả cổ họng và trong lòng. Nhưng vừa đi tôi vừa tự nói với chính mình, “đây là nhiệm vụ Bác Hồ gọi mình phải đi, dân bầu, mình phải làm. Mình đi rồi lại về”. Vậy là tôi lên đường ra Bắc.

Đến Hà Nội làm việc, tôi được bổ nhiệm làm Phó giám đốc Nha Dân tộc thiểu số trung ương. Lúc đó tình hình đất nước đang như nước sôi lửa bỏng, phải đối phó cả thù trong giặc ngoài.

Y Ngông Niê Kdăm là người con của đất Tây Nguyên (sinh hoạt tại buôn Ea Sup, xã Kma Rang Prong, nay thuộc thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk), được đi học Trường Tiểu học Pháp - Ê (Franco-Ê Đê) ở Buôn Ma Thuột lúc mới 8-14 tuổi (1930-1936), đã biết thế nào là lao động quá sức đối với học sinh, đã có nhu cầu đòi đủ cơm ăn hàng ngày, đòi tăng giờ học, đòi được học bằng tiếng mẹ đẻ... Sau đó đi học Trường Thành Chung Quy Nhơn (1937-1940), đã tham gia tổ chức hướng đạo sinh, học tiếng Kinh, tham gia phong trào truyền bá chữ Quốc ngữ, biết ủng hộ phong trào cứu đói ở miền Bắc... Khi theo học y sĩ Trường Y khoa Đông Dương tại Sài Gòn (1941) rồi về làm việc tại Đắk Lắk, Y Ngông Niê Kdăm đã đích thực trở thành người Thanh niên Cứu quốc.

Y Ngông Niê Kdăm thông thạo tiếng Pháp như tiếng Việt, thường xuyên đi thực tế vào các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thăm các nơi chữa bệnh nên gần gũi với đồng bào, ông từng tham gia dịch quyền Điều lệ Mặt trận Việt Minh ra tiếng Pháp và tiếng Ê Đê cho người dân học và hiểu biết. Vì thế, khi giành chính quyền, ông được bầu vào Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Đắk Lắk, làm Ủy viên Tuyên truyền của tỉnh. Khi ông Bùi San đọc bản Tuyên ngôn Độc Lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đồng bào nghe thì Y Ngông dịch và đọc lại bản tuyên ngôn ấy ra tiếng Ê Đê cho đồng bào dễ hiểu, rồi đọc luôn lời thề của nhân dân, các dân tộc Đắk Lắk, quyết tâm bảo vệ nền độc lập của đất nước trong cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội ngày

6/01/1946, Y Ngông Niê Kdăm được bầu vào đại biểu Quốc hội, trở thành một trong hai (cùng Y Wang Mlô Duôn Du) đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Đắk Lắk. Y Ngông kể: “Họ mang hòm phiếu đến tận từng nhà trong buôn. Chỗ địch địch phá căng thẳng thì mời dân vào rừng bỏ phiếu. Giặc Pháp ra sức phá hoại. Có nơi hòm phiếu bị đập phá, cử tri và cả cán bộ bị bắn chết nhưng cuộc bầu cử vẫn thắng lợi. Có 5 người được giới thiệu trúng cử 3 trong đó có 2 người dân tộc Ê Đê là tôi và anh Y Wang. Vì là lần đầu tiên người dân quê tôi được đi bầu cử nên cũng có lắm chuyện vui. Bà con các buôn làng vùng xa đa số không biết chữ phải hướng dẫn bầu bằng cách dùng những hạt đậu hoặc hạt bắp. Ví dụ, bầu cho ông A thì dùng hạt đậu xanh, cho ứng cử B thì dùng hạt đậu đỏ. Tôi thì được trúng cử bằng rất nhiều những hạt bắp. Tôi không bao giờ quên được ngày 6 tháng 1 năm 1946 ấy. Khi biết mình trúng cử, tôi mừng lắm nhưng cũng rất lo lắng. Bao nhiêu công việc bộn bề của chính quyền mới, mình lại còn rất trẻ, mới 24 tuổi¹⁵.

Tại kỳ họp thứ I Quốc hội khóa I (tháng 3 năm 1946) được bầu làm Ủy viên Ban thường trực Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Kể về sự kiện này, Y Ngông hồn nhiên nói:

“Đến phần mời các đại biểu tham gia ý kiến, mấy anh giục Y Ngông nói đi, tôi cũng mạnh dạn phát biểu vì lúc đó rất ít người dám nói. Tôi rất hồi hộp, tim đập dồn dập. Nhưng do có ý thức chuẩn bị muốn mang tiếng nói quyết tâm của Tây Nguyên theo kháng chiến nên tôi bình tĩnh lại. Tôi phải dùng cả tiếng Pháp, tiếng Kinh, tiếng Ê Đê mới diễn giải nổi.

Tôi nói: Tôi là người dân tộc Ê Đê tỉnh Đắk Lắk. Tôi rất sung sướng và tự hào vì được bầu vào Quốc hội khóa đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tôi rất lo lắng về trách nhiệm mà đồng bào đã giao cho mình, nhưng tôi xin hứa làm tròn nhiệm vụ. Đồng bào, dân tộc chúng tôi sau Tổng khởi nghĩa đã được đổi đời, khỏi ách áp bức, bóc lột, khỏi cuộc đời nô lệ, bị bọn Pháp khinh miệt như con trâu, con bò. Chế độ dân chủ cộng hòa hợp lòng dân nhất. Đồng bào tôi quyết tâm theo đuổi kháng chiến, không biết ngày nào thắng lợi, nhưng chúng tôi những con người của Tây Nguyên bất khuất, không sợ khó, không sợ khổ, không sợ chết, đánh giặc đến cùng để bảo vệ độc lập.

Tôi vừa dứt lời thì nghe một tràng vỗ tay dồn dập tán thưởng. Tình cảm của tôi lúc đó rạo rực khó tả lắm. Cuối cuộc họp có bỏ phiếu, khi lấy phiếu biểu quyết, gần như cả hội trường giơ tay ủng hộ nhiệm vụ kháng chiến. Trước khi các đại biểu ra về, Bác Hồ dặn, chúc các đại biểu ra về mạnh khỏe, đồng viên nhân dân đoàn kết tham gia kháng chiến, có sức dùng sức, có của dùng của, không có của thì dùng lời nói của mình giải thích cho đồng bào về cuộc kháng chiến vô cùng gian khổ nhưng nhất định thắng lợi, đất nước sẽ tự do¹⁶.

Y Ngông còn kể về việc đi giải thích với đồng bào sau của kỳ họp Quốc hội. Khi đến các làng vùng ven tuyến truyền, bà con không tin có Bác Hồ vì họ thắc mắc không hiểu Bác Hồ là người thế nào mà tài giỏi thế. Chúng tôi phải đem bức ảnh của Bác Hồ chụp chung với Quốc hội ra cho đồng bào xem và giải thích thì đồng bào mới tin. Chúng tôi nói Bác Hồ là người có thật, là người Việt Nam mình, không phải là người nước ngoài. Bác Hồ là người giỏi, có tài, suốt đời đấu tranh cho tự do và độc lập của người Việt Nam mình¹⁷.

¹⁵ Hồi ký của Y Ngông Niê Kdăm, Bùi Thị Tân ghi, 1995.

¹⁶ Sdd

¹⁷ Sdd

Y Ngông là người như thế đấy. Đầu năm 1946 ông làm Phó ban Quốc dân thiểu số miền Tây Nam Trung bộ, phụ trách xây dựng cơ sở vùng địch hậu. Cuối năm 1946 là Phó Giám đốc Nha Dân tộc thiểu số Trung ương, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (Liên Việt). Y Ngông rất quan tâm đến vấn đề phát triển bền vững và bảo vệ môi trường xanh vùng dân tộc miền núi. Ông làm đại biểu của dân suốt 9 khóa Quốc hội; ông thường ví: “Nước Việt Nam như một ngôi nhà lớn, 54 dân tộc anh em là 54 cây cột cái trong ngôi nhà đó”.

40. Người đại biểu chưa một lần dự họp Quốc hội // Quốc hội khoá I (1946) : Kỷ niệm 70 năm Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 19 cm.

T.3 : Chuyện về các đại biểu nhân dân. - 2016. - tr. 98-102.

Lúc ở quê Hương Sơn, Hà Tĩnh tên là Nguyễn Đức Huỳnh, lớn lên chuyển ra học trường tư thực Thăng Long, Hà Nội sau đó vào Nam tham gia hoạt động cách mạng, gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Nam Kỳ rồi thành đảng viên của An Nam Cộng sản Đảng. Cuối năm 1930, Nguyễn Đức Huỳnh đổi tên thành Lý Chính Thắng để tiếp tục hoạt động cách mạng.

Đầu năm 1945, Lý Chính Thắng được cử ra Bắc liên lạc với Trung ương và sau đó trở vào đã đem theo Bản Chỉ thị lịch sử “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Lý Chính Thắng cùng Xứ ủy Nam Kỳ chủ động nắm bắt tình hình và tích cực chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền tại Nam Bộ. Lý Chính Thắng giữ chức vụ Ủy viên Thành bộ Việt Minh Sài Gòn - Chợ Lớn, hoạt động bí mật và là sáng lập viên Tổng Công đoàn Nam Bộ. Ngày 25 tháng 8 năm 1945, cả Sài Gòn cũng như toàn Nam Bộ đã hành động theo tinh thần “*Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến... đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...*”

Nhưng đêm 22 rạng sáng 23 tháng 9 năm 1945, được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp cho quân đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai. Lý Chính Thắng tham gia kháng chiến ở Sài Gòn - Chợ Lớn và lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Nam Bộ. Lý Chính Thắng làm Tổng Thư ký Tổng Công đoàn Nam Bộ và tham gia sáng lập Báo Căm tử của Tổng Công đoàn và lãnh đạo ra báo đều đặn nhằm tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách lớn của Đảng đến mọi tầng lớp nhân dân, xây dựng tinh thần đoàn kết, cổ vũ nhân dân Nam Bộ đứng lên cầm vũ khí đấu tranh chống thực dân Pháp tái chiếm Nam Bộ với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”.

Chiến khu An Phú Đông là trung tâm căn cứ kháng chiến nằm ngay sát Sài Gòn. Nhờ lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần cách mạng kiên cường, bất khuất, mưu trí sáng tạo của người dân chiến khu quyết bám đất, bám làng thực hiện chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích đã biến vùng đất An Phú Đông trở thành căn cứ địa cách mạng vững chắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Đầu tháng 1 năm 1946, khi cả nước Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Sài Gòn đang diễn ra cuộc chiến đấu ác liệt trong đánh ngoài vây. Lý Chính Thắng trúng cử Đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên khu vực Sài Gòn - Chợ Lớn trở thành người đại biểu của dân đang cầm súng trên mặt trận nóng bỏng của Nam Bộ kháng chiến.

Đầu tháng 3 năm 1946, Quốc hội triệu tập kỳ họp thứ nhất tại thủ đô Hà Nội, nhiều đại biểu của chiến trường Nam Bộ còn đang lặn lội trên các mặt trận. Đại biểu Lý Chính Thắng hoạt động trong ngành giao thông, liên lạc tại vùng Sài Gòn bị giặc

chiếm. Đó cũng là lúc quân Pháp tấn công An Phú Đông lần thứ hai. Lý Chính Thắng được cử làm chỉ huy trưởng mặt trận phía Đông, tổ chức trận đánh chống trả cuộc tấn công của giặc Pháp từ sáng đến chiều đẩy lùi cuộc tấn công của địch.

Trong trận đánh ác liệt ấy, Lý Chính Thắng bị thương, bị giặc Pháp bắt và tra tấn cực hình. Do vết thương quá nặng, bị mất máu, mất nhiều máu và dưới đòn roi của thực dân Pháp nên ông đã mất tại nhà thương Chợ Rẫy ngày 30 tháng 9 năm 1946.

Lý Chính Thắng vừa trở thành người đại biểu của nhân dân trên chiến trường Nam Bộ còn đang rền vang tiếng súng, đã hy sinh khi mới tròn 29 tuổi, chưa một lần được đi dự kỳ họp Quốc hội.

41. Người nữ đại biểu vượt hành trình hàng ngàn dặm đi dự kỳ họp Quốc hội // Quốc hội khoá I (1946) : Kỷ niệm 70 năm Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. – 19 cm.

T.3 : Chuyện về các đại biểu nhân dân. - 2016. - tr. 68-72.

Trong cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên (ngày 6 tháng 1 năm 1946), bà Ngô Thị Huệ nhận được nhiều phiếu bầu từ những bà mẹ, người chị buôn thúng bán bưng với những dòng chữ nguệch ngoạc đã viết tên Huệ trên những tấm lá chuối, giấy gói hàng, truyền tay cho nhau đọc. Vì thế bà cùng với các đại biểu Cao Triều Phát, Nguyễn Văn Đính trúng cử tại tỉnh Bạc Liêu. Ngay sau đó, các đại biểu được chuẩn bị lên đường ra thủ đô Hà Nội dự phiên họp lần thứ nhất Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa.

Nữ đại biểu Ngô Thị Huệ năm ấy 28 tuổi, đã tròn 10 tuổi Đảng, bước chân đã qua nhiều mảnh đất Nam bộ, kinh qua nhiều chức vụ lãnh đạo chủ chốt ở Vĩnh Long, Bạc Liêu, Xứ ủy Nam Kỳ, từng trải qua những năm tháng hoạt động bí mật và khởi nghĩa Nam Kỳ, ném trải những ngày địa ngục lao tù đế quốc, đã cùng các đồng chí lãnh đạo nhân dân tỉnh Bạc Liêu nổi dậy cướp chính quyền. Nay lên đường đi họp phiên họp thứ Nhất của Quốc hội phải trải qua hành trình ngàn dặm thật gian truân.

Từ mũi Cà Mau, nơi chiến trường Nam bộ đang ác liệt bom đạn của kẻ thù, nữ đồng chí bắt đầu hành trình trên chiếc thuyền đánh cá rời qua biên giới Thái Lan để kịp với đoàn nhằm hướng Bắc mà tiến. Nhưng chiến sự đã lan rộng, quân Pháp đã đánh sang Lào nên đoàn không thể đi từ Thái Lan qua Lào rồi về Hà Nội được.

Cả đoàn bị kẹt trên đất Thái mấy tháng trời, phải nhờ đồng bào người Việt yêu nước ở Thái để tổ chức đi vòng sang Trung Quốc. Từng nhóm đi theo đường thủy từ Bangkok Thái Lan đến đảo Hải Nam rồi lên Bắc Hải, Đông Hưng (Trung Quốc) qua sông Ca Long với cầu Bắc Luân mới đặt chân lên đất Việt Nam. Từ Móng Cái nhìn thấy cờ đỏ sao vàng rực trời sương óc. Tính ra đã hơn 6 tháng vượt hàng ngàn dặm trường, những người con của tận cùng đất nước trong đoàn đại biểu mới về đến thủ đô Hà Nội.

Hành trình từ chiến trường Nam bộ ra Bắc đầy nguy hiểm, khó khăn trước sự lùng sục và âm mưu phá hoại của kẻ thù, nhưng mọi người không ngại gian khổ, hy sinh, đã vượt biển, vượt biên giới, vượt qua muôn trùng sóng gió để đem ý nguyện của bà con nhân dân vùng đất mũi đến với Chính phủ, Quốc hội và Bác Hồ. Người nữ đại biểu Ngô Thị Huệ lần đầu tiên ra Hà Nội, lần đầu tiên được gặp Bác Hồ đã làm tròn trách nhiệm của người đại biểu nhân dân, người chiến sĩ cách mạng kiên trung về thủ đô không kịp dự kỳ họp thứ Nhất của Quốc hội nhưng đã kịp kỳ họp thứ Hai (tháng 10 năm 1946).

42. Người nữ trí thức ngoài Đảng, Đại biểu Quốc hội đầu tiên của thủ đô Hà Nội, suốt đời vì lý tưởng cộng sản cao đẹp // Quốc hội khoá I (1946) : Kỷ niệm 70 năm Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 19 cm.

T.3 : Chuyện về các đại biểu nhân dân. - 2016. - tr. 103-108.

Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Quốc hội lịch sử, không chỉ vì lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc hàng ngàn năm dân ta được thực quyền phổ thông đầu phiếu, mà còn là lần đầu tiên phụ nữ Việt Nam tham gia Quốc hội cơ quan quyền lực cao nhất của quốc gia, thậm chí còn tham gia cả vào việc soạn thảo Hiến pháp cho một nhà nước dân chủ cộng hòa đầu tiên ở Đông Nam Á.

Như thế khi nói về Nguyễn Thị Thục Viên - nhà giáo đại biểu Quốc hội đầu tiên của thủ đô Hà Nội là hoàn toàn chính xác và điển hình. Tiểu sử của bà những năm trước Cách Mạng Tháng Tám 1945 còn ghi: Tuổi trẻ cô nữ sinh trường Đồng Khánh, Nguyễn Thị Thục Viên luôn gương mẫu về mọi mặt, được thầy cô và bạn bè yêu mến. Tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm Đông Dương, được bổ nhiệm về Nam Định dạy học, Nguyễn Thị Thục Viên giảng dạy xuất sắc nên được chuyển lên dạy ở trường Đồng Khánh, Hà Nội.

Hồi ký 75 năm Trường nữ sinh Đồng Khánh (1917 – 1992) cũng viết: “*Trước Cách mạng tháng Tám 1945, khi giảng dạy ở các trường nữ học Nam Định, Đồng Khánh, Nguyễn Thị Thục Viên là một nhà sư phạm mẫu mực, luôn luôn giữ thái độ khảng khái, cương trực, tự trọng, ghét thói xu nịnh, luôn cúi, đem hết nhiệt tình đào tạo nữ sinh. Chẳng những nghiêm túc trong việc truyền thụ kiến thức cho thế hệ tương lai, bà còn đặc biệt quan tâm, khuyến bảo học sinh giữ nền nếp, trong sáng, cần cù, dịu dàng, tế nhị của người phụ nữ Việt Nam. Bà là niềm tự hào, là tấm gương sáng của nữ sinh Đồng Khánh*”¹⁸.

Còn họa sĩ Trần Thị Thục Phi, con gái của bà, nhớ lại việc trở thành đại biểu Quốc hội khóa I của mẹ mình như sau: “*Sau Cách mạng tháng Tám, ông Đặng Thai Mai đến gặp khuyên mẹ tôi nên ra ứng cử Quốc hội. Bắt đầu mẹ tôi rất sợ bởi một người bình thường tự nhiên ra làm nghị sĩ Quốc hội thì không hiểu thế nào?. Sau ông ấy nói khẩn thiết lắm. Mẹ tôi thấy rằng đặt vấn đề như thế là nghiêm túc nên bà ra ứng cử Quốc hội và trúng cử, bà vào tiểu ban Hiến pháp*”¹⁹.

Quốc hội khóa I thành lập trong điều kiện chuẩn bị kháng chiến, và đó là Quốc hội kháng chiến kiến quốc. Khi toàn quốc kháng chiến bùng nổ, người đại biểu nhân dân, nhà giáo Nguyễn Thị Thục Viên hòa cùng dòng người yêu nước từ biệt thủ đô lên đường hoà mình vào cuộc kháng chiến của dân tộc. Bà phụ trách và miệt mài đứng lớp truyền thụ kiến thức, góp sức đào tạo cán bộ cho cách mạng. Là Hiệu trưởng Trường Thi Sách (Trường Tân Trào), giảng dạy Văn - Sử Trường Trung học kháng chiến Chu Văn An ở Đào Giã (Phú Thọ) - Trường Trung học chuyên khoa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hiệu phó Trường Trung cấp Sư phạm Trung ương, đồng thời vẫn đảm đương công việc của một thành viên Ban Thường trực Quốc hội.

Trong mấy nhà có hai mẹ con là là giáo viên và hai mẹ con là đại biểu Quốc hội ấy, khi nhắc về người mẹ, họa sĩ Trần Thị Thục Phi luôn tự hào nói: “*Mẹ tôi cũng là nữ trí thức ngoài Đảng nhưng với tấm lòng son sắc với đất nước, cụ đã sống, chiến đấu suốt đời cho lý tưởng cộng sản cao đẹp*”; Mẹ và chị gái tôi luôn coi việc trở thành

¹⁸ <http://cand.com.vn/Phong-su-tu-lieu/Nguoi-nu-dai-bieu-Quoc-hoi-dau-tien-cua-Thu-do-Ha-Noi-173044/>

¹⁹ <http://cand.com.vn/Phong-su-tu-lieu/Nguoi-nu-dai-bieu-Quoc-hoi-dau-tien-cua-Thu-do-Ha-Noi-173044/>

đại biểu Quốc hội là nhiệm vụ quan trọng mà Đảng, Nhà nước giao phó để hết mình hoàn thành nhiệm vụ”²⁰.

43. Nhật Linh. “Cơ hội làm việc nước một cách tích cực” / Nhật Linh, Khôi Nguyên // <https://daibieunhandan.vn>. - 2025. - Ngày 7 tháng 11.

Điều gì khiến các nhà thơ, nhà văn, diễn viên, họa sĩ, nhạc sĩ... tạm rời xa không gian sáng tạo quen thuộc để bước vào nghị trường? Đó là thôi thúc từ bên trong của các văn nghệ sĩ về trách nhiệm công dân, nổi trăn trở sâu sắc trước vận mệnh của dân tộc...

Từ "bồn phen cấp bách"

Cách mạng tháng Tám thành công, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, song chưa được một quốc gia nào trên thế giới công nhận. Trái lại, các thế lực đế quốc và tay sai đang ráo riết chống lại Đảng Cộng sản và Việt Minh, hòng lật đổ chính quyền cách mạng và thiết lập một chính quyền phản động tay sai cho đế quốc. Thêm vào đó, chính quyền cách mạng còn phải tiếp nhận cả một gia tài đồ nát do chế độ cũ để lại: công nghiệp phá sản, nông nghiệp đình đốn, tài chính kiệt quệ, nạn đói đe dọa trầm trọng. Hơn 90% dân số mù chữ, kinh nghiệm quản lý chính quyền chưa có...

Giặc ngoài thù trong, khó khăn chồng chất đặt chính quyền cách mạng đứng trước thử thách “ngàn cân treo sợi tóc”. Trong bối cảnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo tổ chức “càng sớm càng tốt” cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội để quy định Hiến pháp và bầu Chính phủ chính thức. Quyết định tổ chức tổng tuyển cử khẳng định tính hợp pháp của nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới của chế độ dân chủ và hoàn thiện nhà nước pháp quyền.

Sự hiện diện của hàng loạt trí thức, văn nghệ sĩ tên tuổi trong Quốc hội Khóa I đã góp phần khẳng định tinh thần dấn thân mạnh mẽ của đội ngũ văn nghệ sĩ trước vận mệnh quốc gia. Họ bước vào nghị trường với những chương trình hành động cụ thể, xuất phát từ chính thể mạnh và khát vọng của mình.

Khi được hỏi về lý do ứng cử đại biểu Quốc hội, họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung, Trường Mỹ thuật Đông Dương (nay là Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam) trả lời thẳng thắn: “Tôi thấy Quốc hội là một cơ hội tốt nhất để làm việc nước một cách tích cực, cho nên tôi ra ứng cử”. Câu trả lời thể hiện tinh thần trách nhiệm của một công dân - nghệ sĩ trước thời cuộc.

Trong khi đó, nhà văn Nguyễn Huy Tưởng trả lời phỏng vấn nhật báo Quốc hội đã vạch ra một chương trình nghị sự rõ ràng cho lĩnh vực ông quan tâm nhất là văn hóa. Theo ông, trong một thời gian ngắn phải bài trừ nạn dốt, thủ tiêu những phong tục, lễ nghi, hủ bại; đồng thời gây một phong trào văn hóa mới, một phong trào đời sống mới dồi dào và mạnh mẽ.

Còn với “ông hoàng thơ tình” Xuân Diệu khi ứng cử đại biểu Quốc hội cũng không ngần ngại thể hiện tinh thần dấn thân quyết liệt và tâm thế của nghệ sĩ - chiến sĩ. “Làm chính trị, đối với tôi, là một bồn phen cấp bách hiện nay”. Ông nói rõ, trong lúc cứu quốc, tất cả dân tộc ta đều là chiến sĩ... tất cả đều phải làm chính trị, đều phải tỏ cái ý muốn của mình bênh vực cho chính thể nào. “Tôi ra ứng cử để mong bênh vực cho dân chúng, để phá những chủ trương lạc hậu”.

²⁰ Bà Nguyễn Thị Thục Viên giáo viên Văn – Sư Trường Nữ sinh Đồng Khánh (Hà Nội), đại biểu Quốc hội khoá I; con gái của bà là Trần Thị Thục Nga, giáo viên tiếng Pháp Trường PTTH Hùng Vương (Phú Thọ), đại biểu Quốc hội khoá V.

Cùng với các đại biểu Quốc hội ở nhiều lĩnh vực khác, đội ngũ văn nghệ sĩ đã góp phần tạo nên “thế hệ vàng” của Quốc hội. Họ không xem chính trị là một nghề nghiệp. Họ xem đó là một nghĩa vụ thiêng liêng khi Tổ quốc cần. Bởi thế, nhà thơ Xuân Diệu ấp ủ, khi độc lập đã yên, quyền dân đã vững, ông ao ước lại trở lại với văn chương. “Vì không phải ai cũng có đủ cả mọi tài. Mình nên chuyên chú đến cái chuyên môn của mình thì mới phát huy được năng lực tốt nhất của mình”.

Đến gần hơn với nhân dân

Tinh thần dân thân vì “bổn phận” trước vận mệnh dân tộc tiếp nối ở các thế hệ nghệ sĩ - nghị sĩ sau này, được bồi đắp tâm thế mới, tâm thế của người mang nặng “món nợ” ân tình với nhân dân - đối tượng mà nghệ thuật luôn hướng tới. NSND Trà Giang (đại biểu Quốc hội Khóa V, VI, VII) kể, khi lần đầu biết tin được giới thiệu ứng cử, bà lo lắng vì nghe danh đại biểu Quốc hội quan trọng quá. “Trước khi đi tiếp xúc cử tri, vận động mọi người bỏ phiếu cho mình, tôi đã gặp nhà thơ Chế Lan Viên (đại biểu Quốc hội Khóa IV, V, VI, VII), hỏi ông xem sẽ phải nói những gì; nhà thơ Chế Lan Viên bảo, cứ nói về trách nhiệm công dân, trách nhiệm diễn viên với cuộc sống và kể chuyện làm phim cho mọi người nghe. Nói thì đơn giản vậy, nhưng sau đó tôi cũng nghĩ lại nghề diễn viên của mình và trách nhiệm của nghệ sĩ trước thời cuộc”.

Là người của công chúng, NSND Trà Giang nhận ra sự nổi tiếng là một kênh kết nối hiệu quả với cử tri. Như khi bà ứng cử tại Quảng Ngãi (Khóa VI), một tỉnh mới giải phóng được 1 năm, có những khác biệt về văn hóa giữa hai miền Nam - Bắc, nhưng may mắn là một số bộ phim bà đóng ngoài Bắc đã được chiếu trong Nam và được người dân ở đây yêu thích, đón nhận. “Nghe diễn viên nói chuyện dễ thuyết phục hơn, vì họ thấy gần gũi, dễ hiểu và bởi đời sống trong phim cũng là đời sống ngoài đời của người dân” - NSND Trà Giang bộc bạch, chính “đời sống thật” trong nghệ thuật ấy đã tạo thuận lợi cho bà bước vào nghị trường, đến gần nhân dân và cử tri - những người bầu ra mình.

Giai đoạn nhà thơ Vũ Quần Phương làm đại biểu Quốc hội (Khóa IX) là thời gian đầu Đổi mới, rất nhiều vấn đề cần giải quyết, nhất là việc dân khiếu nại đòi đất, đòi nhà sau khi đi sơ tán trở về. Ông kể, hầu như tuần nào cũng phải tiếp cử tri và nhận đơn thư. “Có một chị đã ngoài 40 tuổi tìm đến tôi nhờ giúp đòi lại cái gara ở phố Nguyễn Thượng Hiền, Hà Nội. Chính quyền bấy giờ đã trả nhà cho chị nhưng lại chưa trả cái gara, vì thế chị không thể bán nhà được. Chị đã chạy đôn chạy đáo cả chục năm, và trong khóa Quốc hội đó, tôi cùng một số đại biểu đã giúp chị đòi lại được cái gara ấy”.

Nhà thơ Vũ Quần Phương tâm niệm, đã làm đại biểu của nhân dân thì dân có thắc mắc gì cũng phải chú ý lắng nghe, đặt mình vào vị trí của người dân để giải quyết, coi việc của dân như việc của mình... Bởi vậy, người dân càng tin tưởng, tìm đến ông để giải bày tâm tư, nguyện vọng. Nhiều người ở các tỉnh khác cũng chẳng quản đường xá xa xôi, đến tìm gặp ông bằng được. Nhờ vậy mà ông thấy mình gần dân hơn và thấu hiểu thêm nỗi ưu tư, vất vả của người lao động. Và đó cũng chính là động lực lớn nhất để các văn nghệ sĩ cất lên tiếng nói trên nghị trường.

44. Nguyễn Hồng Chanh. Nâng cao vai trò đại biểu Quốc hội chuyên trách / Nguyễn Hồng Chanh // Đồng Nai. - 2006. - Ngày 3 tháng 1. - tr. 3.

Thực ra, từ nhiệm kỳ Quốc hội khóa I, khóa II, khóa III... đã có đại biểu Quốc hội chuyên trách là các vị Trưởng ban thường trực Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội... Đến các khóa Quốc hội gần đây, số lượng đại biểu Quốc hội chuyên

trách ngày càng nhiều lên: Khóa IX có 22 đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách làm việc ở Trung ương (5,56% tổng số đại biểu Quốc hội). Cuối nhiệm kỳ Quốc hội khóa IX có 15 đại biểu Quốc hội ở địa phương không làm công tác Đảng nữa chuyển sang làm nhiệm vụ ở Đoàn đại biểu Quốc hội nên cũng coi là đại biểu Quốc hội chuyên trách địa phương (tổng cộng 37 đại biểu, chiếm 9,44%). Nhiệm kỳ Quốc hội khóa X, có 31 đại biểu Quốc hội chuyên trách ở trung ương (6,89%). Cuối nhiệm kỳ này có 14 đại biểu Quốc hội ở địa phương thôi các công việc khác trở thành đại biểu Quốc hội chuyên trách, nâng tổng số lên 45 đại biểu Quốc hội chuyên trách (chiếm 10% tổng số đại biểu Quốc hội). Hai khóa này chỉ có các đại biểu Quốc hội chuyên trách ở Trung ương mới được Quốc hội quyết định, bố trí làm việc tại các cơ quan của Quốc hội và hưởng lương theo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, còn những đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương do tình huống mà chuyển sang hưởng lương, phụ cấp và các chế độ do địa phương đảm bảo theo chức danh cũ. Ngay từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XI đã thực hiện Luật tổ chức Quốc hội quy định “số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách có ít nhất là 25% tổng số đại biểu Quốc hội”. Với 118 đại biểu Quốc hội chuyên trách khóa này (nhiều nhất từ trước đến nay) đã là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động của Quốc hội. Đây cũng là bước tiến mới về tổ chức và hoạt động của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, hướng tới xây dựng một Quốc hội chuyên nghiệp ở Việt Nam.

Đến nay, nhiều kỳ Quốc hội khóa XI đã tổ chức thành 6 Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách là vấn đề mới so với các nhiệm kỳ trước; khẳng định vai trò, vị trí rất quan trọng của đại biểu Quốc hội chuyên trách trong hoạt động của Quốc hội, nhất là hoạt động lập pháp. Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách thảo luận các dự án luật để chuẩn bị trình Quốc hội vào kỳ họp tới là một khâu quan trọng trong quy trình làm luật của Quốc hội đã được cải tiến ngay từ đầu nhiệm kỳ. Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách còn mở rộng đến các đại biểu Quốc hội khác có thể tham gia thảo luận về những vấn đề quan tâm, góp phần làm cho sinh hoạt của Quốc hội thêm sôi động và dân chủ. Tại các hội nghị này, đại biểu Quốc hội chuyên trách có cơ hội tiếp cận, nghiên cứu sâu các dự án luật, đóng góp nhiều ý kiến xác đáng từ thực tế cuộc sống để cơ quan soạn thảo luật tiếp thu, chỉnh lý một bước trước khi trình ra phiên họp toàn thể Quốc hội. Cách làm này góp phần rút ngắn thời gian thảo luận ở những phiên họp toàn thể của Quốc hội, đồng thời mang tính chất định hướng, gợi mở để Quốc hội thảo luận sâu hơn, thúc đẩy quá trình thông qua luật của Quốc hội được nhanh hơn. Khi các dự án luật này gửi về địa phương thì chính các đại biểu Quốc hội chuyên trách lại là nòng cốt cho việc thảo luận ở Đoàn đại biểu Quốc hội. Tại những phiên họp toàn thể xây dựng luật, đại biểu Quốc hội chuyên trách đóng góp nhiều ý kiến, nhiều sáng kiến vào việc đổi mới quy trình làm luật, nâng cao chất lượng các dự án luật.

Hầu hết các đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương là trưởng, phó Đoàn đại biểu Quốc hội, do vậy cũng là nòng cốt trong việc tổ chức, thực hiện về hoạt động giám sát; tham gia các Đoàn giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội khi về địa phương công tác. Thông qua hoạt động giám sát

đã có những phát hiện, kiến nghị các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân chấp hành đúng quy định của pháp luật, đảm bảo trật tự, kỷ cương xã hội. Đại biểu Quốc hội chuyên trách ở trung ương thường là các đồng chí lãnh đạo hoặc ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội... tích cực tham gia các phiên họp của ủy ban để đóng góp trí tuệ của mình đối với công việc chung; tham

mưu kịp thời giúp Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành những quyết sách phù hợp với tình hình thực tế. Tại các kỳ họp Quốc hội, đại biểu Quốc hội chuyên trách là những người tích cực tham gia phát biểu ý kiến, đóng góp sâu sắc vào những báo cáo về kinh tế - xã hội của Chính phủ, báo cáo của ngành Tòa án, Viện Kiểm sát...

Hoạt động của các đại biểu Quốc hội chuyên trách tuy mới mẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm, nhưng đã góp phần quan trọng vào việc đổi mới hoạt động của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội trong những năm qua. Đến nay có thể khẳng định vai trò quan trọng của đại biểu Quốc hội chuyên trách trong các hoạt động của Quốc hội. Nhiều đại biểu Quốc hội chuyên trách hoạt động với tác phong chuyên nghiệp, tính chất chuyên nghiệp, chịu trách nhiệm cao với công việc đại biểu, đại diện của nhân dân. Tuy nhiên, một số đại biểu Quốc hội chuyên trách cũng cần có một quá trình tích lũy kinh nghiệm, đầu tư thời gian nghiên cứu, tìm hiểu, nắm bắt và xử lý thông tin để thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Hoạt động của đại biểu Quốc hội còn hạn chế do còn có nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò của đại biểu Quốc hội chuyên trách. Đây là vấn đề cần được khắc phục và nâng cao hơn nữa trong thời gian tới thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI là “*Hoàn thiện quy chế về vai trò, trách nhiệm của đại biểu Quốc hội chuyên trách*”.

Đóng góp của đại biểu Quốc hội chuyên trách trong những năm qua vào thành tựu chung của Quốc hội là đáng kể, nhưng cử tri cả nước vẫn mong muốn Quốc hội hoạt động có hiệu quả, hiệu lực hơn nữa. Điều đó càng đòi hỏi đại biểu Quốc hội chuyên trách phải tự hoàn thiện, nâng cao kỹ năng hoạt động, nâng cao trách nhiệm trước cử tri.

45. Nhật Linh. Giữ lá phiếu niềm tin của cử tri / Nhật Linh, Khôi Nguyên // <https://daibieunhandan.vn>. – Ngày 8/11/2025.

Mang giác quan nhanh nhạy, các đại biểu văn nghệ sĩ đã “thêm mắt để nhìn, thêm tai để nghe” cho Quốc hội, cùng đại biểu những lĩnh vực khác tạo nên dấu ấn trong lịch sử Quốc hội, góp phần đưa tiếng nói thực tiễn đời sống vào các quyết sách quốc gia.

“Vươn mình lên” để làm tròn trách nhiệm

Bước vào nghị trường, danh xưng văn nghệ sĩ là lợi thế, nhưng để giữ được lá phiếu niềm tin của cử tri, thuyết phục họ về một nghệ sĩ - nghị sĩ, cần nhiều hơn thế. Như Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, nhạc sĩ, NSND Đỗ Hồng Quân (đại biểu Quốc hội Khóa XI) thừa nhận, “công việc lập pháp là một lĩnh vực chuyên môn sâu”. Vì thế, tham gia Quốc hội phải dành nhiều thời gian, tâm sức; phải lao động thực sự, thậm chí lao tâm khổ tứ để cùng Quốc hội tìm ra những giải pháp có lợi cho dân, xây dựng và củng cố hệ thống luật pháp và có trách nhiệm cao trước những vấn đề quan trọng của quốc gia.

“Bài học sâu sắc tôi rút ra là luôn giữ mối quan hệ chặt chẽ với Nhân dân. Nói lên tiếng nói của người dân. Coi nguyện vọng của Nhân dân như chính nguyện vọng của mình. Càng đi sâu đi sát Nhân dân thì càng được dân tin, dân quý và ủng hộ... Một điều nữa là phải thành tâm, chân thành, cởi mở, tôn trọng, có thái độ hòa nhã, thân thiện trong quá trình tiếp xúc với cử tri”, NSND Đỗ Hồng Quân đúc kết.

Nhà thơ Hữu Thỉnh, nguyên Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (đại biểu Quốc hội Khóa X, XI) phân tích thêm: “Đại biểu Quốc hội không chỉ đại diện cho lĩnh vực mình hoạt động mà còn đại diện cho Nhân dân cả nước. Bởi vậy, khi cho ý kiến về những lĩnh vực khác, tôi phải đọc thêm rất nhiều, rồi hỏi bạn bè

trong lĩnh vực ấy. Đối với tôi, mỗi kỳ họp Quốc hội là một khóa học, Quốc hội là một trường học, một cơ may vô cùng quý cho những ai muốn tìm hiểu những vấn đề đại sự của đất nước. Đại biểu Quốc hội có điều kiện tiếp xúc thông tin nhưng để làm tròn trách nhiệm phải vươn mình lên ghê gớm”.

“Vươn mình lên” để làm tròn trách nhiệm của người đại biểu nhân dân cũng là điều cố họa sĩ Trần Khánh Chương (đại biểu Quốc hội Khóa XI), nguyên Chủ tịch Hội Mỹ thuật Việt Nam, tâm niệm. Ông từng ứng cử đại biểu Quốc hội Khóa X tại Sóc Trăng, dù không trúng cử nhưng “vẫn rất hài lòng”. “Chưa từng vào Sóc Trăng nhưng qua tìm hiểu thực tế, tôi đã viết bản nhận xét mà sau này Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin Sóc Trăng cho biết, là bản nhận xét hay nhất trong số ứng cử viên ở đó, nắm đúng tình hình và đề cập trúng những vấn đề mà Sóc Trăng cần hành động. Bản nhận xét đó còn được đưa ra đọc tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh”. Ý thức trách nhiệm, sự nghiêm túc và luôn bám sát thực tiễn ấy được họa sĩ Trần Khánh Chương phát huy ở Quốc hội Khóa XI, khi ông có nhiều ý kiến đóng góp về đời sống mỹ thuật, văn hóa cơ sở...

Quá trình hoạt động nghị trường cũng tác động trở lại, làm dày vốn sống và chiều sâu cho chính hoạt động sáng tạo của văn nghệ sĩ. NSND Trà Giang (đại biểu Quốc hội Khóa V, VI, VII) cho biết, làm đại biểu Quốc hội, bà có điều kiện được tiếp xúc với người dân địa phương nhiều hơn... thậm chí hơn, hiểu hơn cuộc sống bà con, từ đó làm cho vai diễn của mình sâu sắc hơn. Bà cũng nhắc lại kỷ niệm, trong giờ giải lao phiên họp Quốc hội, một đại biểu đến tìm, bắt tay cảm ơn vì quá cảm kích về nhân vật chị Tư Hậu mà bà từng đóng. “Thật bất ngờ người ấy xưng chính là... chồng chị Tư Hậu ở ngoài đời. Cuộc gặp gỡ định mệnh ngay tại hành lang Quốc hội là một sự ghi nhận quý giá cho sự nghiệp của tôi”.

Những “ăng - ten” nhạy bén giữa nghị trường

Trong các văn nghệ sĩ là đại biểu Quốc hội Khóa I, nổi bật là nhà văn Nguyễn Đình Thi. Năm 1945, ông tham dự Quốc dân Đại hội Tân Trào với tư cách đại biểu trẻ nhất và trình bày bản báo cáo quan trọng Một nền văn hóa mới. Cũng chính tại đây, ông đã trình 3 bài hát Diệt phát xít, Chiến sĩ Việt Nam, Tiến quân ca lên lãnh tụ Hồ Chí Minh để chọn một bài làm Quốc ca của nước Việt Nam mới. Ngày 6/1/1946, nhà văn Nguyễn Đình Thi trúng cử đại biểu Quốc hội Khóa I, lại trẻ tuổi nhất trong số 333 đại biểu (21 tuổi). Vinh dự lớn lao khi ông được cử làm thư ký Kỳ họp và đọc diễn văn đáp từ ngay sau diễn văn khai mạc của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở phiên họp đầu tiên. Cũng trong kỳ họp ấy, Nguyễn Đình Thi được bầu vào Ban dự thảo Hiến pháp (Tiểu ban Hiến pháp) gồm 11 thành viên.

Tư liệu từ gia đình cố nhạc sĩ Văn Cao (qua lời kể của nhà thơ Văn Thao) còn ghi lại sự kiện tại phiên họp bàn về Quốc ca, các đại biểu của Quốc dân đảng đưa ra bài Việt Nam minh châu trời đông đòi thay thế bài Tiến quân ca. Giữa lúc đó, lập tức một đại biểu Quốc hội đứng lên bắt nhịp và hát vang bài Tiến quân ca. Tiếng hát mạnh mẽ, quyết liệt đã khiến cả hội trường đứng dậy hát theo, trừ nhóm đại biểu của Quốc dân đảng. Người bắt nhịp ấy chính là Nguyễn Đình Thi, một hành động đầy tính nghệ sĩ, vừa thể hiện bản lĩnh chính trị.

Nhà thơ Vũ Quần Phương ngẫm lại thời gian làm đại biểu Quốc hội (Khóa IX), ví văn nghệ sĩ như “của cải tinh thần của Quốc hội”. Theo ông, văn nghệ sĩ với giác quan nhanh nhạy “giúp Quốc hội thêm mắt để nhìn, thêm tai để nghe”. Công việc của văn nghệ sĩ rất gần với hoạt động chính trị, ý kiến của anh em làm văn học nghệ thuật ở Quốc hội được các đại biểu Quốc hội khác chú ý, báo chí quan tâm. Có phiên thảo luận trên nghị trường, ông đề nghị phát thanh, truyền hình trực tiếp phiên chất vấn và

trả lời chất vấn để góp phần tăng tính công khai, minh bạch của nghị trường. Đề nghị được tiếp thu, mở ra giai đoạn mới cho hoạt động của Quốc hội.

Bằng sự nhạy cảm trước hiện thực đời sống, tiếng nói của văn nghệ sĩ tác động trực tiếp đến việc xây dựng chính sách, đặc biệt cho lĩnh vực của mình. Nhà thơ Hữu Thịnh tự hào: “Văn nghệ sĩ đóng góp xác đáng vào hoạt động phong phú của Quốc hội, chẳng hạn như lần đầu tiên Luật Ngân sách nhà nước (năm 2002) quy định nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương gồm bảo đảm chi thường xuyên cho các hoạt động sự nghiệp văn hóa, thông tin văn học nghệ thuật, thể dục thể thao...”.

NSND Chu Thúy Quỳnh - nguyên Chủ tịch Hội Nghệ sĩ múa Việt Nam - 4 khóa làm đại biểu Quốc hội (IV, VIII, IX, X) cũng xác nhận vai trò này. Bà cho biết hầu hết đại biểu đều phát biểu ý kiến tại tổ cũng như trên hội trường, về hoạt động văn học nghệ thuật, giới thiệu những việc mà anh chị em làm được, tâm tư, nguyện vọng và lòng quyết tâm của văn nghệ sĩ để phát huy giá trị văn học nghệ thuật Việt Nam. “Qua phát biểu ấy kéo theo nhiều chế độ, chính sách thay đổi, như tuổi nghề ra sao, lương ở mức độ nào, chế độ bồi dưỡng, nghỉ phép... Hoặc chế độ đối với những ngành đặc thù như múa, xiếc, tuồng... Sau những phát biểu đó, tình hình đã được cải thiện”.

Có thể thấy, thể mạnh của người làm văn học nghệ thuật là giác quan nhanh nhạy, như chiếc ăng - ten bắt được mọi tần số. Khi trở thành đại biểu của Nhân dân, họ càng phát huy thể mạnh đó, góp sức phát triển lĩnh vực văn hóa và phụng sự quốc gia, dân tộc.

PHỤ LỤC **MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ QUỐC HỘI VIỆT NAM**

QUỐC HỘI KHÓA I



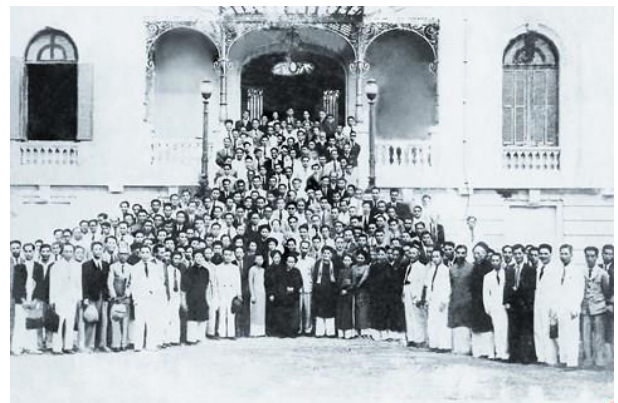
Cử tri Hà Nội, bỏ phiếu tín nhiệm người xứng đáng tham gia Quốc hội khóa I.



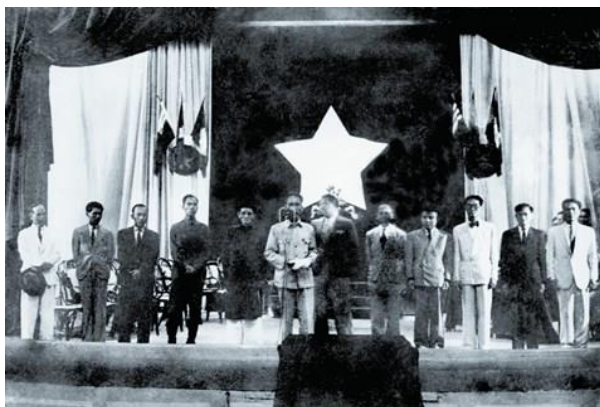
Nhân dân Sài Gòn và một số địa phương ở Nam Bộ vẫn tiến hành bỏ phiếu bầu Quốc hội khóa I từ ngày 23-12-1945.



Các đại biểu dự Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa I tại Nhà hát Lớn Hà Nội, ngày 2-3-1946.



Toàn cảnh kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa I, ngày 2-3-1946.



Chính phủ Liên hiệp kháng chiến làm lễ ra mắt và tuyên thệ trước Quốc hội tại Nhà hát Lớn Hà Nội, ngày 2-3-1946.

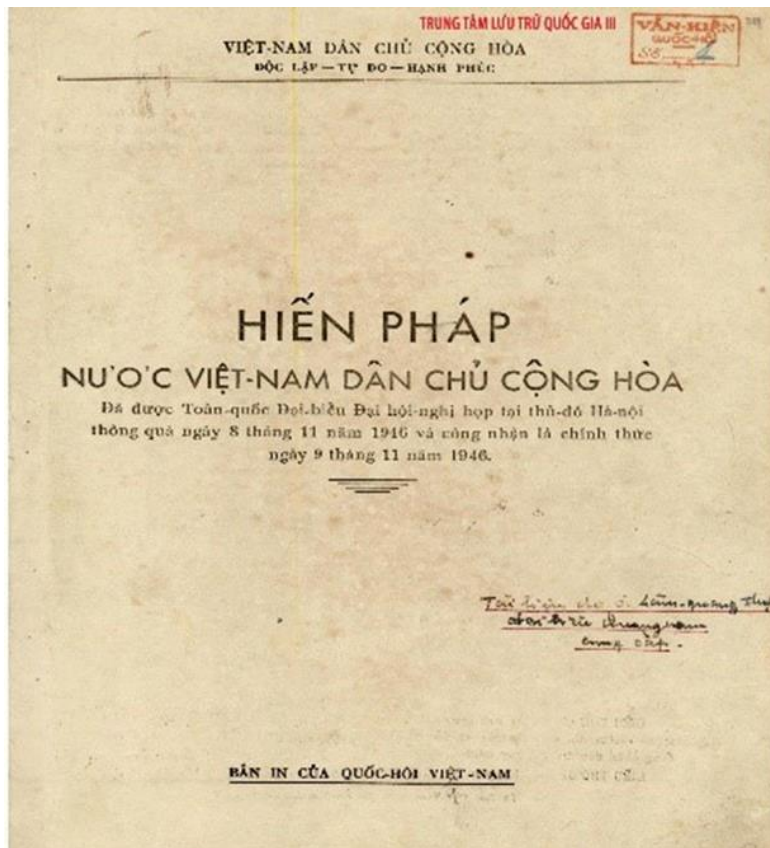


Ảnh chân dung Trương ban Thường trực Quốc hội Nguyễn Văn Tố.



Báo Quốc hội, số đặc biệt ngày 06/01/1946
trân trọng in ở trang đầu ảnh Chủ tịch Hồ
Chí Minh và bút tích lời kêu gọi của Người.
(Ảnh tư liệu)

Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa I - Quốc hội
đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng
hòa sau Tổng tuyển cử ngày 06/01/1946,
tại Nhà hát lớn Hà Nội. (Ảnh tư liệu)



Hiến pháp năm 1946 được đánh giá là bản hiến pháp dân chủ, tiến bộ.
(Ảnh tư liệu)

QUỐC HỘI KHÓA II



Chủ tịch Hồ Chí Minh bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa II tại tiểu khu Trúc Bạch, khu phố Ba Đình, Hà Nội, tháng 5-1960.



Quốc hội thông qua Luật Nghĩa vụ quân sự, tháng 6-1960.



Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa II, tháng 7-1960



Đại biểu Quốc hội khóa II bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch nước tại kỳ họp thứ nhất, tháng 7-1960.

QUỐC HỘI KHÓA III



Toàn cảnh phiên khai mạc Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa III tại Nhà hát Lớn Hà Nội, ngày 27-6-1964



Những cử tri trẻ tuổi lần đầu được bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội tại Hải Phòng, tháng 4-1964.



Quốc hội khóa III thông qua Lời kêu gọi Quốc hội các nước ủng hộ nhân dân Việt Nam chống Mỹ xâm lược tại kỳ họp thứ 2, tháng 4-1965.



Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh lưu niệm với các nữ đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa III, tháng 4-1966.

QUỐC HỘI KHÓA IV



Thủ tướng Phạm Văn Đồng báo cáo Quốc hội khóa IV về tình hình đấu tranh quân sự và ngoại giao, tại kỳ họp thứ 3, tháng 2-1973.



Ứng cử viên Đại biểu Quốc hội khóa IV thành phố Hà Nội gấp gờ đại biểu tiếp xúc cử tri, tháng 4-1971.



Chủ tịch UBTVQH Trương Chinh thăm vùng giải phóng Quảng Trị năm 1975.



Phó Chủ tịch UBTVQH Trần Đăng Khoa (người thứ hai bên phải) thăm bộ đội Phòng không bảo vệ Hà Nội, ngày 14-2-1972.

QUỐC HỘI KHÓA V



Đồng bào các dân tộc ở Việt Bắc làm nhiệm vụ cử tri trong cuộc bầu cử Quốc hội khóa V, tháng 4-1975.



Các đại biểu Quốc hội bầu cơ quan lãnh đạo Nhà nước tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa V, tháng 6-1975.



Chủ tịch UBTVQH Trường Chinh bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa V tại hòm phiếu số 36, khu Hoàn Kiếm, Hà Nội, tháng 4-1975.



Các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ dự mít tinh tại Hà Nội mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng, ngày 7-5-1975.



Chủ tịch UBTVQH Trường Chinh về thăm và làm việc tại tỉnh Thái Bình.



Các đại biểu Quốc hội thảo luận ở tổ về Báo cáo của Chính phủ tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa V, tháng 12-1975.

QUỐC HỘI KHÓA VI



Cử động bầu cử Quốc hội thống nhất ở tỉnh
Hoàng Liên Sơn, tháng 4-1976.



Từ ngày 13 đến ngày 16-10-1980, Ủy ban dự
thảo HP của QH đã họp phiên toàn thể thứ 9,
dưới sự Chủ tọa của Chủ tịch UBTVQH
Trương Chinh.



Quốc hội biểu quyết thông qua Quốc kỳ,
Quốc huy, Quốc ca tại Kỳ họp thứ nhất,
Quốc hội thống nhất, ngày 2-6-1976.



Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng Lê Duẩn bỏ
phiếu bầu Quốc hội khóa VI tại hòm phiếu số
30, khu vực 1, khu phố Ba Đình, Hà Nội,
tháng 4-1976.

QUỐC HỘI KHÓA VII



Khai mạc kỳ họp thứ nhất, Quốc hội
khóa VI, ngày 25-6-1981



Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa VII
làm việc



Cán bộ, chiến sĩ quân đội trên đảo Trường Sa tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII, tháng 4-1981.

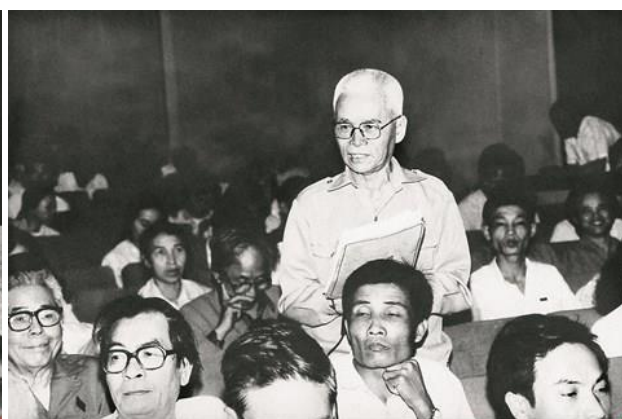


Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Hữu Thọ gặp gỡ các đại biểu Quốc hội khóa VII tại kỳ họp thứ 2, tháng 12-1981

QUỐC HỘI KHÓA VIII



Khai mạc kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VIII, ngày 17-6-1987.



Viện trưởng Viện Kiểm sát ND tối cao Trần Quyết, đại biểu QH TP Hà Nội tham luận tại kỳ họp thứ 11, QH khóa VIII, tháng 4-1992.



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Hữu Thọ bỏ phiếu bầu Quốc hội khóa VII tại quận 3, TP Hồ Chí Minh, tháng 4-1987.



Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo tiếp xúc thân mật với các đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VIII, tháng 6-1987.

QUỐC HỘI KHÓA IX



Đoàn thiếu nhi Thủ đô đến chào mừng các đại biểu Quốc hội khóa IX trong phiên khai mạc kỳ họp thứ nhất, ngày 20-9-1992



Đại biểu Quốc hội là trí thức dự kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa IX, tháng 9-1992.



Cử tri phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX, tháng 7-1992.



Lễ khởi công xây dựng đường dây 500 KV xuyên Việt.

QUỐC HỘI KHÓA X



Toàn cảnh phiên khai mạc kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa X



Cử tri dân tộc Mường (Hòa Bình) tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X, tháng 7-1997.



Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh cùng các đại biểu Quốc hội khóa X bỏ phiếu bầu các cơ quan lãnh đạo nhà nước, ngày 20-9-1997

QUỐC HỘI KHÓA XI



Toàn cảnh phiên Khai mạc Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XI.



Hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi cư trú về những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XI.



Đại biểu bỏ phiếu bầu các cơ quan lãnh đạo nhà nước.



Quốc hội bầu và phê chuẩn các chức danh quan trọng trong bộ máy nhà nước tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XI.

QUỐC HỘI KHÓA XII



Toàn cảnh phiên khai mạc Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XII.



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng tiếp xúc cử tri tại p. Ngọc Khánh, quận Ba Đình trước kỳ họp thứ bảy, QH khoá XII, ngày 3-5-2010



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại phiên họp.



Hai cụ Vũ Đình Giả và Ngô Thị Mười (100 tuổi) tham gia bỏ phiếu ở phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai (Hà Nội) bỏ lá phiếu đầu tiên bầu đại biểu Quốc hội khoá XII tại đơn vị bầu cử số 5, khu vực bỏ phiếu số 7, ngày 20/05/2007.

QUỐC HỘI KHÓA XIII



Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội Khóa XIII khai mạc tại Hội trường Bộ Quốc phòng (ngày 22-7-2011).



Toàn cảnh phiên khai mạc kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIII, ngày 20-5-2013.



Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XIII thảo luận về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh Khóa XIII và năm 2015 (ngày 27-5-2015).

Quốc hội biểu quyết thông qua Luật khoa học và công nghệ (sửa đổi), ngày 18-6-2013

QUỐC HỘI KHÓA XIV



Quang cảnh phiên khai mạc kỳ họp thứ 9 QH khóa 14



Phiên họp toàn thể tại hội trường chiều 21-11, Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV Toàn cảnh phiên họp



Phiên họp toàn thể tại hội trường chiều 21-11, Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV Các đại biểu Quốc hội bấm nút biểu quyết.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân dự phiên dự khai mạc.



Hình ảnh kỳ họp thứ 9, QH14 trực tuyến tại điểm cầu Đồng Nai

QUỐC HỘI KHÓA XV



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài phát biểu quan trọng tại kỳ họp thứ I, Quốc hội khóa XV.



Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn phát biểu tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.



Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Tô Lâm phát biểu tại Phiên khai mạc kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.



Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đại biểu Quốc hội dự phiên khai mạc Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV.



Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn phát biểu khai mạc kỳ họp thứ 10



Đại biểu Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

BẢNG TRA TÊN BÀI TRÍCH

STT	TÊN BÀI	TRANG	SỐ BIỂU GHI
1	Bác Hồ với Quốc hội khóa I và bản Hiến pháp đầu tiên	102	33
2	Cách đây tròn 50 năm, lần đầu tiên trong lịch sử nhân dân Việt Nam thực hiện phổ thông đầu phiếu	4	2
3	Chủ tịch Hồ Chí Minh người mở đầu trả lời chất vấn trong lịch sử Quốc hội	107	35
4	Chuyện về đồng chí Hoàng Minh Châu - Đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Biên Hòa	110	37
5	“Cơ hội làm việc nước một cách tích cực”	119	43
6	“Đây là nhiệm vụ Bác Hồ gọi mình phải đi, dân bầu mình phải làm”	114	39
7	Đề mãi mãi xứng đáng là cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân	49	18
8	Đoàn đại biểu Quốc hội Đồng Nai - Nơi gửi gắm nguyện vọng của nhân dân	113	38
9	Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội trong xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay	77	24
10	Giữ lá phiếu niềm tin của cử tri	122	45
11	Hành trình 80 năm vượt qua gian khó và đổi mới không ngừng của Quốc hội Việt Nam	94	29
12	Hòa vào dòng chảy đổi mới, “đột phá” mở đường của Quốc hội	100	32
13	Khẳng định vị trí, vai trò lịch sử của Quốc hội trong sự nghiệp cách mạng	48	17
14	Kỷ niệm 75 năm ngày Tổng tuyển cử đầu tiên 6/1/1946	24	9
15	Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026)	25	10
16	Nâng cao vai trò đại biểu Quốc hội chuyên trách	120	44
17	Ngày 6-1-1946: Ngày diễn ra cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên	6	3
18	Người đại biểu chưa một lần dự họp Quốc hội	116	40
19	Người nữ đại biểu vượt hành trình hàng ngàn dặm đi dự kỳ họp Quốc hội	117	41

20	Người nữ trí thức ngoài Đảng, Đại biểu Quốc hội đầu tiên của thủ đô Hà Nội, suốt đời vì lý tưởng cộng sản cao đẹp	118	42
21	Nhớ và nghĩ về ngày bầu cử Quốc hội đầu tiên	41	15
22	Phát huy truyền thống và những kết quả đã đạt được, tiếp tục phấn đấu xây dựng quốc hội thực sự vững mạnh, hoạt động ngày càng có hiệu quả	64	22
23	Phát triển của Quốc hội Việt Nam qua các thời kỳ	34	14
24	Quốc dân Đại hội Tân Trào - Tiền thân của Quốc hội Việt Nam	3	1
25	Quốc hội của dân, do dân và vì dân	12	5
26	Quốc hội khóa XV - Vì nhân dân, nền tảng bước vào kỷ nguyên mới	95	30
27	Quốc hội ta đang trên đà đổi mới	74	23
28	Quốc hội thống nhất, bảo vệ tổ quốc, đổi mới và hội nhập	60	21
29	Quốc hội từ khóa I đến khóa XI	13	6
30	Quốc hội Việt Nam - 80 năm phụng sự nhân dân, kiến tạo phát triển	86	26
31	Quốc hội Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử của dân tộc	21	8
32	65 năm - Một chặng đường lịch sử vẻ vang của Quốc hội Việt Nam	15	7
33	60 năm Quốc hội Việt Nam “Non sông một gánh, chung nhau gánh...”	105	34
34	80 năm Quốc hội Việt Nam: Đồng hành cùng dân tộc, không ngừng đổi mới và phát triển (1946 – 2026)	89	27
35	80 năm Quốc hội: Đồng hành cùng dân tộc, nỗ lực tháo gỡ điểm nghẽn đưa đất nước vào kỷ nguyên mới	91	28
36	Tăng cường năng lực giám sát của Quốc hội	56	20
37	Thành tựu nổi bật của Quốc hội Việt Nam qua các thời kỳ	33	13
38	Tiếng Quốc ca và lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu	29	12
39	Tinh thần hành động - kiến tạo từ nhiệm kỳ Quốc hội đặc biệt	98	31

40	Trọng trách đầu tiên của quốc hội là sớm xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, kịp thời, đúng đắn	43	16
41	Từ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đến cuộc bầu cử “đặc biệt” Từ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đến cuộc bầu cử “đặc biệt”	9	4
42	Từ luật sư của nhân dân đến Chủ tịch Quốc hội thời kỳ bắt đầu đổi mới đất nước	108	36
43	Vai trò của Quốc hội trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước	53	19
44	Xây dựng Quốc hội ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ mới	81	25
45	Ý nghĩa cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam	26	11

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	Trang 2
PHẦN I - QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA QUỐC HỘI VIỆT NAM	3
A- QUỐC HỘI VIỆT NAM QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	3
Quốc dân Đại hội Tân Trào - Tiền thân của Quốc hội Việt Nam	3
Cách đây tròn 50 năm, lần đầu tiên trong lịch sử nhân dân Việt Nam thực hiện phổ thông đầu phiếu	4
Ngày 6-1-1946: Ngày diễn ra cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên	6
Từ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đến cuộc bầu cử “đặc biệt”	9
Quốc hội của dân, do dân và vì dân	12
Quốc hội từ khóa I đến khóa XI	13
65 năm - Một chặng đường lịch sử vẻ vang của Quốc hội Việt Nam	15
Quốc hội Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử của dân tộc	21
Kỷ niệm 75 năm ngày Tổng tuyển cử đầu tiên 6/1/1946	24
Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026)	25
Ý nghĩa cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam	26
Tiếng Quốc ca và lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu	29
Thành tựu nổi bật của Quốc hội Việt Nam qua các thời kỳ	33
Phát triển của Quốc hội Việt Nam qua các thời kỳ	34
Nhớ và nghĩ về ngày bầu cử Quốc hội đầu tiên	41
B- VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA QUỐC HỘI VIỆT NAM	43
Trọng trách đầu tiên của quốc hội là sớm xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, kịp thời, đúng đắn	43
Khẳng định vị trí, vai trò lịch sử của Quốc hội trong sự nghiệp cách mạng	48
Đề mãi mãi xứng đáng là cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân	49
Vai trò của Quốc hội trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước	53
Tăng cường năng lực giám sát của Quốc hội	56
C- QUỐC HỘI VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI	60
Quốc hội thống nhất, bảo vệ tổ quốc, đổi mới và hội nhập	60
Phát huy truyền thống và những kết quả đã đạt được, tiếp tục phấn đấu xây dựng quốc hội thực sự vững mạnh, hoạt động ngày càng có hiệu quả	64
Quốc hội ta đang trên đà đổi mới	74
Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội trong xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay	77

Xây dựng Quốc hội ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ mới	81
Quốc hội Việt Nam - 80 năm phụng sự nhân dân, kiến tạo phát triển	86
80 năm Quốc hội Việt Nam: Đồng hành cùng dân tộc, không ngừng đổi mới và phát triển (1946 – 2026)	89
80 năm Quốc hội: Đồng hành cùng dân tộc, nỗ lực tháo gỡ điểm nghẽn đưa đất nước vào kỷ nguyên mới	91
Hành trình 80 năm vượt qua gian khó và đổi mới không ngừng của Quốc hội Việt Nam	94
Quốc hội khóa XV - Vì nhân dân, nền tảng bước vào kỷ nguyên mới	95
Tinh thần hành động - kiến tạo từ nhiệm kỳ Quốc hội đặc biệt	98
Hòa vào dòng chảy đổi mới, “đột phá” mở đường của Quốc hội	100
PHẦN II - ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ	102
Bác Hồ với Quốc hội khóa I và bản Hiến pháp đầu tiên	102
60 năm Quốc hội Việt Nam “Non sông một gánh, chung nhau gánh...”	105
Chủ tịch Hồ Chí Minh người mở đầu trả lời chất vấn trong lịch sử Quốc hội	107
Từ luật sư của nhân dân đến Chủ tịch Quốc hội thời kỳ bắt đầu đổi mới đất nước	108
Chuyện về đồng chí Hoàng Minh Châu - Đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Biên Hòa	110
Đoàn đại biểu Quốc hội Đồng Nai - Nơi gửi gắm nguyện vọng của nhân dân	113
“Đây là nhiệm vụ Bác Hồ gọi mình phải đi, dân bầu mình phải làm”	114
Người đại biểu chưa một lần dự họp Quốc hội	116
Người nữ đại biểu vượt hành trình hàng ngàn dặm đi dự kỳ họp Quốc hội	117
Người nữ trí thức ngoài Đảng, Đại biểu Quốc hội đầu tiên của thủ đô Hà Nội, suốt đời vì lý tưởng cộng sản cao đẹp	118
“Cơ hội làm việc nước một cách tích cực”	119
Nâng cao vai trò đại biểu Quốc hội chuyên trách	120
Giữ lá phiếu niềm tin của cử tri	122
PHỤ LỤC - MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ QUỐC HỘI VIỆT NAM	125